

**Thích Như Điển**  
dịch

**ĐẠI THỪA TẬP  
BỒ TÁT  
HỌC LUẬN**

# Lời Tựa

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh ( Taisho Shinshū Daijōkyō) là một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán, được ấn hành ở Nhật và ở Đài Loan gồm 100 tập. Mỗi tập có độ dày khác nhau từ 500 trang đến hơn 1000 trang khổ giấy A4. Đây là một bộ Đại Tạng đã được nhiều học giả và các nhà nghiên cứu về Phật Học chọn làm bộ Đại Tạng tiêu biểu so với những bộ khác như: Càn Long Đại Tạng hay Đại Tạng thời nhà Minh v.v... Ngày nay Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ như Anh, Pháp, Đức và trong đó có cả tiếng Việt. Đây là một duyên lành cho những ai sau này không rành chữ Hán, chữ Nhật, có thể tra cứu thẳng bằng tiếng Việt và những ngoại ngữ khác.

Chư Tôn Hòa Thượng Việt Nam chúng ta trong quá khứ và ngay cả hiện tại đa phần các Ngài chọn những bộ kinh thông dụng như: Pháp Hoa, Đại Bát Niết Bàn, Bảo Tích v.v... để dịch. Vì lẽ có nhiều người trì tụng. Một số quý Ngài khác dịch Luật. Riêng cá nhân chúng tôi chọn những bộ Luận để dịch., vì thấy việc này ít có người làm. Chúng tôi đã chọn quyển thứ 32 của Đại Chánh Tân Tu thuộc Luận Tập Bộ Toàn để dịch. Quyển này dày 790 trang. Mỗi trang như thế nếu dịch và đánh máy sang tiếng Việt thành 6 trang khổ A5. Như vậy nếu 790 trang ấy nhân lên 6 lần tức có khoảng 4.740 trang. Đó chỉ là một tập. Mỗi ngày tôi dịch được từ 2 đến 5 trang. Như vậy để xong tập này phải cần thời gian ít nhất là hơn 200 ngày. Đó là chưa kể đến những ngày trái gió trở trời và những đoạn khó phải tra cứu nhiều. Như vậy trung bình dịch suốt năm chỉ được một tập.

Được duyên may là mỗi năm chúng tôi có ba tháng an cư kiết hạ tại Đức và cũng mỗi năm ba tháng tôi nhập thất tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi để phiên dịch và tịnh tu. Như vậy, trên thực tế mỗi năm tôi chỉ có được sáu tháng như thế.

Sau khi dịch xong “Nhơn Minh Chánh Lý Môn Luận”. Bồn của ngài Đại Vực Long Thọ Bồ Tát, do ngài Huyền Trang dịch sang chữ Hán và “Nhơn Minh Chánh Lý Môn Luận” cũng của ngài Đại Vực Long Thọ Bồ Tát nhưng do ngài Nghĩa Tịnh đời Đường dịch sang Hán văn,

chúng tôi cố gắng dịch thật kỹ ra Việt văn, nhưng dịch xong rồi đọc lại chẳng hiểu gì cả. Lại tiếp tục dịch “Nhơn Minh Chánh Lý Luận” của ngài Thương Yết La Chủ Bồ Tát tạo và ngài Huyền Trang dịch ra Hán văn, chúng tôi cố gắng chuyển ngữ sang tiếng Việt nhưng cũng chẳng hiểu nghĩa rõ. Không lẽ tiếng Việt mình yếu, chữ Hán không thông. Tự hỏi như thế! Nhưng chắc không phải vậy, vì chữ ít mà nghĩa nhiều, nên dịch ra tiếng Việt hơi tối nghĩa, nên chúng tôi phải đọc thêm sách giải thích về Nhân Minh của ngài Thiện Hoa và ngài Thiện Siêu thì rõ thêm phần nào, nhưng ba luận trên đã dịch xong mà chưa cho xuất bản, vì nghĩa, ý, từ còn nhiều chỗ uẩn khúc lắm.

Trong quyển 32 này có: Phương Tiện Tâm Luận, Như Thật Luận, Nhập Đại Thừa Luận, Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Luận, Tập Đại Thừa Tướng Luận, Bồ Đề Tư Lương Luận, Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận, Bồ Đề Tâm Ly Tướng Luận, Bồ Đề Hành Kinh, Bồ Đề Tâm Quán Thích, Quảng Thích Bồ Đề Tâm Luận, Kim Cang Đánh Du Già Trung Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm Luận..., là những bộ luận chúng tôi đã dịch xong và mỗi năm chúng tôi cũng đã cho in một tập để hướng dẫn cho Tăng Ni và quý Phật Tử tu học trong khóa giáo lý Âu Châu, để có tài liệu học hỏi và tham khảo.

Năm nay nhân kỳ nhập thất tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi lần thứ hai, tôi chọn dịch quyển “Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận” gồm 25 quyển từ trang 75 đến trang 145. chỉ trong 70 trang thôi mà chúng tôi đã dịch thành 230 trang đánh máy khổ A4. Nếu in thành A5 sẽ lên đến 400 trang. Luận này do Ngài Pháp Xứng Bồ Tát tạo. Ngài Pháp Xứng, tiếng Phạn là Santideva và tiếng Hoa dịch là Tịch Thiên. Còn tiêu đề Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận tiếng Phạn gọi là Siksasamuccaya. Có nơi dịch là “Giáo Tập Yếu” nhưng chúng tôi dịch nguyên văn như bản Hán văn bên trên để dễ tra cứu.

Tương truyền Ngài Santideva có soạn ba quyển sách quan trọng. Đó là Siksasamuccaya (Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận) và quyển Bodhicaryavatara (Bồ Tát Hạnh) và quyển Sutrasamuccaya (Kinh Tập Yếu). Quyển Bồ Tát hạnh đã được Thầy Thích Trí Siêu đệ tử của Hoà Thượng Thích Huyền Vi ở Pháp căn cứ vào bản tiếng Tây Tạng, tiếng Anh và tiếng Pháp đã dịch sang tiếng Việt vào tháng 7 năm 1990. Còn bản kinh Tập Yếu đã được Hoà Thượng Thích Huyền Vi dịch từ Hán văn sang Việt văn năm 1985 với tựa đề là Yếu Nghĩa Phật Pháp và đặc

biệt còn một tên nữa là luận Đại Thừa Bảo Yếu, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đã dịch. Lần này chúng tôi cho dịch bộ Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận này nữa là đủ 3 quyển. Như vậy quý độc giả và quý Phật Tử có cơ hội để tra cứu bằng tiếng Việt thoải mái, không phải bận tâm về những ngoại ngữ khác nữa.

Tiền đây, cũng xin phép Thầy Trí Siêu là chúng tôi đã trích Tiểu Sử của Ngài Santideva do Thầy soạn dịch rất công phu và đã đăng trong quyển Bồ Tát Hạnh xuất bản năm 1990 tại Pháp, để đăng vào trong quyển Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận này, mà tác giả là Ngài Santideva. Xin đa tạ Thầy trước.

Ví dụ trong tập thứ 32 này có “Thành Thật Luận” đã có vị dịch sang tiếng Việt rồi, chúng tôi không phải dịch lại nữa. Chúng tôi sẽ cố gắng dịch những luận nào mà lâu nay chưa có bản tiếng Việt mới dịch, để quý Phật Tử tham khảo và dĩ nhiên phải cố gắng để dịch cho xong bộ luận trong thời gian giới hạn của tuổi đời.

Từ quyển 1 cho đến quyển thứ 12 của Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận này do tôi đọc và dịch từ bản chữ Hán sang tiếng Việt và chú Thiện Tánh đánh máy. Từ quyển 13 đến quyển thứ 25 do Thầy Đồng Văn cùng phiên dịch và đánh máy tiếng Việt. Sau khi in ra lần đầu, tôi đã giáo chính lại một lần. Kế tiếp là nhờ Hòa Thượng Thích Bảo Lạc xem và giáo chính lại một lần nữa. Sau đó đem *layout* và trước khi in thành sách sẽ giáo chính lại một lần cuối cùng. Tuy đọc, sửa và chỉnh lời, chỉnh ý nhiều lần như vậy, nhưng chắc chắn còn rất nhiều thiếu sót vì lẽ ngôn ngữ thì vô cùng mà ý kinh, luận thì vô tận. Khi đọc kính mong quý Ngài và quý vị góp ý thêm. Xin chân thành đa tạ.

Năm 2003 vừa qua chúng tôi đã dịch tác phẩm “Đại Đường Tây Vực Ký” do Ngài Huyền Trang người Trung Hoa biên soạn và đã được chùa Pháp Bảo tại Úc cho ấn tống vào dịp lễ Phật Thành Đạo năm nay 2004 là 1000 cuốn. Đồng thời, chùa Phật Bảo ở Illinois và quý Phật tử tại Hoa Kỳ ấn tống nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu năm này (2004) 4000 cuốn. Kế tiếp là ở Đức chúng tôi đã cho ấn tống 1000 cuốn nữa. Đặc biệt ở Việt Nam cũng đã được in ra bằng cách sao chép trên bản lụa, thành nhiều ngàn bản. Như thế nhiều người sẽ được lợi lạc khi tham khảo dịch phẩm ấy.

Năm nay (2004) nhân kỳ nhập thất lần thứ 2 ở đây, chúng tôi dịch tác phẩm này của Ngài Santideva, người Ấn Độ và có nhân duyên hồng

hoá Phật Pháp nơi Tây Tạng và Phật Tử cũng như chư Tăng Tây Tạng rất có duyên với Ngài. Hy vọng cũng sẽ được các nơi kêu gọi ấn tống như thế trong năm tới, quả là tốt đẹp biết bao và sẽ lợi lạc cho nhiều người.

Cuối cùng xin được cảm ơn Hoà Thượng Thích Bảo Lạc, Viện chủ chùa Pháp Bảo, Thầy Phổ Huân, Cô Giác Trí, Cô Giác Thủy, Cô Giác Duyên, Cô Giác Anh và tất cả quý Phật tử chùa Pháp Bảo hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đã hỗ trợ cho Thầy trò của chúng tôi nhập thất lần thứ hai trên vùng núi đồi của Tu Viện Đa Bảo này được an tâm tu học cũng như thực hiện được một vài công việc có lợi ích cho đời sau trong công việc phiên dịch. Kính xin hồi hướng tất cả phước báo này lên Tam Bảo. Cầu nguyện cho quý vị được thành tựu trí tuệ siêu việt trong cuộc sống của ngày hôm nay và mai hậu.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát

Dịch giả kính nguyện  
**Thích Như Điển**  
Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi  
Mùa nhập thất lần thứ 2.  
Ngày 12 tháng 12 năm 2004

## Tiểu Sử Tôn Giả Santideva

Theo truyền thuyết, tôn giả Santideva sinh ở miền Nam Ấn, vùng Sri Nagara vào khoảng thế kỷ thứ 7. Ngài là Thái tử con vua Surastra.

Từ những kiếp quá khứ, Ngài đã cúng dường phụng thờ nhiều đức Phật và đã tích tụ nhiều căn lành đưa đến giải thoát. Nhờ phước đức ấy nên ngay từ lúc ấu thơ, Ngài đã nhiều lần chiêm bao thấy Văn Thù Bồ Tát. Lớn lên, đến tuổi sắp được vua cha truyền ngôi, một hôm Ngài nằm mộng thấy hai vị Bồ Tát: Văn Thù và Tara<sup>1</sup>. Bồ Tát Văn Thù ngồi trên ngai vàng, bảo Ngài rằng: “Ở đây không có chỗ cho hai người”, Bồ Tát Tara tưới nước nóng trên đầu Ngài nói rằng: “Vương quyền chính là nước sôi bỏng của địa ngục. Ta đang tán phong cho người với nước này đây”.

Tỉnh dậy, Ngài hiểu rằng đó là sự khuyến cáo của hai vị Bồ Tát nên đêm hôm trước ngày lên ngôi, Ngài rời bỏ cung thành trốn vào rừng sâu. Sau 21 ngày lang thang trong rừng, vừa khát vừa đói, Ngài gặp được một con suối, sắp sửa định uống thì có một thiếu nữ xuất hiện bảo Ngài đừng uống vì đó là nước độc. Sau đó thiếu nữ dâng cho Ngài một thứ nước thơm như cam lồ. Giải khát xong, Ngài hỏi thiếu nữ: “Cô ở đâu đến?”.

-Thiếu nữ trả lời: “Ở giữa khu rừng mênh mông này là nơi Thầy tôi ở, Ngài rất đạo đức, từ bi và đã thành tựu phép tam muội của Văn Thù Kim Cang Sư Lợi (Sri Manjuvajra). Tôi từ đó đến đây”. Vừa nghe như thế, tôn giả Santideva mừng rỡ như kẻ nghèo bắt được vàng, yêu cầu thiếu nữ dẫn Ngài đến gặp vị Thầy kia. Đến nơi Ngài thấy đó là một hành giả Du Già (Yogi) sống trong một chòi lá. Ngài liền đánh lễ, xưng tán cúng dường và cầu xin được truyền phép tam muội của Văn Thù Bồ Tát.

---

<sup>1</sup> Tara là hóa thân hình nữ của Quán Thế Âm, trong Phật Giáo Ấn Độ và Tây Tạng được nói đến rất nhiều. Quán Thế Âm, khi nhìn thấy chúng sinh đau khổ, Ngài nhỏ lệ từ bi và giọt lệ này rơi xuống hóa thành Tara.

Sau 12 năm ở đó tu tập, Ngài chứng được phép tam muội trên, thấy được vị Thầy kia chính là Văn Thù và thiếu nữ kia chính là Tara.

Kể từ đó, Ngài luôn luôn được thấy Văn Thù Bồ Tát. Sau đó Ngài đi về phương đông, xin vào làm việc trong triều của vua Pancamasimha. Nhờ tài giỏi và thông minh nên Ngài được vua trọng vọng cho làm Thừa Tướng. Để tỏ lòng thành kính nhớ ơn vị thần linh thủ hộ của mình, tức Văn Thù Bồ Tát, Ngài luôn đeo trên mình một thanh kiếm gỗ.<sup>2</sup>

Ngài giúp vua trị vì đúng theo Phật pháp và truyền dạy nhiều kỹ nghệ mới lạ. Điều đó khiến các vị đại thần khác ganh tức, tìm cách gièm pha và hãm hại Ngài. Họ bảo vua rằng: “Thừa Tướng là một người gian xảo, luôn đeo trên mình một thanh kiếm mà không bao giờ rút ra cho ai xem cả. Chúng tôi biết thanh kiếm ấy làm bằng gỗ. Gặp lúc nguy biến làm sao Thừa Tướng có thể cứu nguy cho Bệ hạ được? Xin Bệ hạ hãy khám nghiệm lại.” Vua tin lời, cho triệu Thừa Tướng vào bắt phải rút kiếm ra khỏi vỏ cho vua xem. Thừa Tướng nói: “Kiếm của tôi, Bệ hạ không thể nhìn được, nếu không Bệ hạ sẽ hối hận”. Nghe vậy, vua càng nghi ngờ nhất quyết đòi xem. Cuối cùng Thừa Tướng tâu: “Nếu Bệ hạ nhất quyết muốn xem thì hãy theo tôi đến chỗ vắng, lấy tay che mắt phải lại, chỉ nhìn bằng mắt trái thôi”. Vua chấp thuận và Thừa Tướng rút kiếm ra, hào quang lóe lên quá mạnh khiến con mắt trái của Vua rơi xuống đất. Vua liền ăn năn hối hận, biết Ngài là một người đặc đạo, một Đại thành tựu giả<sup>3</sup> nên cầu xin sám hối. Biết vua đã ăn năn, Thừa Tướng nhặt mắt trái của vua bỏ vào tròng lại khiến vua khỏi mù.

Sau đó tôn giả từ bỏ chức Thừa Tướng, tìm đến Tu viện Nalanda, xuất gia thọ giới, được đặt tên là Santideva. Sau khi nghe hết 3 tạng kinh điển, tôn giả thâm biên soạn 3 bộ luận: Siksasamuccaya, Sutrasamuccaya và Bodhicaryavatara. Ngài tu mật hạnh, học trực tiếp với Văn Thù Bồ Tát trong thiền định. Tất cả thời ăn, ngủ, đi, đứng, Ngài đều thiền quán về Thanh Quang (Eusset, Clear Light). Tuy vậy chúng tăng bên ngoài thấy Ngài chỉ ăn với ngủ không chịu văn, tư, tu gì cả. Thấy thế, một số Thượng Tọa học giả họp nhau lại định tống khứ Ngài ra khỏi tu viện. Có người cho ý kiến: “Nếu chúng ta họp lại, bắt mỗi người phải tuần tự trùng tuyên lại Kinh Luận, chắc chắn y sẽ phải tự

---

<sup>2</sup> Văn Thù Bồ Tát, thường hiện thân, tay phải cầm kiếm trí tuệ, tay trái cầm kinh Bát Nhã.

<sup>3</sup> Mahasiddha: Người tu hành đặc đạo có thần thông.

động rút lui, rời bỏ Tu viện vì y chỉ ăn với ngũ dũ có bao giờ tu học gì”. Thế rồi đến phiên tôn giả Santideva phải trùng tuyên lại Kinh Luận, ban đầu Ngài từ chối, nói rằng không biết gì. Chúng tăng muốn làm nhục Ngài nên làm bộ nài nỉ, cuối cùng Ngài nói: “Nếu vậy phải làm cho tôi một toà sư tử<sup>4</sup> tôi mới trùng tuyên”. Nghe vậy có vài người đâm ra nghi ngờ, nhưng đa số chấp thuận vì tin rằng Ngài không thể trùng tuyên Kinh Luận gì được.

Sau khi lên ngôi toà sư tử. Ngài hỏi:” Các vị muốn tôi tụng lại Kinh Luận đã có từ trước hay những sáng tác mới sau này?”. Vì muốn chế giễu Ngài nên đại chúng nói: “Những sáng tác mới sau này”. Thế là Ngài bắt đầu tụng lên Bồ Tát Hạnh (Bodhisattva-carya-vatara). Khi tụng đến câu: “Khi Có và Không, không còn khởi lên trong tâm...” thì Ngài bay lên hư không rồi từ từ biến mất, nhưng tiếng của Ngài còn vọng lại cho đến câu kệ cuối cùng của Bồ Tát Hạnh. Không thấy Ngài nữa, tăng chúng hồi hận trở về phòng Ngài tìm kiếm, thấy trên bàn để lại 3 quyển : Sutrasamuccaya, Siksacamuccaya và Bodhicaryavatara.<sup>5</sup>

---

<sup>4</sup> Simhasana: Tòa ngồi chỉ dành cho những hàng Tỳ Kheo Trưởng Lão Pháp Sư.

<sup>5</sup> Hai tập Siksasamuccaya (Giáo Tập Yếu) và Bodhicaryavatara (Bồ Tát Hạnh) chắc chắn tác giả là ngài Santideva, riêng tập Sutrasamuccaya, đa số các học giả đều công nhận tác giả là Ngài Long Thọ (Nagarjuna). Tiểu sử này tôi rút tĩa từ hai tài liệu History of Buddhism in India của Taranatha và La Légende de Santideva trong Indo-Iranian Journal Volume Xvi. Trong tạng luận của Tây Tạng có nói đến bộ Mdo.sde.sna.tshogs.kyi.mdo. btus.pa mà học giả Marcelle Lalou đã chuyển sang Sanskrit là Visvasutrasamuccaya, tập này ngày nay đã bị mất tích. Theo học giả J.W. Dejong thì có lẽ hai tập này tương tựa nhau nên các sử gia Tây Tạng và luận gia Ấn Độ cùng cho tác giả cu/a Kinh Tập Yếu (Sutrasamuccaya) là Ngài Santideva. Kinh Tập Yếu đã được Hòa Thượng Linh Sơn thượng Huyền hạ Vi dịch từ Hán văn ra Việt Văn năm 1985 với tựa đề là Yếu Nghĩa Phật Pháp.



**ĐẠI THỪA TẬP**  
**BỒ TÁT HỌC LUẬN**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ nhất**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xứng (Santideva- Tịch Thiên) Bồ Tát tạo luận. Tây Thiên dịch kinh.*
- *Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thí Quang Lục khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi bắt đầu từ ngày 16 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.*

**Tập Bồ Thí Học**  
**(Danaparita Prathamah Paricchrdah)**  
**Phẩm Thứ Nhất, phần một**

*Con nghe địa ngục quá đau thương  
Lửa dữ vây quanh khổ nạn lường  
Tâm xưa chưa hề được tịch tĩnh  
Nay thích nghe nhiều , gần Pháp Vương*

*Nghe rồi, tội ác được lìa xa  
Ăn năn tội lỗi đã tạo ra  
Bao nhiêu phước thiện con chưa nhận  
Trong ấy ít nhiều bị xóa nhòa*

*Niềm vui Bồ Tát thật cao vời  
Pháp Bình đẳng, chỉ Phật rõ thôi  
Pháp báu khó lường, hiếm có ấy  
Ai nghe con nói xin vui cười*

*Chủ Thành Tựu , Ba cõi đều đến  
Thiên Long Bát Bộ cùng quyến thuộc  
Hoặc sanh khát ngưỡng khởi tâm từ  
Hoan hỷ nhận ghi lời an lạc*

*Như Lai, Chánh pháp và Phật Tử  
Khéo vào cõi Phật mà sanh thân  
Nay con chú giải lời Phật dạy  
Hân hoan, kính lễ dạ chí thành*

*Xưa nay con chưa chú giải nhiều  
Giảng, nói biện tài chẳng bao nhiêu  
Cũng chưa lợi lạc cho ai cả  
Chỉ chọn tâm mình, làm bạn yêu!!*

*Nhưng lòng luôn vui pháp Như Lai  
Nuôi lớn căn lành ngày qua ngày  
Tỉ như con thấy trong văn pháp  
Nghĩa chưa rõ ráo, xin tỏ bày.*

Luận rằng:

Muốn biết rõ ý nghĩa bậc Đại Sĩ Trượng Phu (Như Lai), chỉ trong khoảng một sát na, mà có đầy đủ những điều khó được, nếu không đặt tư duy vào cảnh giới an lạc, thì Chánh Hạnh Đẳng Giác không sao hiện hữu. Như Kinh Hoa Nghiêm (Gandavyuha-Sutra) có chép:

*“Khi Đồng Tử Thiện Tài gặp Bà La Môn Thắng Nhiệt, liền nghĩ rằng: “Được thân người là khó; Thoát hiểm nạn là khó; Khỏi bị nạn là khó; Trong khoảng một sát na mà đầy đủ thanh tịnh là khó; Gặp thời Phật xuất thế là khó; Các căn đầy đủ là khó; Được nghe Phật pháp là khó; Được gặp người lành là khó; Được gặp Thiện Tri Thức chân thật là khó; Thọ trì giáo lý chân chánh như thật nghĩa là khó; Được chánh mệnh là khó”.*

Luận rằng:

Nếu ai có **Chánh Hạnh Chánh Biến Tri** và nếu Đại Sĩ (hành giả) nào thường quán chiếu như vậy, với họ, ta nghĩ rằng, đã thoát ra khỏi sự sợ hãi khổ đau, chẳng đắm nhiễm thân này, xem thân này chẳng có gì là thù diệu!! Với loài hữu tình, phải giữ gìn giới hạnh trọn vẹn, mới trừ được tận gốc rễ thống khổ. Ngoài ra, còn phải gieo trồng hạt nhân Bồ Đề, thực hành hạnh Diệu Lạc hy hữu, phát tâm kiên cố, đừng hủy hoại tín căn.

Kinh Bảo Quang Minh Đà La Ni (Ratnolka-Dhalani) có kệ rằng:

*Tin thuận chư Phật và Phật pháp.  
Cũng tin Hành đạo của Phật Tử.  
Tin vào Vô Thượng Đại Bồ Đề  
Từ đó, Bồ Tát bèn phát tâm  
Tin là mẹ của công đức đầu*

Nuôi lớn hầu hết các căn lành  
Đẹp bỏ lưới nghi, khô suối ái.  
Tin hay hiển lộ hạnh an nhẫn.  
Tin chẳng nhiễm ô tâm thanh tịnh .  
Trừ tâm ngã mạn sanh cung kính.  
Tin như tay sạch giữ Nhân lành.  
Bảy Thánh tài, chẳng gì hơn được.  
Tin tạo tất cả niềm hy xả.  
Nhờ Tin hoan hỷ vào Phật pháp.  
Tin thường sanh ra công đức, trí.  
Thông hiểu tất cả lời Phật dạy  
Ánh sáng niềm tin thật tuyệt vời  
Nnhư gốc phiền não, nước tẩy trừ  
Lực Tín kiên cố chẳng thể hoại.  
Tín công đức Phật chỉ một thôi  
Tín vẫn tương ưng, phi tương ưng  
Lìa xa nhiễm trước , trong thoáng dưng  
Tín giúp vượt qua bao ma cảnh  
Đường đạo trang nghiêm hiện rõ ràng  
Tín chẳng hủy hoại giống công đức.  
Thường xuyên tặng trưởng mầm Bồ Đề.  
Từ Tín mở ra cửa trí tuệ,  
Bậc Giác hiện thân khắp mười phương.  
Ai thường kính tín ngôi Phật Bảo  
Những kẻ không học, thiếu giới...xa  
Khi đã cách ly kẻ ấy rồi  
Công đức của Phật mãi ngợi ca  
Ai thường kính tín ngôi Pháp Bảo,  
Được nghe Phật Pháp chẳng chán lìa.  
Khi đã nghe Pháp không chán lìa,  
Với Pháp, tin hiểu khó nghĩ bàn  
Ai thường kính tín ngôi Tăng Bảo.  
Trong chúng thanh tịnh, không thối lui  
Không thối lui trước chúng thanh tịnh  
Lực Tín vững vàng không lay động.  
Ai có tín lực không lay động,

Được các căn lành lợi sáng trong  
Liên được xa lìa các bạn ác.  
Ai đã xa lìa các bạn ác,  
Được thiện hữu đem Pháp nhiếp thọ.  
Thiện hữu đem Pháp nhiếp thọ rồi,  
Thường siêng tu tập những điều lành.  
Siêng năng tu tập điều lành rồi,  
Tất nhiên thành tựu nhân lực lớn  
Tín giải của họ thật tuyệt vời.  
Tín giải của họ đã tuyệt vời,  
Liên được chư Phật thường hộ niệm.  
Đã được chư Phật thường hộ niệm,  
Tức liền phát khởi tâm Bồ Đề,  
Khi đã phát khởi tâm Bồ Đề,  
Nương công đức Phật mà tu tập.  
Nương công đức Phật tu tập rồi  
Liên được sanh vào nhà Như Lai.  
Đã được sanh vào nhà Như Lai,  
Không còn : chấp trước, không chấp trước  
Vội trước, vô trước giải thoát rồi  
Niềm tin thanh tịnh, tâm sâu rộng  
Được tin thanh tịnh, tâm sâu rộng,  
Đạt đến cao thượng, không gì hơn.  
Đạt đến cao thượng, thù thắng rồi,  
Ba La Mật diệu vợi thường thực hiện  
Ba La Mật diệu vợi thực hiện rồi  
Liên được liễu ngộ Pháp Đại Thừa.  
Khi đã liễu ngộ Pháp Đại Thừa.  
Liên biết như pháp cúng dường Phật.  
Nếu biết như pháp cúng dường Phật,  
Liên được Niệm Phật tâm chẳng động.  
Được Niệm Phật tâm chẳng động rồi,  
Thường hay quán Phật chẳng thể bàn.  
Thường quán Phật chẳng thể bàn rồi,  
Vội Phật vô sanh, vô sở trụ.  
Phật vô sanh vô sở trụ rồi,

*Tức biết pháp này chẳng thể diệt.*

Luận rằng:

Công đức của kẻ sơ phát tín căn đó nhiều vô lượng . Chỉ xin lược mà thôi. Lại nữa, với các đời sống (sinh thân) của những loại hữu tình khác v.v...thật khó tin hiểu Pháp như thế. Ai tâm đã thuần thanh tịnh gieo trồng hạt giống phước đức, thì năng lực niềm tin đó là tư lương để chúng sanh thọ nhận phước báo, an lạc, vi diệu, cao vời, trong mười cõi Phật với thời gian kiếp nhiều như số vi trần. Đối với Pháp như thế mà sanh tin, hiểu. Như Thập Pháp Kinh (Dasadharmasūtra) có kệ rằng:

*Tin là xe tối thắng  
Vận chuyển về Chánh giác.  
Cho nên các niềm tin  
Bậc trí phải thân cận  
Ai không có tín căn  
Chẳng gặp được Chánh pháp.  
Ví như hạt giống lép,  
Không sao sanh mầm nụ.*

Lại nữa Kinh Đại Thiện Dụ nói rằng: “*Lúc bấy giờ, Đức Như Lai bảo Ngài A Nan rằng: - Với Pháp Tín, ông liễu tri như thế và nên phụng hành*”.

Luận rằng :

Ai có Tín trong khoảng sát na, sẽ được tín căn kiên cố, liền được tâm Bồ Đề kiên cố, có thể thọ hưởng tất cả phước báu. Như Kinh Sư Tử Vương Sở Vấn (Simha-Pariprccha) nói rằng: “*Lúc bấy giờ Thái Tử Hạ Nu (Simsima Rajakaumarema Phagavan Prstah) bạch Phật rằng:*

*- Kính bạch Đức Thế Tôn! Làm sao có thể làm cho chúng sanh ở nơi nơi xú xú thường được vui thích lãnh thọ các pháp?*

*Phật bảo:*

*- Muốn giải thoát cho chúng sanh, thường khiêm tốn, cung kính , phát tâm Bồ Đề. Ấy gọi là thường được vui thích lãnh thọ các pháp”.*

Lại nữa Kinh Hoa Nghiêm chép rằng: *“Thiện nam tử (Kulaputra) tâm Bồ Đề giống như hạt mầm, có thể sanh tất cả Phật pháp. Tâm Bồ Đề giống như ruộng tốt có thể làm cho chúng sanh trưởng dưỡng trong pháp thanh tịnh. Giống như đại địa, tất cả thế gian nương nhờ trú ở. Tâm Bồ Đề như cha lành dạy dỗ hướng dẫn các Bồ Tát ; Như Tỳ Sa Môn (Vaisravana) có thể xoá hết các bần cùng khổ cực ; Như Ngọc Ma Ni thành tựu các điều lợi lạc. Bồ Đề Tâm giống như Hiền Nhạc (Bhadraghata) làm cho đầy đủ tất cả việc lành khó cầu được vậy; Như cái chày Độc Cổ, có thể phá vỡ tận cùng phiền não oan trái; Giống như chánh pháp có thể đoạn trừ tận những tác ý của tâm; Giống kiếm bén có thể chặt đứt tất cả ngọn ngành phiền não vậy. Bồ Đề tâm giống như búa bén, có thể chặt bỏ tất cả những thân cây khổ não; Giống như bình trượng (cây trượng của lính) có thể đề phòng các nạn dữ ; Giống như cây móc có thể kéo chúng sanh ra khỏi biển khổ luân hồi; Giống như bánh xe gió có thể xua tan những đám mây đen, những sương mù trên cỏ. Bồ Đề tâm giống như Tòng Lâm (Uddana) chứa nhóm tất cả những hạnh nguyện của Bồ Tát; Như Tháp Miếu của Phật , là nơi mà tất cả thế gian Trời, người , Atula v.v... đều tôn kính . Này Thiện nam tử ! Bồ Đề tâm thành tựu vô lượng công đức thù thắng như thế!”*

Luận rằng:

Vì sao lại biết các loài chúng sanh khác cũng phát tâm Bồ Đề? Trên đây chỉ mới trích dẫn những lời Phật thôi, chưa có một Kinh nào minh chứng. Như Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh (Vimalakirti-Nirdesa) chép rằng: *“Thân kiến (cái nhìn về thân này) khởi lên tuy lớn như núi Tu Di , cũng có thể phát khởi tâm đại Bồ Đề sanh trong Phật pháp”*. Như Bảo Hiệp Kinh (Ratnakaranda-Sutra) chép rằng: *Bồ Tát của các loài khác nghĩ như vậy: Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng giống như trứng chim Ca Lãng Tần Già, dù chưa nở nhưng có thể tạo ra âm thanh vi diệu. Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát cũng như thế! Tuy chưa đoạn trừ ngã kiến , ra khỏi ba cõi , khỏi vô minh hoặc, mà có thể nói lên những lời nói vi diệu của chư Phật , nên gọi là âm thanh : không, vô tướng, vô nguyện, giải thoát v.v...”*

Lại nữa Tùy Thuyết Chư Pháp Kinh (Sarvadharmapravṛtti Nirdesa) chép rằng: *“Lúc bấy giờ Bồ Tát Thắng Huệ (Jamati) tại thành*

*Địa Kham nhập Niết Bàn, liền được tái sanh ngay trong thành ấp ấy. Người ở đó lấy sự tín, giải tánh Không mà đối trị vậy”. Lại nữa Nhập Định Bất Nhập Định Án Kinh (Niyatawara Mudra Sutra) nói rằng: Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Vì sao gọi hành Bồ Tát như xe dê? Như có người muốn qua khỏi các thế giới nhiều như số bụi trần trong năm cõi Phật, người này cỡi xe dê lên đường đi tới. Đi được khá xa, khoảng trăm Do Thiên Na (Do Tuần) gặp một trận cuồng phong. Vì thế mà thôi lui đến tám vạn Do Thiên Na. Sau đó người này ở thế giới đó, lại lên xe dê hỏi rằng cho đến bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp có thể vượt qua được một thế giới chăng?*

*Văn Thù Sư Lợi đáp rằng:*

*- Không thể Bạch Thế Tôn!*

*Phật bảo:*

*- Nếu bậc Đại Thừa, phát Bồ đề tâm rồi, chẳng nên thọ trì, đọc tụng giáo pháp của Thanh Văn Thừa, ở chung với các bậc Thanh Văn, tu tập Pháp Thanh Văn Thừa, tự trong tâm tâm không giảng dạy Thừa ấy cho người khác, thậm chí đã ngộ giải được trí tuệ rồi, nhưng vì duyên này đối với đạo Vô Thượng, tức liền bị thôi thụt. Bồ Tát này, với những gì tâm Bồ Đề đã được, huệ căn, huệ nhãn; những thứ đó đều bị phá hoại. Nay Văn Thù Sư Lợi! Ta nói đây là hành Bồ Tát như xe dê.”*

*Luận rằng:*

*Nếu Bồ Tát vui thích Pháp Đại Thừa, tin hiểu và giải rõ về tánh Không, thành tựu viên mãn về Tín, Giải và Hạnh, thì dung lượng lời dạy không ra ngoài các việc của Bồ Tát thấy như thế về Tín, Giải và Hạnh. Như Kinh Bảo Vân (Ratnamegha) chép rằng:*

*Nhờ tích chứa vô số pháp môn tổng trì Tam Ma Địa: thần thông, du hí, giải thoát, trí tuệ và minh giải, nên được bình đẳng vượt lên tất cả quả báo ác hạnh phàm phu ngu muội, thậm chí những quả báo không có lợi dưỡng sau này. Ở trong cõi đời khoảng thời gian một Câu Ti Kiếp (một trăm vạn) được thọ dụng những đồ vật mà tâm chẳng hề tham đắm, chẳng phân biệt, như hoa sen hiển lộ đầy đủ vẻ trang nghiêm. Lại ở trong khoảng thời gian vô lượng trăm ngàn Câu Ti Na Du Đa kiếp, được an trú nơi Pháp Đại Thừa, thấu đạt thắng nghĩa, không bị tổn giảm tư lương Phước Đức và Trí Tuệ. Với họ, xa lìa những gì tu tập trăm ngàn tương ưng trước, để Pháp Môn Công Hạnh tất cả đều được đầy đủ”.*



Luận rằng:

Thế nào là liễu nghĩa? Nghĩa là bậc sơ phát tâm Bồ Đề nói trụ ở địa này. Kẻ bất liễu nghĩa chỉ có chút phần tiêu tướng (tướng rõ ràng), không còn nghi hoặc. Lời Phật dạy sánh theo Pháp môn: Tín, Giải và Hạnh, tạo thành ngôn ngữ và ý nghĩa. Trong đây, chỉ sơ lược về Tín, Giải và Hạnh vậy. Lại nữa Như Lai Bí Mật Kinh (Taghagaguhya-Sutra) chép rằng: Lúc bấy giờ vua A Xà Thế bạch Phật rằng:

*-Kính bạch Đức Thế Tôn! Làm sao để phát Tâm Bồ Đề?*

*Phật bảo:*

*-Này Đại Vương! Chẳng thối tâm tâm.*

*Vua hỏi:*

*-Bạch Thế Tôn! Làm sao chẳng thối tâm tâm?*

*Phật bảo:*

*-Này Đại Vương! Thường phát khởi Đại Bi.*

*Vua hỏi:*

*-Bạch Thế Tôn! Làm sao phát khởi Đại Bi?*

*Phật bảo:*

*-Này Đại Vương! Đối với chúng sanh chẳng khởi tâm xa lìa.*

*Vua hỏi:*

*-Bạch Thế Tôn! Làm sao với chúng sanh chẳng khởi tâm xa lìa?*

*Phật bảo:*

*-Này Đại Vương! Nếu chẳng đăm trước, có niềm vui sẽ chẳng xa lìa.*

Luận rằng:

Ở đây, Bồ Đề Tâm là khuyến phát Đại Bi; nghĩa là hoan hỷ, kính ái vậy. Nếu chẳng tương ưng với giáo pháp của Như Lai là kẻ chưa được xuất ly. Ai với tâm Bồ Đề thấy (chúng sanh) mà còn quở chán, người ấy chưa gọi là phát tâm Bồ Đề. Như Kinh Thập Pháp nói:

*Này Thiện nam tử! Khi các vị Bồ Tát tự thể tánh phát tâm Bồ Đề liền được gặp Như Lai và các bậc Thanh Văn giáo hóa, khuyến phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm (Tâm Vô Thượng*

*Chánh Đăng Chánh Giác*). Đây gọi là tướng trạng hỷ lạc đầu tiên về phát tâm Bồ Đề.

Nếu nghe Bồ Đề và phát tâm Bồ Đề, liền phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đây gọi là tướng trạng thứ hai về hỷ lạc phát tâm Bồ Đề.

Nếu chẳng quay lại, chẳng cầu thấy được tâm đại bi của hai loại trụ này, tiếp tục phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đây gọi là tướng trạng thứ ba về hỷ lạc phát tâm Bồ Đề.

Nếu thấy các tướng của Như Lai viên mãn, liền sanh ái kính. Đây gọi là tướng trạng thứ tư phát tâm Bồ Đề.

Luận rằng:

Bồ Đề Tâm có hai loại. Một là nguyện Bồ Đề Tâm, hai là trụ Bồ Đề Tâm. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: *Này Thiện nam tử! có chúng sanh ở trong cõi chúng sanh mà nguyện chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm khó được; Có chúng sanh trụ vào A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm khó được.*

Luận rằng:

Một là nguyện chúng quả Phật; Hai là nguyện trụ tái sanh. Lại như Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Surangama-Sutra) chép rằng: *Nhân vì một Đức Phật nào đó mà phát tâm Bồ Đề; sao lại chỉ cần làm chút ít thiện căn?* Như Kinh Hiền Kiếp (Bhadrakalpika-Sutra) chép rằng: *Xưa kia khi Đức Tinh Túc Vương Như Lai đối trước Thí Âm Như Lai, phát tâm Bồ Đề lần đầu, chỉ là một người chần cừ dưng lá Đam Bộ La cúng dường Phật. Đức Vô Lượng Danh Xưng Như Lai đối trước Điện Quang Như Lai, phát tâm Bồ Đề lần đầu, chỉ là người dệt áo dưng lên cúng dường Phật tâm y tốt đẹp. Diệm Quang Như Lai đối trước Vô Lượng Quang Như Lai, phát tâm Bồ Đề lần đầu, trong thành áp nọ, chỉ lấy cỏ cây làm đuốc cúng dường Phật. Năng Thắng Như Lai đối với Kiên Cố Bộ Như Lai, phát tâm Bồ Đề lần đầu, lúc ấy chỉ dưng cây tăm xỉa răng lên cúng dường Phật. Công Đức tràng Như Lai đối trước Diệu Cát Tường Xưng Như Lai, phát tâm Bồ Đề lần đầu, lúc ấy chỉ là người thầy thuốc dưng cúng cho Phật một trái Ambala (trái xoài).*

Luận rằng:

Người sơ phát tâm Bồ Đề chưa thể viên mãn muôn hạnh, nhưng điều nhàm chán và yếm ly này có thể (giúp họ) ra khỏi luân hồi, đạt được vô lượng an lạc. Như Kinh Từ Thị Giải Thoát (Maitreyavimoksa) chép rằng: *Này Thiện nam tử! Giống như có một vật báu gọi là Kim Cang có thể đoạn trừ bần cùng khô sở. Này Thiện nam tử! cũng giống như thế, tâm và trí nhưt thiết có thể đoạn trừ tất cả sự khô não trong luân hồi.*

Luận rằng:

Điều cần nên biết là chỉ có phát tâm Bồ Đề mới gần quả vị giải thoát. Như Thiện Giác Kinh (Rayavavadaka-Sutra) chép rằng: Phật bảo:

*-Này Đại Vương! Nếu Ngài cho rằng trong vô số việc làm, không sao làm hết . Còn ta trong tất cả pháp hành, ta thực hành tất cả. Trong mọi nơi, mang lợi đến tất cả mọi nơi . Nghĩa là học bố thí Ba La Mật Đa v.v... cho đến học Bát Nhã Ba La Mật Đa. Này Đại Vương! Cho nên , đối với Tam Miệu Tam Bồ Đề, Ngài cũng phải như thế; ưa thích phát khởi niềm tin thanh tịnh, tâm nguyện tạo lợi lạc cho người, trong từng cử chỉ đi, đứng, nằm , ngồi. Lúc thức giấc, khi uống ăn, luôn luôn tùy niệm mà phát tâm một cách trọn vẹn ; quán tưởng chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cùng các loài chúng sanh khác v.v... tích chứa bao nhiêu căn lành trong quá khứ, hiện tại và tương lai...vừa đầy lượng vừa hoà hợp, cho nên được tùy hỷ, mà sự tùy hỷ đó hiện tiền nơi mình; cho đến khắp cả hư không giới, khắp cả cảnh giới Niết bàn cũng tràn đầy tùy hỷ. Ngay cả, tùy hỷ khắp tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, Duyên Giác, Chúng Thanh Văn để cúng dường . Rồi bình đẳng hồi hướng đến khắp tất cả chúng sanh, cho đến làm cho tất cả chúng sanh được tất cả trí biết. Tất cả đều viên mãn trong thiện pháp của chư Phật. Mỗi ngày ba lần hướng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.*

*Này Đại Vương! Với chánh hạnh như thế. Ngài được gọi là Vua; chẳng tốn giảm đến ngôi vị cao quý, mà cầu hạnh Bồ Đề cũng được viên mãn. Nên gọi là phước báo.*

*Này Đại Vương! khi ấy, Ngài nhờ phát tâm Bồ Đề, nhờ căn lành nghiệp báo qua vô lượng vô số kiếp, có thể sanh lên cõi trời. Ở cõi Trời, có thể làm Thiên Đế Thích . Hoặc sanh về cõi người, có thể làm vua trong đời.*

*Này Đại Vương! Chỉ một lần phát tâm Bồ Đề năng lực thiện căn còn không có biệt nghiệp, biết đã viên mãn hoặc chưa viên mãn .*

*Phật bảo: Đặc biệt, này Đại Vương! chỉ một lần phát tâm Bồ Đề mà cứu độ tất cả chúng sanh, giải thoát tất cả chúng sanh, mang lại sự an ổn cho tất cả chúng sanh. Cuối cùng, khiến tất cả chúng sanh đến Niết Bàn vậy, được vô lượng vô số căn lành.*

*Này Đại Vương! Sao nói là trong nhiều loại công việc có thể làm hết mọi việc ư!!?*

Luận rằng:

Hành tướng của Tâm Bồ Đề, như các Kinh đã nói, là sự duyên khởi trong quá khứ và trong hiện tại. Như thế, với Bồ Đề tâm nguyện, phải nhập vào địa nào Bồ Tát mới đắc giới?

Hữu bộ cho rằng: Địa thứ chín. Hư Không Tạng Kinh (Akasagarbha-Sutra) chép rằng: “*Tiếng khen và lợi dưỡng là gốc tội lỗi*”. Thập Địa Kinh (Dasabhumika-Sutra) chép: “*Gọi là chúng Sơ Địa thì đối với lợi dưỡng không còn chút gì luyến lưu và mong đợi. Nếu có chúng sanh nào đến gặp mình còn phai cấp thí cho gấp bội nữa*”.

Luận rằng:

Như đã nói, Bồ Tát vào địa vị Cực Hỷ (Hoan Hỷ Địa) chứng được Thiện Trụ và Bất Động tương ưng, cũng nói rằng, sanh vào nhà Như Lai, nhất định hướng đến thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác. Hư Không Tạng Kinh nói: “*Thanh Văn Thừa thì không được như vậy, chỉ trừ khi vui thích Đại Thừa thôi*”. Như Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn (Ugrapariprccha) chép rằng: *Những Xan Tật (Phiền Nã) gọi đúng là Phược (sự trói buộc), khi tu học rốt ráo biểu hiện đã thoát khỏi “Phược” này gọi là đạt đến Cực Hỷ Địa, lìa xa ngã tướng; Ngã chấp chẳng sanh khởi nữa.*

Thế nhưng, tại sao lại chấp vào tất cả các pháp tu, như cho rằng bố thí đầu, mắt v.v...?

Luận rằng:

Cứ như thế lần lượt kinh qua, khi vào Địa này rồi thì xả bỏ những biến hiện của học xứ trước. Bồ Tát Biến Luận trong khi đề tương ứng với sự tu tập; hoặc dừng lại không cho thối lui, hoặc không nhảy vượt. Các vị Bồ Tát chưa có thể hành trì phải biết có hai loại này biến hiện khắp học xứ. Một loại học xứ, mà không thể học cho đến thành tựu tác dụng. Dù chẳng thể tu tập nhưng cũng không tội lỗi.

Kinh Vô Tận Ý (Akasayamati-Sutra) chép rằng: *Khi thực hành sự bố thí rộng rãi, dẫu xa rời giới luật thanh tịnh mà chẳng phải là lười biếng. Bởi vì trước đây chưa từng nói, cũng chẳng tích tập việc làm, như dùng thế lực để thân cận vậy. Lại nữa Kinh Thập Địa nói rằng: Phạm giới tà hạnh mà bị ô nhiễm hoặc nặng hoặc nhẹ bởi do niềm vui của tâm Bồ Đề vậy. Nay Xá Lợi Tử! Bồ Tát nào giảng về Biệt Giải Thoát Giới (Buddhisattva-Prapimoksa), thành tựu bốn pháp, Bồ Tát ấy đối với sự tu tập chứng được chơn thật ngữ. Nay Xá Lợi Tử! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nào phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vui thích, tinh tấn, cần cầu pháp lành, tham dự nghị luận, kiên trì cấm giới, tu tập vẹn toàn pháp học của Bồ Tát. Nhờ được gần gũi với người ấy, có học giới như thế, nếu lỡ trái phạm, qua mặt, hủy báng Thầy Tổ, liền bị xấu hổ, tâm sợ hãi khởi lên, tức thì được tôn trọng thương mến và thành tựu trọn vẹn giới pháp bình đẳng như thế.*

*Đối với giới học của chư Phật, Như Lai hiện tiền, Bồ Tát này ưa thích Chánh Hạnh, nên được truyền trao riêng biệt. Người ấy chẳng cần thiện hữu tri thức giúp, có thể hướng trước chư Phật, Bồ Tát trong hiện tại, chuyên tâm niệm Phật hay quán tưởng, tùy theo năng lực mà xưng dương tán thán và kiên trì giữ gìn giới hạnh. Không bao giờ khinh chê tất cả chư Phật, Bồ Tát, các cõi trời, người v.v... trong mười phương.”*

Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ (Saddharma-Smartyupasthana-Sutra) chép rằng: “Do kém suy tư, lại hay ganh tị, không biết bố thí, chết đọa vào loài ngạ quỷ. Dạy người nhưng chính mình không chịu bố thí, chết đọa vào địa ngục; hưởng gì vì viên mãn vô thượng Bồ Đề mà hứa bố thí, khỏi phải đọa vào bất cứ loài nào trên thế gian”.

Như Kinh Pháp Tập (Dharmasangiti-Sutra) chép rằng: *Này Thiện nam tử! Bồ Tát phải nên trọng Thật Đế. Vì sao vậy? Này Thiện nam tử! Vì tích tập Thật Đế gọi là Pháp Tập. Thiện nam tử! Vì sao gọi là Thật Đế? Vì Bồ Tát phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, có thể xả bỏ thân mệnh nhưng chẳng bỏ tâm này và chẳng lìa bỏ chúng sanh; nên gọi là Bồ Tát Thật Đế. Nếu Bồ Tát nào phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề rồi, sau đó xả bỏ tâm này, lìa bỏ chúng sanh, thì Bồ Tát ấy đại vọng ngữ. Xấu hổ vô cùng!*

Lại nữa trong Kinh Hải Ý Bồ Tát Sở Vấn Tịnh Án Pháp Môn (Sagaramati-Sutra) Phật dạy rằng: *Này Hải Ý! Như trong thế gian, Vua, và các quan muốn đến tất cả các thành ấp nơi nhân dân tụ tập để bố thí hoặc thức uống, hoặc đồ ăn, nhưng không bày ra. Họ đã dối gạt dân chúng ở đó chẳng cho một chút thức ăn uống nào cả! Những lời phẫn nộ mắng chửi to tiếng từ đó phát ra. Phật bảo: Này Hải Ý! Bồ Tát ấy cũng giống như thế. Với chúng sanh chưa độ thì phải độ, mà chẳng dùng lời nói mãi tiếp lợi lạc để khiến họ tu; thậm chí chẳng khuyến tu đa văn, tích chứa các pháp Thiện Bồ Đề Phần. Bồ Tát ấy là kẻ đang dối gạt trời, người, như Phật đã nói ở trước, bị chư Thánh quả trách. Với bậc Trí, Đại Trí, Vô Thượng Thắng Trí, thật khó có thể đạt được. Cho nên cần phải biết. Bồ Tát chẳng nên dùng lời dối trá với tất cả trời, người trong thế gian. Lại nữa Hải Ý! Hoặc có người đến khuyến thỉnh thuyết pháp, giải nghĩa để được lợi ích, thì Bồ Tát ấy tùy thuận mà thuyết, thậm chí xả bỏ thân này tu Bồ Tát hạnh, chẳng dối gạt tất cả chúng sanh. Phải nên biết như vậy!*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận hết quyển thứ nhất.**

**ĐẠI THỪA TẬP**  
**BỒ TÁT HỌC LUẬN**  
(Sikṣasamuccaya)

**Quyển thứ hai**

(Bắt đầu dịch từ ngày 16 tháng 11 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai).

**Tập Bồ Thí Học**  
(Danaparita Prathamah Paricchraḍaḥ)  
Phẩm Thứ Nhất, Phần hai

Luận rằng:

Nên biết tự mình nỗ lực tu tập, tùy theo hành tướng, với con đường thiện cũng nên hộ trì. Như Kinh Địa Tạng Thập Luận (Kāsitigarbha-Sūtra) chép rằng: *“Con đường mười thiện nghiệp mà Phật đã chứng quả ấy, nếu như chẳng chân thật hộ trì con đường thiện nghiệp, đến lúc mệnh chung mà tự xưng rằng: “Ta tu hạnh Đại Thừa, chân thật, ta cầu quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Thì nên biết người này là kẻ dối trá! thật là đại vọng ngữ! Đối với trước chư Phật, Thế Tôn trong mười phương thế giới, dối gạt thế gian, giảng về Không, Chấp Đoạn, ngông cuồng ngu si. Sau khi thân hoại mạng chung, đọa vào ác thú”*.

Luận rằng:

Sau khi thân hoại mệnh chung, có thể trong chốc lát, nói về sự tích chứa những việc lành và nên tu tập và tạo Phước. Như Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang (Phaīrjyaguru-Vaiduraaprapha-Sūtra) chép rằng: *“Nếu thấy đại tâm của chúng sanh như nghe Bồ Tát khó hành khổ hạnh và diệu thắng trí; cho đến hiểu sâu, phát đại dũng mãnh để gánh vác thay thế cho chúng sanh, chịu các khổ sở đều lễ bái cúng dường. Nói về tội*

*cùng tùy hỷ theo phước, nên khuyến thỉnh chư Phật trụ thế thuyết pháp, cho đến hồi hướng Bồ Đề, vì thiện tri thức mà khuyến thỉnh thuyết pháp, nên biết rằng đây gọi là kẻ chỉ đường.*

Như Kinh Văn Thù Sư Lợi Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức (Manjusri-Buddhakasetragunavyuha Lamkara-Sutra) chép rằng: “*Thế Tôn! Diệu Cát Tường này xưa kia có bản hạnh nhân duyên, phát tâm Bồ Đề, như pháp mà nói cho mọi người, để được ra khỏi ranh giới luân hồi, mang lại lợi ích cho chúng sanh. Với họ, ta tôn trọng sự phát tâm Bồ Đề này, hiện tại khuyến thỉnh để cho thế gian thoát khỏi sự bần cùng khổ sở, tâm phẫn nộ, tâm sân hận, tâm tham lam tật đố. Khi ta chứng Bồ Đề, tất cả điều ấy chẳng còn hiện khởi, thường tu phạm hạnh, thoát khỏi các tội lỗi ham muốn. Ở nơi Phật tùy theo giới học thanh tịnh, vui thích tôn trọng đối với Đại Bồ Đề, sau đó chẳng bị bệnh chấp thủ, chấp ngã. Đối với chúng sanh, một tướng chẳng khác, lúc ấy mười phương thế giới đều chưa nghe tên ta, vô lượng bất tư nghì quốc độ, hết thấy đều nghiêm tịnh. Do thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Nơi các việc làm lại cũng đều thanh tịnh. Lại nữa tất cả lúc kiên trì tịnh giới, cho đến tận cùng của sanh tử chẳng có việc ác”.*

Lại nữa Kinh A Xà Như Lai Bôn Nguyên Thọ Ký (Aksobhya Prani Dhananuy Dana-Sutra) chép rằng: *A Xà Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ Tát bèn nói như thế này: Nếu ta đời đời kiếp kiếp chẳng xuất gia, tức là đối gạt tất cả Chư Phật Như Lai. Nay Xá Lợi Phất! Như thế Bồ Tát, đối với A Xà Như Lai lại cũng nên theo học. Lại nữa Xá Lợi Tử! Chư Đại Bồ Tát đời đời xuất gia, hoặc khi các Đức Như Lai xuất thế, hoặc chẳng xuất thế, cuối cùng đều xả bỏ gia đình để xuất gia, lại cũng học như thế. Vì sao vậy? Xá Lợi Tử! Nếu có Bồ Tát xả tục xuất gia là việc làm tối thượng, cho đến nam nữ quyến thuộc chẳng sanh ái nhiễm, như lúc Ta ở đời, không tạo một điều lỗi nào”.*

Luận rằng:

Như trên đã nói về việc cản trở. Nếu nói thì giới tội tướng cũng giống như vậy. Cho đến tội tướng cùng các việc tương tự hãy nên tự thí xả riêng ở mỗi nơi hành tướng, lại chẳng không tội. Ở nơi hành tướng riêng biệt kia rồi chẳng nhiếp thọ, mà Bồ Tát, nơi các chúng sanh ở vị



lai, tất cả đều làm cho được giải thoát; tất cả diệu lạc làm cho được tăng trưởng. Hoặc thân ngữ ý chẳng cần tinh tấn, phương tiện thuần thực. Ở nơi nhân duyên hợp thành chẳng vui khuyến hoá. Hoặc nơi diệt rồi chẳng cần tìm cầu. Đa phần phiền não, thiếu phần phiền não chẳng khởi lên đối trị. Nơi nghĩa lớn và nghĩa nhỏ hoặc chẳng có nghĩa, chẳng sanh tổn hại. Sát na đều bỏ, nói lời ấy là tội, lại nói không tội. Nghĩa là tự lực có thể ở nơi cảnh giới và sự việc đều ở quả báo. Hoặc chấp nơi biểu tượng thể tánh là tội, hoặc tự lực hai cảnh giới tương ưng tội vốn chẳng có; Cũng nói là tội để sánh với tướng giải thoát. Đây là Bồ Tát học nơi bình đẳng thân, quảng đại vô lượng kiếp về sau mà nói. Lại nữa lược nói Bồ Tát đây có hai loại tội: tỵ thành như thế đủ với tương ưng và chẳng tương ưng, có thể làm hay chẳng thể làm cả hai đều chẳng thể lìa bỏ, đều có tội. Nghĩa là lời nói cứu cánh siêu xuất khỏi sự suy nghĩ như Nô Bộc Chiên Đà La cùng giải nghĩa là tội. Kia lại tại sao Kinh Thâm Tâm Giáo Huấn (Adhya Ayasamco Dana-Sutra) nói: *Như Từ Thị nhân ở trong bốn loại biện tài tức là lời nói của chư Phật. Thế nào là bốn:*

Một là rộng nói nghĩa, chẳng có nghĩa. Hai là trích nói điều này là chánh pháp, kia chẳng phải chánh pháp. Ba là phá tan phiền não, chẳng tăng trưởng phiền não. Bốn là vui thích đạt công đức đến Niết Bàn và chẳng vui thấy công đức trong Luân Hồi. Đây gọi là bốn loại. Điều quan trọng Đức Từ Thị nhân đây mà nói bốn loại biện tài? Nghĩa là người thiện nam, thiện nữ có lòng tin, phát sanh Phật tướng, phát luận nghị tướng, nghe pháp lành. Vì sao thế? Nghĩa là Bồ Tát Từ Thị khéo nói lời nói của chư Phật. Nếu đối với biện tài của Từ Thị mà sanh tâm phỉ báng, cho là không phải lời nói của chư Phật, chẳng tôn trọng, thì kẻ ác kia tức phỉ báng biện tài của chư Phật. Hủy báng pháp lành tức là chiêu cảm quả báo nghiệp xấu, hẳn đọa vào ác thú.

Luận rằng:

Lại nữa tu tập thiện xảo phát sanh ái lạc. Trong việc làm này tập học tối thắng tác dụng, nên tu học, sẽ có quả lớn. Như Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định thần Biến (Prasantaviniscayapratihara-Sutra) chép rằng: *“Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ Tát nơi hằng hà sa số chư Phật, mỗi chư Phật đó có hằng hà sa số quốc độ, dùng Ngọc Ma Ni bố thí một cách tự tại trong hằng hà sa số kiếp, thì chư Bồ Tát đó đối với Pháp tướng đó mà nghe, rồi một lòng suy nghĩ nương theo tu học. Văn Thù*

*Sư Lợi! So với kẻ vô học trước có phước báu, nếu chưa bố thí thì niềm vui muốn học ở nơi địa của Bồ Tát , phước này nhiều hơn”.*

Luận rằng:

Bồ Tát chỉ thấy công đức ấy chưa nói đến việc tu tập trên đã nói. “*Văn Thù Sư Lợi! Giả sử giáo hoá Tam Thiên đại thiên thế giới vì trần chúng sanh, mỗi mỗi chúng sanh được vua Diêm Phù tán thán thọ trì đọc tụng những âm thanh như Pháp mà tu hành theo kinh đại thừa, thì mỗi ngày đêm cắt thịt tay chân cho đến mệnh chung, một lòng phụng hành. Văn Thù Sư Lợi! Do nhân duyên Bồ Tát bố thí với tâm không khiếm nhược, chẳng sợ, chẳng hãi, rốt ráo một lòng phát lòng tin tưởng gần gũi, chẳng hối chẳng nghi lại chẳng phân biệt. Ở nơi đây, Chánh Pháp tối thượng nhiếp thọ tương ưng, vui đọc tụng như thế mà tu hành. Văn Thù Sư Lợi! Đây chính là tâm của Bồ Tát đồng mãnh vậy. Nghĩa là bố thí đồng mãnh, trì giới đồng mãnh, tinh tấn đồng mãnh, thiền định đồng mãnh, trí tuệ đồng mãnh, tất cả tam ma địa đồng mãnh. Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát làm cho mọi nơi người ác chẳng sanh sân tâm, hiểm tâm, lại chẳng quên mất. Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát như thế Thích Phạm Vương cũng chẳng lay động được”.*

luận rằng:

Nay đã đến lúc một lòng học hỏi quả báo lớn kia. Như trong Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội (Candrapradipa-Sutra) có kệ rằng:

*“Nếu hằng hà sa nhiều ức kiếp  
Cúng dường trăm ức na do Phật  
Với tâm tịnh tín cúng cơm ngon  
Và cúng dầu đèn cùng phan lọng  
Khi chánh pháp đến thời Mạt Pháp  
Lúc Phật pháp sắp hoại diệt ấy  
Mỗi ngày mỗi đêm học thực hành  
So với phước báo , không gì hơn “.*

Luận rằng:

Cho nên phải một lòng siêng tu như trong kinh Phật nói về Bồ Tát Học Nghĩa. Như Kinh Bảo Vân chép rằng: “*Này Thiện nam tử! Bồ Tát nơi Bồ Tát học kiên trì tịnh giới. Tâm, Tứ như vậy! Nếu chẳng phải Bồ*

*Tát đối với giới biệt giải thoát làm sao có thể đắc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Lại nữa chẳng phải nơi Kinh Pháp Đại Thừa của Như Lai, làm sao dạy cho các Bồ Tát về các việc làm, huân tập cho các Bồ Tát học. Ta như thế mà quảng đại tu tập”.*

Luận rằng:

Chúng ta chẳng biết nơi giảng thuyết rộng này Bồ Tát đã chế tác phải biết dừng nghĩ việc ác. Thế nào chẳng có lý do ở nơi tu tập mà chẳng mất đi. Thế nào là nơi tu tập? Nghĩa là nếu dùng trong ba đời thanh tịnh làm bao việc thanh tịnh, hộ trì chúng sanh, làm sao thanh tịnh ấy tăng trưởng. Bồ Tát lãnh thọ giới ấy rồi, nếu Bồ Tát trụ nơi tu tập nói về tội tướng.

Như trong Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: “*Con đường nhiếp thọ của Bồ Tát với tất cả chúng sanh làm cho diệt hết tất cả các khổ thú. Con đường của Bồ Tát nhiếp thọ an trụ nhiều vô số. Duy chỉ một sự phát tâm an ổn và tâm thân cận, đối với Bồ Tát phát tâm này phải nên biết nơi chúng sanh một lòng hướng về nhiếp thọ nhiều loại trụ xứ”.* Như Luật Văn Thù Sư Lợi Thanh Tịnh chép: “*Lúc bấy giờ Văn Thù Sư Lợi nói lời tịch tĩnh với Thiên Tử. Bồ Tát đầy đủ năm vô gián thì xa rời quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế nào là năm? Bồ Tát thâm sâu tác ý câu vô thượng đạo, phát tâm chẳng rơi vào nơi chốn của Thanh Văn, Duyên Giác. Đây là sơ vô gián phát tâm, từ bỏ tất cả sở hữu, tâm keo kiệt mà chẳng cộng trụ. Đây là vô gián thứ hai. Ta nên cứu độ tất cả chúng sanh, chẳng khởi tâm xấu hổ thối lui. Đây là vô gián thứ ba. Rõ biết tất cả pháp chẳng không, chẳng có, không sanh, không diệt. Ở chỗ chẳng rơi vào thấy nghe. Đây là vô gián thứ tư. Nơi các pháp biết hoà hợp cùng tướng, như thế phát tâm vô sở trụ. Do vô sở trụ nơi tất cả trí tất chẳng sở đắc. Đây là vô gián thứ năm!”*

Luận rằng:

Thân được thọ dụng phước báu chẳng đoạn dứt là ở nơi xả hộ làm cho sự thanh tịnh tăng trưởng như trong Du Già Quán Tướng đã chép: “*Sự xả bỏ tức là nhiếp phục tội lỗi. Trong quán tướng, xa lìa tham lam. Đó là công đức của quán xả”.* Như trong Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội Sở Thuyết có kệ rằng:

*“Thân ấy chẳng chắc thường  
Kẻ ngu say đắm luôn  
Chẳng biết trong thọ mệnh  
Sát na như huyền mộng  
Tạo ra các nghiệp ác  
Tội báo thường bám theo  
Nhân ấy là vô minh  
Chết đọa vào ác đạo “*

Lại như Vô Lượng Đà La Ni Kinh (Anantamukha-Nirharadharani) chép rằng: *“Vì sao mà chúng sanh bị cái nhân đấu tranh? Vì do sự chấp trước về tài lợi làm căn bản, nên phải thí xả. Nếu lìa tham ái, tức được Đà La Ni này”*.

Lại nữa Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *“Lại nữa Xá Lợi Tử! Bồ Tát ở nơi tất cả pháp cực vi tế chẳng sanh nhớ nghĩ đến kia. Tại sao? Vì sợ chấp trước vậy”*.

Kinh Tội Thượng Thọ Sở Vấn (Ugradatta-Pariprccha) chép rằng: *“Nghĩa là nếu kẻ bố thí chẳng có tâm tham tiếc keo kiệt; kẻ chấp trước hay thường chấp giữ. Lại nữa kẻ bố thí diệt hết tham ái còn kẻ chấp trước thì tăng trưởng tham ái. Kẻ bố thí chẳng có tính toán còn người chấp trước có tính toán. Kẻ bố thí chẳng sợ hãi còn người chấp trước hay sợ hãi. Kẻ bố thí ở đạo Bồ Đề còn kẻ chấp trước ở nơi cảnh giới của ma. Kẻ bố thí hay niệm tưởng vô tận còn kẻ chấp trước hay niệm tưởng có tận. Kẻ bố thí được các diệu lạc còn kẻ chấp trước thường hay bị bức bách. Kẻ bố thí hay xả ly phiền não còn kẻ chấp trước hay tăng trưởng phiền não. Lại nữa kẻ bố thí thường được giàu có sang trọng còn kẻ chấp trước thường hay nghèo hèn. Kẻ bố thí có sự nghiệp lành còn kẻ chấp trước có bọn xấu dò la. Kẻ bố thí được chư Phật xưng tán còn kẻ chấp trước được kẻ ngu xưng tụng. Cho đến kẻ bố thí sanh con chẳng khởi sự vui đắm; chẳng như chúng sanh mà khởi tâm lân mẫn, nên nơi tự tâm có ba loại. Thế nào là ba? Một là Bồ Tát ứng hợp con đường Bồ Đề chánh giác tương ưng, chẳng ứng hợp với việc tà. Hai là Bồ Tát đối với đạo Bồ Đề khởi tâm bình đẳng, chẳng có tâm cao ngạo. Ba là Bồ tát đối với đạo Bồ Đề có vô số chủng chủng hạnh, chẳng phải chẳng có chủng chủng hạnh nào. Đây là ba loại tự tâm”*.

Luận rằng:

Có nghĩa là nơi tự thân khi sanh con khởi tư tưởng không thân thiện với bạn hữu, nên chẳng có bạn lành kết thân. Nếu vì lợi ích tùy theo lời Phật dạy mà học hỏi chiêm nghiệm thêm thì nơi tự thân khi sanh con, chẳng sanh đắm nhiễm vui thú. Chẳng phải như chúng sanh mà khởi sự lân mẫn. Nên biết như thế mà phát tâm Bồ Đề, cứ như vậy mà phát khởi từ ái như ta với con mình; tức ta nơi chúng sanh lại cũng tùy thuận mà phát sanh từ ái. Quán sát sâu xa như thế giác ngộ và hiểu rõ con của ta chẳng khác với tất cả chúng sanh, nghĩa là tất cả chúng sanh đều là con của ta vậy. Tự mình cho chúng sanh hoặc kẻ khác, cho đến cư sĩ tại gia . Bồ Tát đối với tài lợi chẳng nhiếp thọ chúng sanh và cũng chẳng nên đắm trước. Chẳng phải pháp xuất ly, lại chẳng nên ái lạc tùy thuận nhiễm dục. Lại nữa, tại gia Bồ tát nếu có kẻ đến xin ăn, tùy theo hoàn cảnh mà phát tâm đồng mãn để bố thí cho họ. Lại nữa nên nghĩ rằng: Tài lợi này của ta nếu xả hay chẳng xả, cuối cùng cũng cũng sẽ tiêu hủy, miễn làm sao nơi xả thọ mà được vô dục. Nghĩa là ngã và ngã sở (Cái ta và cái thuộc về ta) được cứu cánh nhẵn. Ở nơi xả bỏ vật kia, lìa thai tạng khổ. Tâm trụ nơi chánh niệm , hoan hỷ nơi ái lạc, chẳng sanh niệm chuyển đổi.

Lại nữa hay xả như thế, nghĩa là vật xả cùng thức ăn kia nên biết có bốn loại tướng. Những gì là bốn? - Nghĩa là chẳng yếu hèn, chẳng chịu thuận thực thiện căn, tạo tất cả các nghiệp trước. Nơi Đại Thừa tâm chẳng tự tại thấy có chấp thủ và buông xả vậy. Lại nữa nếu những gì của ta và thuộc về ta như lực dẫn tự tại, chính ta và người lành khác chẳng khởi hối tiếc, cứ như thế mà tu tập, siêng năng, tinh tấn, đầy đủ nơi tất cả chúng sanh, khó tìm cầu vậy. Như thế tại gia Bồ tát đối với việc xin ăn kia, nên tưởng nghĩ như vậy; ngược lại, kẻ xin ăn càng tăng thêm sự mát mát, thì Bồ Tát nên dùng lời nói lành để an ủi phủ dụ. Lại nữa kẻ xin ăn chẳng biết suy nghĩ Bồ Tát lại chẳng khởi tâm keo kiệt. Đây là điều chẳng có tội. Điều này Đức Thế Tôn đã dạy những Bồ Tát sơ cơ. Như trong Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *"Này Xả Lợi Tử! Bồ Tát chẳng nên có bốn pháp. Thế nào là bốn? Một là Bồ Tát chẳng phải chẳng có tín tâm. Hai là Bồ Tát không có xen tham. Ba là Bồ Tát không có hai lưỡi đố kỵ. Bốn là Bồ Tát không có tâm giải đãi. Nghĩa là ta chẳng thể thành quả vị Vô Thượng Bồ Đề . Này Xả Lợi Tử! Nếu ta có bốn pháp ấy mà kẻ trí nơi đây biết rõ liền dùng tà mệnh yếm cầu phi*

*pháp, nhiệm pháp sâu nặng trong đời về tài vật, thì điều thứ nhất tham ăn của tín thí. Lại nữa Xá Lợi Tử! Bồ Tát có tâm xả thí đồng mãnh như thế cho đến đầu, mắt, tay, chân, từng phần thân thể của nam nữ quyến thuộc có tâm vui thích say đắm nhà cửa, quốc ấp, tất cả sở hữu, hẳn nhiên nên xả bỏ”.*

Lại như Kinh Na La Diên Sở Vấn (Narayana-Parprccha) chép rằng: “*Nếu đối với tài bảo phát tâm xả như thế, nên biết với tài lợi chẳng sanh thủ trước, rồi xả bỏ mà chưa biết khởi lên, hoặc đối với sự nhiếp thọ chẳng khởi tâm xả. Nghĩa là chẳng nhiếp thọ lại thường chấp trước. Hoặc tùy theo kẻ ăn uống nhiếp thọ ý nghĩa mà khát sanh sự hiểu biết vậy. Đối với quyến thuộc lại chẳng chấp trước. Tối thượng tôn sùng lại chẳng chấp trước. Thọ dụng trân bảo lại chẳng chấp trước. Thế mà Bồ Tát đối với tài lợi chẳng khởi tâm xả, cho đến những phần nhỏ nhất nhất mà còn chấp trước. Lại nữa Thiện nam tử! Bồ Tát Ma Ha Tát cũng nên phát tâm, nghĩa là từng phần thân thể của mình còn nên thí xả cho các chúng sanh, hà huống sở hữu những vật tài vật riêng. Lại nữa nếu đối với chúng sanh mà xả thí tất cả được như thế. Nghĩa là có kẻ đến khát thực xin ta cho tay, chân, thì liền cho tay, cho chân, xin mắt cho mắt. Cho đến da thịt máu huyết cả thân phần mình, tùy mỗi mỗi mà cho.”*

Thế nào gọi là ngoại tài đầy đủ?

Nghĩa là nếu trong nhà kho có đồ vật như vàng, bạc, trân bảo đẹp đẽ trang nghiêm, xe voi, xe ngựa, quốc thổ cung điện, thành ấp tụ lạc cho đến nhân dân, kẻ làm việc sĩ phu nam nữ quyến thuộc. Nếu chúng sanh sở hữu những vật sở hữu, ta sẽ cho họ mà chẳng sanh phiền não, cũng chẳng hối tiếc. Chẳng mong quả báo hoặc muốn nịnh hót giả dối. Lại nữa ta đối với kẻ thí này tùy thuận với tất cả chúng sanh vậy. Thương chúng sanh, làm lợi lạc tất cả chúng sanh. Nhiếp thọ chúng sanh như ta nhiếp thọ biết pháp như thế được Bồ Đề, là điều quan trọng. Nay Thiện nam tử! Giống như cây thuốc, rễ, thân, cành, lá hoa quả vỏ cây, toàn thể từng phần tùy theo kẻ lấy chẳng phân biệt. Lại nữa chỉ làm sao cho chúng sanh thoát khỏi bệnh khổ là được. Lại chẳng phân biệt tánh thượng trung hạ. Nay Thiện nam tử! Đại Bồ Tát lại cũng như vậy; nên biết bốn loại lớn của thân sanh ra cây thuốc, mà ở nơi kia có thể

làm lợi lạc cho chúng sanh. Xin tay cho tay, xin chân cho chân. Tùy theo đó lấy như cây thuốc đã nói trên kia chẳng sanh tâm phân biệt”.

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận hết quyển hai**

**ĐẠI THỪA TẬP**  
**BỒ TÁT HỌC LUẬN**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ ba**

Thứ tự Kinh văn số 1636.  
bắt đầu dịch từ ngày 17 tháng 11 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Tập Bồ Thí Học**  
(Danaparita Prathamah Paricchrdah)

**Phẩm Thứ Nhất, Phần 3**

Như Phật đã nói trong Kinh Vô Tận Ý Rằng: “*Bồ Tát phải quán tư thân nơi chúng sanh nên làm những gì? Nghĩa là bốn đại, đất, nước, lửa, gió đều có nhiều loại, nhiều cửa tạo nên những quyền thuộc của chúng. Nhiều loại khí giới cùng nhiều loại thọ dụng. Tùy theo chúng sanh làm hoặc tất cả hoặc từng phần. Cho nên thân này của ta do tứ đại tập hợp cũng như vậy. Có rất nhiều cửa, nhiều chỗ tạo tác với nhiều loại lệ thuộc, nhiều khí cụ, nhiều loại thọ dụng. Ở nơi chúng sanh làm chỗ nương tựa to lớn như thế mà quan sát làm lợi ích chúng sanh. Có thân là có khổ, chẳng sanh mệt nhọc*”.

Luận rằng:

Bồ phước thọ dụng. Như Kinh Kim Cang Tràng (Vajradhvaja-Sutra) nói rằng: “*Bồ Tát dùng nhiều loại bố thí khắp mười phương vô lượng kẻ bần cùng khốn khổ, mà kẻ thọ thí, tin nơi việc làm của Bồ Tát, nghe nơi âm thanh của Bồ Tát và duyên vào lời nói của Bồ Tát. Tất cả đều đến để Bồ Tát bố thí như trước đã thệ nguyện. Do nghe tâm sở*



*nguyện của Bồ Tát nói rằng tất cả sự xả thí , ý hoan hỷ chẳng buồn, làm cho tâm của kẻ xin được đầy đủ. Tùy theo kẻ đến mà phát tâm sám hối tạ lỗi”. Như có kệ rằng:*

*Ta nên đón họ thí.  
Ngươi biết khó thể được.  
Họ từ phương xa lại.  
Chẳng có khổ nhọc sao?*

Như thế nơi kẻ xin kia cúi đầu lễ kính sám tạ và vui vẻ. Tắm rửa thân thể bày chỗ ngồi, rồi như thế liền cho tất cả. Hoặc xe trân quý; hoặc trong Diêm Phủ Đề các đồ quý của nữ nhân đầy đủ. Hoặc cho xe vàng có người hộ vệ cùng các người nữ thanh tịnh đầy đủ. Hoặc xe bằng lưu ly tối thượng đẹp đẽ, có ca vịnh âm nhạc ca xướng đầy đủ. Hoặc xe trang hoàng ở bốn mặt hiện ra bốn người nữ, cầm những đồ trang sức đẹp khó sánh cũng đầy đủ như trước đã nói. Hoặc xe chung hoa chất lên đó các đồ quý dùng voi trắng kéo, voi được trang sức lông lẫy . Những vật này gọi là bảo luân tướng và xa tướng. Lại nữa bên trên đó có để những toà quý hình sư tử cho đến thiết lập những bảo cái che bên trên , trang nghiêm đẹp đẽ vây bọc chung quanh. Bốn bên đều có tràng phan và đốt các loại hương, tỏa những mùi thơm ngát. Rải các loại hoa quý đẹp đẽ trang nghiêm khắp nơi. Lại nữa bên trên ấy còn có trăm ngàn kỹ nữ múa hát, cùng với kẻ kia hòa hợp tốt đẹp, nhịp nhàng chẳng loạn , cho đến các mùi hương cũng biến khắp hòa hợp. Duy chỉ do nghe mùi hương này mà ý vui đê nhất, làm cho nam nữ kia đều hòa thích ứng. Lại như nói, vì các chúng sanh mà bỏ thân này, vâng lời chư Phật mà nhiếp thọ cho. Hoặc bỏ ngôi vị Chuyển Luân Vương, quốc thành cung điện, tất cả đều đẹp đẽ trang nghiêm. Như vậy xả bỏ những quyền thuộc nam nữ , vợ con nhà cửa dân chúng này, cho đến toàn thể hoặc một phần ta cũng đều thí cho. Như thế đồ ăn uống, mùi vị mà Bồ Tát cũng xả bỏ những thức ăn ngon, đắng, chua, lạt...biến thành những loại mềm nhuyễn đều thích ứng cho thân tâm an ổn sức lực. Cho đến các nơi khác cùng những tật bệnh, đều làm cho được an lạc. Như thế đèn được đốt sáng, bột hương, trầm hương, hoa, lọng, y phục, sàng toà, hương án, phòng xá, chỗ nằm, bệnh duyên, y dược, mà Bồ Tát tùy theo đây để cung cấp. Cho đến nói rộng ra nhiều loại khí cụ khác, nghĩa là vô lượng vô số vàng bạc đồng kẽm theo đầy đủ các loại trân bảo, đem dâng

cúng lên đức Thế Tôn khởi tâm bất khả tư nghì tôn trọng tin hiểu rõ. Hoặc thí Bồ Tát thiện tri thức cùng với việc phát tâm hy hữu. Hoặc thí chỗ ở cho Phật, dạy tất cả Thánh chúng Thanh Văn, Duyên Giác, chúng sanh phát tâm thanh tịnh. Hoặc thí cho cha mẹ cùng A Xà Lê cho đến các bậc sư trưởng, phát khởi tâm tôn trọng thân cận thừa sự cầu học. Hoặc thí cho kẻ bần cùng khốn khổ. Đối với chúng sanh có tâm vô ngại nhân, phát lòng từ mẫn. Điều quan yếu, nếu Bồ Tát vui thí xe cộ voi ngựa cao lớn để cưỡi, sáu ngà đầy đủ, mặt mũi thanh tịnh đẹp đẽ như màu hoa sen. Trên thân được trang sức bởi những dây màu vàng, cùng nhiều loại đồ quý báu khác nhau. Trên ngà được bao bởi những màu vàng quý giá đi hàng ngàn Do tuần để quan sát mà không mỏi mệt. Nếu thí xe ngựa, đi theo bốn phương từng bước bình thản đoan chánh. Thân được an ổn bình yên, từ việc uống ăn đầy đủ như trang nghiêm ở cõi trời. Thí trăm ngàn thứ như thế hoặc bố thí trang trọng, đến các thiện tri thức cha mẹ thầy tổ cho đến những kẻ bần cùng khốn khổ; cho đến tất cả thế gian đều có thể nhận lãnh của thí này. Tâm không keo kiệt lại chẳng chấp trước, đại bi đại xả, thân tâm của Bồ Tát thanh tịnh, phát vô lượng công đức như thế. Cho đến Bồ Tát hoặc bố thí giường tòa, nghĩa là chỗ ngồi của vua chúa bằng lưu ly, trang sức những của báu như ngồi trên tòa sư tử. Những sợi dây vàng chỗ chỗ được thông xuống, mềm nhuyễn bao bọc chung quanh vô cùng nghiêm sức. Xông lên các mùi hương báu. Dùng Đại Châu Ma Ni để kiến tạo những tràng phan cao vợi. Vô lượng trăm ngàn kiếp, Na Do Tha đồ quý báu dùng để trang sức. Nơi những võng quý ấy, mỗi mỗi võng đều có treo linh báu, hương thơm của gió làm dao động phát ra những âm thanh hòa nhã. Hoặc thí những chỗ ngồi cao ngất, vô số lọng bao che trùm cả đại địa. Tất cả Quốc Vương, Đại Tự Tại Vương ngồi nơi ấy để làm lễ quán đảnh. Cùng với chỗ ngồi ấy được vô ngại luân, ra lệnh cho các tiểu Vương tùy theo sắc lệnh phụng hành. Như thế cho đến Bồ Tát thí những đại bảo cái lại cũng dùng những của quý báu để trang sức. Nào dây treo chuông báu, lưới báu sà xuống quá tay. Lại nữa ở chung quanh được trang trí bằng lưu ly bảo, Mạc Ni v.v...được kết thành những lầu các tuyệt đẹp. Lại nữa ở nơi những võng lưới ấy phát ra những âm thanh vi diệu hiếm có từ cõi trời, thanh tịnh hòa nhã trang nghiêm với những đèn quý; số trăm ngàn như thế được kết hợp thành. Lại nữa chung quanh được vây bọc vô số mùi hương thơm như chiên đàn trầm thủy cùng với trăm ngàn vô số các thứ

hương vi diệu như thế. Lại có những bảo cái đẹp đẽ như Diêm Phù Đàn màu sắc vàng tុ lại. Lại ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp na do tha được phát trang sức mà thành. Như thế có vô lượng trăm ngàn Cu Thi Na Do Tha bảo cái, mà tâm Bồ thí ấy, những người kia lại xin đến ở trước mặt, tùy theo đó mà cung cấp, Bồ thí chân thật.

Sau khi chư Phật diệt độ dùng trang nghiêm tháp miếu. Hoặc thí cầu pháp Bồ Tát cùng thiện tri thức cho hiện sanh Bồ Tát pháp sư. Hoặc cha mẹ, Tăng Bảo cung phụng lời dạy của Phật cho đến tất cả có thể thọ thí. Tất cả ở đây hồi hướng đến những thiện căn. Như ở đây tối sơ có những việc lành đều nên thân cận. Phát những lời nguyện như thế, nói những căn lành này. Ở nơi thế gian thường được chỗ ăn ở. Nơi pháp thanh tịnh thường được chánh tុ tại. Nếu các chúng sanh ở nơi căn lành này thì quả báo của địa ngục đều được trừ diệt. Súc sanh Diêm Ma Na Giới tức các cảnh khổ tុ lại. Như thế đều hồi hướng thiện căn đến nơi kia. Ở nơi ta thiện căn lại cũng được như vậy. Phòng xá chỗ ở nguyện cùng với tất cả chúng sanh hết các khổ tុ hợp, gặp được những sự cứu giúp.

Nguyện cùng với tất cả chúng sanh thoát khỏi những phiền não, gặp được chỗ nương tựa. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh lìa khỏi những chỗ sợ hãi. Nếu đi và lúc đến nguyện cùng với tất cả chúng sanh đều đến với tất cả nơi. Nếu lúc đôi hướng nguyện cùng với tất cả chúng sanh được cứu cánh nhĩn. Khi thấy ánh sáng nguyện cùng với tất cả chúng sanh được trí tuệ chẳng tối. Gặp được ánh sáng chóa lòa , nguyện cùng với tất cả chúng sanh phá trừ vô minh u ám. Lúc gặp được đèn đuốc , nguyện cùng với tất cả chúng sanh được cứu cánh thanh tịnh ở yên. Gặp khi mạnh mẽ nguyện cùng với tất cả chúng sanh ở nơi bất tុ nghì pháp thâm nhập vào chánh lý. Khi gặp dừng tướng, nguyện cùng với tất cả chúng sanh được vô ngại trí che chở. Cho đến lời nói chẳng hư dối, ý nguyện sâu xa hồi hướng đến cảnh giới mà tâm hồi hướng đến như tâm hoan hỷ hồi hướng. Tâm cực hoan hỷ hồi hướng , tâm nhu nhuyễn hồi hướng , tâm đại bi hồi hướng, tâm ái lạc hồi hướng, tâm nhiếp thọ hồi hướng, tâm thủ hộ hồi hướng, tâm an ổn hồi hướng. Cứ như thế hồi hướng. Lại nữa ta cùng với thiện căn này nguyện cùng với tất cả chúng sanh được thành tុ vào chỗ thanh tịnh. Được thành tុ sanh vào chỗ thanh tịnh, được thành tុ có phước tướng thân đoan nghiêm thanh tịnh, được thành tុ chẳng tổn hại, được thành tុ Bồ thí

lớn, được thành tựu tâm lâu dài, được thành tựu chẳng thất niệm, được thành tựu thông đạt huệ giải, được thành tựu vô lượng giác ngộ và được thành tựu thân nghiệp, ý nghiệp tất cả công đức đoan nghiêm viên mãn.

Lại nữa vô lượng căn lành cùng với tất cả chúng sanh cùng dường chư Phật. Do sự cúng dường này mà được vô tổn giảm. Ở nơi Phật Thế Tôn, hồi cải những tội ác, gần gũi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói pháp, nghe rồi lia những nghi hoặc. Như thế nghe, thọ trì mà liên tục đầy đủ chánh hạnh. Do sự cúng dường Như Lai nên được thành tựu sự nghiệp. Tâm siêng tu tập, không có những tội ác. Lại ở nơi ta trông được căn lành này rồi, cứu cánh được khỏi những bần cùng, ở nơi bảy thánh tài đều được đầy đủ. Theo chư Phật để học, để được thắng thiện căn, làm cho có thể thành tựu to lớn việc tín giải và nhập vào tất cả trí tri. Ở nơi các thế gian làm con mắt vô ngại. Thân đầy đủ tướng trang nghiêm thanh tịnh nhiếp thọ tất cả công đức. Lời nói trang nghiêm cho nên thành tựu tất cả các căn. Mười lực làm cho tâm phân biệt chỗ tích chứa. Ở nơi dạo chơi dừng nghỉ đi đứng không nơi nào mà chẳng đầy đủ. Lại nữa chư Như Lai thành tựu những nơi diệu lạc. Nguyên với tất cả chúng sanh lại được điều như vậy, như trong nghi quỹ của sáu mươi việc hồi hướng đã nói. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh rộng được chỗ hiểu biết ăn uống. Chẳng nên ăn với tâm hiểu biết khắp cùng, quyết định chẳng chọn lựa, chẳng ăn vui, chẳng ăn thịt. Cho đến chẳng sanh ái dục. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh như mây giáng mưa được pháp thuận một vị. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được các thượng vị. Đối với pháp tối cao, vui đến sung hỷ. Tất cả Phật Pháp cực thiện tư duy, chẳng sanh chấp tướng. Nghĩa là chẳng phá hoại các thừa như Tối Thượng Thừa, Tối Thắng Thừa, Viên Tập Thừa, Đại Lực Thừa v.v...nguyên cùng với tất cả chúng sanh vui thấy chư Phật được chẳng đầy đủ. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh thấy thiện tri thức được vô gián đoạn. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh thấy vô độc dục. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh tiêu trừ phiền não. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh thấy mặt trời thanh tịnh. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh phá tan màu đen, tùy theo đó mà nói. Như thế thân tướng chiếu rồi, tự tánh cùng với chúng sanh, thấy tánh quang minh, chẳng thấy não hại, toàn là tịch diệt. Hiền thiện ái lạc hy vọng cực hỷ đều tề nghệ nơi Phật. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh đầy đủ giới hương ở nơi Bồ Tát Ba La Mật Đa giới mà chẳng hủy báng. Nguyên cùng với tất

cả chúng sanh huân tu bố thí, xả bỏ tất cả. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh huân tu nhẫn nhục, được tâm bất động. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh huân tu tinh tấn phá trừ giải đãi. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh huân tu tĩnh lự (thiền định) nương vào hiện tại Phật tiền mà được Tam Ma Địa.

Nguyên cùng với tất cả chúng sanh huân tu Bồ Tát hồi hướng . Nguyên cùng với tất cả chúng sanh huân tu tất cả pháp lành, giải thoát những pháp bất thiện. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh rộng được những đồ của chư Thiên. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh khởi đại trí hạnh, rộng những đồ của bậc thánh. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh ở nơi tâm Bồ Đề huân tập những loại sanh khác được những đồ diệu lạc. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh lìa khỏi luân hồi, hành khổ, được đầy đủ tư lương an ổn. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được ở nơi thanh tịnh Phật quốc độ, chứng được các pháp. Nghĩa là công đức trụ, tương ưng trụ; rộng khắp chẳng động tối thượng như Thập Trụ. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được gần gũi Phật để đi cùng. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được vô lượng ánh sáng chiếu khắp Phật Pháp . Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được ánh sáng vô ngại, mà mỗi ánh sáng có thể chiếu các pháp giới. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được thân an lạc giống như thân của Như Lai. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh giống như Dược Vương cứu cánh có thể riêng biệt lý luận. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh giống như cây thuốc, được chẳng tổn hại. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh như Thầy thuốc giỏi trong đời diệt trừ tất cả các bệnh, được tất cả trí đến nơi an lạc. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh vì đời làm thuốc hay như tâm sâu dày này để cứu chữa thọ mệnh hoà hợp. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh trừ được những bệnh não. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được thân nhiều thể lực. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được giống như núi Luân Vi. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được vô hạn lượng khí cho đến hư không giới rộng khắp niêm căn, thể và xuất thể gian tất cả lời nói đều phô nhiếp, lưu giữ , không thể quên mất. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh được tịnh khí lành, liễu ngộ ba đời chư Phật, phân biệt thanh tịnh chẳng có chấp trước. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh ở nơi lòng mong muốn được tất cả nơi nơi thực hành trên đất Phật. Nguyên cùng với tất cả chúng sanh, ở nơi tất cả chúng sanh được tâm vô tổn hại.

Nguyện cùng với tất cả chúng sanh trong mỗi sát na tâm đều duyên vào các pháp giới để nghinh tiếp tất cả thế giới chẳng mệt chẳng nhọc. Do chẳng mệt nhọc nên được thần thông luân. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh được diệu lạc hạnh, cùng với chư vị Bồ Tát nghinh tiếp đi đến đạo tràng. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh ở nơi thiện tri thức và vô lượng căn lành được tâm chẳng xa rời. Tri ân báo ân tùy theo đó thường gìn giữ. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh cùng thiện tri thức đều được lợi lạc. . Nguyện cùng với tất cả chúng sanh thâm tâm hoan hỉ, chỉ nhiếp thọ việc lành cùng thiện tri thức an lạc, cùng ở theo đó mà tu tập phước lành. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh ở nơi thiện tri thức đều được nghiệp báo với căn lành thanh tịnh cùng một đại nguyện. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh trụ nơi hạnh nguyện Đại Thừa vĩnh viễn xa lìa chỗ u ám. Ở nơi tất cả trí được vô cùng tận. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh sâu trồng thiện căn vì các đức Như Lai mà gìn giữ. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh thường hay hộ trì trí đức, giải thoát thế gian tất cả những nhiễm hoặc. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh đầy đủ pháp thanh tịnh chẳng khởi tán loạn. Đối với Phật pháp được hạnh bất hoại. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh được thập lực che chở cho tất cả. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh được tâm sâu lắng cứu cánh hiểu biết. Nguyện cùng với tất cả chúng sanh ngồi nơi tòa Sư Tử được thần thông Phật. Đối với tất cả thế gian như thể mà quan sát. Lại trong Kinh Hư Không Tạng chép rằng: *“Nay vốn tích chứa thiện căn, pháp trí thiện xảo không có gì mà không cùng với các chúng sanh nương vào để ở”*.

Luận rằng:

Xả bỏ những thọ dụng trong quá khứ và vị lai . Như Kinh Vô Tận Ý nói: *“Nếu thiện tâm , tâm sở pháp , niệm niệm đều hồi hướng đến Bồ Đề, đều là thiện xảo. Nếu vị lai thiện căn quyết định Bồ Đề thì hiện tiền ở nơi các sự nghiệp đều khởi thiện tâm. Tất cả đều dùng để hồi hướng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*.

Luận rằng:

Như thế tâm, tâm sở pháp tu tập, tín giải đầy đủ tất cả xả thí. Lại tâm sở hạnh cùng với thân phương tiện xả bỏ những nhiếp thọ. Ở đây nói nhiếp thọ tức là giải thoát những căn bản khổ của tam hữu (ba cõi), ở

trong đó vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp tạo tác nhiều loại; nên làm cho ở đời và xuất thế gian có vô lượng niềm vui, mà ở nơi thân tự nhiên như ý thọ dụng. Ta nên lấy tài lợi cứu chúng sanh đến nơi bờ bên kia. Bồ Tát đối với đạo Bồ Đề, bổ thí như trong Kinh Bảo Vân đã nói.

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận hết quyển ba**

**ĐẠI THỪA TẬP**  
**BỒ TÁT HỌC LUẬN**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ bốn**

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Thứ Tự Kinh văn số 1636. Quyển thứ 32 thuộc Luận tập bộ toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xưng (Santideva-Tịch Thiên) Bồ Tát tạo luận. Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thi Quang Lục Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thân Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, bắt đầu dịch từ ngày 17 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.*



**Hộ Trì Chánh Pháp Giới**  
**(Silaparamitajam Saddharma-Parigraho**  
**Nama Dvitiyah Paricchedah)**

**Phẩm thứ Hai, phần một**

Luận rằng:

Người này đối với thân tuy đã xả; nhưng sao gọi là Hộ? Nghĩa là nếu tự thọ dụng những thí nơi chúng sanh, tại sao gọi là thọ dụng mà gọi là thí? Nếu không thọ dụng lại chẳng thủ hộ; cho nên hộ là hộ tự thân và thọ dụng là vì lợi ích chúng sanh.

Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *“Này Xá Lợi Tử! Nên biết hộ trì người khác tức là hộ trì chính mình. Này Xá Lợi Tử! Những hành tướng như thế, nếu Bồ Tát thành tựu sự hộ trì người khác, giả sử phải bị mất mạng, đối với ta, nghiệp này tất chẳng sao!”*.

Lại nữa trong Kinh Vô Ý Thọ Sở Vấn (Veradatta-Tariprccha) chép rằng: *“Cùng giống như xe lớn chở thật nặng. Chỉ có người trí mới hiểu pháp này”*. Kinh Vô Tận Ý cũng nói như thế. *“Vì hộ trì các chúng sanh mà giả cho thân này có khổ sở, cũng chẳng sanh mệt nhọc; huống gì lại xả bỏ thiện tri thức sao”*

Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chép rằng: *“Này Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ Thiện tri thức giữ gìn mà chẳng rơi vào nơi cõi ác. Nhờ thiện tri thức đầy đủ siêu việt các Bồ Tát học xứ. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ chỉ bày mà ra khỏi thế gian. Nhờ thiện tri thức mà được gần gũi Bồ Tát, chẳng quên mất chánh hạnh. Nhờ thiện tri thức mà được nhiếp thọ Bồ Tát tất cả hy hữu chánh hạnh vậy. Nhờ thiện tri thức nương vào nơi con đường chánh giác trừ nghiệp chướng hoặc ra khỏi thành sanh tử để đến nơi thanh tịnh. Này Thiện nam tử! do vậy thân cận thừa sự kẻ thiện tri thức nên như thế mà làm. Nghĩa là tâm như đất chứa đựng tất cả mà không mệt nhọc. Tâm như Kim Cang, chí nguyện chẳng thể hư hoại. Tâm như Luân Vi Sơn, dầu gặp những việc khó cùng, không lay động được. Tâm như kẻ nô bộc tùy theo các việc làm mà chẳng thôi thác. Tâm như người làm thuê phải rửa những đồ dơ uế, lìa sự kiêu mạn. Tâm như xe lớn vận chuyển đồ nặng đến nơi xa chẳng bị hư hoại. Tâm như ngựa tốt chẳng bạo ác. Tâm như chiếc thuyền tới lui chẳng mệt.*

Tâm như người con hiếu thảo đối với các thân nhân đều có hình dung thuận ý. Lại nữa Thiện nam tử! Nên nơi tự thân mà khởi tướng bệnh khổ, nơi thiện tri thức mà khởi tướng thầy thuốc giỏi. Tùy theo sự dạy dỗ làm cho tướng nhớ đến thuốc hay. Hay tu chánh hạnh trừ được những bệnh tướng. Lại nữa Thiện nam tử! Nên đối với tự thân tướng làm chuyện sợ hãi. Ở nơi thiện tri thức tướng làm dũng kiện. Tùy theo sự dạy dỗ tướng làm binh khí. Tu theo chánh hành tướng việc phá oán”.

Lại nữa Giải Thoát Quán Ưu Bà Di Kinh (Vacanopasi-kavimoksa) chép rằng:” Nay Thiện nam tử! Bồ Tát đối với thiện tri thức tùy theo sự dạy dỗ làm cho mong muốn cúng dường chư Phật Thế Tôn. Bồ Tát đối với thiện tri thức chẳng nói sai nghịch, được gần tất cả trí, đối với thiện tri thức nói lời chẳng gây gổ. Được gần gũi thiện tri thức chẳng lìa tác ý. Hiện tại được lợi ích. Lại nữa như Thiện Tài dùng tràng phan nghinh đón Tỳ Kheo, đầu mặt lễ chân, đi nhiều bên phải trăm ngàn lần rồi đứng về một bên. Lúc ấy Kiên Cố Tràng Tỳ Kheo quan sát lễ kính, rồi thành thật quan sát, lại cũng phải lễ bái. Như thế tư duy xem xét xong rồi hỏi từ đâu đến mà làm tướng này. Ở hiện tại công đức làm lợi ích, cần niệm kiên cố vô lượng hạnh nguyện. Chẳng bỏ ý niệm hy vọng thấy tướng cùng giữ gìn âm thanh, cho đến làm lễ rồi lui. Như việc nghinh tiếp thiện tri thức này, thấy tất cả trí đều buồn mà rơi lệ. Rồi đến nơi Tỳ Kheo Hải Vân làm lễ mà lui”.

Lại nữa Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng:” Nay Xá Lợi Tử! Bồ Tát vui với thiện pháp, muốn những thân bảo của thế gian chẳng phải chẳng xả thí, mà thân thừa sự chẳng phải chẳng cung kính, để cung cấp cho đồ sứ cho đến lời nói cũng chẳng phải chẳng mạnh mẽ. Đối với Hoà Thượng A Xà Lê phải sanh tâm tôn trọng. Cho chí vì sao thế? Vì đoạn trừ những dây triền phược để cầu pháp như thị. Vì đoạn trừ bệnh sanh tử ưu bi khổ não để cầu pháp như thị. Phát tâm chân thật như thế để diệt trừ tận cùng những khốn khổ của chúng sanh, để cầu pháp như thị. Phát tâm như thuốc thang để làm an lạc cho tất cả chúng sanh, cầu pháp như thị”.

Trong Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn nói rằng: “Lại nữa trưởng giả! Hoặc ở nơi Bồ Tát mà nghe một cho đến bốn câu kệ, thọ trì đọc tụng vì người khác diễn nói. Cho đến Tích Tập Bồ Tát bố thí, trì giới, nhân nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ tướng. Kia nơi pháp A Xà Lê nên

sanh tâm tôn trọng. Cho đến gọi tên câu văn mà nói kệ tán thán . Nếu trong một kiếp ở nơi A Xà Lê gần gũi phụng thờ, thường hành chánh đạo. Tất cả tài lợi thọ dụng cúng dường trưởng giả. Ở nơi A Xà Lê tôn trọng thường vẫn chưa đầy đủ”.

Luận rằng:

Sao lại phải tôn trọng nơi pháp? Kinh Bát Thiên Tụng Bát Nhã Ba La Mật Đa (Prajnaparamita-astahasrika) chép rằng:”*Này thiện nam tử! Người ở nơi thiện tri thức tôn trọng ái lạc. Lúc ấy Thường Tham Bồ tát (Sadapraudita bohhisatva) Ma Ha Tát* những hình tướng như thế tôn trọng tác ý. Đoạn vào một thành. Khi vào trong thành rồi ta vì đó cúng dường pháp vô thượng Bồ Tát Ma Ha Tát, liền tự bán thân theo đó lấy ngay. Rồi đó ta ở nơi đê dài vì muốn nhân duyên thọ thân sanh tử, lưu chuyển vào các nơi vô lượng vô biên, chỉ vì pháp để làm lợi lạc chúng sanh. Lúc Bồ Tát Thường Tham cao xưng rằng: Nghe đây! Ai bán người này! Ai bán người này! Nói lời quan trọng ấy rồi ma Ba Tuần liền từ chỗ ngồi đứng dậy làm cho các Bà La Môn trưởng giả chẳng nghe được âm thanh này. Muốn tự bán thân mà chẳng thể được. Hết một lần đến rồi tất cả chẳng nghe, liền tự buồn khóc rồi xưng lên lời nói:

*Kinh thay! Ở nơi tài lợi đây sao khó gặp được như thế. Ta tự bán thân mà chẳng thể được.*

Thời lúc ấy có vị vua cõi trời tên là Lạc Ca La (Sakra) làm thân Phạm Chí đến trước Thường Tham Bồ Tát bạch rằng:

*Này Thiện nam tử! Ngài vì sao ở đây mà bi lụy khóc lóc ưu não vậy?*

*Thường Tham Bồ Tát đáp rằng:*

*Này Phạm Chí ! Ta nay vui thiện pháp muốn vì pháp mà cúng dường nên tự bán thân này mà chẳng ai mua.*

*Lúc bấy giờ Phạm Chí nói với Thường Tham Bồ Tát rằng:*

*Tôi không phải là người, nên chẳng cần nhận bố thí của ông, chỉ cần máu huyết và xương tủy thôi. Ông có bán không?*

*Lúc bấy giờ Thường Tham Bồ Tát tự nghĩ. Thật là tốt lành với ta, thật viên mãn. Định biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là phương tiện thiện xảo. Thân ta đây bán được, tâm ngại gì máu huyết xương tủy. Tâm liền*

*phát nguyện đồng mãnh. Với tâm lành phân biệt, với tâm thật hoan hỷ đoạn nói với Phạm Chí rằng:*

*Đây thân này xin tùy ý.*

*Sau đó Thường Tham Bồ Tát rút dao cắt vào vai bên phải, để máu phun ra rồi lấy thịt trên vai, sau đó lấy xương ra luôn. Lúc ấy có trưởng giả nữ ở trên lầu cao thấy việc này liền đến trước Thường Tham Bồ Tát mà nói rằng:*

*Tại sao Ngài mà hành hạ thân mình vậy?*

*Khi đồng nữ nghe đến việc cúng dường rồi mới hỏi:*

*Này Thiện nam tử! Việc kia có công đức lợi lành gì?*

*Này đồng nữ! Kẻ thiện nam này vì ta mà nói Bát Nhã Ba La Mật Đa phương tiện thiện xảo như thế để học. Việc học như vậy là vì chúng sanh làm cho họ trở về. Đây là điều quan trọng.*

*Lại nữa! Đồng nữ thưa với Thường Tham Bồ Tát rằng:*

*Này Thiện nam tử! Ở nơi A Xà Lê vì cầu pháp rộng rãi như thế. Đây là mỗi mỗi nghĩa của pháp. Ở nơi hằng hà sa số kiếp hay xả bỏ thân này, vì cầu pháp rộng rãi như thế.*

*Này Thiện nam tử! Ta nay đầy đủ vàng bạc, ma ni châu bảo, lưu ly v.v...cho đến người đời với Bồ Tát Pháp Thượng (Dharmodgata bodhisatva) rộng làm thiện lợi.*

*Lúc ấy đồng nữ cùng với năm trăm quyến thuộc đến trước Bồ Tát Pháp Thượng. Lúc bấy giờ Bồ Tát Ma Ha Tát Pháp Thượng từ toà ngồi đứng dậy nghinh tiếp vào chỗ ở rồi trong bảy năm như thế nhập Diệu Tam Ma Địa, mà Thường Tham Bồ Tát lại trong bảy năm ấy chẳng muốn tìm cầu, chẳng muốn hỏi han, chẳng muốn tìm đến để hại, chẳng dấn trước mùi vị mà thường hay nhớ nghĩ đến Pháp Thượng Bồ Tát khi nào ra khỏi Tam Muội? Như thế đến trước pháp toà rồi, nơi thuyết pháp tận các chỗ ở, rải các loài hoa trân quý. Lúc ấy trưởng giả nữ cùng với hiện tiền năm trăm quyến thuộc ở nơi Thường Tham Bồ Tát dừng lại suy nghĩ lại học như thế. Lúc ấy trên hư không có tiếng bảo Thường Tham Bồ Tát rằng:*

*Đây là Pháp Thượng Bồ Tát sau bảy ngày ra khỏi đại định đến thành nghinh tiếp tùy nghi thuyết pháp.*

Lúc ấy Thường Tham Bồ Tát nghe tiếng kia rồi sanh tâm rất hỷ lạc và ý thật thông suốt, quét đất sạch sẽ . Lúc bấy giờ trưởng giả nữ cùng với năm trăm quyến thuộc ở trước pháp tòa biết được bảy loại trang sức là thiện xảo (giả); lại nữa Thường Tham Bồ Tát nơi đất kia đã quét dọn sạch sẽ khắp nơi cần nước mà chẳng thể được. Mà ở nơi kia có ma Ba Tuần tên gọi Âm Tướng làm cho nước mất đi, khiến cho Bồ Tát sanh tâm khổ não, thôi thất ý đạo, tăng trưởng việc chẳng lành.

Lúc bấy giờ Thường Tham Bồ Tát biết ma Ba Tuần rồi, liền cắt thân, huyết phun trên đất. Vì sao thế? Vì ở nơi đất có nhiều bụi bặm vậy. Ở nơi thân Pháp Thượng Bồ Tát hoặc bụi ô nhiễm làm pháp ấy phá thân này chẳng tiếc gì. Và lại ta từ xưa đến nay vì muốn nhân duyên qua lại chẳng kể luân hồi sanh tử, chẳng tướng, vì pháp mà xả bỏ thân mệnh này. Suy nghĩ như thế rồi, liền cầm dao bén cắt thân này ra huyết lai láng phun ra trên đất, các nữ quyến thuộc lại biết được như thế, ma Ba Tuần tất cả đều chẳng thể làmặng.

Cho nên trong Kinh Đại Thừa Tứ Pháp (Catur-dharmaka-Sutra) chép rằng: *Phật bảo các thầy Tỳ Kheo các Bồ Tát dầu cho hủy hoại hình thể cho đến gặp nhân duyên mất mạng, rốt cuộc chẳng thể bỏ rời thiện tri thức.*

**Hộ Trì Chánh Pháp Giới**  
**(Silaparamitajam Saddharma-Parigraho**  
**Nama Dvitiyah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ Hai, Phần Hai**

Luận rằng:

Đối với những Kinh Điển chẳng rời bỏ thiện tri thức như giữ gìn thân mạng này. Đối với các kinh điển mỗi tích-tắc đều hướng về niềm vui học của Bồ Tát. Đối với kinh, tập hợp những hạnh của Bồ Tát. Đối với học của Bồ Tát, nên lựa lời của họ thật rõ ràng, cho nên không rơi vào chỗ tội lỗi. Đối với chỗ vô trí, chẳng ái lạc. Xem những kinh điển ấy thường hay tôn trọng vui theo. Người xem kinh điển chẳng xả bỏ các thiện tri thức, mà hay nói hộ trì tất cả chánh pháp. Như Kinh Hải Ý nói rằng: “*Dẫu cho thiện nam tử chẳng thể nói bằng văn tự lời nói; đối với pháp vô sanh chẳng thể nói được. Nếu ở cửa tổng trì mà dùng văn tự ngôn ngữ để giải rõ về lời nói này, thì đây có tên hộ trì chánh pháp*”.

*Lại nữa Thiện nam tử! Có vị pháp sư cứ như vậy lâu xa trải qua sâu rộng như lời dạy mà tu hành. Nếu có người đối với vị pháp sư này gần gũi cung kính tôn trọng phụng thờ để hộ trì: Đồ uống, thức ăn, y phục, chỗ ngồi nằm, thuốc thang chữa bệnh đủ loại để cúng thí, giúp đỡ những đồ tốt và hộ trì những lời nói. Bỏ bỏ những sự phỉ báng ở chỗ che khuất. Đây có tên là hộ trì chánh pháp.*

*Lại nữa Thiện nam tử! Với họ, chẳng tranh tụng có thể thắng mà không pháp nào để nói được. Người và pháp không chỗ nào để chấp đây gọi tên là hộ trì chánh pháp.*

*Lại nữa Thiện nam tử! Đối với các chúng sanh trong trí tuệ giải thoát chẳng sanh tổn giảm; chẳng vì tâm tài lợi mà làm việc pháp thí cho kia. Đây có tên là hộ trì chánh pháp.*

*Lại nữa Thiện nam tử! Hoặc nhân lúc nghe pháp, hoặc nhân lúc thuyết pháp cho đến bước đi mỗi một bước ra vào trong mỗi hơi thở mà chuyên giữ gìn. Đây gọi là hộ trì chánh pháp. Đây là điều quan trọng.*

*Này Thiện nam tử! Nếu tâm phóng nơi cảnh của màu sắc mà chẳng phan duyên (Alambana-Tâm không tự khởi lên). Duy chỉ tánh ở một cảnh mà điều phục dừng nghĩ, đây gọi là hộ trì chánh pháp.*

*Lại nữa Thiện nam tử! Nếu pháp này là pháp có thể thay đổi, pháp không chỗ chấp trước, đây có tên là hộ trì chánh pháp.*

Luận rằng:

Vị pháp sư nói về sự thân cận thiện tri thức cùng tướng xả bỏ thiện tri thức. Nếu chẳng hộ trì chánh pháp, đây chẳng được bảo hộ, đây chẳng được thanh tịnh, đây chẳng được tăng trưởng. Tức chẳng phải Bồ Tát quyết định sự việc nơi đây để hộ trì chánh pháp. Kinh Sư Tử Hồng Thắng Man(Srimalasimhanada-Sutra) chép rằng:”*Phật bảo Bồ Tát có hằng hà sa số vô lượng hạnh nguyện. Tất cả đều nhập vào trong một đại nguyện. Đó là hộ trì chánh pháp. Kẻ hộ trì chánh pháp có một cảnh giới rộng lớn mà kinh cũng nói:*

*Giống như người đại lực sĩ chỉ bị va chạm vào thân một tí, thì thân không bị tổn hại. Phật bảo:*

*Thắng Man! Hộ trì chánh pháp một ít lại cũng như thế, làm cho ma Ba Tuần bị sầu khổ lớn. Ta chẳng thấy thêm một thiện pháp nào có thể làm cho ác ma sanh sự ưu não như thế. Ngoại trừ kẻ có một ít hộ trì chánh pháp.*

*Lại nói rằng giống như núi chúa Tu Di vững chắc đặc thù, so với những núi khác tối cao hơn cả. Phật bảo Thắng Man! Cũng như thế kẻ theo đại thừa xả bỏ thân mệnh tài sản nhiếp giữ lấy thân để hộ trì chánh pháp hơn hẳn kẻ Đại Thừa chẳng xả bỏ thân mạng tài vật để giữ gìn chánh pháp vậy.*

Như Kinh Hải Ý có kệ rằng:

*Ai hộ trì chánh pháp Như Lai,  
Bởi do cung kính mà nhiếp thọ  
Chư Thiên, Long Vương, Khẩn Na La,  
Phước đức trí huệ đều dung nhiếp.*

Cho đến những kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai, sanh ở nơi nào chẳng quá một lần sanh, thấy được điều vi diệu tôn quý đó. Khi thấy rồi tức được tâm thanh tịnh. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai bỏ được tức mệnh to lớn ; Ở nơi pháp của ta mà xuất gia làm lợi lạc vô số. Hãy thành tựu những hạnh tu hành chân thực, chân tịnh.

Lại nói rằng: Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai được Đại Tổng Trì cho đến thiện lợi. Dầu cho trăm kiếp chẳng nghe được, do sức biện tài mà được vô ngại. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai cho đến trời Thích, Phạm, trời Hộ Thế cùng người lại được làm chuyên luân vương, tất cả đều ngộ được Bồ Đề an lạc và an ổn. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng thù thắng, thân trí trang nghiêm hỉ lạc. Tùy theo chỗ thấy, không được đầy đủ, kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai mà chẳng xả bỏ tâm Bồ Đề, hành Ba La Mật chẳng tổn giảm. Lại hay nhiếp thọ tất cả những thiện pháp.



**Ủng Hộ Pháp Sư  
(Dharmabhamakadiraksa  
Trtiyah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ Ba**

Luận rằng:

Về phương tiện phòng hộ, có ba loại, đó là phòng hộ thân mạng và lời nói để được lìa các nạn, hộ trì chánh pháp; phòng hộ tư duy, chẳng làm cho người bị tổn hại; lìa xa các nạn. Như Kinh Hư Không Tạng (Gaganaganja-Sutra) chép: Vì sự hộ trì chánh pháp các Bồ Tát cùng có kệ rằng:

*Tối thượng Lương Túc Tôn  
Sau khi đã diệt độ.  
Hoặc sanh tâm đồng mãnh,  
Chẳng tự tiếc thân mệnh,  
Hộ trì pháp của Phật,  
Xả bỏ những lợi dưỡng,  
Lìa xa các quyến thuộc  
Để chứng các Phật trí,  
Chẳng rời bỏ chánh pháp.  
Bị mạ li hủy báng  
Bị lời ác mắng nhiếc  
Vì hộ trì chánh pháp,  
Ta đều xin nhận chịu.  
Bị đâm chọc khinh rẻ;  
Phỉ báng, không xưng tán.  
Vì hộ trì chánh pháp  
Tất cả đều nên nhận.*

Lại nữa nói chung ở đời mạt pháp, vì chúng sanh ta giữ gìn chánh Pháp. Như trong đời, ác tà kheo có thể lực lớn, đối với kinh điển vi diệu chẳng thềm nghe, chẳng đọc tụng, cho mình làm Thầy rồi, chấp vào ý

mình cho những việc khác là chỗ sai. Đối với giáo lý thậm thâm, thuận với quả giải thoát như chánh pháp thì tâm kẻ ấy lại phân biệt chẳng vui.

Thậm chí phải lấy lòng từ khiến chúng sanh chẳng ở nơi pháp, vì đó mà khởi tâm bi mẫn, được giữ gìn qua kinh này. Hoặc thấy kẻ hủy báng giới pháp như tham trước lợi dưỡng, ta dùng tâm lân mẫn, phương tiện làm cho kẻ kia thí xả. Hoặc thấy kẻ ác tâm hủy báng chánh pháp, ta sẽ dùng tâm từ bi nhẫn nhục, chánh kiến làm cho họ hoan hỷ, như ra sức ngăn người kia, để họ nói những lời thiện. Hoặc không nói để họ tự an trụ, sau đó dùng bốn nhiếp pháp để hoán chuyển họ, chỉ bày tội lỗi để họ khai ngộ; Hoặc xa lánh nơi ồn ào, đến trú nơi cảnh giới tịch tịnh như Tự Tại Lộc Vương, ít muốn, biết đủ. Như kệ nói rằng:

*“Nếu vào nơi làng xóm,  
Tâm nhu hòa chánh trực,  
Ai đến xin cầu pháp,  
Vì pháp mầu mà nói  
Xa lìa các chỗ xấu  
An nhàn, vui tịch tịnh.  
Do biết thiện lợi này  
Thường rộng vui nơi pháp.  
Hoặc những kẻ sai đường,  
Mỗi mỗi đều hiện trước  
Trụ vào pháp an lạc,  
Phải nên tự quán sát.  
Ta làm kẻ chỉ đường,  
Chẳng nhiệm Pháp thế gian  
Hủy báng và Xưng tán  
Bất động như Tu Di.  
Những Tỳ Kheo phá giới  
Càng tăng trưởng hủy báng  
Ta càng thêm nhẫn nhục  
Chẳng có chút hờn giận.  
Lại nữa những pháp này  
Ta nói chẳng chủ thể.  
Riêng ở nơi chánh pháp,  
Không sanh tướng oán thù,*

*Giả tạo tướng Sa Môn  
Ta thật chẳng có đức  
Sa Môn Ôn Đàn Na (Tứ pháp ẩn)  
Trái qua sự phỉ báng;  
Ngang qua tai hoặc mũi  
Thấy việc vui chẳng làm.  
Nghe Ôn Đàn Na này,  
Chánh pháp bị hủy báng.  
Vị lai các Tỳ Kheo  
Kẻ hộ trì chánh pháp  
Giữ lại những khó khăn,  
Chẳng cho nghe pháp được.  
Hoặc vì vua hay chấp  
Trừng phạt nơi mọi người.  
Ta nguyện theo uy Phật,  
Đều nghe được pháp này.  
Tương lai ở đời ác,  
Buồn khổ nơi thân mệnh;  
Nên hộ trì chánh pháp,  
Khiến chúng sanh lợi lạc”.*

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (Saddharmapundarika) chép rằng: *Nên vào hành xứ và thân cận xứ . Thường xa lìa Quốc Vương, Thái tử, đại thân, các quan; những kẻ hung hiểm, Chiên Đà La, ngoại đạo, Phạm Chí. Chẳng nên thân cận kẻ tăng thượng mạn, tham đắm Tiểu Thừa, tam tạng học giả, phá giới Tỳ Kheo, danh tự La Hán cho đến Tỳ Kheo Ni ưa giỡn, các Ưu Bà Di tất cả đều chớ thân cận. Nếu những người này có ý tốt để đến nơi Bồ Tát, để nghe Phật Pháp, tâm Bồ Tát chẳng sợ hãi, chẳng hoài nghi mà vì đó thuyết pháp. Đối với người phụ nữ goá chồng cho đến kẻ bất nam đều chớ thân cận. Cho đến kẻ hàng thịt , người buôn bán nữ sắc, những người như thế đều chớ nên gần gũi. Kẻ tướng mạo hung hiểm, kẻ múa ca, dâm nữ tất chẳng nên gần gũi. Chẳng nên ở chỗ đơn độc vì người nữ thuyết pháp. Khi thuyết pháp không được giỡn cười”.*

Luận rằng:

Lại nói các nạn là ma sự. Như trong Kinh Bát Nhã (Prajnaparamita) chép rằng: *“Khi Ma Ba Tuần nương nơi Cửu Trụ Bồ Tát thừa, tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa đạt được đại thế lực. Nay A Nan! Khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì ác ma đến chỗ Bồ Tát làm cho ý bị nhiễu loạn, hiện ra các sự sợ hãi như là hoá thành sấm sét, hóa lửa cháy mười phương thế giới, để cho Bồ Tát khiếp sợ đến rụng lông, mà trong chốc lát bèn thối tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.*

Lại nữa, khuyên người chép kinh cho đến đọc tụng; thì người này chẳng chịu bỏ lợi dưỡng, rời chỗ ngồi mà đi, vừa buông lung, vừa cười giỡn lớn tiếng. Cho nên việc chép kinh, đọc tụng kia trở thành bị ma sự.

Như vào thành ấp, làng xóm, tìm Hòa Thượng, A Xà Lê, phụ mẫu, trí thức...tạo phe đảng thân thế, thì khởi tâm chiếm đoạt y phục tài vật.

Nếu có Pháp sư thuyết pháp muốn hiểu rõ Ba La Mật Đa thậm thâm vi diệu, khuyên chép kinh cho đến đọc tụng, thì người nghe pháp lại sanh lòng mỏi khiến cho Pháp sư điên đảo muốn đến nơi khác để nghe kinh khác.

Lại nữa vị Pháp sư thuyết pháp muốn giảng cao rộng thì người nghe pháp lại mong câu ít ỏi; hoặc Pháp sư thuyết pháp muốn nói giản lược thì người nghe Pháp lại muốn nhiều hơn, như thế tất cả đều là ma sự.

Lại nữa Kinh Hư Không Tạng chép rằng: *“Cho đến làm việc vui nơi mười nghiệp bất thiện mà bỏ các pháp lành, như thế tất cả đều là ma sự”*

Kinh Hải Ý chép rằng: *“Thế Tôn! Lại nữa, Bồ Tát ở nơi A La Nhã (Aranja-Vô Tránh Thanh) vui với cảnh tịch tịnh làm nơi dừng nghỉ. Tuy là tục xuất gia thiếu dục tri túc, mà niềm vui vi diệu là chẳng cầu Đa Văn, lại chẳng hoá độ chúng sanh. Đối với pháp Phật, chẳng ưa thích nghe. Trong chỗ nghe ấy, hay sanh nghi hoặc, dẫu thường gần gũi, nhưng chẳng chịu nêu lên câu hỏi. Việc thiện đơn sơ cũng chẳng mong cầu; mà dẫu ở chỗ nhàn hạ, lại ưa thích cảnh ồn náo, cho nên phiền não tạo thành nhanh như khảy móng tay. Rời chỗ ngồi đứng dậy, chẳng tự biết mình, chẳng sửa đổi con đường tai hại, chẳng quán chiếu Pháp*

môn, chẳng làm tự lợi, lợi tha. Bạch Thế Tôn đây là Bồ Tát ở A Lan Nhã với ma sự thứ bảy.

Điều quan trọng đức Thế Tôn đã nói về sự gàn gũi những ác tri thức và thiện tri thức tương chẳng khác, nhưng có thể đoạn mất tư nhiếp, cắt đứt về tu phước nghiệp, cắt đứt sự hộ trì chánh pháp, chỉ tu trí huệ hẹp hòi thiếu dục tri túc. Khi chỉ dạy hàng Thanh Văn, Duyên Giác, nếu Bồ Tát lìa hạnh đại thừa, thì Bồ Tát có tính toán, vui với sự tính toán đó, chỉ tu trí tuệ hẹp hòi như đã nói. Đối với Bồ Đề, Bồ Tát dẫu đồng mãnh tinh tấn chẳng giải đãi cho đến mãn tám kiếp, chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nhưng chẳng phải quả Bồ Đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn, đối với sự chấp trước, nhất định chẳng có, chỉ chỗ tịch tĩnh mới được quả này. Bạch Thế Tôn! Đây có tên gọi là Bồ Tát thiện tri thức thế, tương thuộc về ma sự thứ mười. Nếu người đối với Bồ Tát Thừa, bị ma dẫn dắt chế ngự, dẫu nương theo pháp kia tu hành, ưa thích tu tập, nhưng bị ma theo chuyển thân cận nên việc tu yếu kém, làm việc thấp hèn và bị hôn mê. Cho đến chẳng có sự hiểu biết giống như con dê câm. Đây là ma sự thứ mười một”.

Luận rằng:

Chẳng học như thế Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn, đối với tất cả thời gian tu tập nhưng chẳng tập được. Kinh Bảo Vân chép rằng: ”Nghĩa là các Bồ Tát ở nơi những oai nghi tiến, dừng, phát hạnh tinh tấn. Nếu thân khổ, tâm chẳng giải đãi mệt mỏi, đây gọi là Bồ Tát Cứu Cánh Tinh Tấn. Tại sao nơi tinh tấn này lại sanh giải đãi mệt nhọc? Hay chẳng phải lúc tu hành cực nhọc, hay sanh yếu đuối, thường chưa thành thực tín hiểu khó hành hạnh khổ hạnh. Lại hay thí thân thể thịt da chính mình, đúng lúc chẳng đúng lúc, duy trì sự thọ bố thí của chúng sanh. Do đây mà Bồ Tát nơi chúng sanh, sanh ra giải đãi mệt mỏi. Liền lúc ấy tổn khí tích chứa làm hạt nhân của quả vị lớn nơi tâm Bồ Đề.”

Lại nữa như Kinh Hư Không Tạng chép rằng: “Chẳng phải lúc có cầu mà làm ma sự, nghĩa là chẳng phải lúc nơi thân xao lãng khởi lên, tâm xả như thế. Như trước chẳng tu tập lại chẳng bố thí ít nhiều. Chấp nơi suy nghĩ ngu si tự hại; Sai lạc tâm thuần thực Bồ Đề Tâm. Cho nên

*xả bỏ thân này cũng như bỏ da thịt. Nên giữ gìn những điều lành như việc thiện của cây thuốc, dùng gốc cây để thí cho trường hợp khác. Nên giữ gìn điều lành này lại như gốc cây thuốc chánh giác”.*

Luận rằng:

Nơi ma sự bình đẳng là khó, như Kinh Bảo Vân chép: Phật bảo: *“Thiện nam tử! Vì sao là nơi ma sự làm được việc chẳng thể hủy hoại điều lành! Nghĩa là Bồ Tát ở tất cả mỗi lúc, mỗi nơi nên trước tiên xa lìa các ác tri thức, lại chẳng đối đầu. Nghinh tiếp kia nói ngôn ngữ thế tục, gần gũi lợi dưỡng cúng dường cung kính. Nhiều loại tất cả lúc, nơi, tất cả đều xa lìa như thế. Lại nữa nếu phiền não vi tế có thể làm chướng hại con đường Bồ Đề, thì ở tất cả lúc, nơi lại cũng nên xa lìa. Hiểu rõ như thế để mà đối trị. Kinh cũng nói về tướng của ác tri thức, nghĩa là kẻ hủy báng chánh giới. Đây là ác tri thức, phải nên xa lìa. Đây là kẻ hủy báng chánh kiến, chánh hạnh, chánh mệnh. Ta đều nên xa lìa. Kẻ vui nơi náo nhiệt, nhiều giải đãi, đắm trước nơi sanh tử, chìm ngụp nơi cửa Bồ Đề, vui theo quyền thuộc cư sĩ, phải nên xa lìa những người ác tri thức như thế. Thiện nam tử! Tuy vui xa lìa người ác tri thức mà chẳng làm cho kia khởi lên tâm ác và ý tổn hại, nên giữ tâm như thế. Lại nữa! Thế Tôn nói: Nơi cảnh giới chúng sanh phá hoại làm thay đổi sự tập hợp, điều ấy phải nên xa lìa”.*

Luận rằng:

Đánh mất Bồ Đề Tâm là khó. Cho nên Kinh Bảo Tích (Ratnakuta) chép rằng: *“Lại nữa Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp mất tâm Bồ Đề. Thế nào là bốn?”*

*Một là đối với A Xà Lê và Sư Trưởng mà chẳng tôn trọng ; ngược lại sanh gắt gỏng.*

*Hai là với kẻ chẳng nghi hối làm cho kia nghi ngờ.*

*Ba là nơi Đại Thừa mà chẳng xưng tán lại sanh tâm mạn nhục.*

*Bốn là cùng với người có tâm hạnh siểm trá làm việc không chánh trực.*

*Lại nữa Ca Diếp ! Bồ Tát thành tựu được bốn pháp là nơi sanh ra được các việc chẳng rời tâm Bồ Đề, cho đến ngôi nơi giác ngộ liên tục hiện ra trước. Thế nào là bốn?*

*Một là nhân duyên gặp phải kẻ mệnh bạc , chẳng vọng ngữ thân cận cười đùa.*

*Hai là cùng với người từ công việc mà tâm hạnh chân chánh là những sự đối trá.*

*Ba là Bồ Tát thường nghĩ đến việc luận nghị, tùy khắp bốn phương mà xưng tán nơi này.*

*Bốn là hóa độ chúng sanh, cho đến chẳng còn sót thừa. Tất cả đều đầy đủ làm cho chứng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.*

Phật bảo: Này Ca Diếp! Đây là bốn loại mà trong Kinh Sư Tử Vương Sở Vấn có bài kệ:

*Nếu người tu bố thí  
Và không tổn hại ai  
Xa lìa các tật bệnh,  
Được chư Phật gia hộ  
Như Thái Tử Tinh Hạ  
Luôn luôn lòng nhớ nghĩ  
Đến những việc bố thí,  
Lại đời đời kiếp kiếp  
Thậm chí trong mộng, ngủ  
Chẳng bỏ tâm Bồ Đề,  
Mà còn được giác ngộ.*

Kinh kia nói rằng: “Nếu ở nơi hành xứ, hoặc làng, mạc, thành ấp lại chẳng xả bỏ tâm này, giáo hoá làm cho kia giác ngộ”.

Kinh Văn Thù Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức chép rằng: “Bồ Tát thành tựu bốn pháp chẳng mất bốn nguyện, cho đến được là khinh mạn, tham, sân, tật đố. Hoặc thấy kẻ kia an ổn giàu có vui tươi thì mới khỏi lo”.

Luận rằng:

Như thế tâm Bồ Đề lộ hiển khai phát chẳng mất mát hư dối, như Kinh Bảo Tích chép rằng: *”Tất cả uy nghi đến, dùng đều là sự nghiệp của tâm Bồ Đề. Tâm này do tâm Bồ Đề quá khứ mà có được vậy”*.

Lại nữa Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội có kệ rằng:

*Ai có nhiều nghi hoặc*

*Nên thọ lời ta dạy.*

*Nhờ được thâm tâm này*

*Nghi ấy sẽ xa rời.*

Luận rằng:

Chẳng gọn lọc sâu dày là khó. Nên xa lìa kẻ này. Như Kinh Bảo Vân chép rằng: *“Bồ Tát phát tâm như thế, mà ta siêng năng, khiếp nhược, hạ liệt, giải đãi tu tập Bồ Đề cho chính mình là khó, như thế nơi vô lượng trăm ngàn kiếp tích tập; như lửa cháy trên đầu mới chứng được Bồ Đề. Ta làm cho thí xả như thế nhiều hơn. Bồ Tát phát lời như thế nào?”*

Ba đời Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác tinh tấn tu hành mới được đẳng giác. Như thế cho đến chẳng thể chẳng dài lâu mà hiện thành chánh giác được. Ta lại trong nhiều kiếp giữ gìn phan duyên, vì các chúng sanh mà tích tập tinh tấn để chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Luận rằng:

Lại nói thêm về việc khó này. Như Kinh Bảo Tích chép rằng: *”Chúng sanh ở chỗ chưa thành thực mà gieo thiện xảo thì Bồ Tát không thật. Ở nơi chẳng phải pháp khí ấy chúng sanh lộ rõ pháp thâm diệu quảng đại của chư Phật. Đây là Bồ Tát làm lẫn. Ở nơi tín hiểu sâu rộng chúng sanh biểu hiện thấp kém. Đây là Bồ Tát làm lạc”*.

Luận rằng:

Chẳng tín giải là khó. Như Kinh Hộ Quốc (Rastrapala-Sutra) chép rằng: *“Nghĩa là đối với Phật, Pháp, Tăng bảo chẳng sanh tín giải. Lại cũng chẳng tin sự học hỏi giải thích về nhiều hạnh. Lại chẳng tin sự giải thích về tội phước v.v... trụ vào chỗ tội lỗi. Do đây khi người này*



*chết, sanh trong cõi người, lại nhận quả báo ngu si. Sau đó thọ thân nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rất khổ”.*

**Luận rằng:**

*Vì lìa khỏi điều này. Trong Kinh Bảo Tích chép: “Nếu có người ở nơi pháp sâu xa chẳng tin hiểu, sanh tâm hủy báng, Như Lai như thế mà chứng biết. Lại nói: Nếu ta chẳng thể hiểu rõ, tuy ở nơi vô lượng chư Phật, mà Bồ Đề nhiều loại tin hiểu Như Lai đã vì những chúng sanh này nói chánh pháp”.*

**Luận rằng:**

*Nên biết bỏ việc làm lành là khó. Cho nên trong Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: “Đối với hành pháp Tỳ Kheo, làm việc cúng dường Phật. Nghe rồi gằn gỏi diệu pháp mà tiếp tục”.*

**Luận rằng:**

*Nói về việc Doanh Sự. Như Kinh Bảo Tích (Ratnarasai-Sutra) chép rằng: “Phật bảo Tỳ Kheo Doanh sự ở trong chúng Tỳ Kheo, phải hộ trì giữ gìn tâm. Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh ưa ngồi chỗ yên lặng tịch tĩnh, thì Doanh Sự Tỳ Kheo phải luôn luôn không được sai biểu. Khi A Lan Nhã Tỳ Kheo vào trong chúng để học, mới có thể sai biểu. Tỳ Kheo Doanh Sự phải làm việc thay thế cho Tỳ Kheo kia. Hoặc biệt thỉnh riêng Tỳ Kheo làm việc thay thế cho A Lan Nhã Tỳ Kheo kia. Hoặc có Tỳ Kheo đi khát thực, Tỳ Kheo Doanh Sự kia nên cung cấp những đồ ăn tốt. Lại nữa Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo được lìa ách nạn. Tỳ Kheo Doanh Sự tùy theo đó cung cấp tất cả những việc cần cung cấp, như thức uống, đồ ăn, y phục, chỗ ở, thuốc men. Nếu Tỳ Kheo lìa chỗ nguy nan dù ở chỗ nào, ở nơi nào thì chẳng nên cao tiếng mà Doanh Sự Tỳ Kheo kia phải đối với Tỳ Kheo mà ngồi, nằm, gằn gỏi để phòng hộ chăm sóc. Tùy theo niềm vui thuận diệu mà cung cấp đồ ăn thức uống tốt đẹp.*

*Lại nữa! Nếu có Đa Văn Tỳ Kheo thì nên thân cận bảo hộ. Nếu có Tỳ Kheo thuyết pháp, nên vì pháp đó mà đến ngồi nghe. Nơi pháp hội ấy hoặc luận nghị đều phải thanh tịnh. Cho đến ba lần xướng lên lành thay (Thiện Tai). Nói lời trọng yếu như thế rồi chẳng nên đối với vật sở hữu mà khởi lên tư tưởng tự lợi, tỏ ít sự hiểu biết để hứa với người kia*

mà chẳng nên tự mình lấy dùng, cho đến vật hiện tiền Tăng, vật tứ phương Tăng cho đến chứa nhóm. Hoặc vật của tháp Phật lại hay chứa nhóm, nên khéo phòng ngừa việc khuynh loát như thế. Nếu vật tứ phương Tăng cùng với vật của hiện tiền tăng có điều nghi ngại, doanh sự tỳ kheo kia nên bạch với chúng để nói rõ. Đây là sự lợi dưỡng của hiện tiền tăng và tứ phương tăng; nên đồng ý làm việc bố thí như ở nơi tháp Phật. Nên cầu kẻ thí để cùng làm việc đó, điều này Phật đã dạy vậy.

Lại nữa Ca Diếp! Nếu vật ở tháp Phật nhiều thì Doanh Sự Tỳ Kheo kia chẳng nên phân chia cho hiện tiền Tăng và tứ phương Tăng. Vì sao thế? Vì đồ vật dẫu cho một phần mười ở nơi tháp Phật tất cả là đồ tịnh tín, sao có thể lấy nhiều được! chư Thiên, loài người sanh ý tưởng nơi tháp Phật. Huống nữa những đồ trang quý đều là những của báu vậy. Nếu lấy y áo nơi tháp Phật, nơi Như Lai đã chế ra để đừng làm cho mưa gió thổi bay mát, chẳng nên để dãi với y quý này. Y của Như Lai nơi tháp chẳng người nào có thể đem làm việc buôn bán được. Lại nữa Phật chẳng cho phép.

Phật bảo này Ca Diếp! Nếu Doanh Sự Tỳ Kheo kia có ác tâm đối với kẻ trì giới mà ra tay cung cấp phải tự do sai bảo, thì nghiệp chẳng lành sẽ khiến cho đọa vào địa ngục. Nếu sanh được làm người ở đời, thì đi ở đợ để tìm cầu sự ăn mặc, bị sự sai sử, hủy nhục cùng đả phá. Điều quan trọng ấy, hoặc do nơi Tỳ Kheo liên tạo ra việc làm mới, gây sợ hãi, hình phạt sai sử không đúng lúc thì Doanh Sự Tỳ Kheo này làm việc chẳng lành nên đọa vào địa ngục, gọi là Đa Đinh, bị ngàn mũi kim châm vào thân, đốt cháy mãnh liệt tạo thành đóm lửa. Lại nữa nói tổng quát ở trên lưỡi bị kéo ra dài trăm do tuần trên lưỡi gắn nhiều cây đinh nóng như lửa dữ. thật khó nhẫn được.

Phật bảo: Này Ca Diếp! Lại nữa Doanh Sự Tỳ Kheo kia hoặc đến hoặc đi, được lợi dưỡng của Tăng mà chứa nhóm cầm giữ; hoặc đúng lúc hoặc chẳng đúng lúc, cùng đến sự khốn khổ cho đến chẳng cùng thì Doanh Sự Tỳ Kheo này đã chẳng trông cậy lành. Khi chết đọa vào ngạ quỷ gọi là Thực Phần Hoàn (viên phân). Có đại lực quỷ mang đến. Đầu tiên chẳng được gần, sau đó viên phân kia treo ra trước mắt. Chịu đói khát khổ sở trải qua trăm ngàn năm, ăn uống không được. Chẳng có

một chút gì ăn được, là do những hành động hiểm ác mà thành phân đơ uế vậy.

Lại nữa Kinh Tăng Hộ Duyên Khởi (Samgharak-Stavadana-Divyavadana) lại nói về cái khó này. Phật bảo Tăng Hộ Tỳ Kheo rằng: “Nhu người đã thấy thật chẳng phải là bức tường mà là ở địa ngục hình người. Thời Phật Ca Diếp, có người xuất gia, phi pháp làm việc ô nhiễm trên tường ở trong phòng ngủ của Tăng phùng. Do nghiệp báo này mà thọ quả khổ làm bức tường bằng thịt chịu khổ. Bị lửa đốt cháy cho đến bây giờ chẳng dừng nghĩ. Lại như người biết, chẳng phải là cây cột. Đó là địa ngục hình người. Vì như trước đây phi lý làm ô uế cây trụ cột trong phòng ngủ của Tăng phùng, cho nên phải thọ làm thân cây bằng thịt, chịu khổ cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Lại nữa như người đã thấy chẳng phải cây lá hoa quả mà là địa ngục người, như trước dùng phung phí cây lá hoa quả ở nơi Tăng phùng chỉ riêng mình thọ dụng trước tiên hoặc cùng người bạch y (người cư sĩ) thọ dụng. Nên kết quả thành cây thịt chịu khổ cho đến bây giờ chưa ngừng nghĩ. Lại nữa như người đã thấy thật chẳng phải dây trói buộc. Đây là địa ngục người, như trước phi lý ở nơi Tăng phùng trói chặt. Riêng mình trước tiên thọ dụng hoặc cùng người bạch y. Cho nên phải thọ thân làm dây thịt chịu khổ cho đến bây giờ vẫn chưa dừng nghĩ. Lại nữa, như người thấy thật chẳng phải là sự trói buộc. Đây là địa ngục người. Thời Phật Ca Diếp, lúc làm Sa Di với tâm cuồng hận chấp vào sợi dây trói buộc, cho nên khi khách Tỳ Kheo đến, thì vị Sa Di kia thấy liền đứng cản. Khách Tỳ Kheo nói rằng: Ở trong chúng đây có đồ uống không? Với tâm hống hách kia trả lời là có. Người chẳng thấy sự chấp trước trói buộc để muốn cầu sự uống nước kia là chưa thể được. Lúc bấy giờ khách Tỳ Kheo kia đến rồi yên lặng, chẳng được gì, xấu hổ rồi bỏ đi. Do đây mà thọ nghiệp quả báo chịu khổ làm dây trói buộc thịt, như trước chẳng dừng nghĩ.

Lại nữa như người đã thấy, thật chẳng phải cái chày để giã, đây là địa ngục người. Thời Phật Ca Diếp có Tỳ Kheo tích tụ đồ vật ở một nơi, rồi có một Sa Di mang ấn ký đến. Vị ấy tức là một A La Hán. Có vị Tỳ Kheo nói với Sa Di rằng: Nên dùng cái chày để giã. Lời nói của vị Thầy ngăn trở trong chốc lát. Ta có một ít việc ta làm. Sau đó vị giả đồ tâm phát ra lời sân si với Sa Di và nói: Nếu ta mà được cái chày giã kia thì

ngươi sẽ bị quét nát như thế, huống nữa cái chày này. Lúc bấy giờ ông Sa Di biết được sự ác độc của người kia nói lời mạ lị. Tôi sẽ nói báo ấy, làm cho kia thêm sân hận. Rồi mặc nhiên yên ở; sau đó sân si mạ lị lại không ít. Thỉnh kia đến để nói lời hối hận vì Thượng Tọa Đại Đức còn phiền não.

Kia nói: Ngươi đã biết trong pháp luật của Phật Ca Diếp này xuất gia làm Sa Di; còn ta làm Thượng Tọa. Tỳ Kheo nói với Sa Di như thế. Chúng ta đều là người xuất gia. Sao không đoạn trừ tất cả phiền não, giải thoát tất cả kiết sử? Nói ra lời ác như thế, liền đổi lại nói pháp hối tội. Đây gọi là tùy theo hướng của nghiệp mà tiêu hủy. Lúc bấy giờ Thượng Tọa Tỳ Kheo chẳng đổi mặt để nói, sân hận chẳng hối lỗi. Do nghiệp báo này mà làm cây chày bằng thịt thọ khổ chẳng dứt. Lại nữa như người thấy thật chẳng phải là cái ổ khoá. Có vị Tỳ Kheo đến khóa lại chẳng dùng được. Sa Di đáp rằng cản trở chỗ ngồi chốc lát với vị Tỳ Kheo bị bệnh; vì kia mà mang thuốc nóng đến. Vị Tỳ Kheo này chẳng vui mà nói với ác tâm, bẻ khóa rồi đi, nên thọ nghiệp bằng ổ khóa thịt chịu khổ đến bây giờ vẫn chưa dứt. Lại nữa như người đã thấy: Ở giữa nếu cắt lìa sự liên lạc thì đây là người ở địa ngục. Do đây vị Tỳ Kheo trụ trì ham tích chứa lợi dưỡng đổi đồ vật của chúng tăng; mùa đông mùa mưa xen trái nhau. Do nghiệp báo này mà thọ khổ chẳng dứt.

## Phẩm Không, thứ tư

Luận rằng: Lại nữa, Kinh nói những nghĩa quan trọng khác. Như Kinh Hư Không Tạng chép rằng: “*Phật bảo Di Lặc Bồ Tát xem xét vua Sát Đế Lợi có năm tội căn bản. Nếu ai phạm điều này bị tiêu diệt tất cả hạt giống lành, cho đến đọa vào ác đạo ở nơi xứ kia. Lìa xa tất cả chư Thiên loài người và niềm vui*”.

Thế nào là năm? Đây Thiện nam tử! Nghĩa là vua Sát Đế Lợi đã lấy đồ vật trong tháp Phật và vật của tứ phương Tăng, tự làm rồi bảo kia. Đây có tên là đệ nhất căn bản tội.

Nếu hủy báng pháp Thanh Văn Thừa, pháp Duyên Giác Thừa, pháp Đại Thừa bị chìm đắm khó khăn. Đây có tên là đệ nhị căn bản tội.

Nếu nương vào pháp của ta mà xuất gia, cạo tóc, mặc áo cà sa. Đối với việc học lại không chịu học; đối với giới pháp lại phá giới. Rồi cởi áo cà sa hoàn tục, hoặc đánh người bị tù tội; hoặc giết người. Đây có tên là đệ tam căn bản tội.

Giết hại cha mẹ, giết A La Hán, phá hoà hợp Tăng. Có ác tâm làm thân Phật chảy máu. Chỉ phạm một mà thôi là phạm vào việc ngũ vô gián. Đây có tên là đệ tứ căn bản tội.

Nếu hủy báng cho rằng không nhân quả, chẳng tin đời sau, hoặc tự làm mười điều bất thiện nghiệp; hoặc bảo người làm; dẫu mình không làm, bảo người khác làm mười điều bất thiện nghiệp; Đây có tên là đệ ngũ căn bản tội.

Cho đến nói lược, nếu ưa phá hoại đất nước làng xóm nhà cửa của dân chúng. Đây là những việc căn bản đã nói qua.

Lại nữa Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn! Đối với bậc sơ hạnh nơi Đại Thừa có tám căn bản tội. Với bậc sơ hạnh Đại Thừa, tội căn bản là làm việc đâm thọc. Hủy diệt tất cả hạt giống lành, hướng đến con đường ác, đọa vào căn bản tội và xa niềm vui trời, người và Đại Thừa. Bị luân hồi lâu dài xa lìa thiện tri thức. Thế nào là tám? Những chúng sanh nhân đời trước làm việc ác, sanh vào nơi hiểm nạn ngũ trược ác thế, ít căn lành để gần gũi thiện tri thức, được nghe kinh điển đại thừa thâm diệu. Người này có trí cạn cọt liền phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề mà Sơ Hành Bồ Tát nghe nói về pháp không của kinh điển sâu xa,

như thế nghe rồi thọ trì đọc tụng. Rồi kẻ thiếu trí kia như thật được khai thị, xảo diệu văn nghĩa, rộng đến những cảnh giới khác. Kẻ ngu phu sanh ra nghe nói như thế, tâm sanh sợ hãi. Tâm sợ hãi rồi liền thối thất tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề . Phát tâm Thanh Văn Thừa nên đây có tên là Sơ Hành Bồ Tát đệ nhất căn bản tội.

Này Thiện nam tử! Phạm tội này rồi thiêu rụi tất cả hạt giống lành, hướng đến con đường ác, đọa lạc vào tội căn bản, xa lìa trời người ưa thích Đại Thừa, hủy báng Bồ Đề Tâm. Cho nên Bồ Tát đối với chúng hữu tình kia , có tâm chí nguyện sâu xa với chúng sanh, nên trước biết rồi, như tâm ấy mà làm. Tùy theo xa gần mà thuyết pháp, giống như dần dần đi vào biển lớn. Đây là điều quan trọng . Lại nữa Sơ Hành Bồ Tát phát lời như thế này: Người chẳng thể tu tập hạnh sáu Ba La Mật, lại chẳng thể được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Người nên mau phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Người có thể xa rời sự sanh tử như trước đây đã nói. Đây là Sơ Hành Bồ Tát đệ nhị căn bản tội.

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển bốn**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ năm**  
Thứ tự Kinh văn số 1636.

Bắt đầu dịch từ ngày 19 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Phẩm Không Thứ Tư  
Phần thứ hai**

Lại nữa Sơ hành Bồ Tát nghĩ như thế này:

*- Người kiên trì làm sao để giữ gìn Giới Pháp và luật nghi để mau phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đọc tụng kinh điển Đại Thừa nếu thân ngữ ý còn chứa phiền não, nghiệp báo bất thiện đều được thanh tịnh.*

*- Như trước đây đã nói. Đây có tên là Sơ Hành Bồ Tát đệ tam căn bản tội.*

Lại nữa Sơ Hành Bồ Tát nghĩ như thế này:

*- Nay Thiện nam tử! Như có thể xa rời sự nghe và thọ trì đọc tụng pháp Thanh Văn thừa, lại chẳng vì kia mà nói pháp Thanh Văn thừa. Chẳng được quả báo lớn, chẳng thể vĩnh viễn đoạn trừ phiền não. Nên tin vào kinh điển Đại Thừa, nghe hiểu thọ trì tụng đọc vì người khác mà nói kinh pháp Đại Thừa này. Có làm cho hối cải tất cả tội báo ở những đường ác, sớm được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề vậy.*

*Như người kia đã nói chấp vào thấy nghe đều là có tội. Đây có tên là Sơ Hành Bồ Tát đệ tứ căn bản tội.*

Lại nữa Sơ hành Bồ Tát có hai loại ngôn ngữ như thường thấy trong kinh điển Đại Thừa. Vì lợi dưỡng mà rộng xưng tán thọ trì đọc tụng. Nghe nghĩa lý này rồi vẫn vì người mà nói, liền nói rằng:

- Ta là kẻ tu theo Đại Thừa, thấy kia được lợi mà hủy hoại sự đố kỵ.

Lại nữa, kẻ ấy được toàn phần hoặc từng phần, liền sanh lòng hủy báng lăng mạ khinh nhờn. Sự tật đố ấy là tự cao về thân này, liền nghĩ rằng mình được pháp hơn người. Ở nơi pháp Đại Thừa được nhiều điều lợi lạc, người này do tài lợi, vậy sẽ gặp đại trọng tội, hướng đến con đường ác, sa vào căn bản tội. Cũng giống như có người muốn vào trong biển lớn để sửa chữa thuyền bè. Mới đến được bờ biển, thuyền đã tan nát làm mất thân mệnh. Đây là Sơ Hành Bồ Tát Ma Ha Tát lại cũng như thế. Muốn vào nơi biển Đại Thừa, mà nhân duyên đại vọng ngữ và tật đố, phủ báng niềm tin vào chiếc thuyền và đoạn trừ huệ mạng trí tuệ. Đây là Sơ Hành Bồ Tát non kém ngu muội cùng với các tiểu Bồ Tát, sự tật đố làm nên đại trọng tội. Đây có tên là đệ ngũ căn bản tội.

Lại nữa Thiện nam tử! Trong đời vị lai sẽ có người tại gia xuất gia Sơ Hành Bồ Tát ở nơi nghĩ không, sâu thuộc kinh điển Tam Muội Tổng Trì, cùng với sự nhẫn nhục trang nghiêm nơi các địa. Người Thiện, Sa Môn cùng Bồ Tát thực hành ở kinh điển Đại Thừa; thọ trì đọc tụng rộng vì người mà nói, rồi tự cho pháp này mình đã chứng. Do lòng bi mẫn, ta sẽ nói cho người, hãy nên tu tập. Người lại cũng sẽ chứng được pháp thậm thâm như ta đã chứng biết. Người kia không thật tin, tuy thường đọc tụng giáo pháp thậm thâm này, ta vì kia mà nói, ở nơi pháp thậm thâm chưa thật chứng. Chỉ cầu lợi dưỡng mà vọng cho là ta đã chứng pháp ba đời của chư Phật. Bồ Tát Thánh nhơn cũng chẳng có ai hơn. Đây sẽ mắc đại trọng tội, tức là kẻ dối trá trời người. Ngay cả Thanh Văn thừa cũng chưa thể được, hà huống vào hạnh nguyện cao cả Đại Thừa và đạt A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ư? Giả như có người sống nơi hoang dã, ở dưới cây đại thụ khát nước, tìm cầu đồ ăn uống, mà cây ấy thật có đầy đủ tất cả sắc hương mỹ vị. Rồi tự mình bỏ độc dược vào gốc cây. Sau đó ăn trúng quả độc nên đã mất mạng. Ta nói người này lại cũng như thế. Ở nơi khó được mà được làm thân người, nương vào thiện tri thức, gặp pháp Đại Thừa, tham trước lợi dưỡng. Sự giả dối của mình là cái bia đạo đức để quấy rối người khác. Những hành tướng như thế mắc đại trọng tội. Do đại trọng tội này mà quyết định sanh vào đường ác. Người này bị tất cả hàng Sát Đế Lợi, Bà La



*Môn, Phệ Xá, Thủ Đà La cùng kẻ trí đều ruồng bỏ. Tất cả đều chẳng hề thân cận. Nay Thiện nam tử! Đây gọi là Bồ Tát đệ lục căn bản tội.*

*Lại nữa Thiện nam tử! Trong đời vị lai vua Sát Đế Lợi có quốc sư là Chiên Đà La ngu xuẩn, tự cho là sáng suốt hiểu biết nên khởi lên kiêu mạn thọ dụng những tài vật lớn và huênh hoang. Dù bố thí để làm phước nhưng nương vào sự bố thí đó để tăng trưởng lòng ngã mạn. Đến thân cận với vua Sát Đế Lợi để khiến cho nhiều Sa Môn bị mất thế. Nương vào thế lực của vua dùng nhiều điều phi lý để hạch tội. Hoặc bức bách, hoặc tịch thu đồ vật của tháp Phật, hoặc vật của tứ phương Tăng, hoặc vật của hiện tiền Tăng, làm cho các vị Tỳ Kheo bị chuyển dời đi. Còn các Chiên Đà La thì lại đến ở gần nơi vua. Như thế cả hai loại đều là trọng tội. Nay Thiện nam tử! Đây có tên là Sơ Hành Bồ Tát đệ thất căn bản tội.*

*Lại nữa có vua Sát Đế Lợi cùng với Sa Môn Chiên Đà La lập ra những qui chế khi pháp mà cho là pháp, còn cho pháp là phi pháp. Bỏ rơi các khế kinh và Tỳ Nại Da (Vinaya-giới luật) chẳng nương vào thời cơ để nói và nói rộng ra. Xả bỏ con mắt đại bi nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa học xứ, phương tiện thiện xảo học xứ, cho đến những khế kinh nói về những học xứ. Xả bỏ những hành tướng như thế, rồi những pháp mà vị Tỳ Kheo ấy trước tiên tu tập sanh ra nhiều loạn. Sự nhiễu loạn ấy đã làm tổn hại đến trí huệ thân mệnh. Tức thời liền bỏ pháp tu chỉ và quán, thích làm việc phi pháp để được nhiều lợi.*

*Lúc bấy giờ vị Tỳ Kheo kia chẳng chế phục được những kết quả của thiền nào. Hơn nữa, các Tỳ Kheo khác lại có tâm hủy báng hời hợt của vị Tỳ Kheo kia, vì đã đánh mất nhiều về sự thực hành giới. Thật chẳng phải Sa Môn mà tự cho là Sa Môn. Thật chẳng phải phạm hạnh mà tự nói là phạm hạnh. Thuyết pháp nghi ngờ như tiếng dội trong vỏ ốc, mục đích là làm cho vua và đại thần cung kính cúng dường; hướng về nhà bạch y để nói những pháp hành, không đúng tư cách của một Tỳ Kheo. Làm cho vua đại thần lập ra quy chế để kết nạp pháp hành của vị Tỳ Kheo kia, tự vui để thọ dụng đồ vật riêng. Như thế cả hai loại lún sâu trọng tội.*

*Vì sao vậy? Tỳ Kheo thiên định là ruộng phước lành, là chỗ nương tựa vào phước nghiệp cho mọi người, là cầu Tam Muội Tổng Trì, là khí phách kham nhẫn ở các địa. Giữ gìn những lợi khí làm ánh quang minh cho đời. Mở bày con đường chân chánh nơi các địa, có nghiệp phiền não, khiến cho chúng sanh nương vào con đường Niết Bàn. Này Thiện nam tử! Đây là Sơ Hành Bồ Tát đệ bát căn bản tội.*

Luận rằng:

*Như kia lại dẫn dụ nơi khế kinh rằng: “ Nếu chư Bồ Tát nghe tên của Hư Không Tạng Bồ Tát rồi không nghi ngờ, hay muốn thấy, sợ đọa vào đường ác nên sám hối trọng tội căn bản kia. Đến trước Hư Không Tạng Bồ Tát xưng tán người này cung kính lễ bái. Này Thiện nam tử! Như phước lực ở nơi người trước; hoặc thấy chính tự thân; hoặc thấy thân Phạm Vương cho đến hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ thấy, làm cho Sơ Hành Bồ Tát rời chỗ ngồi đứng dậy. Rồi những tội phạm đều sám hối. Lại vì diễn thuyết những hạnh nguyện sâu sắc cùng phương tiện hay khéo của Đại Thừa, cho đến trụ nơi Bất Thoái Địa. Nói tổng quát chẳng bày ra trước mắt của Sơ Hành Bồ Tát kia. Ở Đông phương có A Lô Noa Thiên Tử trụ ngôi thiên tử, rồi đốt hương khuyến thỉnh nói lời rằng:*

*- Này A Lô Noa Thiên ! Có đại từ bi đầy đủ uy đức, chiếu khắp cõi Diêm Phù Đề, thương xót che chở bảo hộ. Từ phương xa liền khuyến thỉnh Hư Không Tạng Bồ Tát nói lời thương xót giác ngộ cho ta, mà trong giấc mộng phương tiện hiển thị những quả báo phạm tội. Chấp nhận sự sám hối của ta được vào trí huệ phương tiện của bậc Thánh Nhơn.*

*Khi A Lô Noa Thiên xuất hiện nơi cõi Diêm Phù Đề cùng với Hư Không Tạng Bồ Tát đồng đến. Bằng hình tướng thật giống như trong mộng hiện ra đứng trước. Sám hối trọng tội với thiên tử ở nơi tướng ấy; nghĩa là dùng đại trí phương tiện tri kiến phương; thiện xảo trí phương tiện. Sơ Hành Bồ Tát nơi các Tam Muội kia mà gọi là chẳng mắt Bồ Đề Tâm, nương vào định kiên cố Đại Thừa để an trụ.*

Luận rằng:

*Hoặc kinh như trước nói dùng chơn ngôn để khuyến thỉnh các uy nghi. Lại nói rằng: “Không tịch sâu thẳm như rừng vắng. Ở nơi đó đốt*

*Trâm thủy hương, Già La hương, Kiên Hắc hương v.v..., xông khắp mười phương cõi rồi năm vóc kính lễ. Chắp tay tụng chơn ngôn rằng:*

*Đản ninh tha tô một lý, xá tô một lý, xá ca lô ni, yết tả la, tả la vĩ tả la, tán tả la ca lô ni, yết ni lô, yết muru la vĩ ngoạt đà, lý ma, tả ni lật lô, nặc ma đa ca, lô ni yết tiến đa, ma ni bố, la yết ca, lô ni yết tác lý phược, bà di tác tha, ba già a, nguy già, đà lý tác phỏ, hiện tác phỏ, hiện lô đệ vĩ, vi yết hiện, bàn lý, sắc chí, vĩ vi yết hiện, bố la già ca, lô vi yết bố, la la diễn đồ ma ma, xá tác lý phược, bát thâm tả a luân, yết ngoặc đệ tác phược hạ.*

***(Tadyatha sumrsa sumrsa carunica caratu caratu vicara sancara karunika murara murara vegadhari namucane phuyajata karunika cintamani puraya karunika sarvasam me sthapaya ajnadhari sphugu sphugu rativivekagu drstivivekagu puraya karunika purayantu mamasam sarvatha casokagati svaha)***

*Như uy nghi đã nói ở trước. Tất cả các bệnh khổ; tất cả những sợ hãi, tất cả những sự khổ hại. Tất cả đều được tiêu diệt. Mọi sự mong cầu đều được thành tựu.*

Luận rằng:

Nếu Sát Đế Lợi cùng các Bồ Tát đầu cho tội gì lại hơn kia, hoặc người trì giới. Sao lại nói tội? Sao lại mất mát? – nghĩa là nơi kẻ trì giới và kẻ mất mát khởi lên nhiều sự đả phá, chấp danh và tự thấy về mình. Do đây mà dần dà sanh sợ hãi, diệt các tội vậy. Nếu nơi tánh tội gốc này mà trừ được khổ căn bản rốt ráo chẳng tạo, thì ở nơi tâm Bồ Đề giới là chỗ rất cần thiết, liên tục tư duy quán sát như thật. Cho nên Kinh Phương Tiện Thiện Xảo (Upayakausalya-Sutra) nói về căn bản tội như sau:

*“Này Thiện nam tử! Bồ Tát nơi học giới biệt giải thoát, Thức Xoa Ma Na trăm ngàn kiếp, duy chỉ ăn rau quả, giải thoát tất cả chúng sanh nhẫn chịu những lời nói ác. Nếu có Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng tương ưng tác ý, thì đây gọi là Bồ Tát căn bản trọng tội.*

*Này Thiện nam tử! Kẻ mắc căn bản trọng tội này cũng giống như Thanh Văn hữu dư y Niết Bàn mà chẳng hay biết.*

*Này Thiện nam tử! Nói về tội căn bản là nơi Thanh Văn, Duyên Giác tác ý, chẳng lìa khỏi, cũng lại như vậy. Ở Phật địa Niết Bàn mà chẳng rõ biết”.*

Luận rằng:

Những trọng tội do chấp ngã mà có. Ôm giữ diệu lạc là nghĩa thế nào? Nhiếp luận (Samgrahakarika) giải thích rằng:

“Có hai tội: Phá hoại vật của Tam Bảo dầu nhỏ như hạt cải và phỉ báng chánh pháp. Như đức Mâu Ni đã nói;

Kẻ phá giới Tỳ Kheo dầu mặc y phục Cà Sa; nhưng chẳng nghe theo xuất gia, cũng giống như người trong ngục tạo tội ngũ vô gián. Hoặc chấp vào tà kiến; hoặc phá hoại làng xóm.

Đây có tên là căn bản tội, như đức Thế Tôn đã nói.

Lại ưa nói về tánh Không; nhưng thật sự vô tri vô giác. Ở nơi trí của Phật, mà chẳng tu đường chánh giác, rời bỏ biệt giải thoát, lòng muốn cầu vào quả Đại Thừa. Lại làm cho những người có học chẳng đoạn trừ được tham chấp, vui hưởng về trước người chấp xung dương cái công đức riêng của mình. Do tạo cái sáng riêng của mình nơi người, nhằm mục đích được lợi dưỡng. Hoặc lại nói điều tà vọng: Ta đã được hạnh nhãn sâu xa; hoặc lạm kẻ Sa Môn; lấy vật của Tam Bảo. Tất cả đều do chấp thủ tự kỷ vậy. Lại rời bỏ Sa Ma Tha (Chỉ) hoặc hành pháp Tỳ Kheo mà ưa thích hưởng thụ. Đây có tên là căn bản tội. Vì nguyên nhân đó đọa vào đại địa ngục.

Lại nữa Hư Không Tạng Bồ Tát trước Phật tuyên nói việc sám hối trong mộng xả bỏ tâm Bồ Đề có kệ rằng:

*“Nếu có người đến xin  
Tham tiếc chẳng bố thí  
Do tham sanh phần nộ  
Đánh đập các chúng sanh  
Kẻ nhất tâm thanh tịnh  
Lại không được cung kính,  
Vì theo tâm nhiễm kia  
Mà phỉ báng chánh pháp”.*

Kinh Địa Tạng chép rằng: “Phật bảo Đại Phạm! Nếu nương vào giáo pháp của ta để xuất gia mà phạm giới ác hạnh, bên trong hủ bại như đồ dơ uế, thật chẳng phải Sa Môn, thật chẳng phải phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị nhiều phiền não hơn thua, bại hoại che giấu.

Như thế các Tỳ Kheo ấy chỉ phá cấm giới và làm những việc ác. Hãy vì tất cả trời, rồng, người v.v... chỉ rõ những việc làm phước đức. Cho nên thiện tri thức này chẳng phải là pháp khí. Cạo tóc, mặc áo Cà Sa, mà đối với vô lượng chúng sanh trông các căn lành, vì đó khai đạo. Nhân việc gàn gỏi này mà sanh vào chỗ lành, hiển bày chánh đạo. Do vậy nếu nương giáo pháp của ta để xuất gia, kẻ giữ giới, kẻ hủy báng giới;

Ta từng chẳng nghe lời Chuyển Luân Thánh Vương mà nương vào thế tục. Vì chánh pháp, tự đánh đập thân này như ngục tốt tra khảo, trói buộc thân này cho đến chết. Huống nữa là làm điều phi pháp như Tỳ Kheo phá giới này thì tuy nương theo pháp của ta, nhưng như thây ma. Lại nói người ấy như trâu bò, nào có khác gì; cũng giống như ngựa lác.

Lại nói: Nếu nương vào giáo pháp của ta mà xuất gia, chuyện có chuyện không chẳng bị nào hại. Tức là phạm vào việc hủy báng ba đời chư Phật, chưa qua khỏi sự thiêu đốt thiện căn, đọa vào vô gián địa ngục”.

Kinh cũng chép rằng: “Mặc áo Cà Sa hình tướng giải thoát, đây là sự kiến lập của Như Lai. Lúc bấy giờ lại có vô lượng trăm ngàn Thanh Văn cùng chúng Bồ Tát nghe Phật nói rồi, đều ăn năn những tội lỗi trước đã tạo nghiệp chướng. Như nói:

- Kính bạch đức Thế Tôn: Con từ xưa đối với vô lượng lời dạy của đức Như Lai và đệ tử Phật là công cụ, chẳng phải công cụ, thường hay có nhiều phần hận, mạ lị hủy nhục, đủ loại phỉ báng. Tạo tội nghiệp chướng đọa vào ba đường ác, kham chịu thọ nhận nhiều loại khổ sở. đó là điều quan trọng, kính bạch đức Thế Tôn! Những nghiệp chướng như thế tất cả nay con xin sám hối. Hoặc nói rằng: Kính bạch đức Thế Tôn! Con nhớ từ xưa đến nay, nơi lời dạy của Thanh Văn và đệ tử Phật là pháp khí, hay chẳng phải pháp khí; làm sợ hãi tăng thêm lời ác, mắng nhiếc cùng gây gộc.

Lại cũng nói rằng:

- Với đệ tử Phật xâm nhập y bát, đoạt lấy thọ dụng.

Lại cũng nói rằng:

- Bắt người xuất gia hoàn tục, sai bảo làm việc phi lý.

Lại cũng nói rằng:

Đệ tử Phật là pháp khí, chẳng phải pháp khí; có tội hay chẳng có tội; bị trói buộc trong ngục tù; là nghiệp chướng rơi trong nhiều kiếp bị rơi vào con đường ác; thọ nhận chịu đựng nhiều nỗi khổ khó khăn.

Lại bạch rằng:

Kính bạch đức Thế Tôn! Với những tội nghiệp chướng này tất cả nay con xin sám hối và chẳng dám tạo nữa.

Kính mong đức Thế Tôn thương xót chấp nhận cho, cứu vớt cho chúng con về những tội báo lớn này”.

Kinh Chương Ngại Xuất Gia (Pravrajyantaraya-Sutra) lại chép: “Như người thành tựu bốn đại pháp xá, ở chỗ sanh thật là khó khăn, như sanh ra mù, ngu, câm; hoặc Chiên Đà La ưa thích hủy báng, chẳng có vui chân thật. Thường làm nô bộc (kẻ ở), hoặc làm người nữ bán trầu cau v.v... bị quả báo làm lạc đà, heo, chó, cho đến rắn độc. Thế nào là bốn? Người đại xá vì ở quá khứ các đời chư Phật đã làm tăng lên thế lực lớn; đã làm cho các chúng sanh phát tâm xuất ly; tâm xuất gia; tâm Thánh đạo, mà đã tạo nên chướng ngại, đây là điều thứ nhất.

Lại nữa tham đắm tài lợi, tham con cái chẳng tin nghiệp báo. Nghĩa là lời nói, vui cười tự tại đối với sự giàu có; nam nữ thế thiếp dẫu muốn xuất gia, gây nên trở ngại, đây là việc thứ hai.

Ngoài ra hai loại khác là: Hủy báng chánh pháp và làm hại đến Sa Môn, Bà La Môn”.

Luận rằng:

Mười nghiệp bất thiện là khó; có khổ báo rất lớn. Như Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói về tội báo của việc sát sanh. Ở đây chỉ lược nói địa ngục.

“Lại nữa có con chim tên là Hỏa Đánh Hạnh. Trong lửa chẳng bị thiêu, thấy người ở địa ngục, thật là vui mừng. Đầu tiên mổ đầu người, sau đó uống máu huyết. Lại có con chim tên là Độc Lâu Hành, ở trong lửa thật nóng ăn não, mỡ, tủy. Lại có con chim tên Thực Thiệt, chuyên

ăn lưỡi của tội nhọn, ăn rồi thì lưỡi mọc trở lại lưỡi mềm mại như lá hoa sen, nghĩa là theo sự tùy tướng sanh ra. Lại có các loài chim Bạt Xĩ (ăn những cái răng) ; Cháp Yết Hầu (nắm giữ cái cổ), Thực Mao (ăn lông); Thực Phế (ăn phổi); Thực Sanh Tạng (ăn ruột); Thực Cốt (ăn xương) ; Thực Ôn Mật (ăn mật) phá xương cốt để uống tủy.

Lại nữa có chim Đỉnh Không , lưỡi nhọn như kim, chỉ toàn uống huyết. Lại cũng có những con chim Cốt Trung Trụ (ở trong xương); Phạt Qua (nơi móng tay) có con thì ăn mạch máu, có con ăn tóc; có con chỉ ăn gốc tóc. Như thế, nơi A Tỳ địa ngục, ba ngàn do tuần có những Dạ Xoa ác làm chim bay qua, bay lại, trong trăm ngàn năm rồi lại tái sanh nữa, thọ khổ vô cùng”.

Kinh ấy cũng nói: “Tất cả những lưới khổ đó vây chặt chung quanh. Lại có địa ngục tên là Đọa Hiểm Ngạn (rơi vào nơi bờ hiểm nguy). Những tội thú nơi đó mong kêu cứu với chung quanh bốn bề; nhưng mười phương bị lửa bao vây, cô độc chẳng có bạn hữu. Chỉ có oan báo, gây nghiệp là trói chặt thường theo thôi, nghĩa là làm cho thú nơi đó nhập vào đại địa ngục. Lại nữa những thú đã đọa vào những nơi hiểm nạn rồi, khi bỏ chân xuống bị lửa vây đốt chung quanh, khi giờ chân lên bị sanh trở lại, đến đi qua lại nhiều lần thọ những cực hình thống khổ. Như thế thật là hoảng sợ, tất cả đầu mắt tay chân đều bị cắt ra từng phần. Rồi bị thiêu đốt, mà ở trong cuộc đời thật khó có. Gọi là đọa vào chỗ hiểm nạn, lại cũng nói là đọa xứ. Gió nghiệp bay lên đến với ba ngàn Du Thiên Na (Do Tuần). Sau đó đọa vào địa ngục rồi bị chim Kênh Kênh tranh nhau ăn thịt cho đến nghiệp gió kia nổi lên, rồi bị đọa trở lại như cũ, trải qua trăm ngàn năm thọ những khổ hình như thế”.

Lại kinh ấy cũng chép rằng: “Còn có đọa xứ tên là Thiết Thiết Luân. Có ngàn trục xe như thế đốt cháy thật mạnh. Ngay cả, vật cứng như Kim Cang cũng không thể hoại được, mà bánh xe ấy nghiền nơi thân tội nhọn. Rồi thân tan nát tất cả đều bị thiêu đốt. Dùng chân ở nơi đó để đi như bị kim chích, như vào núi lửa có nhiều trùng đốt, ăn thịt tội nhọn kia, ăn rồi lại sanh trở lại. Trải qua nhiều lần thọ khổ cực hình như thế, sanh rồi bị ăn thịt, ăn thịt rồi sanh trở lại. Thịt của thân thật khổ không kể xiết. Do ý ưa tạo nghiệp sát sanh mà nhận quả như vậy”.

Luận rằng:

Chẳng cùng với quả báo, ta nay sẽ nói về nghiệp làm ác kia. Ở nơi địa ngục có những dụng cụ như bánh xe bằng lửa quay, thành Càn Thát Bà giống như nai hiền. Do nghiệp si ác thấy có vật quý, y phục đồ dùng nhiều loại khác nhau, là do nghiệp si vậy. Ở nơi thiêu đốt những vật kia là do nghiệp của mình đã tạo ra Diêm Ma La Tốt cầm đao kiếm nghênh tiếp đến chỗ thành bằng sắt rồi sát hại tội nhơn thiêu cháy tất cả tứ chi, tuy chỉ có xương còn lại. Đều do từ vô thủy đến nay chẳng xả tài vật mà thọ khổ báo này.

Luận rằng:

Nay ta sẽ nói về người tạo tội dâm dục tà hạnh. Nơi khổ trước đã giảm, liền được thoát khỏi. Ác nghiệp quay lại tăng lên như lửa lớn tụ lại. Lại đọa vào nơi ác tà kiến. Do nghiệp đã tạo, do thấy người nữ, như trước kia đã thấy. Khi đã thấy rồi, như từ vô thủy đến nay lửa tham phát khởi, liền vội chạy đến người nữ. Do nghiệp mình đã tạo, mọi thứ đều thành sắt, phanh thây ra từng phần mà ăn thịt. Đến chẳng còn phần nhỏ như hạt cải, ăn rồi liền sanh trở lại. Sanh rồi lại bị ăn thịt. Người như thế bị lửa tham vây đốt, thọ chịu nhiều cực hình thống khổ. Như thế lửa dục thiêu đốt người nữ kia chẳng nhớ sự khổ não. Người nữ trở thành sắt, cứng như Kim Cang, thân hoá lửa như đồng cháy rồi nắm lấy tội nhơn ném thân vào cát. Toàn thân thể bị đốt cháy tan hoại. Khi tan rã rồi lại sanh ra nữa như trước đã nói. Ở đây lược nói kệ rằng:

*Nữ sắc - tội căn bản  
Hủy hoại bao phước lợi.  
Ai đắm nhiễm nữ sắc.  
Sao vui niềm vui lớn.  
Đời này và đời sau,  
Với người nữ một lần  
Xa lìa được nữ sắc,  
Thân an ổn vui vẻ.*

Luận rằng:

Nay nói về nghiệp vọng ngữ. Như kẻ có thể lực lớn trị tội phạm nhơn bằng cách trói cột, lấy dao rạch miệng, lấy kim đâm vào lưỡi. Quả



báo của vọng ngữ cũng như thế. Vì nghiệp xấu này mà lưỡi bị kéo ra năm trăm Du Thiện Na (Do Tuần), ở trên đó người cai ngục liền bỏ bi sắt cháy đỏ lên trên. Vì nghiệp đã tạo, nên có trăm ngàn hòn sắt, đốt cháy hừng hực; Có những con bò to béo mạnh khoẻ kéo cày qua lại trên lưỡi, máu huyết tuôn chảy không ngừng. Cày xong lưỡi lại hoàn như cũ. Đặc biệt, lưỡi này hoàn lại như cũ, còn mềm mại như tướng lưỡi của Trời, rồi tạo ra âm thanh khóc lóc, thọ nhiều khổ não, trải qua vô lượng trăm ngàn năm khó lìa khó nhần. Người ở địa ngục kia, khi lưỡi vào trong miệng thì sanh hoảng hốt. Đây là tướng trạng của việc ác nơi nơi đã rõ. Đọa vào chỗ lửa mạnh bị nướng cháy, mà lưỡi đau buốt hy vọng kêu cầu; nhưng lại bị người hành hình, tay cầm đao gây làm việc ma để đánh đập tội nhơn từ đầu đến chân, rã tan như hạt bụi.

Luận rằng:

Quả báo lương thiệt cũng giống như vọng ngữ đã nói. Lưỡi kéo ra ba trăm Du Thiện Na bị ngục tốt mang dao nóng đến để cắt lưỡi này. Có chó và chó sói đến ăn thịt. Thọ nhận cực hình đau khổ dấu hiệu khóc lóc. Lưỡi bị cắt rồi sanh trở lại như trước đã nói.

Luận rằng:

Quả báo của sự ác khẩu bây giờ sẽ nói tới. Ngục tốt trời buộc tội nhơn kia, dùng dao xẻo miệng rồi lấy lưỡi ra cắt. Do vậy đói khát cầu việc ăn uống, khiến tự ăn lưỡi của mình rồi uống máu của mình. Đây là nghiệp lực xấu vậy. Cắt lưỡi rồi lại sanh trở lại. Tội nhân cúi gập mình xuống đất thốt ra lời kêu cứu. Tròng mắt dao động thọ nhiều cực hình thống khổ. Ngục tốt lại dạy bảo: Do tự ngươi làm có ai thay thế được. Nói như vậy rồi, từ lưỡi phóng ra chiếc cung rắn chắc, bắn bằng lời nói độc có tên bằng lửa. Người nói ác khẩu bị quả báo là như vậy.

Luận rằng:

Nói về quả báo của sự ỷ ngữ. Kẻ thọ hình bị ngục tốt cầm dao xẻo miệng, đổ nước đồng sôi vào miệng, dùng lửa thiêu đốt cổ họng, thiêu tâm can, đốt ruột, sau cùng thiêu lục phủ ngũ tạng. Thiêu tạng phủ rồi, từ dưới vọt ra.

Lúc bấy giờ ngục tốt nói kệ rằng:

*Trước sau chẳng quen biết,  
Vô nghĩa chẳng tương ưng  
Đừng kêu rêu quyền thuộc  
Quả đến thì phải nhận  
Vì không chịu tụng kinh  
Không nói lời chân thật  
Vì vậy, chịu lưỡi này  
Thịt và lưỡi không khác.*

Luận rằng:

Bây giờ nói về quả báo xan tham. Người đọa vào địa ngục bởi do tạo nghiệp xan tham, vọng thấy đầy cả trần bảo mà mình đang giữ gìn. Người ở địa ngục do vô thi đến nay vì nghiệp ác si mê, nghĩa là nói riêng tham lam bất thiện, ưa làm nhiều chuyện lỗi lầm mà quả khởi lên sân hận ở địa ngục. Như thế rồi, vì ưa tham đắm nên tay cầm đao bén để đoạt của người. Người ở địa ngục lại cũng cầm đao với tướng mạo ác chiến. Cho đến ăn ngay cả thịt của chính mình hết sạch, chẳng còn thừa! Duy chỉ còn chừa xương rồi thốt ra những lời kêu cứu. Đây lược nói kệ rằng:

*Thấy người khác giàu có  
Mình bèn nghĩ chiếm đoạt  
Quả tham, sân độc hại  
Bây giờ phải thọ nhận.*

Luận rằng:

Quả sân si là do nghiệp sân vậy. Như bị sư tử, rắn, cạp hiện ra trước mặt. Người này sợ hãi, bỏ chạy trốn tránh, nhưng không làm sao trốn thoát bất thiện nghiệp này, nên người ấy bị bắt, trước tiên bị ăn cái đầu rồi đến hai cánh tay. Bị rắn phun ra chất độc, rồi tranh nhau ăn. Bị cạp nhai gặm hai chân. Rồi bị đốt cháy, bị người cai ngục xé thân ra và còn nhiều điều khác nữa.

Luận rằng:

Tà kiến có vô lượng quả báo. Chỉ nói lược thôi, trong địa ngục có những trận mưa dao kiếm. Giọt nước mưa cứng như Kim Cang, như đá

gây nên sự tàn phá vô cùng nguy hiểm. Lại có mười một nơi lửa tụ lại nghĩa là lửa đói khát từ trong miệng mà ra, chung quanh bị thiêu đốt.

Luận rằng:

Đây nói những dục căn bản là rất khó, mà muốn ăn năn tội lỗi. Lại như trong kinh chép:” Có đại địa ngục tên là Hỏa Úng (lửa nung). Vì nghiệp gì mà chúng sanh đọa nơi khổ kia? – Vì chẳng phải Sa Môn mà tự xưng là Sa Môn. Hoặc nghe người nữ ca múa thâm tâm tác ý chẳng thể giải hết. Do nghe ca múa, ưa thích tham đắm đến nỗi xuất tinh bất tịnh. Đặc biệt là kẻ bị đọa nơi địa ngục mưa nhiệt bằng bi tròn kia, tứ chi bị nát như bụi. Mưa lửa ấy nung đốt để nhớ về mình đã làm những dục tà hạnh trước đây. Cũng có địa ngục tên là Bát Nột Ma, nghĩa là do nhớ nghĩ mộng寐 trong ham muốn. Người đọa vào địa ngục lửa đốt thiêu này bị ngục tốt dùng gậy bằng sắt đánh đập như mưa. Ngoài ra, cũng do khi tu phạm hạnh lại hồi hướng nguyện sanh trong giới Thiên Nữ, bèn đọa trong địa ngục tên Đạt Bát Nột Ma có giới hạn, còn gọi là Hoặc Hà. Thân bị nung nóng bằng lửa như nấu nước đồng làm cho thân bốc cháy, lông tóc như cỏ, thịt da như bùn, xương tụ lại như đá, mỡ làm môi cho cá. Trong địa ngục trải qua vô lượng thời gian. Lại nữa tà dục như hai người phá hoại chánh hạnh có nhiều tướng hình khác nhau.

Như trong kinh ấy chép:”Kẻ phá chánh hạnh ở nơi sông mê, có nhiều tiếng chuông vang lên vừa dứt thì do nghiệp ác ngày xưa sanh ra ưa thích, rồi vào trong sông ấy, tức là sự ưu khổ bị trói chặt”.

Lại nữa nói rằng tà dục sanh ra quả báo cực ác, nghĩa là tội đọa ở trong bàng sanh. Ở địa ngục lại có trâu, nai v.v...hoàn sắt nóng vây hãm tạo thành những hình ảnh bất thiện.

Đối với cảnh giới súc sanh kẻ tâm dục đầy dẫy trong lòng đốt cháy, trải qua trăm ngàn năm cho đến nhiều hơn nữa. Lại nữa, tà dục bức bách hãm mạnh tịnh giới Tỳ Kheo Ni hủy hoại chánh hạnh đọa vào đại địa ngục, rộng như trên nói. Lại nữa tà hạnh là hành dục phi đạo đức, tự thiêu cháy mình còn phương hại thô bạo đến kẻ khác. Hoặc do gần gũi, hoặc xưng Thầy dạy mà phá hoại chánh hạnh đọa vào đại địa ngục, chịu vô lượng cực khổ trải qua như trước đã nói.

Trong Kinh Thất Trùng Hợp Tập (Saptamaithuna-samyukta-Sutra) chép rằng:”Có một Bà La Môn đến với một vị đồng phạm hạnh nói

rằng: Ta biết anh cùng tôi tuy cách nhà, hai căn hòa hợp. Hoặc nhà cửa quen thuộc gần gũi, qua lại tới lui mà khởi ái nhiễm. Người Bà La Môn này nói phạm hạnh hòa hợp nhưng không phải pháp hòa hợp, vẫn tu phạm hạnh mà chẳng thanh tịnh. Như thế nhà cửa, hoặc cùng vui chơi cười giỡn hay tâm ý vui nhiễm trước dù nói phạm hạnh mà chẳng thanh tịnh. Đây là nhà cửa, ưa vui thụ hưởng đầy đủ, ca múa để nghe, gần hai bên vách mà khởi vui ái nhiễm. Đây có tên là hoà hợp. Như thế vui say ngũ dục rồi quán sát đó mà sanh ái nhiễm. Rốt cuộc, người phạm hạnh nguyện sanh về thiên xứ. Đây có tên là hợp nhưng không phải là pháp hoà hợp”.

Luận rằng:

Nếu niệm nghĩ về cảnh giới như thế là khó. Như Kinh Ha Dục (Kamapavadaka-Sutra) chép rằng:

“Phật bảo:- Này Tỳ Kheo! Hãy sợ con đường khổ mà đoạn lìa tâm dục. Hãy thật sợ hãi như đứng trước cây nạn. Đây là hai con đường đầy hiểm ác mà kẻ bất thiện kia gần gũi nơi con đường ấy. Những người chánh hạnh nên sớm xa lìa. Các người chớ nên suy nghĩ như thế dẫu có một ít dục vọng nhiễm ô”.

Đức Thế Tôn nói điều này là nhiều khổ và nhiều nạn cùng nhiều tội lỗi. Bị sự hủy báng và lăng mạ. Phật bảo các vị Tỳ Kheo:

- Lại nữa kẻ dục như người bệnh hủi trong đó chứa những độc do. Như móc câu, tài lợi làm gốc các tội. Dục như nằm mơ trên giường, là pháp hư vọng, là chết, là không, là vô thường, là biến diệt...mà kẻ ngu phu làm sao có thể đắm trước nơi niềm vui ái nhiễm này được! Thậm chí như nai bị trói chặt, như cá bị mắc lưới, như sâu bị đốt cháy, như khi bị cột vào trụ phân. Như Bà La Môn ôm chặt vào các giới kiến. Dục như thế chỉ nói tóm lược.

Kẻ tìm cầu dục lạc cũng giống như một bầy thú hoang đi trong đêm dài bị sa vào miệng Sư Tử chẳng biết giới răn, chui vào miệng Sư Tử chết không biết bao mà kẻ. Cho đến như con dã trùng cũng sa hàng trăm con vào miệng rắn, chẳng biết kẻ sao cho hết. Lại như trong đêm tối lâu dài kia, việc gần gũi tham dục như kẻ đạo tặc cầm dây tự thắt cổ mình, chẳng thể kẻ sao cho xiết, như xâm nhập vào trong làng ấp để sát

hại dân chúng, bị lộ, cầm dây thắt cổ, không biết bao nhiêu mà kể xiết. Thọ nhiều cực hình đau đớn đến máu ra lai láng, như nước bốn biển vẫn còn ít hơn. Điều quan trọng là dù cho thân này bị nhiều sự hủy báng, xương cốt da thịt chất thành đồng, lông, trùng vô số phải ăn nhiều chất dơ uế đầy dẫy. Lại thân này có nhiều thứ bệnh khổ, nghĩa là mắt bệnh, tai bệnh, cho đến trĩ lậu v.v...như kinh đã nói. Lại nữa thân này là khổ, là não, vì sự già nua bức bách mà làm khổ thân. Chẳng mạnh chẳng khoẻ, tóc bạc mặt nhăn; các căn đều rã rời khổ lụy mệt nhọc, thế nên vĩnh viễn xa lìa pháp như thế. Cho đến thân này hôi hám đáng ghét, chẳng nên thân cận. Đó là điều đáng suy nghĩ.

Phật bảo:

Này các Tỳ Kheo! Vì sao đối với dục lại sanh ra tham ái: Vì cột chặt sự tham đắm ấy vào. Nếu sau khi ta diệt độ chánh pháp muốn diệt, thì các người đối với kẻ tham dục và sân hận chớ nên gần gũi. Sẽ bị đọa vào ác thú làm sao có thể chờ đợi già chết để thọ lãnh lời dạy dỗ, hối lỗi của ta.

Phật bảo: Hãy dừng! Hãy dừng! Các Tỳ Kheo nên đoạn lìa tâm dục. Nghĩa là chẳng phải thời mà ham dục, không nương vào pháp đề cầu.

Lại nữa Kinh Tội Thượng Thọ Sở Vấn chép rằng: “*Nên biết xa lìa dục tà hạnh ngay cả với vợ mình gần gũi để biết đủ vui. Nếu đối với người thân quen mà sanh ái nhiễm, thì chẳng vui chút nào. Hãy dừng lại ý dục. Đó chỉ là một sự khổ não. Hãy nhân chịu dục cùng với sự tác ý. Nếu nổi dục tìm cầu, thì hãy tùy theo đó mà quán bất tịnh. Người gần gũi với kẻ dục nên biết nhiễm ý ấy được bảo bọc, xa lìa sự trói cột chặt. Dừng cho khởi tham dục. Nơi thân vô thường hãy tưởng về bất tịnh. Hãy như thế nhớ nghĩ như ta đã làm. Hãy phân biệt, đây chớ có rơi vào chỗ dục, hưởng con đường ác chẳng nên làm theo”.*

Kinh cũng lại chép rằng:”*Bồ Tát nơi quyền thuộc của mình nên khởi ba điều tưởng. Thế nào là ba? Nghĩa là cùng vui vẻ với chẳng cùng đời khác. Tuy đồng ăn uống mà nghiệp báo chẳng cùng lãnh thọ. Tuy cùng vui vẻ nhưng chẳng cùng khổ não. Cho đến điều này lại có ba*

*loại. Nghĩa là Phá Giới tướng, Phá Định tướng, Phá Huệ tướng . Cũng có ba loại khác. Đó là Tặc tướng , Oán tướng và Địa ngục tướng”.*

***Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận***  
**Hết quyển năm**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ sáu**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 20 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Phẩm Không Thứ Tư  
Phần thứ ba**

Lại như Kinh Nguyệt Thượng Đồng Nữ Sở Vấn (Candrottaradarikapariṣccha) chép rằng: “*Lúc bấy giờ Nguyệt Thượng Đồng Nữ thấy nhiều người muốn đến gần gũi; liền ở giữa hư không cao lớn như cây Đa La, vì những người này mà nói kệ rằng:*

*Ngươi quán thân của ta,  
Màu sắc vàng lung linh  
Chẳng có tâm dục nhiễm  
Chỉ toàn được thanh tịnh  
Muốn sanh vào cảnh giới,  
Như nhà lửa đốt sạch.  
Nhân, điều phục sáu căn,  
Tịnh tu các phạm hạnh  
Khi nhìn thấy người nữ,  
Tưởng họ là mẹ hay chị.  
Sau được thân đoan chánh,  
Người khác thường vui thấy.  
Nơi chân lông của ta,  
Mùi thơm tỏa khắp nơi.  
Chẳng từ tâm tham nhiễm,  
Huân tu những quả lành.*

Gốc tâm tham chẳng sanh,  
Vô dục sao sanh dục.  
Đức Mâu Ni chứng minh,  
Như thật chẳng hư cuông.  
Ngươi xưa là cha ta;  
Hoặc ta là mẹ ngươi.  
Lần lượt làm cha mẹ,  
Tình nào sanh nhiễm dục.  
Ta lại chẳng hại ngươi,  
Sao lại hại ta đờc;  
Thù , bạn ai giết đờc.  
Tình nào sanh nhiễm dục.  
Đoan chánh chẳng tham lam.  
Tham không sanh đờng lành.  
Tham chẳng là nhân khổ.  
Nên tất cả phải bỏ.  
Lại nữa nhân tham dục,  
Đọa vào ba đờng ác,  
Dạ Xoa Tỳ Xá Xà,  
Cùng chúng A Tu La,  
quỷ Cưu Bàn Trà thầy...  
Tất cả do tham dục.  
Hoặc đui mù câm điếc,  
Tự thân bị tật bệnh  
Việc lành dũ trong đời.  
Đều do từ tham dục.  
Hoặc đờc Chuyển Luân Vương;  
Hoặc Đế Thích Thiên Chủ  
Phạm Vương, Đại Tự Tại;  
Đều rộng tu phạm hạnh.  
Như voi, ngựa , bò , cạp.  
Lạc đà, và heo, chó v.v...  
Bản tánh rất hung hăng  
Nên thường hay nhiễm dục.  
Sát Lợi và Vương thân;



*Hoặc tín sĩ, trưởng giả.  
Giàu có hoặc quyền quý,  
Đều rộng tu phạm hạnh.  
Nếu bị vây khốn ngặt;  
Nước lửa cùng nạn khổ,  
Hoặc bỏ mắt, bỏ tai;  
Lại cắt chân, cắt tay.  
Cho đến làm kẻ ở,  
Đều do thân dục nhiễm.*

*Lại nữa Kinh Tử Vương Sở Vấn (Udayanavatsarajy-pariprccha)  
đã nói ý nghĩa bài kệ về dục thế này:*

*Nếu nói người nhiễm dục  
Như ruồi trông thấy máu.  
lại như heo cùng chó,  
Ăn thịt hôi bất tịnh.  
Vô trí vui nữ nhon,  
Vội gáp cũng như thê,  
Kẻ ngu chẳng rõ biết.  
Lưỡi làm hại ô uế.  
Như si mê người nữ,  
Đầy đủ các hắc ám,  
Sanh ở cảnh giới ma,  
Chết đọa nơi đường ác.  
Lại như loài côn trùng,  
Do đắm trước mùi vị  
Liên sanh tưởng vui thích.  
Giống như vẽ cái bình  
Bên ngoài thật đẹp đẽ.  
Lại như gió thổi qua  
Tốc tung các dơ bẩn.  
Sau sa đọa vào đó.  
Cùng vui chơi bất tịnh.  
Thân như tiết vật hôi,  
Kẻ ngu lấy làm đẹp,*

Thân này chỉ cốt xương,  
Da thịt được bao bọc.  
Chỉ sanh có một mặt  
Giống như ung nhọt lớn.  
Lại như lỗ chân lông.  
Nơi nơi đều đầy trùng.  
Giống như đồ bất tịnh,  
Thân này cũng như vậy;  
Bụng như một bao lớn,  
Trong chứa toàn đồ dơ.  
Đầu xương cùng màng mỡ,  
Máu huyết bị nhiễm ô  
Có tám vạn loại trùng,  
Bu quanh nơi thân này.  
Rơi vào vòng đui tối,  
Đều do ngu chẳng thấy.  
Lại từ nơi cứu khiếu (9 lỗ bài tiết),  
Chảy ra đồ bất tịnh.  
Hoặc là thấy nghe nói,  
Kẻ ngu sanh chấp thủ,  
Tất cả nơi dơ ứ;  
Do vui chẳng rõ biết,  
Mũi dãi lấy để ăn,  
Vì ở cảnh giới ngu.  
Hoặc nhiều nơi chảy nước,  
Dơ ứ thật đáng nhòm,  
Vui gì chẳng biết dơ,  
Như ruồi nhện thế ư.  
Ở nơi pháp hạ liệt,  
Kẻ tham dục hèn nhát,  
Tạo nên những ác nghiệp.  
Chết rơi vào đường ác,  
Đọa vô gián địa ngục,  
Thọ các khổ não lớn.  
Phật nói các người nữ,

*Xấu nhất trong các xấu (xú trung cực xú ác).  
Cho nên ở hợp chung,  
Phá là tướng hạ liệt.  
Lại nếu khởi chấp trước,  
Chỉ kẻ ngu cạnh tranh,  
Tạo ác nghiệp thế này;  
Nên bị quả như thế.*

*Kinh cũng chép rằng: “Những hành tướng như thế theo tìm về chỗ khổ. Tự đem thân mạng của mình giam kín vào chỗ nhiễm chẳng xả ly. Cho đến nương vào họa tham cùng sự ăn uống. Bị người nữ hàng phục dẫn dắt, cho nên vào chỗ mê hoặc. Giống như trẻ nhỏ nô dịch tự do người sai biểu. Do nơi người nữ tham vui tạo thành, tất nhiên chẳng thể tu bố thí, trì giới cùng những việc lành. Lại nữa do những người nữ ác làm mà lụy, yêu sách đòi hỏi cột chặt. Do tâm chấp thủ tất đều nhận phục. Như mời người nữ đến nhà, khởi tâm dục lang soái để quán xem dung mạo. Do dục là nhân duyên, tự nhiên mà chuyên đời”.*

**Phật bảo:**

*-Này Đại Vương! Kẻ ham muốn ái dục là chẳng thanh tịnh, là thật xấu ác. Những hạnh của thế gian thường hay bỏ rơi.*

**Cho nên có kệ rằng:**

*Tập hợp nơi người nữ,  
Thấy làm cùng tùy hỷ.  
Nghe rồi ý thêm vui,  
Kẻ kia chẳng rời khỏi,  
Gần gũi các khổ dục,  
Đây mới thật là giặc.  
Do nghe pháp này rồi,  
Khéo nói cùng si mê,  
Tâm này theo người nữ,  
Không khác chuột cùng mèo,  
Hoặc nghe Phật đã nói,  
Dần dần được tỉnh ngộ*

*Sau đó đối với tham  
Như uống độc La La.  
Lại như heo thấy phân,  
Phát sanh nơi ái dục.  
Dành được trong chốc lát,  
Chuyển sanh lại sợ hãi.  
Mê đắm những người ngu,  
Lìa xa lời Phật dạy.  
Gần gũi ước muốn thấp,  
Chết rơi vào đường ác.  
Vui chìm nơi dục muốn,  
Hủy giới phá tịnh hạnh.  
Tạo ra bất tịnh nghiệp,  
Đọa vào các đường ác.  
Đối với các chánh pháp,  
Rõ biết các cảnh dục,  
Chẳng sanh tâm buông lung.  
Thường sanh nơi cõi trời,  
Đạo vô thượng Bồ Đề,  
Đây chẳng phải có được.  
Nếu nghe pháp này rồi,  
Giây lát được Chánh Huệ,  
Gặp pháp môn xuất gia,  
Xa rời những ham muốn.*

Luận rằng:

Điều này nói thật là khó, Như trong Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định Thần Biến chép rằng: “Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi:

- *Giả sử có người ở cõi Diêm Phù Đề trong loài hữu tình, đời đời với tài vật; khi mạng căn hoại. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ như ý nơi Bồ Tát mà đoạn lìa tất cả tâm lành, tức rơi vào chốn bàng sanh. Nơi chấp giữ lại cũng giống như nơi đọa lạc kia. Vì đoạn mất căn lành; nên phải trải qua A Tăng kỳ kiếp.*

Vì sao vậy? - Vì kẻ đoạn căn lành tức là đoạn mất sự xuất thế của Phật.

Phật bảo:

*-Văn Thù Sư Lợi! Lại nữa những chúng sanh kia ở nơi Bồ Tát khởi tâm keo kiệt, thì đây là nhân duyên nên biết, tức là rơi ba loại sợ hãi. Thế nào là ba? - Nghĩa là rơi vào địa ngục sợ hãi; rồi sanh sợ hãi đui mù và sợ hãi khó khăn nơi biên địa.*

*Kinh chép rằng: “Nếu được làm người, lời nói chẳng thành thật mà hay ưa thích phỉ báng, ác khẩu, sân nhuế nhiều nã mọi người. Về sau lại chính thân này mệnh chung rồi đọa vào địa ngục, sanh ra sáu căn không đầy đủ, thọ các khổ nã. Luân chuyển trong năm trăm do tuần, làm những côn trùng nhỏ ăn thịt. Như rắn có cả năm ngàn cái đầu, là do sự hủy báng vậy. Mỗi mỗi đầu kia có năm trăm cái lưỡi. Ở mỗi cái lưỡi, thè ra năm trăm hòn sắt nóng. Đây là tội của ngữ nghiệp vậy. Lửa mạnh tụ lại nung chảy trên đó.*

*Lại nữa nếu khởi lên tâm chẳng thuần thực lao đến nã hại Bồ Tát người này ở nơi đường súc sanh thường làm việc khó ấy. Đọa vào nơi địa ngục, trải qua trăm ngàn Na Do Tha kiếp. Nơi đó chết rồi làm rắn độc lớn, tham ác, đáng ghét. Đói khát rồi tạo nên những ác nghiệp đối với những chúng sanh khác. Giả sử có được ăn uống đi nữa cũng chẳng đủ no. Sau khi chết rồi, giả sử có sanh làm người lại sanh làm người mù, chẳng có trí tuệ, tâm ác độc chẳng dừng nghĩ. Lời nói ác hủy báng chẳng kính Thánh Hiền. Khi người ấy chết rồi lại đọa vào đường ác, trải qua ngàn vạn năm, khi sanh ra chẳng thấy Phật”.*

*Kinh nói rằng: “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đối với Bồ Tát cho tới phát tâm thanh tịnh trong sáng, hoặc tâm ấy dễ dãi, cho đến nhiều kiếp nơi đại địa ngục như kẻ bị nung đốt kia. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nghiệp của Bồ Tát này tức chẳng thể đọa, duy trừ sự hủy báng. Là Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi! giống như Kim Cang Ma Ni Châu, chẳng có gỗ đá nào có thể phá hoại được. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nghiệp của Bồ Tát này lại cũng như thế, tất nhiên chẳng thể đọa được, duy trừ sự phỉ báng Bồ Tát”.*

*Kinh Tín Lực Tài Nhập Ân (Sraddhabala-dharavatarmudra Sutra) có chép rằng: Phật bảo Văn Thù Sư Lợi : Nếu lại có người ở mười phương thế giới và chúng sanh cùng khởi lên sự trói buộc của sân si, thì đọa vào nơi hắc ám. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu ở nơi Bồ Tát xa ở trước, chỗ khuất vắng mà khởi lên tâm tham sân si, thì tội hơn trước gấp a tăng*

*kỳ kiếp số. Nay Văn Thù Sư Lợi! Lại nữa nếu có người ở cõi Diêm Phù Đề tất cả tài vật bị cướp mất. Nếu nơi Bồ Tát, lại sanh tâm ma nhục, tội này hơn trước gấp a tăng kỳ kiếp số”.*

Kinh cũng chép rằng: “Phật bảo Văn Thù Sư Lợi : *Giả sử có người ở nơi hằng hà sa số tháp miếu của chư Phật, đều hủy báng. Nếu nơi tín giải Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát khởi lên tâm tham sân si; còn tăng sự ma nhục; hoặc tăng thêm sự hủy báng, tội ấy quá hơn trước gấp a tăng kỳ số. Vì sao vậy? – Vì các Bồ Tát này sanh ra chư Phật Thế Tôn, từ chư Phật có những tháp miếu, sanh ra những lợi lạc cho chư Thiên. Nếu khinh báng chư Bồ Tát tức là khinh mạn chư Như Lai vậy. Nếu có kẻ cung kính chư Bồ Tát, tức là cung kính chư Như Lai. Kẻ muốn cầu tối thượng cúng dường, thì nên cúng dường chư Bồ Tát, tức như cúng dường chư Như Lai vậy”.*

Luận rằng:

Về việc phước báu của sự cúng dường này, Như Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định Thần Biến chép rằng: “*Nếu có người hộ pháp và người thuyết pháp, tức là xa lìa tất cả con đường ác. Rộng cùng trời Đé Thích, vua Phạm Thế, Dạ Ma, Đâu Suất, Tự Tại Thiên v.v.. sau khi sanh làm người được làm vua Chuyển Luân Vương, Trưởng Giả , Cư Sĩ. Đầy đủ tài bảo, niệm huệ tương xứng, an ổn chẳng sợ”.*

Luận rằng:

Thế nào là Bồ Tát đối với Bồ Tát khởi lên tâm ác? – Nghĩa là các loài dị sanh khác. Lại như trong Kinh Tín Lực Tài Nhập Ân chép rằng: Văn Thù Sư Lợi ! Giả sử có người nơi thế giới vi trần chúng sanh , mỗi ngày ăn uống trăm mùi vị ở cõi trời và mặc y phục ở cõi trời và bố thí hằng hà sa kiếp như thế. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nơn! Thành tựu thập thiện cúng dường như vậy: kẻ nói Thanh Văn, kẻ nói Bích Chi Phật; kẻ nói Đại Thừa. Người trụ nơi giới đức của Đại Thừa tương ứng với niềm vui biện tài, cùng với kẻ vô trí hí luận kia mà vì mưu toan nghe thọ để cúng dường, cho đến khi tội hết. Phật bảo: Nay Thiện nam tử! giống như có người ở buổi sáng trong ngày nơi cõi Diêm Phù Đề đem các đồ trân quý cúng thí cho đệ tử của Phật. Giữa ngày và cuối ngày lại

cũng làm như thế. Đầy cả trăm ngàn năm bố thí như thế, thì người kia được phước đức có nhiều chăng?

*Bạch đức Thế Tôn rất nhiều. Người này phước đức vô lượng vô số, mà phước đức chẳng thể tính đếm được, duy trừ đức Như Lai mới có thể hiểu hết được.*

*Phật bảo này Thiện nam tử! Nếu có vua lành Sát Đế Lợi như đã nói ở trước, liệu vua có được phước nhiều không? - Như thế nói lược phước báu hơn trước vô lượng a tăng kỳ số.*

*Phật bảo: Ở đời sau năm trăm năm hộ thế bằng pháp nhân, khéo hộ mình và người, cho đến hộ trì người khác. Thường hay làm đệ tử nơi lời dạy của ta. Là pháp khí chẳng phải pháp khí, cắt tóc, mặc áo Cà Sa, đều nên khéo hộ, chớ sanh não hại. Cho đến ở đất nước này hay quốc độ kia, tất cả được giàu có, diệt trừ hết tội cấu. Chư Thiên, chư Tiên tăng ích giữ gìn đời sống lâu dài, tự mình và người khác phiền não lại đều mất hết. Trụ ở con đường Chánh Giác Lục Ba La Mật lìa các tội ác. Nơi biển luân hồi chẳng chìm đắm lâu dài, thường lìa bạn ác, gần gũi thiện tri thức. Cùng với chư Phật, đại Bồ Tát vui nơi nước Phật. Chẳng bao lâu sẽ được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Lúc ấy trong chúng, tất cả nghiệp đạo một Ưu Bà Tắc, nơi mỗi ngày hay cúng thí thức ăn, đồ uống nơi đệ tử Phật như thế, quá hơn phước báu gấp a tăng kỳ số. Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Nếu nơi các thế giới vi trần số thành tựu mười thiện nghiệp cùng các Ưu Bà Tắc, ngày ngày trăm mùi vị cõi trời, đồ ăn thức uống cùng y phục của chư Thiên, ở nơi hàng hà sa kiếp số như thế mà bố thí. Nếu lại có người nơi một Tỳ Kheo trong mỗi ngày có thể cúng thí đồ ăn thức uống, nhiều hơn phước báu gấp a tăng kỳ số.*

*Như Kinh Nhập Định Bất Định Ân chép rằng: “Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Giả sử mười phương các thế giới các loài hữu tình, tất cả bị thiêu chột một mắt trong muôn một kiếp. Lại có Thiện nam tử, Thiện nữ nọ nơi hữu tình khởi tâm bi悯, làm cho mắt kia bình phục trở lại trong đủ một kiếp. Văn Thù Sư Lợi! Nếu lại có người có lòng tin Đại Thừa nơi Bồ Tát, mà đem tâm thanh tịnh để qua lại chiêm nghiệm, phước báu này hơn trước gấp vô lượng a tăng kỳ số. Nay Văn Thù Sư Lợi, giả sử có người hay làm cho mười phương các lao ngục bị đóng chặt lại, rồi chúng sanh hết thấy được thoát khỏi. Lại thọ nhận nơi*

*Chuyển Luân Thánh Vương niềm vui kỳ diệu hoặc niềm vui của Phạm Thiên. Nếu lại có người tin rõ nơi Đại Thừa Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh để chiêm ngưỡng tán thán. Phước báu này hơn kia vô lượng a tăng kỳ số”.*

*Kinh Địa Tạng chép rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ chân thiện; Tể quan chân thiện; Sa Môn chân thiện, Bà La Môn chân thiện v.v.. tự gìn giữ mình, gìn giữ kẻ khác và gìn giữ đời khác. Nơi đệ tử Phật là pháp khí hay chẳng phải pháp khí; cho đến cạo tóc, mặc áo Cà Sa, tất cả nên thủ hộ. Vua trời cùng quyền thuộc của trời cho đến thí chủ, cùng với quyền thuộc tất cả đều từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn: Nếu trong đời vị lai cho đến sau đó năm trăm năm, có vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ chân thiện; Tể quan chân thiện, Sa Môn chân thiện, Bà La Môn chân thiện v.v.. như thế gìn giữ gìn chánh pháp hộ trì Tam Bảo, tất cả đều làm pháp hưng thịnh. Đó là điều quan trọng. Nơi đó có quyền thuộc của con; vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ, Tể quan chân thiện v.v.. mười công việc bảo hộ tăng trưởng. Thế nào là mười? - một là tăng thêm thọ mệnh. Hai là rộng giữ chánh pháp. Ba là thường chẳng bệnh nã. Bốn là quyền thuộc đông đủ. Năm là lúa thóc đầy kho. Sáu là mạng sống chẳng yếu. Bảy là giàu có tự tại. Tám là danh thơm đồn khắp. Chín là bạn lành khắp nơi. Mười là trí huệ đầy đủ. Đây là mười loại rộng khắp như đã nói”.*

*luận rằng:*

*Nên biết quả báo to lớn rộng sâu như người nhập vào thánh địa. Cho nên Kinh Quan Âm (Avalokana-Sutra) chép rằng: “Phát tâm chánh giác tức làm lợi cho tất cả chúng sanh vậy. Nếu chỉ đi nhiều bên phải tháp của Phật, ta nói công đức này cũng rộng lắm. Nay chư Phật tử! Nếu người chẳng thích chư Thiên, xa lìa người lành, cảnh giới địa ngục rộng mở ra như trước đã nói”.*

*Luận rằng:*

*Chưa thể ở nơi ấy khai thị, đừng dừng lại nơi phân biệt này. Như trong Kinh Tịnh Chư Nghiệp Chướng (Karamavarānavisuddhi-Sutra) chép rằng: “Phàm nói chướng ngại đều gọi tên là khó. Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: Vì sao có tên là chướng ngại? – Vì tham là chướng,*



sân là chướng, si là chướng. Bồ thí là chướng, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ tất cả đều chướng ngại. Vì sao vậy? – Vì kẻ ngu phu sanh ở đời khác khi làm bồ thí thường hay keo kiệt, chẳng khởi tinh tín. Do chẳng tinh tín phát khởi nên làm tổn hại tâm. Do sự tổn hại nên sanh hối nã, tội đọa vào đại địa ngục. Kẻ giữ giới vì phá giới người, gia tăng sự hủy báng; chẳng làm việc xưng tán; làm cho những người này nghe mất niềm tin, rồi chẳng sanh tinh tín; Do chẳng tin nên rơi vào đường ác. Kẻ tu nhẫn do nhẫn xác lảo, sự nhẫn này hôn mê làm tâm vẫn đục. Do sự nhẫn hôn mê tạo ra gốc buồn lung, sẽ rơi vào chốn khổ. Kẻ phát tâm tinh tấn liền khởi lên sự ngã mạn, khiến cho các Tỳ Kheo tu hành giải đãi. Chẳng cùng tín thí ăn cơm uống nước đầy đủ, do phát tâm tinh tấn ngã mạn khởi lên; khinh chê người khác như kẻ ngu phu kia và kẻ ở yên nơi thiền định, do nơi tĩnh lự Tam pháp sanh ái lạc. Kẻ kia như ta đã hành tam muội mà tâm của các Tỳ Kheo khi hành bị tán loạn. Do đó nên Phật vì kia nói rộng ra”.

Lại nữa như Kinh Tỳ Chuyền Chư Pháp (Sarvadharmapravrttiriradesa-Sutra) chép: “Dạy bảo cho Bồ Tát trừ nghiệp chướng, sẽ được Bồ Đề. Chỉ dạy oai nghi, sẽ được Bồ Đề. Chỉ dạy uy nghi đạo hạnh sẽ được Bồ Đề. Mà Bồ Tát kia đối với Bồ Tát sanh tư tưởng hạ liệt rồi thân này phát ra sự suy nghĩ cống cao, nghĩa là ít trừ nghiệp chướng vậy. Bồ Tát này đối với Bồ Tát kia hoặc nói lời chỉ bày làm cho nhập vào tư duy tới Phật. Bồ Tát đối với Bồ Tát chớ khởi tâm hủy báng, để kia chẳng xả Bồ Đề vậy. Phật bảo: Này Thiên Tử! Bồ Tát như thế chẳng đoạn mất phần nhỏ thiện căn như Bồ Tát chẳng có hai hạnh. Giả sử kẻ chẳng phát tâm Bồ Đề dưới đến các Bồ Tát lanh lợi; trên chẳng khởi sự lãng mạ. Hà huống kẻ phát tâm Bồ Đề. “ Như Kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội (Suramgamasamadhi-Sutra) chép rằng: “Phật bảo Kiên Ý Bồ Tát: Vì sao kẻ chưa phát tâm mà được thọ ký? Nếu được sanh ngũ thú luân hồi; hoặc trời, người, bàng sanh, địa ngục, cảnh giới A Tu La, thì người này các căn mạnh khoẻ tin rộng hiểu nghĩa sâu. Như Lai rõ biết người này, cho đến nếu trong trăm ngàn số Na Do Tha kiếp sẽ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; cho đến như thế trải trăm ngàn a tăng kỳ kiếp được quả Bồ Đề. Điều quan trọng Phật bảo: Này Kiên Ý! Gọi Bồ Tát này là tâm Bồ Đề chưa phát sanh mà đã thọ ký. Lúc bấy giờ Tôn Giả Ca Diếp đến trước Phật bạch rằng: Kính

*bạch đức Thế Tôn: Từ đây về sau nơi mọi chúng sanh sẽ khởi tưởng đến Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì chúng con chẳng có trí tuệ như thế. Thử hỏi làm sao chúng sanh có được sự thành thực của căn lành Bồ Đề, mà chẳng nói là không . Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng biết những hành tướng như thế, nếu nơi chúng sanh khởi tưởng sự hạ liệt, tức tự làm tổn thương”.*

Phật bảo: Lành thay! Đại Ca Diếp! Khéo nói lời này mà ý nghĩa là đây vậy. Tự tại chánh quán! Ta nơi đó nói pháp như thế này. Đừng nên vọng xưng kẻ xuất gia, người tại gia, nam tử nữ nhơn. Nếu vọng xưng tức tự làm tổn thương vậy. Duy có Như Lai có thể biết được chúng sanh. Nay Đại Ca Diếp! Nếu các chúng Thanh Văn và Bồ Tát sẽ nói cho tất cả chúng sanh khởi tưởng đến Thế Tôn.

Luận rằng:

*Bồ Tát đối với các chúng sanh sao có ít phần chẳng làm sự hóa độ; chẳng hộ trì thân này? Thấy như thế rồi liền quyết định được Bồ Đề vậy. Đối với Phật tử kia chẳng nên lãng mạ. Nên phải hộ trì như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã chép: “Hoặc có người tạo chùa bằng đá, Chiên Đàn hoặc Trầm Thủy; cây thường hay gỗ quý, ngói gạch, bùn đất v.v..nếu ở nơi hoang dã mà lấy đất tạo thành chùa thờ Phật; cho đến đồng tử giỡn , nhóm cát làm tháp Phật . Những người như thế đều sẽ thành Phật đạo. Cho đến những kẻ họa tượng Phật với trăm phước tướng trang nghiêm. Tự tạo hoặc bảo người làm; tất cả đều sẽ thành Phật đạo. Cho đến đồng tử giỡn dùng cỏ cây và rom rạ hoặc bằng lông tay, móng tay mà họa thành tượng Phật. Như thế tất cả những người này đều sẽ thành Phật đạo. Nếu có người ở nơi tháp miếu , tượng quý và tượng vẽ dùng hoa hương, phan lọng với tâm kính thành mà cúng dường. Hoặc bảo người tạo nên âm nhạc, đánh trống thổi tù và, thổi sáo, đàn , tiêu, địch, Tỳ Bà, thanh la...Như thế tạo nên những âm thanh vi diệu, tất cả đều để cúng dường . Hoặc tâm hoan hỷ ca dương tán tụng công đức của Phật cho đến một âm thanh nhỏ. Tất cả cũng đều thành Phật đạo. Nếu có người tâm tán loạn mang một cành hoa đến cúng dường nơi tượng họa, liền thấy vô số Phật. Hoặc có người lễ bái, hoặc*

*lại hay chấp tay; cho đến đưa một tay lên; hoặc một cái cúi đầu nghiêng xuống để cúng dường tượng thì sẽ thấy vô lượng Phật”.*

*Lại chép rằng: “Nếu người tâm tán loạn vào nơi tháp miếu chỉ một câu xưng Nam Mô Phật. Tất cả sẽ được thành Phật đạo. Ở nơi Phật quá khứ, hiện tại hoặc tại thế hoặc sau khi diệt độ. Nếu nghe được pháp này. Tất cả sẽ được thành Phật đạo”.*

*Lại nữa, như trong Kinh Đại Bi (Mahakaruna-Sutra) chép rằng: “Phật bảo A Nan: Giống như người câu cá được cá, ở nơi hồ nước lớn đặt cần câu, làm cho cá tìm đến mồi, cá ăn xong bị mắc câu. Vì sao thế? Vì biết rằng cá chỉ ở trong hồ, chẳng ra khỏi hồ. Lại cũng như thế biết rằng cần câu kia là chỗ cột chặt cây ở trên bờ. Lúc bấy giờ người câu cá đến nơi thấy phao động nên biết được cá. liền giật dây câu đưa lên bờ. Như thế tùy theo ý muốn mà thọ dụng. Phật bảo A Nan: Ta nay lại cũng như vậy. Làm cho tất cả chúng sanh ở nơi Phật Thế Tôn tâm sanh tịnh tín trông sâu căn lành; cho đến một tín tâm, mà những chúng sanh kia duy chỉ trừ ác nghiệp bị che khuất; sát na đọa lạc. Nếu Phật Thế Tôn nơi chúng sanh kia dùng trí Bồ Đề để chấp nối dây kia đưa qua khỏi biển luân hồi và an trí chúng sanh qua bờ Niết Bàn”.*

**Luận rằng:**

Tất cả việc làm tướng nhớ kính lễ Phật; nên biết điều này nơi tâm ý thường hay thư lễ. Nếu kẻ mới phát tâm Bồ Đề dùng thân để kính lễ như Thiện Tài Đồng Tử (Sudhana) đối với Bảo Vân Đại Bồ Tát dùng thân để kính lễ khi mới phát khởi ý đạo. Tất cả việc này đã đầy đủ như Kinh Thâm Tâm Giáo Huấn chép:” Vì các Bồ Tát ở nơi độ sanh mà cung kính lễ bái. Hoặc nói một nơi nào lễ hoặc chẳng lễ chẳng sanh sai biệt. Ở đây sự lễ bái nối chặt vào nhau. Những ai chẳng lễ như thế thì không sanh phước báu. Do chỉ một lễ mà được thấy chư Phật; không có nơi nào được như thế”.

**Luận rằng:**

Vì Bồ Tát học xứ này; chẳng phải Bồ Tát học xứ này; đều hủy báng chánh pháp, nói điều ấy khó. Cho nên trong Kinh Tập Chư Pháp Phương Quảng (Sarvadharmavaipulya-Samgraha-Sutra) chép rằng:

*“Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Vì sao Như Lai chỉ nói một ít phần pháp; hoặc khởi tướng thanh tịnh hoặc khởi tướng chẳng thanh tịnh . Đều hủy báng chánh pháp . Kẻ hủy báng chánh pháp kia tức là hủy báng khinh mạn chư Phật, Pháp, Tăng. Lại nói điều này là giải thoát. Đây chẳng phải giải thoát, đều là hủy báng chánh pháp. Ta chẳng riêng nói có pháp phó chúc cho Thanh Văn thừa, phó chúc Duyên Giác thừa, mà phó chúc cho Đại Thừa . Kẻ ngu si ở nơi pháp này của ta, dùng nhiều loại thí để nói pháp Thanh Văn này. Đây là Duyên Giác, đây là Bồ Tát. Do sự khởi tướng khác nhau mà liền hủy báng chánh pháp. Gọi đây là Bồ Tát học xứ. Đây chẳng phải Bồ Tát học xứ. Kẻ hủy báng chánh pháp gọi đây là Pháp Sư có biện tài; chẳng có biện tài. Lại có tên là hủy báng pháp. Lại nữa nói đây thuyết pháp , đây pháp thuyết, đây là phi pháp. Đều gọi tên là hủy báng pháp. Sao trong quá khứ Phật xuất thế không có tổng trì có thể được. Lại có tên là hủy báng pháp. Nơi vị Pháp Sư lại chẳng tổng trì. Tất cả có tên là hủy báng pháp. Đối với Pháp Sư đã mất đi cái hành. Lại có tên là hủy báng pháp. Nghĩa là vị Pháp Sư nói pháp không đầy đủ biện tài. Đây có tên là hủy báng pháp, dạy dỗ chỉ bày sự buông lung . Đây có tên là hủy báng pháp, dạy bảo chỉ bày uy nghi đạo hạnh. Lại có tên là hủy báng pháp, dạy dỗ bất chánh giới. Lại có tên là hủy báng pháp, khuyết giảm biện tài, lại có tên là hủy báng pháp , ở nơi pháp quang minh mà chẳng rõ biết . Lại có tên hủy báng pháp, khi được mời thỉnh chẳng hiểu rõ chỗ nói. Đây có tên là hủy báng pháp, nơi lời dạy của Như Lai chỉ nghĩ đến văn tự mà chẳng vào được chỗ lý giải. Tất cả đây có tên hủy báng pháp.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ sáu**

**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ bảy**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 23 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Phẩm Không Thứ Tư**  
**Phần thứ tư**

Nghĩa là khế kinh này khác với khế kinh kia. Tất cả có tên là hủy báng pháp. Có nghĩa là Đà Đà (kệ) này khác với Đà Đà kia. Có tên là hủy báng pháp. Làm sao có thể khởi lên một niệm tín giải; hoặc chẳng khởi lên. Đều có tên là hủy báng pháp. Đối với Pháp Sư nói pháp về ý nghĩa và giải thích khác biệt, từ đó thay đổi, có tên là hủy báng pháp. Làm công việc này xa lìa mắt thấy ở nơi sự quán sát, nói cười với lời hí luận. Tất cả có tên là hủy báng pháp. Đây là có thực hành; đây là chẳng thực hành. Tất cả có tên là hủy báng pháp. Nói đây là lời Phật dạy về Tam Muội; nói là giải thoát. Phật kia nói Tam Muội là giải thoát. Đây có tên là hủy báng.

Phật bảo: *Văn Thù Sư Lợi! Cho đến có tất cả những sự thay đổi, đều có tên là hủy báng pháp. Nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di v.v..đối với Pháp Sư nói về hình tướng như thế này; tư duy như thế này...Tất cả đều là hủy báng chánh pháp.*

Kinh chép: *“Phật bảo rằng: Này Thiện nam tử! Nếu sau khi Như Lai diệt độ vì ta mà thuyết pháp. Tùy theo niềm vui cũng như sự tin hiểu vì chúng sanh mà nói. Nơi pháp hội kia: có chúng sanh từ thân thể cho đến lỗ chân lông hoan hỉ sâu bền; hoặc rơi nước mắt bi lụy. Thì nên biết rằng những điều này được chư Phật ẩn khả cho. Kẻ ngu si kia lại nói: Đây là Bồ Tát! Đây chẳng phải là Bồ Tát. Nên biết là Bồ Tát vậy. Do sự nói không đúng về pháp ba Thừa mà nơi ta đã thuyết pháp, do sự ngộ giải ấy, cho nên nơi Bồ Tát đã khởi lên sự nhục mạ. Ta nói*

người này ở nơi địa ngục, chẳng có thời gian . Vì sao vậy? - Vì nếu Bồ Tát Đối với Pháp Sư khởi lên sự phỉ báng: tức là xa lìa chư Phật; hủy báng chánh pháp cùng các Tỳ Kheo Tăng. Lại nữa do sự khinh mạn các Pháp Sư thuyết pháp nên đã chẳng khởi tâm tôn trọng. Đồng thời cũng có nghĩa là chẳng sanh tôn trọng Như Lai. Đối với Pháp Sư thuyết pháp chẳng muốn nghe. Có nghĩa là chẳng sanh vui thích đối với Như Lai. Đối với Pháp Sư thuyết pháp chẳng xưng tán, nghĩa là chẳng khởi sự xưng tán nơi Phật Như Lai. Đây tức là xa Phật vậy.

Nếu đối với sơ phát tâm Bồ Tát khởi ý nã hại. Phật lại bảo:

- Nay Từ Thị! Nếu đối với Lục Ba La Mật của ta. Bồ Tát thành chánh giác; kẻ ngu si vọng nói về Bát Nhã Ba La Mật Đa phải nên biết về Bồ Tát Học Xứ. Thế nào là học Ba La Mật Đa ? - Học Ba La Mật là không đánh mất lời Phật dạy. Nay Từ Thị! Ý của người như thế nào? Khi ta làm ông Thước Ca Hộ ( Casi) giải cứu mạng cho cọp con mà thí thịt mình là chẳng có trí tuệ ư?

Từ Thị bạch rằng:

- Không phải vậy! Bạch đức Thế Tôn.

Phật bảo:

- Nay Từ Thị ! Nếu tu hạnh Bồ Tát; ở nơi Lục Ba La Mật hạnh phải tương ưng; phát tâm Bồ Đề lệch lạc chẳng thành thực thiện căn ư?

Từ Thị đáp rằng:

Chẳng phải vậy kính bạch đức Thế Tôn.

Phật bảo: "Nay A Dật Đa (Ajita. Từ Thị, Di Lặc) người lại ở nơi sáu mươi kiếp huân tập làm hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã Ba La Mật Đa, tất cả đều huân tập hành trì. Lại nữa kẻ ngu si nói như thế này: Chỉ có một chánh lý là con đường Bồ Đề; cho nên thực hành về tánh không. Đây là chánh lý được bản nhiên thanh tịnh vậy.

**Tập Ly Nan Giới Học**  
**(Silaparamitayam anarthavarjanam**  
**pamcamah taricchedah)**

Luận rằng:

Nói đơn giản là khó, nên xa lìa. Như Kinh Thâm Tâm Giáo Huân nói:” Như thế các loại khó nghe rồi sợ hãi. Nghe đây là Sơ Hành Bồ Tát thọ trì điều này. Nói sự lợi ích rồi bạch rằng:

*Kính bạch đức Thế Tôn! Con nay đầu tiên ở trước Như Lai mà thọ trì điều này. Bạch Thế Tôn! Con từ xưa đến nay đối với Bồ Tát cùng với hoá nơn đã nói về tội sai trái thật và chẳng thật. Đây là sự ngông cuồng về đức Như Lai Chánh Biến Tri. Bạch đức Thế Tôn! Lại nữa con từ xưa đến nay đối với Bồ Tát và đối với người hiền hủy báng mạ lị; hoặc tại gia hoặc xuất gia, thọ năm niềm vui dục lạc; buông lung tự tại. Thấy thế rồi chẳng sinh tín tâm thanh tịnh làm cho họ sanh tâm xấu hổ. Khởi tâm chẳng tôn trọng, chẳng sanh tưởng nhớ đến Phật, mà vội vã có tâm khổ não về tâm. Biến hoá vào nhà tri thức để thọ lãnh những của bố thí. Thấy như thế rồi, lại chẳng có một niềm vui, lời nói tốt đẹp. Ngày đêm ba thời chẳng quy hướng . Đây là sự ngông cuồng đối với đức Như Lai Chánh Biến Tri. Bạch đức Thế Tôn! Con từ xưa đến nay thọ trì cấm giới. Hoặc có lúc làm vua; ở nơi thân mệnh, tài sản chẳng bố thí xả bỏ. Lại mắng chửi Thanh Văn, Duyên Giác cho đến người hiền, mà cho rằng chỉ có con là cao cả hơn. Hoặc làm như tâm của Chiên Đà La tự cao về bản thân của mình và hạ thấp người khác. Hoặc gặp việc đấu tranh mà chẳng sợ hãi bỏ chạy; qua hơn một do tuần hoặc trăm do tuần. Đây là sự ngông cuồng về đức Như Lai Chánh Biến Tri vậy.*

*Kính bạch đức Thế Tôn! Con từ xưa đến nay thân thường hay trì giới đầy đủ; hoặc chẳng ở nơi đa văn phân biệt biết về công đức của đầu đà; cho đến việc phát sanh công đức của việc làm mang lại niềm vui nơi thân. Che đậy việc lành và hiển thị việc xấu ác của người. Đây tức là sự ngông cuồng của con đối với đức Như Lai Chánh Biến Tri.*

*Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn nói với đức Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: Này Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn. nếu muốn thanh tịnh nơi nghiệp chướng, thì nên như Sơ Hành Bồ Tát này mà thọ trì.*

*Lại nữa như Kinh Tỳ Chuyền Chư Pháp chép rằng: “Nếu như Bồ Tát đêm ngày ba thời, đem đầu mặt dảnh lễ cung kính: người này nơi sở hạnh ấy lại chớ nên dòm ngó đăm thọc. Giả thử thường thấy đấng trước nơi ngũ dục lạc; lại chẳng nên có tâm nhỏ mọn dòm ngó đánh mắt. Kẻ hành Bồ Đề tu vô lượng công đức thù thắng, lợi ích. Sự thù thắng ấy do đó dần dần con đường tu đạo sẽ tiến đến quả vị Phật. Làm cho kẻ tu hành từng phần cột chặt nơi vô lượng trăm ngàn số Na Do Tha kiếp, nơi chốn địa ngục, bị thiêu đốt như những kẻ khác.”*

*Kinh chép rằng: “ Này Thiện nam tử! Những hành tướng như thế xa lìa tội nghiệp. tất cả những việc làm của Bồ Tát kia đều chẳng có hai hạnh; nên tin tưởng giải rõ tất cả công việc tu học và phát tâm như thế. Sau đó ta ở nơi tâm kia rõ biết chẳng khó khăn. Việc làm giáo hoá các chúng sanh cứ như thế mà làm. Lại nữa Thiện nam tử! Tự Tại Biến Chiếu Quán Sát Như Lai thuyết pháp như thế; nên chẳng có người nào so sánh với người này cả. Nếu có người nào bảo rằng rõ chỗ ta nói tức là thấy ta. Thiện nam tử! Muốn giữ gìn thân này thì ngay nơi việc làm này chẳng nên nghi hoặc. Như thế chẳng hoại việc lành nơi kẻ khác. Kẻ cầu Phật nên biết ngày đêm đối với pháp mà suy nghĩ giải bày”.*

*Kinh chép rằng: “ Lúc bảy giờ lại có trăm ngàn chúng sanh thông tuệ từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn: Con nay ở trước Ngài phát lời nguyện như thế này: Cho đến sự lưu chuyển sanh tử trong dài lâu, chưa được nhận, thường nguyện chẳng bỏ ngôi vị ở nơi vua quan, thành ấp, tụ lạc chỗ ở v.v..cho đến chẳng rời khỏi chỗ của Thượng chủ, Sư trưởng, Cư Sĩ, Bà La Môn chủ. Tất cả quyến thuộc giàu có tôn trọng. Cho đến chưa ngừng nghỉ sự nhẫn nhục. Chúng con ở nơi đó cứ như thế tùy theo đó mà thực hành. Kẻ ngu, ác, thiếu trí tuệ liền đối với Phật thế Tôn dạy dỗ đã chẳng thể tu tập”.*

**Luận rằng:**

Rộng nói sự lìa khỏi việc khó khăn này. Như trong Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội có nói kệ rằng:



Người ngu chẳng cung kính.  
Nên biết chẳng có tội.  
Mẹ thường hay dạy bảo.  
Con nên làm như vậy.  
Phàm muốn thuận một chút.  
Ta phải thường tôn trọng.  
Chẳng nên hay than vãn,  
Mệt quá xin hóa độ,  
Học hỏi nơi người trên.  
Cùng Đại Đức Thế Tôn.  
Đảnh lễ thật cung kính;  
Vì họ mà kính trọng.  
Chớ thấy kia chậm chạp,  
Chỉ xem nơi Bồ Đề.  
Thường vui khởi tâm từ,  
Lại chẳng sanh tổn hại.  
Lại nữa nếu châm chọc,  
Sân khiến họ sai trái.  
Nếu vui nơi nghiệp lành,  
Đi sâu vào đường đạo.  
Cúi mình trước Tôn Túc,  
Như mặt sạch dưới trăng.  
Thường yêu mến lời này,  
Mạnh trừ được ngã mạn.  
Đồ ăn và y phục,  
Điều này nên lân mẫn,  
Cho kia như tâm này.  
Tất cả được điều phục.  
Nếu tâm Bồ Đề phát,  
Hoặc chẳng sanh tín trọng.  
Họ tự muốn giữ gìn.  
Sợ rơi vào đường ác,  
Thấy chẳng thấy niềm vui.  
Tâm sạch do tự loạn.

*Tâm phân biệt tự tánh.  
Rộng sâu nơi sự nghiệp.*

Lại nữa như Kinh Hoa Nghiêm chép rằng: “*Lúc bấy giờ đức Từ Thị Bồ Tát quán sát xem Thiện Tài Đồng Tử về công đức của việc phát tâm Bồ Đề, liền nói kệ tán thán rằng:*

*Nếu thấy các chúng sanh  
Già bệnh cùng khổ bách.  
Lại lo sanh tử khổ,  
Phát đại bi cứu giúp.  
Do thấy đời khổ ách,  
Lưu chuyển trong năm cõi.  
Vì cầu trí vững chắc,  
Phá các vòng khổ lụy.  
Nếu thấy kẻ tham vui,  
Chìm đắm trong khổ sở.  
Vì làm chỗ kiên cố.  
Giữ gìn chỗ chúng sanh.  
Si hại ám thế gian.  
Che đường chánh , mắt huệ.  
Như Đạo Sư đui mù  
Chỉ bày nơi an ổn.  
Kiếm trí hàng giặc dã.  
Giải thoát ba pháp nhãn.  
Vì thế gian làm thầy.  
Lại được lìa khổ báo.  
Hoặc pháp như chủ thuyền  
Hay rõ biết đường biển.  
Làm thầy cả ba cõi  
Đến được bảo sở kia.  
Trí tuệ vòng đại nguyện  
Như mặt trời xuất hiện.  
Sáng tỏ cả pháp giới.  
Chiếu khắp chốn quần sanh.  
Pháp ấy vốn đầy đủ.*

Như mặt trăng xuất hiện.  
Yên tĩnh sáng thanh tịnh.  
Bình đẳng chiếu các cõi.  
Lại nơi biển trí kia.  
Xuất sanh các pháp Bảo.  
Bồ Đề hạnh dân cao.  
Ở tâm nhiệm kiên cố.  
Phát tâm hoặc Long Vương.  
Lên pháp giới hư không.  
Mưa cam lộ pháp lành.  
Tăng trưởng quả sáng sạch.  
Lại nữa đền pháp kia  
Chánh niệm thật kiên cố.  
Từ ái sáng không dơ.  
Sạch trừ ba độc ám.  
Lại Bồ Đề Tâm này.  
Giống như yết La La (tạp uế).  
Lòng từ bi đóng cửa.  
Bát La Kiên phía nam.  
Bồ Đề phần dân sanh.  
Làm Phật tạng tăng trưởng.  
Phước đức tạng cũng thế.  
Được trí tạng thanh tịnh.  
Lại khai phát huệ tạng.  
Như nguyện tạng xuất sanh  
Từ bi này phát tán.  
Giải thoát chúng sanh vậy.  
Thế gian trong trời người.  
Tịnh ý thật khó được.  
Hy hữu quả trí tuệ.  
Trông sâu góc tốt đẹp.  
Mọi việc sẽ tăng dần.  
Lại che nơi ba cõi.  
Muốn trưởng dưỡng công đức.  
Cầu hỏi tất cả pháp.

*Đoạn trừ tất cả nghi.  
Cầu các thiện tri thức.  
Muốn trừ ma phiền não.  
Trừ sạch thấy nhiễm ô.  
Giải thoát các chúng sanh.  
Cầu cho đại trí này.  
Muốn tịnh trừ ác thú.  
Làm rõ đường trời người.  
Mở cửa trí giải thoát.  
An trụ đường công đức.  
Muốn thoát các đường khổ  
Nên đoạn trừ những chướng.  
Làm các cõi yên ổn.  
Đấy chính là Phật tử.”*

Luận rằng:

Nơi ý quán sát xa lìa, điều này thật là khó nhưng chẳng khó. Như Kinh Thâm Tâm Giáo Huấn nói về việc xa lìa cái khó này như sau:

*“Phật bảo: Này Từ Thị! Đối với Bồ Tát đến chỗ của kẻ hóa nhơn sẽ thành tựu bốn pháp. Sau năm trăm năm chánh pháp diệt, sống chẳng tồn tại và lãng nhục ai, rất an nhiên tự tại. Thế nào là bốn?”*

*Một là quán sát điều đó không có. Hai là đối với Bồ Tát kia và nơi hóa nhơn chẳng nói về chỗ kia ngắn dài. Ba là chẳng hóa độ nơi nhà tri thức; chẳng đến gần gũi. Bốn là chẳng nói ra lời ác. Đây là bốn pháp như trước đã nói. Lại nữa cũng có bốn loại. Thế nào là bốn?”*

*Một là xa lìa nghe sự nhún nhường của chúng sanh. Hai là quyến thuộc chẳng chấp trước. Ba là thường vui sống nơi rừng cây. Bốn là tự thực tập Sa Ma Tha (thiền định). Đây là chỗ tương ưng; nên gọi là bốn pháp”.*

Kinh chép rằng: *“Phật bảo: Này Từ Thị! Đây là Sơ Hành Bồ Tát rộng vì trí tuệ thế lực tài vật. Xa lìa chẳng phải phần của sự nghe biết lợi dưỡng. Kia là lợi lạc, Đây là mát mát. Thấy chẳng phải lời nói ích lợi, thấy lời nói thế tục, thế tục ngủ say, thế tục sự nghiệp, thế tục hí luận, nên phải xa lìa. Đây là điều mát mát, điều quan trọng.*

*Phật bảo:*

-*Này Từ Thị! Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát nên quán sát tiếng tăm sự lợi dưỡng phát sanh, sự tham nhiễm sẽ phá hoại chánh niệm. Ở nơi đó được chẳng được, chẳng nên có sự cao thấp. Lại nữa nên quán sát về tiếng thơm và lợi dưỡng; khởi lên sự ngu si mê ám sinh ra nhiều loại xan tham; phát sanh ra sự cuồng loạn, tự lợi cho bản thân. Chẳng xấu chẳng hổ. Lìa bốn hạt giống thánh; như chư Phật đã nói. Tiếng thơm và lợi dưỡng nên khéo quán sát, khởi lên sự kiêu mạn khinh mạn Thầy Tổ. Thì đây là phần của Ma Ha (ma) một bên hướng về phóng dật phá hoại thiện căn. Như mưa Kim Cang và Tích Lịch Hỏa ( lửa sấm sét) . Lại nữa danh lợi làm cho nhà tri thức nhiều loại ái lạc chẳng phải chỗ thăng hoa, mà lại khởi lên não, mê che mờ trí giác. Hướng về sự ái dục sanh ra sự ưu não gấp bội. Lại nữa kể danh lợi kia mất đi bốn niệm xứ; giảm thiểu pháp thanh tịnh làm mất đi tứ chánh cần. Trước sau chỉ do sự lợi dưỡng phá hoại thần thông, xa lìa người lành, thân cận kẻ ác tri thức. Nơi quyến thuộc thường hay thích tập hợp. Lại hay xa rời vô lượng thiên đing. Đọa vào đại địa ngục Đam Ma La ở trong thai tạng của súc sanh. Nên quán sát về tiếng tăm và lợi dưỡng như trời giữ nước”.*

*Phật bảo:*

-*Này Từ Thị! tiếng thơm và lợi dưỡng là những hành tướng như thế đó, Bồ Tát nên như thật mà quán sát. Khi quán sát rồi chẳng còn sợ hãi chẳng có hối não. Vì sao vậy? - Nơi hành tướng kia chẳng sợ hãi tức được việc chẳng mất. Duy niệm vui nơi Phật pháp thì chẳng gián đoạn. tại gia xuất gia tùy theo đó mà bảo hộ. Hoặc trời hoặc người ở nơi tâm thanh tịnh thì liền chẳng sợ hãi. Giả sử có rơi vào tất cả các đường ác cũng chẳng bức não. Xa lìa trú trở; giải thoát khỏi cảnh ma, chẳng động loạn. Những kẻ không chìm đắm là nơi kính ngưỡng . Kẻ ở nơi định học là chỗ thấy niềm vui. Đoạn trừ sự siểm nịnh mà rộng vì sự ngay thẳng. Thấy năm sự dục lạc là sự sai trái. An trụ nơi hạt giống thánh, như thuyết mà tu hành. Các phạm hạnh là chỗ vui thấy . Này Từ Thị! Đây là những hành tướng công đức. Kẻ trí phải nên liễu tri (kẻ trí được rõ biết). Thâm tâm Bồ tát ở nơi thiếu dục. Kẻ thiếu dục tức là người đoạn lìa các tiếng tăm và lợi dưỡng.”*

*Luận rằng:*

Bây giờ sẽ nói về lời nói vô ích; xa lìa tham độc ngu si mất mát. Kẻ đối với lời nói vô ích; một lòng được quyết định rõ, như tìm điều vui. Những lời nói vô ích, mà yêu thích để làm. Đây là điều mất mát. Chẳng tu uy nghi cùng vi tế hạnh. Nếu nói lời vô ích, ái lạc chẳng khác nào lao ngục kiên cố trong đời. Cho nên đây nói là tùy thuận xung ngu muội. Nếu nghe Tỳ Kheo nói chẳng như lý. Sanh ái lạc nơi mình, mà thường tìm cầu. Tức liền tăng trưởng sự mất mát như thế. Cho nên nói xả bỏ chẳng như lý; thường biết pháp lạc. Đến khi lâm chung, tự bỏ ngàn thân, cầu đạo Bồ Đề nghe pháp chẳng sợ. Giả sử nếu thật mệt nhọc, do nghe pháp này. Tất cả lúc nơi đều được xa lìa lời nói chẳng như lý và lời nói chẳng ái lạc. Đối với pháp tối thượng vui sanh khó tưởng được. Trải qua vô lượng kiếp ở nơi núi rừng ; nên biết công đức kia lợi ích chớ cầu việc ngăn nhỏ. Ở nơi tối thượng thù thắng của cái ngã thì chớ chấp tâm này. Đây là sự ngã mạn làm căn bản của những việc phóng dật (buông lung) ở đây kẻ hạ liệt Tỳ Kheo lại chẳng nhục mạ; dạy dỗ dần dần như thế; không phải chỉ một lần sanh mà chúng được Bồ Đề vậy.

Luận rằng:

Lời nói thế tục. Ta sẽ nói đây; kia nghe hôn mê vui khởi, tranh tụng, rộng chẳng tôn trọng. Do lời nói mất đi chánh niệm và chẳng có sự hiểu biết chân chánh. Đây là sự mất mát. Do nói nhiều khía cạnh, đề cao danh tánh mình, lại xa sự suy nghĩ nội tại. Nếu thân khổ, tâm chẳng được nhẹ nhàng. Thì đây là điều mất mát. Do lời nói ngu muội tự tâm sanh ra mờ ám, hoang tưởng suy nghĩ về chánh pháp. Xa lìa Tỳ Bát Xá Na (quán) và Xa Ma Tha (chỉ). Đây là sự mất mát. Do lời nói nơi công đức tài, thường khởi lên ái lạc. Rộng chẳng tôn trọng, nơi chẳng kiên cố với kẻ trí tuệ hẹp hòi. Thì đây là sự mất mát. Do nói lời giảm thớt, mà biết rằng chư Thiên chẳng cung kính, chẳng sanh ái lạc. Đây là điều mất mát. Do lời nói nơi kẻ trí cùng với quyền thuộc mà thân mạng hiện chẳng có ý nghĩa lợi lạc. Đây là điều mất mát. Do lời nói của những kẻ ngu phu kia ; mạng sống lo lắng khi kết liễu thì: Ta làm sao có thể làm được những sự khổ như thế giảm bớt. Nên biết chẳng nên ngộ giải. Đây là điều mất mát. Do lời nói không có căn cứ, chẳng có tính quyết định, chẳng sanh thật trí. Đây là điều mất mát. Do lời nói như người làm công việc kỹ nghệ ở nơi hí trường; riêng nói công lao của mình để được;

giảm mắt mà biết. Đây là điều mắt mát. Do lời nói xa rời với bảy thánh tài; làm cho sanh ra siểm nịnh ngông cuồng, khuynh đảo được kẻ khác. Đây là sự mắt mát. Do lời nói kia suy nghĩ không chín chắn, yếu kém, mà chẳng tự biết hành động căn bản đó vô thể. Đây là điều mắt mát. Cho đến chẳng nói như thật, ta vui tối thượng. Đây là một câu nói có ý nghĩa lâu dài suy nghĩ. Do chưa hiểu rõ nên hỏi ta về niềm vui được vô lượng câu, nghĩa. Giống như cây mía vỏ cứng kia trong lại có chất ngọt. Người ăn vỏ này lại chẳng được mùi ngọt của mía. Cho nên rộng nói như vỏ cây mía. Chỉ có kẻ vui nơi thần biến, riêng trích nghĩa lý; thì cũng giống như mùi vị của cây mía. Thường chẳng làm mê mẩn được.

Luận rằng:

Nói về sự đắm trước ngũ nghĩ. Như có kệ rằng:

*Nếu ưa thích ngũ nghĩ  
Tạo nên sự thấy này  
Thấy kia, có nghi ngờ;  
Lười si thêm tăng trưởng.  
Nếu ham ưa ngũ nghĩ  
Trí tuệ bị yếu đuối,  
Luôn luôn bị hiểu lầm.  
Thường hay bị tổn hại  
Nếu kẻ ưa ngũ nghĩ,  
Dễ rơi vào vô trí.  
Ví như giữa rừng sâu;  
Chẳng gặp một ai cả.  
Nếu ưa đắm ngũ nghĩ,  
Vui ấy là phi pháp.  
Tâm lành không tăng trưởng  
Sao vui pháp nhiều được  
Nếu ưa đắm ngũ nghĩ,  
Dẫu muốn gặp pháp lành,  
Nhưng phá hoại công đức.  
Biến vào chỗ tối tăm.  
Nếu ưa đắm ngũ nghĩ,*

*Trói buộc không biện tài  
thường sanh tâm buông lung  
Trói buộc thân mệt mỏi.  
Nếu vui nơi ngủ nghỉ  
Ta biết giải đãi rồi.  
Kẻ kia cần siêng năng  
Hủy báng sự tinh tấn  
Cho đến trừ khổ ám  
Tức là tội căn bản,  
Gần gũi chỗ thắng diệu.  
Được chư Phật tán thán*

Luận rằng:

Bây giờ sẽ nói về sự nghiệp của thế tục. Như kinh có kệ rằng:

*“Nếu lời Thầy là ác  
Chẳng phải sự giáo huấn  
Nếu hủy phạm giới đức  
Niềm vui bị tổn giảm  
Tư duy về thế tục,  
Thường thời nên nhân biết.  
Chẳng tu các thiện định,  
Niềm vui bị tổn giảm  
Do có nhiều tham lam,  
Trói buộc vào mùi vị,  
Hạ liệt chẳng dừng chân.  
Niềm vui bị mất mát  
Nơi kia vui nhiều hơn  
Vì trừ được khổ não  
Như kẻ đi đường bộ  
Niềm vui bị mất mát  
Tâm này suốt ngày đêm  
Chẳng vui nơi công đức  
Ăn, mặc, lợi sức mạnh  
Đánh mất cả niềm vui*



*Chẳng tương ưng lời nói  
Chỉ thuận bất tương ưng  
Hỏi chỗ làm thế tục  
Niềm vui bị mất mát  
Đó là điều thiết yếu.*

Lúc bấy giờ Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

*-Kính bạch đức Thế Tôn: Bồ Tát ít trí tuệ, do xả bỏ pháp tối thượng rồi, làm giảm mất trí tuệ nên tạo chỗ thấp kém.*

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Như thế như thế đó.*

*Như người đã nói:*

*-Bồ Tát mà có trí tuệ ít là do xả bỏ pháp tối thượng này, làm việc thấp kém.*

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Lại nữa Bồ Tát kia đối với giáo pháp của Như Lai liền sau khi xuất gia: Chẳng có thiên định; chánh đoạn; chánh cần, chẳng có đa văn, lại chẳng có mong cầu.*

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Ở đây lại quan sát thiên định, chánh đoạn, biết lời dạy của Như Lai, biết tướng hữu vi, Tam Ma Tư Đa là chỗ tương ưng. Chớ nên buôn bán thương vụ nghề nghiệp với kẻ bạch y. Quan sát việc này chẳng giống đạo lý; nên biết Bồ Tát phát khởi ái lạc; luân hồi sanh tử vậy. Cho nên kinh doanh nghiệp vụ với thế tục là tạo tác rời xa với Phật pháp.*

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Kẻ làm việc kinh doanh kia là Bồ Tát; giả sử tu tạo tháp miếu bằng bảy loại báu đầy cả tam thiên đại thiên thế giới, thì ta ở nơi kia lại chẳng sanh cung kính tôn trọng tán thán. Cho đến mãn Diêm Phù Đề tất cả đều là những Bồ Tát kinh doanh. Mà chẳng do nơi kinh điển đọc tụng; như pháp tu hành mà Bồ Tát khởi lên sự vâng làm đó. Nếu cả Diêm Phù Đề sánh với sự đọc tụng mà Bồ Tát như thế tu hành; chẳng giống như những vị Bồ Tát ở yên thừa sự tu hành. Vì sao thế? Đây là việc khó. Vì là huệ nghiệp; ở nơi ba đời là tối thắng hơn cả. Tối cực cao cả, chẳng có gì hơn được.*

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Cho nên Bồ Tát nên cần siêng năng là nghĩa tương ưng vậy. Cho nên phải tu trí tuệ.*

Luận rằng:

Về thế tục hí luận ta nay sẽ nói. Việc làm hí luận này thường là chẳng đúng. Tạo ra sự khó khăn, nghĩa là chẳng thể xa rời tám nạn khác. Lại chẳng được sát na đầy đủ thù thắng cho đến kẻ trí hiểu rõ cũng lìa xa sự hí luận. Việc làm hí luận này xa rời là khó khăn. Cho nên tất cả đều chẳng cùng ở, vui làm chửa nhóm, vợ con nô tỳ, tội ác quá hơn trăm do tuần. Nơi kẻ hí luận dầu cho ở đảnh Tu Di cũng chẳng nên thân cận. Lại cũng chẳng cùng chung công đức xuất gia chỉ vì tài lợi. Kẻ cầu tiền tài, tâm ác khởi lên sự đấu tranh. Chớ có ruộng nương; chớ có kinh doanh buôn bán. Nếu cầu tài lợi tức là hí luận. Chớ có nam nữ, phu thê, bằng hữu, quyến thuộc, kẻ nô bộc, từ việc giàu có mà khởi lên sự đấu tranh. Còn người xuất gia khi nhận áo Cà Sa rồi; nên tin thuận theo sự tịch tịnh; cho đến thật thanh tịnh. Lại phải quán sự tịch tĩnh này hơn sự tịch tĩnh kia. Lìa sự hí luận này khởi lên tâm nhẫn như thế. Phải nên xa lìa kẻ hí luận. Giống như rắn độc ắn núp nơi tâm ác. Sau đó rơi vào địa ngục, súc sanh, cõi ngạ quỷ. Cho nên tinh tấn khởi lên sự nhẫn chịu như thế, cho đến được thừa này rồi; ở nơi nghiệp chướng diệt sanh thanh tịnh; chẳng trừ phá được ma lực oán. Những kẻ trí khởi lên sự nhẫn nhục như thế.

Luận rằng:

Lược nói về việc lìa bỏ những việc khó.

*Phật bảo:*

*-Này Từ Thị! Cho nên Bồ Tát thừa này nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn, sau năm trăm năm chánh pháp mất đi, làm cho chẳng nghĩ sự khó khăn mà được kiết tường. Thoát khỏi những nghiệp chướng, tận trừ những tội dục. Phải biết chớ nên vui tập họp nơi A Lan Nhã (chỗ thanh tịnh vắng vẻ); nên ở nơi rừng hoang dã mà tu hành. Còn chúng sanh thì nên xa lìa. Khi hiểu rồi chẳng cầu cạnh nơi kẻ kia. Mặc nhiên tin vui nơi hạnh Bát Nhã Ba La Mật Đa.*

Cho nên Kinh Bảo Vân lại nói rằng: *Khi đi khát thực cũng phải rời ra nơi hiểm ác. Nghĩa là nhà có chó dữ; nhà có người mới sinh, đều*

*thuộc về thể tánh phạm giới. Đối với loài súc sanh thường là sự tổn hại, hà huống là người nam người nữ; đồng nam đồng nữ mà khởi lên sự yểm tắc kia. Tất cả mọi lúc mọi nơi đều nên xa lìa.*

Luận rằng:

Nếu thấy những loại người làm ác như thế nổi sân si chẳng nên qua lại xem xét để lìa được tội lỗi. Lại cho rằng lìa việc ấy khó khăn, thì làm sao đắc quả được. Lìa không đạt kết quả sự lợi lạc này cũng thành nghĩa lợi lạc kia. Cho nên phải biết mà xa lìa đạt không quả lợi lạc vậy.

Như Kinh Nguyệt Đăng chép rằng: “*Thân giới là ý nghĩa, nghĩa đen như hộ trì chân tay, làm cho chẳng bị hư vọng khuấy động*”.

Lại nữa Kinh Thập Pháp chép rằng: “*Chân tay khuấy động rồi loạn đến đi khó khăn. Đây là nói về thân nghiệp quan trọng*”.

Luận rằng:

Như Bồ Tát vì lợi nơi kia, như đã nói rõ mà chẳng phân biệt về nghiệp lực ấy.

Kinh Pháp Tập chép rằng: “*Phật bảo:*

*-Các Bồ Tát nơi thân khẩu ý nghiệp, tất cả vì sự lợi lạc chúng sanh mà khởi lên Đại Bi, tăng trưởng an ổn cho chúng sanh, làm cho chúng sanh thân ý an nhiên. Điều này phải suy nghĩ sâu xa như vậy. Tùy theo sự tu hành thế nào mà hành việc bình đẳng, làm cho tất cả chúng sanh được an ổn, an lạc. Đây là điều quan trọng, nghĩa là Bồ Tát rõ biết quán mười hai xứ như không có làng xóm. Đây là nơi chẳng xả bỏ niềm vui”.*

**Đại Thừa Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển bảy**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ Tám**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 23 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Phẩm Tập Ly Nan Giới Học  
Phẩm Thứ Năm**

Lại nữa như trong Kinh Hư Không Tạng chép rằng: “*Giống như nghe bên trong tiếng lỗ chân lông. Bồ Tát lại cũng như thế, nếu tâm có chỗ trống rỗng tức ma liền ngự trị. Cho nên Bồ Tát thường làm cho tâm không trống rỗng. Nếu tâm không trống rỗng, tức các tướng viên mãn. Tánh không cũng viên mãn*”.

Luận rằng:

Huống nữa người có tướng viên mãn, tức thực hành Bồ Đề, lại chẳng xả bỏ sự tu tập quán về tánh không. Rộng như Kinh Bảo Kế (Ratnacuda Sutra) chép. “*Lại như Kinh Vô Tận Ý (Aksayamati Sutra) nói, nghĩa là muốn phát khởi đoạn trừ việc ác, bất thiện pháp thì khuyên kia nên trừ tâm tán loạn. Nơi Tam Ma Địa tức là việc làm đối trị vậy. Nói đây là Tam Ma Địa phần cho đến có tên là xấu ác và bất thiện pháp*”.

**Phẩm Hộ Thân**  
**(Atmabhavaraksa**  
**Sastah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ Sáu**

Luận rằng:

Ở đây nói về việc xa lìa quả hư vô. Được thành tựu như thế nào? - Thường điều này thành tựu bởi chánh niệm, tức được xa lìa quả hư vô vậy. Cho nên chẳng phải Như Lai đã dạy: Giữ gìn quả báo, tôn trọng chánh niệm. Đối với tất cả thân chẳng động đến tự tánh. An trụ nơi chánh niệm, lợi ích các chúng sanh. Tùy theo các sở hạnh, kiên cố chánh niệm. Xem các bậc trí ưa làm, chẳng động chánh niệm; chẳng sợ thời gian phân chia. Thân thuộc thể chế; đối với thân giải thoát, chánh niệm. Đối với bốn oai nghi, đạo phong kiểm soát chánh niệm. Đối với oai nghi an định, bình tĩnh chánh niệm, giữ gìn chẳng loạn, đều đầy đủ lực chánh niệm. Khi phát tiếng cười, khiến người nghe sấn hận cho rằng cao ngạo. Tay chân dung mạo đoan chánh, thuần thực chánh niệm. Nếu nghe nói cho đến biết về âm thanh kia; chẳng cao chẳng thấp một lời chánh niệm. Kẻ học cùng hành chớ bỏ nơi chốn ; làm cho kia sợ hãi mà sanh tổn thất. Tự tâm sợ kính, làm cho kia tịnh tín. Giữ gìn chánh niệm tâm như voi say nơi Xa Ma Tha (chỉ) thường hay chế ngự. Đây là chánh niệm, hay quan sát để thường thấy tâm này . Ấy là chánh niệm. Đối với chỗ giàu có, xa lìa mọi việc. Như đã nói niệm là một lòng giữ gìn. Đây là chánh niệm. Kẻ thành tựu những niệm như thế nói là xa lìa quả hư vô vậy. Lại đối với niệm này được rất quý tôn trọng. Sự tôn trọng ấy là tất cả sự quán sát hiện tiền về khinh mạn; đó là đối trị với sự tôn sùng. Biết điều này rồi ở đây rộng nói về bình đẳng.

Thế nào là bình đẳng? Như Kinh Vô Tận Ý chép:” *kẻ tu chỉ quán - thế nào là Xa Ma Tha vô tận? Nếu tâm chẳng loạn. Nghĩa là tịch tĩnh gần gũi viên mật yên lặng, hộ trì căn tánh, chẳng cống cao; chẳng dao chẳng động; lần đi sâu căn mật. Chẳng sanh chẳng làm; duy chỉ một tánh cảnh. Độc xử nhàn tịnh, xa lìa chỗ tụ tập huyên nao. Tâm xa lìa*

sự vui, tâm chẳng động loạn. Ý vui nơi không tịch; lại chẳng tìm cầu đến việc ác. Cho đến giữ gìn con đường của oai nghi. Lúc biết thì biết rõ và biết dừng đúng lúc. Dễ dưỡng thành và dễ đầy đủ”.

Luận rằng:

Thế nào là tôn trọng bình đẳng mà chẳng thể sanh trí như thật? - Nghĩa là quá khứ Đức Mâu Ni đã nói: *Nếu ở Tam Ma Tư Đa; tức như thật trí*. Như Kinh Pháp Tập chép:

*“Từ đó dừng tâm đến chỗ thấy như thật. Kẻ thấy như thật là Bồ Tát đối với chúng sanh chuyển thành tâm Đại Bi. Ta được như thế ở cửa Tam Ma Địa. Đối với tất cả pháp đều thấy như thật, sẽ vì thành tựu biện tài nơi tất cả chúng sanh. Do Đại Bi huân tu tăng thượng giới, định, tuệ học đều viên mãn. Chứng thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cho nên ta nơi tịnh giới lần ở chẳng động, được chẳng giải đãi mệt mỏi.”*

Luận rằng:

Sa Ma Tha ở nơi mình và người tôn quý bình đẳng. Siêu việt vô lượng tội khổ. Được trí thế gian và xuất thế gian, vô lượng giàu có an lạc ta sẽ chỉ mong khuyến tấn tu tập. Mang lửa vào nhà. Hy vọng cầu cho lấy nước rửa cho sạch, được cực quý tôn trọng. Những đệ tử có học! Hãy nên ở hình tướng chánh niệm như vậy. Kẻ gần gũi chánh niệm, tức liền xa rời quả hư cấu lợi dưỡng. Nếu xa rời quả hư cấu lợi dưỡng. tức kẻ ấy thật khó sanh. Cho nên muốn hộ thân này, phải thường chuyên cần nhớ nghĩ đến việc thường căn bản.

Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn chép: *“Tại gia Bồ Tát hỏi rằng đối với hạt gạo, mía và rượu cùng chỗ phóng dật chẳng nên ưu đả. Tức chẳng say mê lại chẳng đả chìm. Chẳng dao chẳng động, lại không mất chánh niệm. Cuồng loạn cống cao và mạ lị lời ác v.v... do gần gũi chánh niệm mà biết được điều chánh vậy”*.

Kinh cũng chép: *“Xuất gia Bồ Tát chánh niệm, chánh trí thì chẳng tán loạn”*.

Lại nữa Kinh Bảo Kế chép rằng: *“Nếu kẻ chánh niệm thì tất cả những phiền não chẳng phát sanh. Như kẻ chánh niệm nên tất cả ma sự đều chẳng có thể hại được. Nếu kẻ chánh niệm thì tà đạo, ác đạo; tất cả*

*chẳng thể rơi vào. Nếu kẻ chánh niệm như người giữ gìn cửa ngõ, tất cả tâm bất thiện, tâm sở pháp, tất cả đều chẳng thể vào. Đây nói về kẻ chánh niệm chánh tri vậy”.*

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa chép: *Đi liền biết việc mình đi, đứng liền biết việc mình đứng; ngồi liền biết việc mình ngồi; nằm liền biết việc mình nằm. Như thế đối với thân này gọi là chánh tri. Cho đến được chẳng khác vượt qua việc chánh tri hành kia. Nghĩa là có thể quán sát việc chẳng thể quán sát. Đắp y mang bình bát; hoặc uống hoặc ăn; hoặc ngủ hoặc thức, cho đến cùng với việc giải đãi mệt mỏi, lầy, bỏ phải chế phục. Tới lui ngồi đứng, hoặc làm tỉnh, mỗi mỗi đều an trụ tu hành nơi chánh tri.*

Luận rằng:

Giới định tương thành. Như Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội chép: *“Công năng của giới thanh tịnh không nhiễm, mau được đăng trì. Do nhập vào định tương hợp với giới; Lại cũng vào như thế. Cho nên do giới mà chánh niệm chánh tri, được Tam Ma Địa, do Tam Ma Địa mà nhất tâm được tịnh giới”.*

Kinh lại chép : *“Công năng thiên định được trụ chỗ vô hạnh; lại chẳng phải chỗ vô hạnh. Việc làm tương ưng là thế. Xa rời cảnh giới; chẳng có cảnh giới vậy. Chẳng khởi tạp nhiễm, giữ gìn đúng, giữ như thế thành tựu biện tài bí mật vậy”.*

Luận rằng:

Do tâm này được thành tựu biện tài tu tập mà giới định là hai loại hỗ tương tăng trưởng với nhau. Điều này nơi Bồ Tát học, làm lợi lạc chúng sanh. Nghĩa là lấy tâm thành thực làm căn bản. Cho nên Kinh Bảo Vân chép: *“Biết mọi pháp đều nương vào tâm. Tâm làm kẻ dẫn đường hoá thành duyên nơi các pháp . Lại nữa, đối với thế gian tất cả do tâm quyết định, mà chỗ tâm duyên vào thì chẳng thấy. Phía kia làm cho nghiệp thanh tịnh. Nếu thanh tịnh rồi tức tâm không lưu chuyển. Tâm không lưu chuyển, tức tâm như ánh sáng; hoặc như đóm lửa phát ra. Như thế tướng của tâm này biến đổi có thể quán sát, được ở nơi chánh niệm thì tâm chẳng biến duyên. Tức tâm được tự tại, tâm tự tại rồi nơi các pháp cũng được tự tại”.*

Lại nữa trong Kinh Pháp Tập chép: “Nếu có pháp thì pháp không có nơi chốn, lại chẳng có chia phân, tức là tâm này. Để tôn trọng pháp; gọi tên là pháp nên ta tự tâm khiêm kính. Kiến lập rất cực thù thắng nên biết mà phát khởi tâm lành này nhiếp thọ. Vì sao thế? Vì đối với tâm có được công đức nhiều cũng chẳng có công đức nào vậy. Bồ Tát đối với hai loại tâm này, chỉ cầu thành tựu biện tài công đức, mà chẳng tạo hơn để nói tâm này là pháp tôn quý. Chỗ tôn quý pháp đó, tức là Bồ Đề vậy. Bạch đức Thế Tôn: Con đối với pháp khai diễn thành tựu sự an ổn như thế trong chánh pháp”.

Lại nữa Kinh Hoa Nghiêm chép:” Đối với tự tâm kiến lập tất cả Bồ Tát hạnh. Tự tâm kiến lập độ thoát tất cả chúng sanh vậy. Lại nữa thiện nam tử! Ta ở nơi tự tâm an trụ như thế. Nên biết rằng tự tâm đầy đủ mọi thiện căn. Nên biết rằng nơi tự tâm mà giữ gìn thanh tịnh Pháp Vân Địa vậy. Nên đối với tự tâm phát kiên cố vô chướng ngại vậy”.

Lại nữa như Thiện Tài khuyên tu tinh tấn muốn thấy Ma Da phu nhân bằng thần thông nơi thần túc, gọi tên là Bảo Nhãn. Rộng vì giáo huấn rồi nói lời rằng: Thiện nam tử hãy nên giữ gìn nơi tâm của mình, nghĩa là đừng wa đắm sanh tử của cảnh giới luân hồi. Hãy nên trang nghiêm nơi bức thành của tâm mình, nghĩa là phải chuyên chú cầu thỉnh thập lực của Như Lai. Phải nên thanh tịnh giữ gìn bờ thành của tâm, nghĩa là phải hoàn toàn đoạn trừ những xan tham tật đố siểm nịnh ngông cuồng . Phải nên tăng trưởng bờ thành của tâm, nghĩa là tăng trưởng đại tinh tấn hạnh, cầu nhưt thiết trí. Nên phòng hộ bức thành của tâm, nghĩa là phải rời xa vòng ma nghiệt; tất cả phiền não ma và các ác tri thức. Phải nên rộng rãi với bờ thành của tâm, nghĩa là lòng từ bi phổ cập đến tất cả thế gian. Phải nên che chở bờ thành của tâm, nghĩa là rộng vì pháp lớn làm tàn che đối trị lại tất cả các bất thiện pháp. Phải nên mật hộ bờ thành của tâm, nghĩa là cùng với thế gian trong ngoài không được lệnh xâm nhập vào. Phải nên nghiêm túc ở bờ thành của tâm này. nghĩa là muốn trừ bỏ đi những bất thiện pháp.

Lại nữa này Thiện nam tử! Đối với Bồ Tát được bờ thành của tâm thanh tịnh tu hành như thế, tức có thể chứa nhóm tất cả thiện căn. Vì sao vậy? –Vì do Bồ Tát thanh tịnh tu hành nơi bờ thành của tâm vậy, tức chẳng có chướng ngại, nghĩa là chẳng ở nơi hiện tiền; hoặc thấy Phật nương vào sự nghe pháp vậy”.



Luận rằng:

Cho nên ở nơi Bồ Tát học này; nơi tâm sở hành được tâm bất động. Chẳng bị động nơi ngoại cảnh, chẳng khởi vọng niệm bất chánh tri. Nghĩa là nơi Tam Ma Bộc Đa tâm này động loạn. Hoặc nơi cảnh lại có phan duyên. Nếu được chánh niệm chánh tri; tức ngoại cảnh chẳng thể chuyển được tức Tâm kia tự tại vậy. Chẳng có một phan duyên cho đến mong tâm an trụ như trước đã nói. Công dụng thật rộng rãi; làm lợi ích giải thoát chúng sanh vậy. Được tu tịnh tín như thế; lợi lạc tất cả chỗ. Hy vọng được thắm nhuần chẳng ngăn, chẳng ngại, dạy dỗ phước lành này, chẳng từ bỏ chúng sanh, nghĩa là không xa rời chúng sanh.

Đây là Bồ Tát tu hành. Như Kinh Phát Tập chép: *“Vui thấy Bồ Tát bạch Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn: Bồ Tát làm như thế. Chúng sanh thấy đầy đủ, sanh tâm hy lạc. Vì sao vậy? thế Tôn - Bồ Tát cũng chẳng làm, duy chỉ hoá độ chúng sanh thôi. Nên Phật dạy đây có tên là Bồ Tát Phát Tập”*

Luận rằng:

Như thế lại tạo ra sai trái? Nghĩa là khinh báng chư Phật và khinh thế gian. Đọa vào địa ngục như tro nóng che khuất. Lửa thiêu đốt sân hận; chớ có khinh mạn như trước đã nói nhiều lần. Tạo ra quả báo như Kinh Bảo Vân chép: *“Khinh mạn giới cấm chẳng sanh tịnh tín. Một lòng xa rời tất cả những chúng sanh. Lại nữa như kia nói: Thế nào là Bồ Tát học xư? Cho đến làm Bồ Tát bất hạnh phi xư. Chẳng có phi thời; biết đúng lúc; biết phương pháp. Nếu chẳng phải như vậy tức làm cho chúng sanh chẳng khởi tịnh tín, hà huống hộ trì chúng sanh. Cho đến uy nghi của thân ta hành đạo cầu lợi ích Bồ Đề, được đầy đủ viên mãn hy lạc điều nhu, đối với hiện tiền tập hợp chẳng có chấp trước nhiều”*.

Lại nữa Kinh Phát Tập chép rằng: *“Nếu hộ trì giới cấm tức hộ trì chúng sanh nên sợ phía kia, nghĩa là nơi phòng ốc của người nữ chớ nên cùng ở. Kẻ hộ trì thế gian chớ nên dễ dãi. Lại nữa nếu thọ dụng đất nước; đại tiện tiểu tiện; chỗ ngủ nghỉ; nơi bất tịnh...tất cả nên thí theo tâm lợi ích. Hộ trì trời người chớ nên dễ dãi”*.

Như trong Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ chép: “Bồ Tát thường chẳng dùng đồ ăn ít để bố thí cho người. Nếu kẻ nào bố thí sơ sài như thế đọa vào nơi quỷ đói”.

Lại nữa trong Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép: “Nên hướng đến thanh tịnh. Trước người, chẳng nên dùng tăm xỉa răng, cũng chẳng nên đứng trước người để mũi dãi chảy ra. Như thế đối với sự tôn trọng phải tỏ ra biết xấu hổ. Các tướng thấy đó đều chẳng phải phạm hạnh”.

Kinh Cứu Cánh chép: “Kẻ phạm hạnh là: Thấy ý nghĩa rồi sợ phạm trọng tội. Lại nữa như nói chẳng nên lớn tiếng, lại chẳng có nguyên tắc”.

Như Phạm Thiên Sở Vấn (Prahmapariprccha) chép: “Nên biết Bồ Tát giống như cô dâu mới”. Lại nữa, như kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép: “Xa rời người thế gian chẳng tạo niềm vui, cho đến chẳng thỏa mãn đồ ăn, mùi vị, âm thanh, không ngồi chỗ chẳng có đường qua lại”.

Luận rằng:

Như thế tự nên xa rời. Người thấy nghe rồi chẳng vui bảo hộ. Lại nữa như thế chẳng vui xả bỏ, chẳng vui nói làm. Lại chẳng khó nhớ nghĩ tùy theo nơi giải đáp mà đối với nghĩa có thể thấy.

Lại Kinh Hải Ý chép:

“Chẳng nói tiếng yếu đuối,  
Không nói tiếng man dã,  
Chẳng nói lời nóng nảy.  
Chẳng nói lời không thật.  
Chẳng nói lời tham tiếc.  
Chẳng nói lời hạ liệt.  
Chẳng nói lời che dấu.  
Chẳng nói lời sân hại.  
Không nói lời động loạn.  
Chẳng nói lời giễu cợt.  
Chẳng đấu tranh giáp mặt”.

Lại Kinh Như Lai Bí Mật chép: “Này Thiện nam tử! Bồ Tát không nói lời ái trước; lời si loạn; lời nhiễm ô; lời khiếm khuyết; lời tự cho

*mình cao cả; lời ly gián kẻ khác; lời tự tán thán công năng của mình; lời phá hoại công đức của người; lời chẳng cứu giúp; lời tăng thượng mạn”.*

Kinh Thập Địa (Dasaphumaka-Sutra) cũng chép rằng:”*Khi phát ngôn, nên nói niềm vui của gia quyến mình, không nên nói lời phá hoại quyến thuộc của kẻ khác. Nói lời nhẹ nhàng nhu nhuyễn, vui hòa thích hợp . Sự dịu dàng, dễ thương, dễ nghe và khoái cảm. Trong tâm luôn luôn vui vẻ chẳng khoa trương. Khi nghe hiểu chẳng phải chẳng nương vào nhau. Nhiều người yêu mến, nhiều người hoan hỉ. Bình đẳng xưng tán, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh như quyến thuộc của mình và người ý vui hơn hở. Diệt tham sân si tất cả phiền não, Hành tướng như thế khi phát ra lời nói cho đến khi đối diện trước người nên nói lời vui, để trừ tổn hại vậy”.*

Như Kinh Hư Không Tạng chép:”*Vì tôn trọng lời nói chân thật, phải nghiên cứu suy nghĩ, vì người khác bỏ chỗ che dấu, nên vì niềm vui mà nhiếp thọ như thế”.*

Kinh Phát Tập chép:” *Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: Bồ Tát chẳng lấy lời nói làm cho người khác khởi sân hận. Chẳng dùng lời nói làm cho người khác khởi phiền não. Chẳng đem lời nói làm cho kẻ khác chẳng có sự hiểu biết. Chẳng dùng lời nói làm cho kẻ khác vô ích. Chẳng lấy lời nói khiến cho vô minh sanh khởi. Chẳng lấy lời nói làm cho tâm của chúng sanh không hoan hỉ vui vẻ. Bồ Tát chẳng nói những lời như thế.*

Lại nữa Kinh Hải Ý chép: “*Lược nói ở kia chẳng sanh niềm vui. Lại có một pháp nhiếp thọ Đại Thừa. Nghĩa không khoa trương, thường hay quan sát. Đối với chúng sanh, tùy theo đó bảo hộ giữ gìn”.*

Luận rằng:

Sự hộ thân chẳng làm nào hại kẻ khác. Như thế người khác cũng chẳng nào hại ta. Ở đây luận rộng về việc tích tập của Bồ Tát làm lợi ích. Nên biết thường giữ gìn ý này, nghĩa là an tịnh bất động, tôn trọng ái lạc. Xấu hổ vì sợ hãi nơi tịch tĩnh. Một lòng thân cận chúng sanh mà thường tự tại. Lòng tin thanh tịnh. Nếu có thay đổi hoặc biến hóa nên giữ như ý này. Kẻ giữ gìn thân sao không có hai loại: Thuốc thang và Y phục, nghĩa là vì phòng bệnh nên thường thọ dụng thuốc men.

Như Kinh Bảo Vân chép: “Cho đến kẻ đi khát thực, phải chia ra làm bốn phần. Một là chia cho kẻ đồng phạm hạnh. Hai là cho những người bần khổ. Ba là ngạ quỷ súc sanh. Bốn là phần cho mình ăn. Khi ăn uống chớ nên khởi tâm ham thích, chẳng cầu nhiều, cho đến lợi dưỡng riêng tư cho bản thân mình được khỏe về hình tướng, như vấn đề ăn uống, không nên giải đãi, mê mết, đừng quá trọng nơi thân. Vì sao vậy? Kẻ giải đãi đã dục thì niềm vui đối với việc lành sẽ phân tán sau đó. Hoặc làm cho thân này mập ra ư ngu. Kẻ đi khát thực biết điều này nên phải chia đều phần khát thực được ra như thế”.

Kinh Bảo Tích chép: “Nếu Tỳ Kheo vào nơi thành ấp tụ lạc khát thực; nên như pháp trang nghiêm mà đi khát thực. Vì sao vậy? – Nghĩa là thấy việc dễ yêu hoặc dễ ghét, không nên khởi ý phân biệt sai đúng. Như thế việc đáng yêu hoặc chẳng đáng yêu, nghe mùi vị, xúc pháp, hoàn toàn chớ nên khởi lên ý phân biệt sai đúng mà nên nhiếp thọ các căn đừng cho tán loạn. Hãy quán xem tìm ra pháp trước; chẳng xả bỏ tác ý. Chẳng nên giữ tâm tính toán khi đi khát thực. Nếu được đồ ăn uống chẳng sanh đắm trước vui nhiễm. Nếu chẳng được chẳng khởi tâm sân hận. Chỉ đi đến mười nhà, nếu quá mười nhà mà không được thức ăn, chẳng sanh ưu não, nên phát tâm như thế. Những bậc Trưởng Giả, Bà La Môn thường hay bạn rợn đem cúng thí đồ ăn cho ta; chớ đến chưa từng để ý thức ăn nước uống; huống nữa là cúng thí đồ ăn cho ta. Như thế kẻ đi khát thực chẳng sanh ưu não. Lại nữa khi khát thực thấy các chúng sanh; hoặc nam hoặc nữ, hoặc đồng nam đồng nữ cho đến súc sanh cũng nên khởi tâm từ bi. Nếu những chúng sanh thấy ta mà bố thí cho ta bữa ăn, thì tất cả sẽ sanh thiên. Như được thức ăn ngon, dở, ăn xong quán chiếu khắp tứ phương. Những người trong thành ấp tụ lạc bần cùng này, ta sẽ thí cho phần đồ ăn này. Khi thấy người nghèo, lúc đi khát thực phải chia bớt cho họ. Nếu chẳng thấy kẻ bần cùng, lại phát tâm này: Ta đã chân thật quán sát triệt để các nơi để xem chúng sanh. Nơi đồ khát thực của ta có những đồ ngon nguyện sẽ cho bớt. Khi đi trì bình khát thực xong rồi, trở về nơi A Lan Nhã. Sau đó phải rửa chân tay, thực hành nghi thức đầy đủ của bậc Sa-môn, ngồi kiết già thế liệp hoa mà ăn uống. Khi ăn phải nên nghĩ rằng: Thân này do trùng độc có tám vạn cửa ra vào. Được thức ăn này để được an ổn. Ta thấy bữa ăn này quý cho những loài trùng kia. Ta được Bồ Đề lại nhờ phương pháp

hóa độ này. Nếu chẳng đầy đủ, nên phát tâm như vậy: Nếu ăn còn thiếu, giúp cho thân thêm nhẹ nhàng, tức trừ được những sự tiện nghi, đoạn được những việc ác, thân tâm nhẹ nhàng ít buồn ngủ. Cho đến việc khát thực; nếu được nhiều thì phần đồ ăn kia chia ra theo pháp xả. Việc khát thực nên phát tâm như thế này: Loài chim bay, bò ngựa cũng đều muốn ăn uống, ta sẽ thí cho chúng. Lại nữa Tỳ Kheo khát thực không nên sanh tâm tham đắm mùi vị. Cho đến Chiên Đà La, Đồng Tử cũng nên tịnh thân tâm chẳng nên bội thực. Vì sao vậy? – Vì miếng ăn dầu ngon đi nữa, khi ăn xong, tất cả đều trở thành xú uế bất tịnh. Cho nên ta chẳng cầu ăn ngon là vậy. Cho đến chẳng khởi tâm như muốn người nam cúng đồ ăn; chứ chẳng phải người nữ cúng. Hoặc là muốn người nữ bố thí đồ ăn, chẳng muốn người nam cúng thí v.v... Đồng nam đồng nữ cùng giống như nhau. Chẳng phân biệt đây là thức ăn ngon, kia là thức ăn dở. Nếu vào trong làng xóm đến với nhà giàu, chẳng có phân biệt cung kính; hoặc chẳng được cung kính; Hoặc người nam, người nữ; đồng nam đồng nữ mang nhiều thứ ngon lạ cũng chẳng tham cầu, để được ăn uống. Không nên khởi lên tất cả điều tác ý bất thiện như thế.

Chúng sanh đắm trước nơi mùi vị, tạo ra ác nghiệp rồi, đọa vào địa ngục, hưởng gì kẻ tri túc là người chẳng tham đắm nơi mùi vị. Bỏ ngon nhận dở, lưỡi kia vui đủ. Nếu tiết chế sự ăn, khi mệnh chung, sanh lên cõi trời cõi người, vào con đường lành, hưởng thức ăn ngon ở cõi trời, cõi người.

Này Ca Diếp! Như thế kẻ khát thực Tỳ Kheo, lìa được sự say đắm mùi vị điều phục được tâm này. Giả sử chỉ được khoai đậu cũng chẳng ưu não. Vì sao vậy? Vì cầu Thánh Đạo, vui nơi thân mệnh sống còn. Cho nên việc ăn cũng là điều cần thiết.

Phật bảo này Ca Diếp! Tỳ Kheo đi khát thực gặp lúc trời đổ mưa lớn, mây vần vũ chẳng nên khát thực. Phải suy tư giáo pháp trang nghiêm, lấy lòng từ làm thức ăn. Nên nghĩ như thế hoặc hai đêm, ba đêm muốn đoạn thực (nhịn ăn). Nên ý tưởng chúng sanh nơi Diêm Ma La Giới, đọa vào ngục quỷ là do làm việc ác cả trăm năm vì sự muốn ăn uống mà ít ngủ, thường chẳng chịu đựng được. Còn ta bây giờ an trụ vào pháp thâm sâu, chẳng nên phát khởi thân tâm tiện nghi. Huống nữa khuyến phát tu hành thánh đạo. Ta bây giờ nên kham nhẫn sự đói khát như thế. Nói một cách tổng quát là người tại gia đã tạo món ăn thanh

*tịnh , còn mình ngồi chỗ ngồi mà nói pháp quan trọng. Cho đến việc tạo thức ăn thanh tịnh, khi thọ món ăn rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.*

*Này Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực chẳng nên tự diễn nói lời siểm nịnh. Sao gọi là siểm nịnh? - Nếu nói với người cúng dường về sự ngon dở của thức ăn, hoặc là chẳng đủ, cầu thêm để mang về cho chúng cùng ăn. Hoặc kẻ ăn thiếu đói khát. Nếu có những hành tướng như thế, đây gọi là siểm nịnh. Các Tỳ Kheo đi khát thực phải nên xả bỏ. Thế nào là chân thật? – Nghĩa là ăn cho cạn bát dù ngon hay dở cho đến tịnh và bất tịnh, đều nên ăn, không phiền hà. Chỉ dùng tâm để tịnh hóa điều phục thức ăn. Nhờ Thánh Đạo được thân mệnh này để linh hoạt khi đi khát thực.*

*Như Kinh Tỏi Thượng Thọ Sở Vấn chép: “Nếu khát thực nơi nhà người quen nên giữ nơi mình và kia vì lợi ích đầy đủ, tùy theo chỗ quen biết vậy. Sự khát thực Bồ Tát nghĩ: Đây chẳng phải là việc hộ thân, mà nên xem như y phục, thức ăn và thuốc thang”.*

*Kinh Nhập Lăng Già (Lankavatara-Sutra) chép:” Đoạn thực về thịt cá có nghĩa rằng: Như nói Bồ Tát tu đại từ vậy. Tất cả thịt đều chẳng được dùng. Rồi lược nói kệ rằng:*

*Xem thịt chỗ đem đến.  
Máu hôi đồ bất tịnh.  
Tu hành kẻ thanh tịnh.  
Nên xa lìa ăn thịt.  
Tất cả thịt và hành.  
Lại chẳng được uống rượu.  
Tỏi thơm lại cũng thế.  
Người tu thường xa lìa.  
Ngồi trên cỏ kiết tường.  
Xa lìa chỗ chứa dầu.  
Lỗ hổng nơi chúng sanh.  
Là nơi thường sợ hãi.  
Vì lợi mà sát hại.  
Kinh doanh buôn bán thịt.*

*Mắc hai loại tội nghiệp.  
Chết đọa vào địa ngục.  
Đây chỉ nói tóm lược.  
Xú ác thật đáng ghê.  
Thường sanh việc điên đảo.  
Hoặc đọa Chiên Đà La.  
Săn bắn, mổ giết thịt.  
Sanh nơi La Sát Nữ.  
Ăn thịt các chủng loại.  
Mèo chồn cùng Dạ Xoa.  
Kẻ này sanh nơi kia.*

Luận rằng:

Nếu biết bỏ ăn thịt để thành tựu sự lợi ích lớn; nói điều này chẳng sai. Tỳ Kheo ở cõi Diêm Phù Đề đến thời hoại diệt, nên nói lời Tam Ma Địa, thường làm cho chúng sanh đoạn trừ việc sát hại. Lại được Tam Ma Địa; tu đại từ bi; chẳng có mất mạng vậy.

Kinh Bảo Vân chép: “*Nên biết không ăn thịt động vật là phát sanh sự lợi ích cho chúng sanh. Cùng thấy trong Luật Tạng có ba loại tịnh nhục, nhưng cuối cùng đều phải một lòng xả bỏ. Được tâm thanh tịnh thấy việc ấy như đoạn trừ ngã mạn. Vui tu làm phước, dần dần chỉ bảo cho kia xa lìa việc ăn thịt*”.

Lại nữa như Kinh Nhập Lăng Già chép: “*Vì kẻ có học đọc tụng giải thuyết; dần đến gần gũi nương tựa, quyền biến nơi câu văn. Người tu hành hệ thuộc vào ba loại. Ta vì họ mà nói để đoạn trừ đi, đoạn trừ tánh ưa gần gũi việc sát hại. Luôn nói về việc thọ dụng thuốc men của người bệnh và nhân duyên cho thuốc men*”.

Như Luật Thanh Văn Tỳ Nại Da (Sravakavinaya) chép: “*Cho đến ta vì sự lợi ích phạm hạnh tạo thức ăn bằng y bát để trị liệu thân; hướng là để cứu khổ tất cả chúng sanh. Do vậy Bồ Tát thấy khó được nơi thân. Trong khoảng sát na rộng gieo trồng phước này. Đức Thế Tôn thấy sự lợi ích như thế mà tự nói là y dược. Nên đối với kẻ tu hành phải thấy đây hơn kia vậy*”.

Kinh Bảo Vân nói: “*Nếu bỏ được tam tịnh nhục, có thể là đúng hoặc chẳng đúng. Hành tướng như thế là trụ vào thân mệnh. Đừng*

chấp vào việc ăn. Do vậy nên dùng cây dầu; nước trái cây, để tạo sự đối trị với tâm mà chẳng nên ăn thịt. Nếu có Bồ Tát bị bệnh nặng thì mới có thể ăn, như tật bệnh ấy có thể làm mất mạng sống. Chớ nên tạo ra việc ác, đoạn lìa phần thiện căn kia. Chẳng khởi nghi hoặc, đoạn trừ tâm này như việc áo quần thuốc thang”.

Trong Kinh Tội Thượng Thọ Sở Vấn chép: “Khi thọ dụng về y áo để mặc, Sa-môn phải như thế nào? – Nghĩa là phải sanh tâm xấu hổ. Y phục nhằm để che thân, chẳng nên hở bày thân thể. Khi thế gian trời người, A Tu La v.v..nơi tháp của Phật đều nên tưởng nhớ. Nên biết như thế mà giữ gìn nơi tháp Phật. Nếu không đối trị tham nhiễm làm thay đổi cho thanh tịnh, tức tăng trưởng phiền não; hủy áo Cà Sa, được mất ở đây là việc chẳng nên tùy tiện sự ưa thích trong khi tu hành trang nghiêm. Đối với việc làm thiện ấy mà ngược lại trở thành nên việc xấu ác. Y áo Cà Sa chỉ để cầu Thánh Đạo; nên biết mà đối trị vậy. Trong mọi sát na, thân phải thọ trì”.

Như Kinh Bảo Tích chép: “Nguyên nhân của sự việc là Phật bảo Ca Diếp : Nếu muốn trang nghiêm thân mà chẳng nghiêm mật giữ gìn , làm mất đi công đức của Sa-môn. Pháp ấy chính là áo Cà Sa, nhằm duy trì thân mà tâm chẳng niệm tôn trọng. Lại nữa Ca Diếp! Đây thuộc về sắc tướng, danh tướng Sa-môn làm nhân duyên vậy. Như thế sẽ rơi vào địa ngục. Nay Ca Diếp! Đối với sắc tướng của Sa-môn cũng tương tự như thế. Đối với địa ngục, lấy sắc y vây quanh người, trùm lên đến đầu, bao bọc chung quanh rất nóng. Cho nên tất cả những đồ thọ dụng, đều trở thành ngọn lửa cực mạnh đốt cháy thân. Kia nói về sắc tướng của Sa-môn sẽ thọ khổ như thế”.

Lại nữa Kinh Bảo Vân chép rằng: “Nếu Bồ Tát thân có tật bệnh, thân thể yếu đuối, chẳng ở nơi tăng phòng, thì nên bày tỏ bằng cách phát tâm như thế này, nghĩa là nương công đức của Phật Như Lai, ở riêng ra để đối trị phiền não. Ta cũng làm như ở trong tăng phòng đoạn trừ các phiền não; nơi tăng phòng thì không khởi lên vui tham đắm, lại chẳng phải thỉnh cầu. Giả sử được cho như thế, tùy theo đó mà nhận lấy, nên biết đó cũng chẳng phải làm đầy đủ vì ta”.

Kinh lại cũng chép: “Ngay cả chỗ nằm cũng nên vừa đủ đôi chân và lưng phía mặt nằm xuống, pháp phục phủ lên trên bằng chánh niệm chánh tri . Khởi niệm lên sự tưởng nhớ đến sự sáng suốt, chẳng đắm



trước ưa thích ngủ nghỉ. Cũng chẳng đấm trước nơi sườn cùng tay chân làm niềm vui. Cho đến nơi bốn việc an trụ phải theo dõi hơi thở. tất cả những sự thọ dụng đều vì lợi ích cho chúng sanh mà làm, nếu ta đắm say vào sự thọ dụng đó, tức sanh ra sự mỏi mệt hư đốn”.

Như Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội chép:” Được thức ăn mùi vị ngon ngọt, tức đồ ăn chẳng tương đương với việc giải thoát, nghĩa là được đồ ăn ngon rồi, bị trói buộc, như những người nằm không đúng phép”.

Lại như Kinh Bảo Tích chép: “Đức Thế Tôn nói về việc thọ dụng của tín thí. Lúc bấy giờ trong chúng có vị Tỳ Kheo khởi nạn lúc đó khi nghe pháp luật xong liền khóc lóc mà nói rằng:

-Kính bạch Đức Thế Tôn! Con nay thà chết chớ chẳng đắc quả, lại chẳng thọ dụng một bữa ăn của tín thí.

Phật bảo:

-Lành thay! Lành thay Thiện nam tử! Lời nói thanh tịnh như thế thuộc về hình tướng, sự xấu hổ về việc làm xấu cùng lo sợ thuộc về tội thế gian.

Phật bảo:

-Này Ca Diếp! Ta biết tín thí có hai loại; gọi là giải thoát. Thế nào là hai?

-Nếu ly ác Tỳ Kheo ngược lại với Tỳ Kheo. Học hỏi nơi ta và thấy chư hành vô thường. Lãng nạp sự thọ là khổ. Tin hiểu các pháp là vô ngã cầu Niết Bàn tịch tịnh. Giả sử ăn của tín thí sánh như núi Tu Di, thì ở chỗ thí kia rất ráo đều thanh tịnh. Nếu thọ đồ vật của thí chủ cùng đồ ăn của tín thí mà rõ ràng, được đại phước báo. Vì sao vậy? Vì các bậc ở trên sự tham lam keo kiệt làm cho tạo ra phước vậy. Đây là từ tâm Tam Ma Bồ Đề (tâm từ thiên định).

Lại nữa này Ca Diếp! Nếu Tỳ Kheo thọ của thí chủ về việc thí y phục và đồ ăn uống rồi, suy nghĩ để vào trong vô lượng Tam Ma Địa, làm cho thí chủ kia chỗ tạo phước ấy được quả báo, lại cũng được vô lượng.

Này Ca Diếp! Giả sử trong tam thiên đại thiên thế giới giống như nước trong đại hải; kẻ tu phước này lại cũng chẳng có chỗ cùng tận.”

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ tám**

**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ Chín**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 24 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Phẩm Hộ Thân**  
**Phẩm Thứ Sáu. Phần hai**

Như thế kẻ đi khát thực, đối với việc bố thí khởi lên ba loại ý niệm. Nghĩa là thường cho thân này là chỗ tụ tập của vi trùng. Vì thành tựu lợi ích tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ chánh pháp. Lại như đức Như Lai dạy về các việc làm, tất đều phải chánh niệm. Đầu tiên là nghe chơn ngôn; nghe rồi phải giữ gìn. Nên trước đó đọc chú Đề Lý Tam Muội Da (Trisamayaraja). Nói sự lợi ích của chú Mạn Noa La. Bây giờ nói chú rằng:

*Na Ma Tác Lý Phược, Một Đà Năm, Đề Tác Đỏa Nam Ích Vĩ Lô Nặc, Vĩ Lô Nặc Ma Ha, Phược Nhĩ Lý, Tát Đa Bà, Lô Đệ Bà, Lô Đệ Đản Lô, Dĩ Đản Lô, Dĩ Vĩ Đà Mạt Đé Tam Hộc , Nặc Nhĩ Đa Lô Mạt Đệ Tát Đà, Ngật Lý Đản Lam Tác Phược Hạ. (Namah Sarvabuddha Bodhysattvanam Om Viraji Viraji Mahacakraviraji Sata Sata Sarata Sarata Trapi Trapi Vidhamani Sabhajani Sambhajani Taramati Siddha Agre Tram Svaha).*

Tụng chú này được nhập vào tất cả Mạn Đà La hoặc niệm Như Lai tâm chú tám ngàn biến, thì tất cả thế gian và xuất thế gian tối thượng Mạn Đà La cũng đều có thể nhập được, Lại nói chơn ngôn rằng:

*Nam Mô Tát Đê Lý Giả Đê Ly Ca Nam Đản Đà Nga Đa, Nam Tát Lý Phục, Đản Lô, Bát Lô Đê Yết Đa, Phục Bát Đê, Đạt Lý Ma Đa, Vị Lãng Na, A Tam Ma Tam Ma Tam Ma Tam Mãn Đa Đô, Nan Hằng Đa Phục Bát Đê, Xá Tát Nhĩ Yết Lô Yết Lô Tam Ma, Lô Tam Ma, Lô Noa Vĩ Tri Đa Lô, Ngã Một Đà Đạt Lý Ma, Đê Tát Lô Tát Lô Tát Ma Vị La, Yết Bà Yết Bà Đản Lô, Dã Hằng Lô, Dã Nga Nga Na Ma Ha, Phục Lô Các Xoa Ni Nhập Phục, La Nhập Phục, La Na Bà, Tri Lý Tát Phục Ha.*

***(Namasraiyabdhikanam Tathagatanam Savartrapratihatavaptidharmatapalinam Om Asamasama Samantato Nantanavaptisasani, Hara Smara Smarana Vigataragabuddhadharmate, Sara Sara Samabala, Hasa Hasa, Traya Traya Gagana Mahacalaraksana, Jvala Jvalana Sagare Svaha).***

Đây nên biết tất cả thân Như Lai, thân tối tôn trọng. Chẳng có loại nào trên đây đối với kẻ sơ cơ cả. Đối với Phật, chúng sanh tu tập nhiều bao nhiêu Ma Vương cũng khởi lên những sự ác hại bấy nhiêu. Nên biết đây là việc tối thượng phải bảo hộ, nghĩa là hoặc cầm nơi tay; hoặc nơi than đốt, hoặc hạt cải; hoặc ở nước trong v.v...tùy ý thấy rồi mới làm việc kết răn.

Lại nữa, những kẻ tật bệnh dùng chơn ngôn để gia trì vào thuốc uống làm cho bệnh bình phục. Hoặc nơi rừng sâu lấy hoa Kiết Tô Ma để cúng dường tháp miếu trước hình tượng, kinh điển chánh pháp, an bài. Quán về nhân duyên giữa Phật và Bồ Tát; tâm được lợi ích an lạc đến tất cả chúng sanh. Đây là bệnh tật mà tất nhiên các Dược Xoa đều bảo trì, nên nói là giải thoát.

Lại nữa trước tiên nên niệm tu Phổ Hiền hạnh pháp (Bhadracarividhi. Cf. Bhadracaripranidhanaraja) theo thể thức như sau: Nghi thức này thực biến đổi. Nghĩa là dùng Đề Lý Tam Muội Da này, giả sử không bị ướt, lại được thanh tịnh; hoặc kẻ ăn cá thịt thấy đều chẳng mát mát, cho kẻ có ấn chú này. Tất cả chẳng thể được ăn; chẳng sai bốn nguyện vậy. Lại chẳng với kia đồng chỗ cùng ngồi; lại chẳng bị đuổi đi. Nơi tín giải hạnh học này chẳng có chỗ để khuynh đảo, lại chớ

nghi hoặc. Nếu đầu tiên phá giới, thì điều này cũng thành tựu. Kẻ có trí người vô trí, quyết định tất cả đều thành. Lại nói như kia: Nếu Bồ Đề tâm kiên cố được ý chuyên chú; nên lìa sự nghi hoặc này. Cứu cánh sẽ được thành tựu.

Luận rằng:

Kẻ Bồ Đề Tâm kiên cố là người nhất định nói sự lợi ích của những chúng sanh khác. Làm cho tâm chẳng thoái chuyển với kẻ chưa nhập vào địa nào. Nói như thế là muốn được giữ gìn ánh sáng đầu tiên vào nơi tối tăm, vì đây mà chiếu soi vậy. Nếu lại muốn hy vọng kêu cầu được thành tựu, nên gọi thế nào là phước sâu? Vui về sự thành tựu ấy duy chỉ trừ tâm lười biếng. Sau đó vào Thánh Địa chứa nhóm vô lượng phước đức. Lìa con đường ác chẳng vì lún sâu vào chỗ đắm trước. Trước nói kẻ được mắt; hoặc không có chơn ngôn niệm tụng. Chẳng biết chữ nghĩa thêm bớt, đây là điều chẳng mắt. Giả sử có sự tăng giảm, sai biệt quên sót từng phần. Tất cả đều chẳng hề mất mát. Hà huống tin nơi Bồ Đề tâm xả bỏ tư lợi, tạo nên vô lượng sự chuyển đổi. Quyết định được thấy chư Phật và chư Bồ Tát, thấy được thành tựu. Hoặc Cháp Kim Cang chơn ngôn, tạo nên cho người hộ trì và chơn ngôn viết rằng:

*“Na Ma Tát Đề Lý, Giả Thế Vĩ Ca, Nam Hằng Đà, Nga Đa, Nam Tát Lý Phước, Phước Nặc Lô, Đạt Lô Ba, Tán Nô Tán Nô Mặt La Mặt La Phước Nại Lô, Phước Nại Lô, Phiến Đa Na, Phiến Đa Na, Tầng La Tầng La Phước Lô Phước Lô Ma, Lô Noa Ma, Lô Noa Phước Nặc Lô, Nại La Tả Tát Phổ, Ngật La Kiên Đa Hộ Ha Lô Tam Mãn Đa Phước Nặc Lý, Ni Nhập Phước, La Nhập Phước, La Na Mạt Tốt Đồ, A Nguyên Lô, Nga Lô, Xá Tát Na, Nam Lô Noa Lô Noa Hồ La Tầng La Tát Phát, Ngỏa Phước Tô rô, Đồ Di Tát Phước Ha”*.

***(Namasraiyabdhikanam Tathagatanam Sarvavajradharanam Candala Candala, Cala Cala, Vajra Vajra, Santana Santana, Phalana Phalana, Cara Cara, Marana Marana, Vajradalakata, Lalitasikhara Samantavajrini, Jvala Jvala, Namostu Te Agrograsasananam Rana Rana Ham Phula Sphata Vajrottame Svaha).***

Tụng chú này trong khoảng tích-tắc với kẻ tạo tội chướng, Tàn Na Tàn Na Dạ Ca (Cinajaka = Quỷ Thần) liền đều tiêu tán. Chư Thiên Long tất cả đều ăn uống, y phục, chỗ nằm đều thành tâm cúng dường. Cho đến gia trì vào nước thanh tịnh, hoặc tùy ý thấy nghe mà làm việc hộ trì. Lại mọi chỗ tụng chú này thì bất động Tôn Minh Vương cũng có tâm chú chơn ngôn như sau:

*“Nam mô Tam Mãn Đa , Phước Nặc Lô, Ba Đản Lô, Ngật A Mạc, Khư Tán Nô Ma Ha, Lô Sắc Noa, Tát Phổ Ngõa, Dả Ngru Đản Lô Ngõa Ha Ni, Án Mạt Bãng Nại Nhĩ Đế Nhu, Ma Khương Nhĩ Tát Phước Ha”.*

*(Namah Samantavajranam Trata, Amogha Candamaharosana sphataya hum, phramaya phramaya hum, trata hum, mam, palam dade te jomalini svaha)*

Như khi bắt đầu ăn, tụng chơn ngôn này đến mười bảy biến, sau đó mới ăn uống thì chư Phật Dược Vương và Bồ Tát chúng, tùy theo chỗ niệm mà làm tiêu trừ các chất độc. Chơn ngôn ấy rằng:

*“Đản Mật Đa, Ý Khương Mật Đế Đệ Khương Mật Đế Ý Khương Đế Khương Mật Đế Nõa Nhĩ Nõa Phước Lê Duệ Đản Lý Kế, Đản Lý Yết Lô Ni Ma Ma Lý Nhĩ, Ma Lý Ma, Lô Ni Yết Tát Di, Lý Yết Tát Di, Lô Mục Ngật Đê, A Khứ Di A Khứ Na Khứ Di Y Khan Y Lê Duệ A Ha, Dĩ Duệ A Phan, Ý Duệ Vĩ Đệ Tát Vĩ, Đa Đôn Ni A Na Nõa Lô Sát Tát Phước Ha”.*

*(Tadjatha, ilimitte tilimitte, ililimitte, dumbe, duhse, duhsaliye, dumbaliye, takke tarkkarane, marmme, marmarane, kasmire, kasmiramukte, aghane, aghanaghane, ilimiliye, akahapye, apapye svete, svetatunde, ananurakase svaha).*

Lại nữa nếu nghe thần chú này, trong bảy năm chẳng bị rắn độc làm hại đến thân. Giả sử có bị rắn cắn, đầu bị phá bảy phần như hoa Lan Hương. Nếu trì chú này cho đến rớt ráo chẳng bị rắn độc cắn và chẳng hại thân. Câu chơn ngôn này trước rắn chớ nên đọc. Vì sao vậy? Vì rắn sẽ bị chết. Chơn ngôn viết rằng:

“Đản Ninh Đà Y La Khước La, Tả Cô, Phục Cô, Cô Ni, Cô Ni, Đệ Nhĩ Cô Lô Nõa, Nhĩ Cô Lô Ni Đệ BỐ, Nõa BỐ, Ni Đệ BỐ Lỗ Noa. BỐ Lỗ Ni Đệ Phổ, Sắc Lô Tư Phổ Sắc Đỉnh, Noa Lô Tư Na San Lô Tư Na, San Sắc Đỉnh Noa, Ban Tư Tát Lý Ba, Ban Tư Tát Lý Ba, Sắc Đỉnh Noa, Ban Tư Yết Thiết Tra Khương Vĩ Thi Thức, Đệ Thức, Đa Phục Đa Khang Yết La Lý Yết La Lý Đản Ni Đản Ni Đản Nê Đản Nê Đa, Ni Đa, Ni Đa Ni Mặt La Mặt La Tát, Phổ Sắt Tát Phổ, Sắt Phát Sắt Phát, Sắt Tát Phục Ha, Y Đề Tư Mô Xoa Vô Cữu, Ngô Khan, Vĩ Ninh, Diệm La Tốt Đa, Điều Nại, Yết Lý Da Diệm, Tát Lý Phục, Phổ Đa Ta Ma San Nhĩ Tát Lý Kiềm, Đản Đa, A Na Tha Đa, Phổ Đảm Tát Phu A Vĩ Bát Lê, Đảm A Vĩ Bát Lý Giả, Tát Đảm, Y Nại Vĩ Sa Ma Vĩ Sam Bà Phục Đồ Lại Na, Lãm Sáng Lê Đồ Năng Kiềm Sắt Lô, Lãm Sáng Lưu Đồ A Ngật Nhĩ, Sáng Tan Đồ Nặc Lam Sáng Tan Đồ Tát Đảm Phùng Sáng, Tan Đồ Cô Sắt Giả Sáng Tan Đồ Phổ Minh Sáng Tan đồ Phiến Cam Sáng tan Đồ Tát Phục Ha”.

*(Tadyatha, illa, cilla, cakko, bakko, koda kodoti, nikuruda nikurudeti, poda podeti moda, modeti, puruda purudeti, phataraha phutatanda rahe, naga rahe, nagatatanda rahe, sarpa rahe, sarpatatandarahe, chala visasate, sitacattale, halale, halale tandi tandi, tada tada, tadi tadi, mala mala, sphuta sphuta, phutu phutu, svaha.*

*Iti hi phiksavo jangulyam vidyayam udahrtayam sarvabhutasamagate sarvam tathavitathananyathabhutam satyamaviparitamaviparyastam, idam visamavisam bhavatu, dataram, gacchatu, damstraram gacchatu, agnim gacchatu jalam gacchatu, sthalam gacchatu, stambham gacchatu, kudyam gacchatu, bhumim samkramatu, santim gacchatu svaha).*

Lại nữa nếu vì giấc giã (trộm cướp) xâm hại. Nên tụng Ma lợi Chi (Ma ri ci). Chơn ngôn viết rằng:

*Đản Ninh Đà, A Lý Ca, Ma Đài Ma Lý Ca, Ma Đài Lược Phục Na, Ma Đài Án Ma Lý Đà, Na Ma Đài Bát Thế Chĩ La Dạ Ô Đản Ba,*

*Thế Chĩ Lô Xoa La Nặc Đô, Chĩ Lô Dạ Lô, Nặc Đô, Chĩ Lãng, Dọa Tô, Lô Đô, Chĩ Dinh Dọa Tinh Ha Đô, Chĩ Dinh Dọa Dương, Yết Lô Đô, Chĩ Dinh Dọa Na Sáng Đô, , Chĩ Dinh Dọa Tác Lý Ba Đô, Chĩ Dinh Dọa Tác Lý Phược Đô, Chĩ Dinh Dọa Dinh Dọa Mưu, Tác Lý Phược, Bà Duệ Tỳ Dược, Tác Lý Vũ, Ba Nại Lô Mỗi, Ba Tát Lý Ngộ, Phán Dã, Tế Tỳ Dược, Tát Phược Ha. Án Phược Đệ Khương Phược Đệ Khương Tát Lý Phược, Nạp Sắc Ngõa, Nam Ngật Lãm , Đỉnh Mãn Đà, Chĩ Tát Phược Ha, Nam Mô Lô Đẳng Na, Dạ, Dã Na Ma, Ma Lý, Tải Chĩ Phược Đa, Dị Ma Lý Sai Chĩ Phược Đa, Dã Ngật Lý, Nại Đạm Ma, Phược Lý Đa, Duệ Xoa Nhị Đản Ninh Đà Phược Đa Khương, Phược Nại, Khương Phược Lô, Khương Phược Lô, Ha Mục Khế Tát Lý Phược, Nạp Sắc Ngõa. Nam Mãn Đà Mục Lu Tát Phược Ha”.*

*(Tadyatha, parakramasi, udayamasi, vairamasi, arkamasi, markamasi, vanamasi, antarddhanamasi, pathe me raksa, utpathe me raksa janato me raksa, cairato me raksa, rajato me raksa, simhato me rakasa vyaghrato me raksa, nagato m e raksa, sarpato me raksa, sarvato me raksa, raksa raksa, mam sarvasattvamsca sarvaphayebhyah, sarvopaye sopasargebhvah svaha. Um vaeili umvadili sarvadustanam granthim vandami svaha.*

*Namo ratnatrayaya, namo maricyai devatayai, maricya detaya detaya hridayamavartayisyami. Tadyatha battali, badali, badali, barali, vara hamukhi, sarvadustanam nivaraya, bandha mukham svaha).*

Do niệM Minh chú này, xuất sanh vô lượng đại đức oai quang. Lại nữa năm mươi bảy chữ sau đây thuộc về trong mật Tạng Bảo Trì chơn ngôn (Vidyadharapitaka), nhằm bảo hộ và lợi lạc khỏi sự sợ hãi. Chơn ngôn viết rằng:

*“Đản Ninh Đa, Yết Đệ, Mạt Đệ, Na Đệ, Cô Na Đệ, Sắc Chĩ Đà, Lô Chĩ Đà, Lô Chĩ Ô Rô Mạc, Đệ Rô Rô, Mạc Đệ Đổ Rô , Tư Khan Chĩ, Khan Tát Lý Phược, Nhị Giả, Nổ Ba Nại Nga Na Năm, Tát Lý Phược, Tam Ma Tam Một Đà, Diện Tát Điện Đô Di Mãn Đản Lô, Bát Nại, Tát Phược Ha”.*



*(Tad yatha atte batte natte ku natte take thake tharake uru mati ruru mati tu ru hi li mi li sarvajno dupadagga na mo sabba samma sam buddhanam me manta padad svaha).*

Luận rằng:

Sự hộ thân như thuốc thang, y phục để làm lợi ích chúng sanh. Trước đã làm như thế, nghĩa là ở nơi vui say đắm trước thọ dụng; khởi lên tội nhiễm ô. Do đây mà Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều xả bỏ. Lại nữa nếu chẳng mong vật thí, thì đồ riêng tư của mình lúc bấy giờ chẳng nên vui đắm; tức chỉ có việc ăn uống mà đã khởi lên sự nhiễm ô. Chỉ có chẳng nhớ nghĩ đến sự ăn uống, đối với chúng sanh, hay chẳng ưa thích. Nghĩa là nơi sự ăn uống đó làm cho người ta nhớ đến vật nọ, không bị tội nhiễm ô. Tuy nhiên nếu lợi riêng mình là đầy cả tội. Nơi giới biệt giải thoát thuộc Ba La Di tội. Lại nữa, nói về sự thọ dụng ở nơi kia lấy mỗi một chúng sanh làm đích. Mỗi một chúng sanh làm chuẩn là hộ thân khiến cho chẳng bị nguy hại mất mát. Chẳng phải như kẻ tôi tớ thường hay đối với một ông chủ để kiếm tiền sanh sống, bị sai sử. Vật riêng của mình, tức là vật của người.

Như Kinh Phát Tập chép rằng: *"Bồ Tát cũng giống như thay thế cho đũa tre ở vườn. Vì tất cả chúng sanh tùy theo đó mà làm việc"*.

Luận rằng:

Chẳng luận nơi một người chủ, mà kia vì lợi tha. Giả sử nếu người này tớ trai bị bệnh não mà ông chủ chưa mở lời trước tiên, hoặc cho ăn như thế có được chẳng? - Bồ Tát như thế làm các việc gần gũi chẳng biết việc này. Nếu tâm biết rõ việc thanh tịnh như thế, nên rộng bỏ việc làm kia, ở lý chớ nên nghi hoặc. Tất cả đều nên xả bỏ hết. Như trước Phật đã nói chỉ dùng đó để cấp cứu bảo hộ mà thôi. Đây là việc hộ thân; vì lợi ích chúng sanh, nên nói như vậy, phải hiểu rõ nghĩa này. Như chân lý đã mở bày, khi xử dụng đừng quên lời.

## Hộ Thọ Dụng Phước (Bhogapunyaraksa Sap Tamah Paricchedah)

### Phẩm thứ Bảy

Luận rằng:

Như thế sự hộ thân nên biết như đã giải thích. Hộ trì kẻ thọ dụng: thứ đến bây giờ sẽ nói thọ dụng phước, lại phát khởi việc thiện để tu hành. Ở đây, dùng trí để quán sát những học xứ, để hộ trì kẻ thọ dụng, thật chẳng lấy làm khó.

Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn chép: *”Kẻ nơi học xứ này là nơi bình đẳng, thấy việc thiện mà làm. Kẻ tu làm việc thiện, xa quán thật rõ sự thí xả của việc thọ dụng kia”*.

Luận rằng:

Sa Ma Tha (Chỉ) dễ về sau, mà ở lý giải hiểu rõ là chỗ nói được về sự thành tựu này. Cho nên tiết chế sự thọ dụng, mà đây là sự thành tựu chân thật. Tự nhiên việc thọ dụng rộng khắp. Sự tổn hoại có thể dứt bỏ không cần đề cập.

Lại nữa Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn chép: *“Vợ con nô bộc, kẻ làm việc nhà, là những người được thọ dụng chánh đáng. Hoặc chính mình hoặc người khác khi nghe phân giác ngộ thì dứt trừ chỗ làm. Nên xả bỏ hay chẳng xả bỏ sự việc kia. Nơi lợi ích chúng sanh thật có thể xung tán vô lượng, và nơi Bồ Tát xung tán vô lượng là việc làm tối thiện. Đoạn trừ chỗ làm này, có thể xả hay chẳng thể xả, việc làm vẫn thành tựu. Ở đây có điều nghi, Bồ Tát biệt giải thoát lại cũng làm và nói thế.*

*Lại nữa Xá Lợi Tử! Nếu xuất gia Bồ Tát cầu Bồ Đề phần nên biết nói về sự bố thí. Thế nào là thí? - Nghĩa là sắc thí cho đến pháp thí. Vì cái khác là pháp thí.*

*Xá Lợi Tử! Nếu tại gia Bồ Tát ở nơi hàng hà sa số cõi Phật dùng đầy đủ bảy món báu để bố thí cho Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Xá Lợi Tử! Nếu xuất gia Bồ Tát nơi một cho đến bốn câu kệ, như thế mà tu hành. Cho đến vì kẻ khác mà diễn nói, thì phước này hơn kia. Lại nữa Xá Lợi Tử! Há chừ Như Lai với kẻ xuất gia nói về vô tài thí, là điều quan yếu ư. Nay Xá Lợi Tử! Nếu có thức ăn đầy trong bình bát cùng những vật dư thừa nên đem chia cho kẻ đồng phạm hạnh. Nếu kia lại đến cầu xin y hoặc bát mà như Phật đã nói có ba loại y tùy theo đó mà cho. Lại nữa nếu thiếu một trong ba y cho đến duy chỉ một y hay chỗ ở của người phạm hạnh thanh tịnh, thì điều này chẳng nên xả. Vì sao thế? Cuối cùng Như Lai chẳng nói bố thí ba y này vậy. Xá Lợi Tử! Bồ Tát với ba y lúc người xin mà cho kia mặc nhiên đối với Thầy Tổ không thiếu sự gần gũi. Nay Xá Lợi Tử! Xuất gia Bồ Tát duy chỉ nên vì Pháp mà thân cận vậy. Kẻ cầu mong, nên biết mà nhiếp thọ. Chỉ một chúng sanh chưa được, không lợi ích bằng nhiều chúng sanh nhóm họp lại. Cho nên Bồ Tát trong chúng sanh dùng tâm tâm để tu tập. Nếu giảm mất sự lợi lớn thì đoạn diệt việc tốt này. Như thế nên nói bị sát na xa lìa việc lợi lớn là vậy, cho đến thí xả hoặc chẳng thí xả”.*

Lại như Kinh Hải Ý nói: “Kẻ Đại Thừa đoạn nhiều tài lợi như ta định nói: Bồ Tát như thế thành tựu biện tài. Do đó mà hội nhập vào,” giống như Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn đã chép.

Luận rằng:

Nếu nói vì kẻ khác mà tu hành tạo tác nên xả bỏ việc này như Kinh Duy Ma Cật chép rằng:

Hỏi:

-Duy Ma Cật! nếu sợ sinh tử thì nương vào chỗ nào?

Đáp rằng:

-Vấn Thù Sư Lợi! Bồ Tát sợ sinh tử nên nương vào công đức lực của Như Lai.

Hỏi:

-Kẻ mang vào công đức lực của Như Lai sẽ trụ ở đâu?

Đáp:

-Muốn nương vào công đức lực của Như Lai nên nương vào tất cả chúng sanh để trụ.

Lại hỏi rằng:

-Nếu nương vào tất cả chúng sanh để trụ lại trụ vào chỗ nào?

Đáp:

-Nên trụ vào chỗ giải thoát tất cả chúng sanh vậy.”

Lại như Kinh Pháp Tập chép:

“Thương Chủ Bồ Tát bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn: Nếu Bồ Tát vui say nơi Bồ Đề điều đầu tiên với tất cả chúng sanh chẳng vì mình cho đến Thế Tôn, thì đây gọi là Pháp Tập”

Luận rằng:

“Bỏ cái này tức thành tự lợi

Hỏi:

-Sự giảm mất lợi ích chúng sanh là thế nào?

-Nghĩa là làm mất sự sợ hãi chẳng làm cho chúng sanh có nhiệm vụ nặng hơn. Do sự giảm mất này mà chẳng quan sát thấy được lợi ích. Chỉ ở thế gian tu hành làm tự lợi.

-Như vậy thì sự sai biệt như thế nào?

-Nếu Bồ Tát chẳng bỏ cái đức riêng để thành cái thiện chung ; hoặc sợ vào đường ác thọ chịu khổ não, đây là hai loại, nghĩa là khổ mà ta sẽ thọ , nên chẳng xả là”.

Như Kinh nói: Bao tội báo sâu rộng”.

Kinh Bảo Tích Phật nói:

“Này Ca Diếp! Có bốn loại pháp, có tên tương tự với Bồ Tát. Nghĩa là tự lợi cầu an mà chẳng tế độ khổ não cho chúng sanh”.

Lại nữa Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn lần lượt nói về tội báo chép rằng:”Nếu hỏi về vô ngã chấp, tức là Bồ Tát học xứ”.

Lại như Kinh Pháp Tập chép:”Giống như Huệ Mạng Tu Bồ Đề nói chẳng chỗ để phát ra lời nói của Bồ Tát”.

-Này Thiện nam tử! Bồ Tát sẽ trụ vào đâu?

*Đáp:*

*-Vì chúng sanh chẳng bỏ chánh hạnh.*

*Hỏi:*

*-Thế nào là vì chúng sanh chẳng lìa chánh hạnh?*

*Đáp:*

*-Nghĩa là chẳng bỏ đại từ đại bi.*

*Tu Bồ Đề nói:*

*-Thế nào là Bồ Tát đại từ?*

*Đáp:*

*-Dem cả thân mệnh và phước báo căn bản bố thí cho tất cả chúng sanh; nhưng chẳng cầu đền đáp.*

*Lại hỏi:*

*-Thế nào là Bồ Tát đại bi?*

*Đáp:*

*-Nếu Bồ Tát vui nơi Bồ Đề ; tối sơ là với tất cả chúng sanh mà chẳng chấp lấy sự chúng cho riêng mình”.*

Kinh cũng lại chép: “Điều này tất cả Bồ Tát học xư lấy đại bi làm căn bản. Cuối cùng Thế Tôn muốn chư Bồ Tát chẳng rời sự lợi tha được gọi là Bồ Tát với thiên định, phi cứu cánh, trong đó, ta quán sự bố thí như biển phước rộng lớn là sự lợi ích rộng lớn. Chẳng phải nhất định một hướng sai biệt của sự sanh diệt”.

Lại như Kinh Quyết Định Tịch Tĩnh Thần Biến chép: “Xưa kia có vị vua thấy có một vị Tỳ Kheo đã ngàn năm Nhập Diệt Tận Định. Đây là duyên vậy. Có những Tỳ Kheo đọc tụng Kinh điển cầu hạnh Bồ Tát; tôn trọng Pháp, muốn thọ dụng đồ ăn của tín thí. Phát tâm như thế này: Ta vì cầu pháp mà căn lành này vì pháp xả thí. Một trăm đồng tiền lẻ mà vui chấp, như trước đã lần lượt nói điều ấy không mất đi. Hoặc nói cho đầy đủ là giúp đỡ kẻ thọ dụng phước báu”.

*Luận rằng:*

Lại nữa rộng vì tự lợi quả báo giữ gìn thanh tịnh. Như Kinh Na La Diên Sở Vấn chép: “Kẻ giữ giới chẳng luận Quốc Vương; chẳng luận chư Thiên; chẳng luận Lạc Ca La; chẳng luận kẻ thọ dụng; chẳng luận

*kẻ vui giàu; chẳng luận về hình sắc, chẳng luận về nguyên nhân của hiển sắc, chẳng luận về lời nói đẹp. Cho đến kẻ giữ gìn giới không sợ hãi địa ngục. Như thế chẳng sợ hãi súc sanh và cảnh giới A Tu La; Điều quan trọng với kẻ giữ giới là: Tuy không do nơi Phật nhân, cho đến kẻ giữ gìn giới đức; làm lợi lạc tất cả chúng sanh, là nghĩa tương ưng vậy. Bồ Tát giới uẩn có hành tướng như thế; được đầy đủ mười pháp chẳng giảm mất. Thế nào là mười?*

Nghĩa là được Chuyển Luân Thánh Vương mà chẳng giảm mất - Cầu Phật Bồ Đề mà chẳng tạp loạn được Thước Ca La (Cakravada = bèn chắc) chẳng giảm mất - Nguyên thủy chư Phật được vô chương ngại - Như thế vì Phạm Thiên Vương lại chẳng giảm mất - Nghe pháp Thanh Văn chẳng vào chỗ đọa, cho đến nghe đọc tụng kinh pháp, đầy đủ các hạnh Bồ Tát đều chẳng mất - Nơi các thiện pháp chẳng đoạn mất sự biện tài; cầu vào sâu thiền định chẳng mất - Cho đến như thế trụ nơi giới uẩn đại Bồ Tát, thường vì tất cả chúng sanh mà kính lễ, nghĩa là Trời Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v...cúng dường cung kính, ca tụng xưng tán. - Lại vì các Long Vương, A Tu La v.v...mà thường tôn trọng. Mỗi mỗi Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ v.v.. đều thân cận. Cho đến kẻ trí thường hay tán thưởng khát ngưỡng. Vì Phật hời hợt; hoặc trời hoặc người; tất cả chúng sanh đều lân mẫn. Cho đến chẳng làm bốn hạnh, duy trừ việc hóa độ chúng sanh. Thế nào là bốn? Đó là chẳng hành vô tướng hạnh; lại chẳng hành nơi không có nước Phật; lại chẳng hành sanh ra nhà tà kiến, cùng đọa vào con đường ác.

Luận rằng:

Như trước đã xả phiền não lực kia và sự kiêu mạn. Giữ gìn phước báu, lại hay bố thí. Rồi nơi phước này tự chẳng cầu quả báo. Muốn giữ gìn, duy chỉ vì việc lợi tha. Sao chẳng sanh sự hối cải. Như Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn chép: “*Nếu đã bố thí tâm này, giả sử chẳng sanh hối quá mà đuổi theo kẻ ác kia; lo hoặc chẳng lo đều có tên là hối tiếc việc đã qua. Sự giảm mất phước báu làm cho tội càng tăng trưởng. Nếu chẳng đối trước Phật phát lồ sám hối tội che dấu, thì việc thiện kia thuộc về tánh tội. Lại nữa đối với tội đó nãi hại việc làm hối quá. Do đây mà vô tội được phước hỷ rộng rãi”*.

Kẻ làm lợi ích chúng sanh chẳng phải là tâm tài lợi mà là tâm phát lồ (sám hối).

Như Kinh Bảo Vân chép: *“Giống như Dược Vương tự tán thán cái đức ấy, chẳng làm sai trái. Lại nói muốn bảo hộ kẻ phước đức, khi nghe đến việc lợi dưỡng Bồ Tát thường xa rời sự cao mạn đó mà vì pháp thanh tịnh nên xả bỏ sự ngu si mê ám”*.

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển chín**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 25 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.

**Phẩm Hộ - Thọ Dụng Phước  
(Bhogaṇyarkṣa Sap Tamah Paricchedah)  
Phẩm thứ bảy - Phần thứ hai.**

Kinh Bảo Tích chép rằng: *“Phật bảo này Ca Diếp! Nếu Bồ Tát đầy đủ bốn pháp như thế, tức chưa sanh thiện pháp làm cho diệt. Thiện pháp sanh rồi lại chẳng tăng trưởng. Thế nào là bốn? – nghĩa là đối với thế gian tham đắm, quá mạn; nói lời xảo trá, đắm trước lợi dưỡng; Thuộc mê mông lạc quan ít tán dương Bồ Tát. Đối với việc chưa nói chưa nghe của kệ kinh mà đã sanh hủy báng”.*

Lại nữa Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (Sarvastivādin) chép rằng: *“Như thế, tóc, lông, móng tay, tháp cho đến những phần của thân thể, thấy rồi sinh lòng tin thanh tịnh phát tâm cung kính, Đại Đức Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni này, từ mặt đất, đi quá tám vạn bốn ngàn Do tuần đến Kim Luân Tế tăng, Tỳ Kheo có gặp được trăm ngàn lần Chuyển Luân Thánh Vương thọ dụng phước báu. Cho đến vị Ưu Ba Ly hướng đến trước Như Lai chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Phật nói Tỳ Kheo này có căn lành như thế rất lớn. Bạch Thế Tôn! Vì sao lại có căn lành mà Ngài đã nói điều này thường có thể tan hoại?”*



*Phật bảo: Này Ưu Ba Ly! Nghĩa là nhân với sự động loạn này mà tùy theo kia thấy, như kẻ phạm hạnh gần gũi phạm hạnh. Này Ưu Ba Ly! Do đối với thiện căn chẳng rộng rãi nên người đối với việc này thường có thể bị hoại diệt. Này Ưu Ba Ly! Cho nên phải học. Lại nữa nếu tích chứa cỏ rác nơi chỗ đốt, tâm có thể không hoại; huống là thân thức kia”.*

*Kinh Văn Thù Thần Biến (Manjusri-Vikridita-Sutra) chép rằng: ”Đối với kẻ hại kia, trong trăm kiếp tích tu điều thiện này; có giảm thấp gọi là đối hại”.*

*Kinh Hoa Nghiêm chép: ”Khổ cứu chúng sanh là cái đức cao cả làm nhân duyên cho thân ban đêm như trước đã nói”*

*Luận rằng:*

*Ngay lúc đó cùng nhau hủy báng; tăng sự bất thiện căn bản, giảm thọ số lượng vô cùng, sắc lực an ổn tất cả đều giảm thiểu. Chẳng còn một phần ít nào cho thấy sự lợi ích cả. Tuy nói truy cầu danh tướng lợi dưỡng để làm việc cao ngạo.*

*Như Kinh Bảo Tích chép: “Phật bảo: Này Thiện nam tử! Bồ Tát được của quý đôn lại như núi Tu Di rồi lấy đem cho người ta; hoặc được tiền bạc, lại lấy cho kia. Vì sao vậy – Vì họ suy nghĩ như thế này, do chúng sanh tham lam tật đố hay tranh dành vật chất giữa mình và người . Do nhân duyên đó nên bị chìm đắm trong biển sanh tử. Ta muốn giúp cho người trong đêm dài đó được lợi ích an lạc, cho nên thọ của thí mà cuối cùng chẳng cho rằng việc ấy gọi là có. Lại cũng chẳng khởi tâm tham trước, duy chỉ vì sự cúng dường Phật, Pháp, Tăng, sau đem bố thí tiếp cho tất cả chúng sanh, như kẻ bần khổ được đời sống linh hoạt. Lại làm cho kẻ thí sanh nhiều hoan hỷ, giống như nói, được của thí không kiêu mạn . Người ấy lại cũng nói: Giả sử có người đến bố thí nhân duyên, ca tụng xưng tán; người này chẳng sanh cao hứng; cũng chẳng kiêu mạn. Lại nữa nếu đối với ta, mà ca tụng xưng tán khởi lên tức là diệt mất tức thì không còn dài lâu. Giả sử tái diễn ba lần ở nhiều nơi khác ca tụng xưng tán , thì phải nên hiểu như thế nào? Nghĩa là các*

*pháp vô thường , vô trụ, vô lực, khiến cho tâm thấp hèn kia chớ sanh công cao; chớ có kiêu mạn. Như thế Bồ Tát đối với danh thơm , lợi dưỡng , ca tụng, xưng tán v.v.. tất cả đều trụ nơi chánh niệm”.*

Kinh cũng chép: *”Giống như người Chiên Đà La du hành trong thế gian, có ý hạ tiện được là kiêu mạn. Tùy theo chỗ ở rồi sanh ra nhớ nghĩ việc đi xin ăn”.*

Lại như Kinh chép: *“Này Thiện nam tử! Một là Bồ Tát nếu xả tục xuất gia,, vì các thân quyến, bạn hữu ở chỗ xả bỏ. Cũng giống như tử thi, mà với nhân duyên này thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Hai là hủy hoại hình hài, mặc y hoại sắc, thân hình khác tục. Đây là nhân duyên để thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Ba là cạo tóc, tay mang bình bát. Ở chỗ người thân hoặc chẳng thân du hành khát thực. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Bốn là như người Chiên Đà La ti tiện dụng tâm đi du hành khát thực. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Năm là do khát thực mà được toại ý được sanh thành vì kia mà trói buộc. Đây là nguyên nhân thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Sáu là tuy vì kia hủy báng, vì sự khát thực mà lại thọ của thí kia. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Bảy là tôn trọng công hiến A Xà Lê, mà đây là nhân duyên thôi thúc sự ngã mạn. Tám là đi đứng uy nghi , an tường bình tĩnh; làm cho kẻ phạm hạnh thấy rồi hoan hỷ. Đây là nhân duyên điều phục thôi thúc sự ngã mạn. Chín là nơi Phật, người chưa được nguyện sẽ được. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn. Mười là khởi tâm sân hận loài hữu tình; lại có nhiều việc nhẫn nhục. Đây là nhân duyên thôi thúc điều phục sự ngã mạn”.*

Lại nữa Kinh Hải Ý chép rằng: *“Nếu Bồ Tát được thân thanh tịnh; đầy đủ trang nghiêm tay chân mềm mại; thù diệu, khả ái thành thực phước ái sanh ra nơi thân. Các căn không giảm; thân hình tròn đầy; mà đối với hình tướng đẹp đẽ đó lại chẳng làm say mê người. Chẳng phải vì thân trang nghiêm mà mong niềm vui nơi xúc chạm. Nếu chúng sanh có mỗi mỗi sắc tướng khác nhau mà Bồ Tát lúc ấy vì cầu pháp, nên khiêm hạ cung kính”.*

Kinh lại chép rằng: "Giống như ở biển cả dưới đất sâu; nơi mà tất cả sông ngòi và những khe rạch đều chảy vào. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát kính trọng Thầy Tổ tâm chẳng cao ngạo cũng lại như thế. Tất cả pháp môn sâu xa và những việc lành vi tế ở nơi nhĩ căn này mà mau được thâm nhập. Bạch Thế Tôn, Bồ Tát nên an trú nơi chánh niệm như thế. Nếu cố cao ngã mạn chẳng tôn trọng sư trưởng; lại chẳng lễ bái cung kính, thì phải biết Bồ Tát đây bị ma dắt dẫn chế ngự".

Lại nữa như Phạm Xuất Thế Gian (Lokottaratarivarta) chép: "Hoặc bảo này Phật Tử! có mười loại ma sự. Thế nào là mười?"

Một là đối với Hòa Thượng, A Xà Lê, Cha Mẹ, Sa-môn, Bà La Môn ở nơi chánh hạnh hướng về chánh đạo mà chẳng khởi niệm tôn trọng, đây là ma sự.

Hai là đối với Pháp Sư thuyết pháp thù thắng, với pháp Đại Thừa thâm thâm, sự liễu đạt con đường Niết Bàn, với khế kinh tổng trì vương, với sự tịch tĩnh; chẳng khởi niệm tôn trọng, chẳng chịu khéo nghe, đây là ma sự.

Thứ ba đối với chúng hội nghe thuyết pháp, đối với Pháp Sư chẳng hoan hỷ tán thán lời hay đẹp; hướng nữa khởi lòng tin tưởng thanh tịnh, đây là ma sự.

Bốn là khởi lên sự ngã mạn, cố chấp nơi mình, lãng nhục người khác; Sự hiểu biết với tâm hẹp hòi, ngăn cut, không chỗ tham khảo, đây là ma sự.

Năm là khởi tâm ngã mạn, tự mình chẳng chịu nghe lời A La Hán và Bồ Đặc Già La (chúng sanh), nhằm che đậy cái đức cao quý của họ và cho rằng chẳng như mình; Việc đáng xưng tán chẳng xưng tán, đây là ma sự.

Sáu là dù rõ biết đây là pháp, đây là luật, đây đúng là lời Phật dạy, pháp này vì người khiêm nhường mà diễn nói pháp khiêm nhường, nhưng lại hủy báng chánh pháp, lại thọ trì riêng, đây là ma sự.

Bảy là tự cầu chỗ ngòi cao, nghĩa là cho rằng hành đạo chẳng nên gần gũi kẻ chấp sự. Mà người kia tu phạm hạnh lâu, là bậc đại đức kỳ cựu, lại chẳng khởi sự thừa nhận cung nghinh, đây là ma sự.

Tám là dung mạo chẳng ôn hòa có nhiều tật xấu. Lời nói cực thô với tâm ti tiện quá ác, đây là ma sự.

*Chín là tăng thượng mạn ưa nghe điều hí luận, chẳng gần bậc có đức, chẳng sanh cung kính. Lại chẳng thưa hỏi ai là người lành, ai là kẻ chẳng lành. Ai là kẻ nên làm. Ai là kẻ chẳng đáng làm. Lại nữa chỗ nào làm nơi đêm tối mà được an lạc lợi ích. Lại nữa chỗ nào làm trong đêm tối mà chẳng được an lạc lợi ích. Suy ám cùng kiêu mạn giữ chỗ bất minh mà cho là đúng. Đây là ma sự.*

*Mười là do ngã mạn che khuất, giả sử có Phật ra đời lại cũng xa lìa. Đánh mất thiện căn chẳng khởi niệm tốt. Nói điều chẳng đáng nói, lại hay khởi lên sự đấu tranh, nghĩa là pháp hành này phản lại, rơi vào chỗ tà ác. Đối với Bồ Đề Tâm, căn lực thánh tài chẳng thể được. Trong trăm ngàn kiếp thường chẳng gặp Phật. Hướng lại nghe pháp. Đây là mười loại ma sự. Phật bảo: Này Phật Tử! Bồ Tát xả bỏ mười loại ma sự này được mười loại sự nghiệp trí tuệ”.*

Luận rằng:

Ở đây sự nghiệp của trí tuệ là nói việc hóa độ tất cả chúng sanh.

Kinh Hộ Quốc chép rằng: *”Người kia đọa vào tội kéo xe ở nơi biên địa, sanh ở nơi bần cùng. Dui mù câm điếc, chẳng có uy đức, gần gũi người ngu, chấp trước ngã mạn”.*

Lại như Kinh Phát Tập chép: *“Nghĩa là các Bồ Tát muốn giữ lấy Phật địa; tức lấy chúng sanh làm Phật địa. Do đây mà được Phật pháp. Chẳng hoại chánh hạnh. Nghĩa là những thiện hạnh và ác hạnh chẳng nương vào nơi chúng sanh mà chuyển hóa. Do vậy kẻ ác hạnh nương vào tội ác mà khởi lên. Còn kẻ thiện hạnh thì nương vào loài người và chư Thiên”.*

Kinh Bảo Quang Minh Đà La Ni (Ratnolkadharane) chép rằng: *”Phật bảo: Này Phật Tử! Bồ Tát sơ phát tâm trước tiên đối với tất cả chúng sanh mà phát ra mười loại tâm. Thế nào là mười? Đó là tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm lân mẫn, tâm nhuần trạch, tâm ái lạc, tâm nhiếp thủ, tâm thủ hộ, tâm bình đẳng, tâm giáo hoá, tâm xưng tán. Đó là mười loại phát tâm để vào năng lực tin và hiểu”.*

Kinh Tài Ân chép: “Ta đã được tất cả chúng sanh làm đệ tử; lại làm cho họ đối với tất cả chúng sanh độ làm đệ tử nữa, để được an ổn. Điều quan trọng là trước tiên ta ở nơi đó cung kính lễ bái; rồi giáo hóa cho tất cả chúng sanh cũng ở nơi đó cung kính lễ bái.

Lại như Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết chép rằng: “Nếu vui nói thế gian thanh tịnh chẳng có khó khăn, tùy theo nơi giáo hóa điều phục tất cả loài hữu tình sanh về thế giới thanh tịnh của chư Phật”.

Luận rằng:

Nếu rửa chân ngồi nơi chỗ ngồi suy nghĩ; nên làm việc ái lạc tôn trọng ra sao.

Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chép: “Lúc bảy giờ có một vị Vua tên là Pháp Âm Cái. Ở trước đại chúng ngồi trên tòa Sư Tử; có nhiều người lúc ấy đứng chấp tay ở phía trước rồi cung kính tác lễ vị Vua.

Lúc ấy vua Pháp Âm Cái, thấy các vị đến xin ăn, sanh tâm hoan hỷ rất là bi mãn. Giả sử trong ba ngàn thế giới đều làm Chuyển Luân Vương trải qua vô số kiếp; lại được niềm vui thắng diệu hơn trước đã nói. Cho đến Tịnh Cư Thiên Vương nơi vô số kiếp, hành pháp môn tịch tĩnh giải thoát; lại nhiều hơn trước đã nói.

Này Thiện nam tử! Nếu có người tuy thực hành lòng yêu thương muốn cho cha mẹ huynh đệ tỷ muội bằng hữu, nam nữ vợ con, thì nên xa rời lâu dài. Sau đó ở nơi hoang dã tu tĩnh tự nhiên trực ngộ. Rồi tự hỏi việc sanh yêu thương, quán sát chiêm nghiệm chẳng có che giấu.

Này Thiện nam tử! Vua Pháp Âm Cái này lại cũng như thế. Khi thấy ai đến xin, thì thật vui vẻ. Tâm sanh hỷ lạc, phát khởi tối thượng tâm hy hữu. Cho đến nơi những vị đi xin ấy tưởng như con; tưởng như cha mẹ; tưởng là chỗ sanh ra phước điền; tưởng là thiện tri thức; tưởng là lực kiên cố; tưởng là thật khó được; tưởng là việc khó làm có thể làm; tưởng là chỗ làm nhiều; tưởng là chỗ tối thượng thành tựu biện tài; tưởng là chỗ gần gũi đạo Bồ Đề; tưởng là chỗ giáo huấn của A Xà Lê. Như thế những kẻ đến biết tánh của chúng sanh là chỗ thừa sự. Bình đẳng vô ngại xả bỏ tất cả. Ngay cả bỏ xác thân này như chỗ mong muốn. Lại nữa tìm chỗ thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ; xả bỏ tư lợi ấy là niềm vui”.

Luận rằng:

Cho đến người chủ hoặc kẻ tịnh tín, chờ đợi từ xa lại sẽ thanh tịnh. Chỉ vẽ cho đầy đủ sự lợi lạc. Nên như thế mà nghỉ ngơi. Hướng đến thân của Tỳ Kheo có tật bệnh. Ngày xưa đức Phật Thế Tôn cũng thường làm việc ấy.

Như Luật Tỳ Kheo Tạp Tụng (Bhiksuprakirnaka) chép rằng: “*Phật bảo: Này Phật Tử! người chớ nên đối với Tỳ Kheo đang bị bệnh, lơ là và bỏ mặc, mà chính ta đối với Tỳ Kheo đó, còn tôn trọng, giúp đỡ mọi việc, như mang y đến cho Tỳ Kheo bị bệnh này, thậm chí tắm rửa.*

*Nghe thế A Nan bạch Phật rằng:*

*-Kính bạch đức Thế Tôn! Như Lai đừng nên tắm rửa Tỳ Kheo bị bệnh và giặt y áo che chỗ bất tịnh. Việc ấy để cho con làm.*

*Phật bảo A Nan! Người nên giặt y cho vị Tỳ Kheo bệnh này. Còn Như Lai sẽ đích thân và tự tay chăm sóc tắm rửa cho ông ấy.*

*Lúc bấy giờ Ngài Tuệ Mệnh A Nan Đà giặt y cho vị Tỳ Kheo bệnh kia. Còn Như Lai đích thân lấy nước, tự tay tắm rửa cho vị thầy bệnh.*

*Lúc bấy giờ Ngài Tuệ Mệnh A Nan Đà nói với thầy Tỳ Kheo bệnh rằng: Lành thay! Ông ngồi đây, tôi chờ ông ngoài này. Thầy Tỳ Kheo ấy ra ngoài, Như Lai đích thân, tự tay mình tắm rửa cho Thầy Tỳ Kheo bệnh ấy và nói với A Nan bài kệ rằng:*

*Người nên làm nhiều việc  
Hoan hỷ để cứu độ  
Đừng vì chút ưu khổ  
Mà xa lìa chúng sanh  
Nếu người tín tịnh thanh  
Thành tựu ruộng phước lành  
Mà ở trong thế gian  
Chẳng rời bỏ chúng sanh  
Ý kiên cố tu hành  
Chỉ thuần là nước sữa  
Tôn kính lời chư Thiên  
Thường cung kính bậc trên*

Giống như vợ mới cưới  
Làm việc chẳng chấp nhất  
Độ chúng sanh vô tận  
Giải thoát rất rộng sâu  
Nếu hiện tiền tôn trọng  
Cao chót vót ước mong  
Ngay nơi tóc chúng sanh  
Một lòng lại chẳng động  
Nếu đọa ngục A Tỳ  
Bây giờ tạo mãi đi  
Rộng vì đó giải thoát  
Việc lành tu thành đạt  
Tự ngã làm chủ tế  
Ta thật chẳng có được  
Đối với kẻ tạo ác  
Chẳng bao giờ khinh mạn  
Các căn đều hỷ lạc  
Khổ ấy vào phiền não  
Do hỷ, căn thanh tịnh  
Hóa độ rộng thênh thang  
Chúng sanh nếu có khổ  
Xem thân như lửa cháy  
Tâm dục khởi hầy hừng  
Dùng phương tiện lân mẫn  
Thương kẻ tạo tội khổ  
Vì thế cầu giải khổ  
Nếu khổ cũng phải nhẫn  
Như tội mà sám hối  
Giả sử như Thế Tôn  
Đầu đến chân đều hoại  
Từ bỏ hết thế gian  
Tiếp nối đức Như Lai  
Phụng sự các chúng sanh  
Lân mẫn chẳng nghi hoặc  
Thấy và làm như thế

Do đâu chẳng tôn kính  
Ta gần gũi Như Lai  
Chỉ thành nơi tự lợi  
Vì trừ khổ thế gian  
Cho nên trì tịnh giới  
Như có người sức mạnh  
Đập phá chúng tu hành  
Chúng sanh thấy như thế  
Chẳng muốn làm người này  
Lại nếu có người mạnh  
Mỗi mỗi như sức vua  
Không uy đức nào bằng  
Sao có thể chinh phạt  
Giả sử gặp bạo chúa  
Trị quan ngục tốt kia  
Có lòng thương, sức mạnh  
Phổ độ nơi quần sanh  
Giận vì lý do gì  
Cũng giống như ngục khổ  
Nếu nào bức chúng sanh  
Tạo ra phải thọ lấy  
Vui thay chỗ bố thí  
Há dễ được chánh giác  
Nếu thuần thực chúng sanh  
Bố thí lại cũng thọ  
Người sau sẽ thành Phật  
Cứu độ hết chúng sanh  
Vì sao chẳng quán tưởng  
Hiện tiền xung tán Phật  
Nguy nguy thân thanh tịnh  
Tuổi thọ thật lâu dài  
Chịu được nhẫn sanh tử  
Chuyển Luân Vương vui vẻ  
Nếu tâm từ cúng dường  
Gọi là đại chúng sanh



*Phật phước báu thanh tịnh  
Vì Phật có tướng này.*

Luận rằng:

Tu quán từ tâm như Kinh Nguyệt Đăng chép:”Cho đến cúng dường vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức bất khả xưng lượng (Ca La Tần Bà La) và chư Phật quốc độ. Sự cúng dường như thế chẳng bằng một niệm từ bi. Như thế lần lượt cung kính cúng dường, thường được xa lìa sự cống cao , như giáo pháp đã tuyên dương”.

Luận rằng:

Người nhất tâm được giải thích như trong Kinh Bảo Vân chép: “Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát chẳng như lý? – Vì Bồ Tát gặp nơi nhàn tịnh, ở chỗ không tạp loạn, phát tâm như thế. Ta do tiếp xúc chỗ nhàn tịnh, chỗ chẳng tạp loạn vậy. Tuy ta thuận theo pháp của Như Lai, còn người và các Sa Môn, Bà La Môn đều ở nơi tạp loạn. Ở trong vòng luân hồi bị đắm nhiễm vào nhiều nơi, chẳng thể thuận theo pháp luật của Như Lai. Cho nên Bồ Tát được việc không như lý mà tạo tác”.

Kinh lại cũng chép: “Lúc Bồ Tát khởi tinh tấn; đối với hạnh tinh tấn, chẳng xa lìa lời dạy sai lầm; nghĩa là chẳng tự mình tạo nên cái đức của mình; lại chẳng lãng nhục người khác, cho nên gọi là Thiện Huệ phát sanh. Do đối với tự thể tu tập, cầu sám hối. Như thế Bồ Tát được khiêm hạ tinh tấn”.

Luận rằng:

Trên đây là lược nói về sự hộ thọ dụng phước báu. nếu người hướng đến Bồ Đề, như Kinh Vô Tận Ý chép:”Phật bảo này Xá Lợi Tử! Nếu có người ít căn lành hồi hướng đến Bồ Đề; có đến ngôi nơi đạo tràng Bồ Đề, cuối cùng không tan mất. Giống như một giọt nước rơi vào trong biển cả, ở trong kiếp biên tế, chung quy vẫn không tan hoại”.

**Thanh Tịnh**  
**(Papasodhanam Astamah Paricchedah).**

**Phẩm Thứ Tám. Phần một**

Luận rằng:

Nói về việc hộ thân có ba loại thanh tịnh. Nay sẽ nói ý nghĩa này. Thế nào là thân thọ dụng thanh tịnh đầy đủ an ổn? - Nếu người nào ở nơi thân hiện thanh tịnh về sự ăn uống, thành thực Chánh Đăng Bồ Đề; như Kinh Bí Mật Đại Thừa (Tathagataguhyas-Sutra) chép rằng: *“Lại nữa Bồ Tát ở trong thành ấp lớn, rộng rãi, có đầy đủ trăm ngàn vô số chúng sanh. Đại Bồ Tát hiện ra tướng chết ở cõi bàng sanh trong thân chúng sanh, cho đến việc ăn thịt, mà khi mạng chung vẫn được sanh thiên giới vào cảnh giới lành. Đây là nhân duyên mãi cho đến khi vào cảnh Niết Bàn. Vì nguyện của Bồ Tát trước đây thanh tịnh cho nên suốt thời gian dài hoàn thành hạnh nguyện Bồ Tát luôn luôn mang lại lợi lạc cho chúng sanh, thậm chí cho đến khi lâm chung cũng có thể xả bỏ thân này làm thịt cho chúng sanh thọ hưởng. Đây là nhân duyên được sanh thiên giới; cho đến rốt khi được vào được Niết Bàn. Nếu thành tựu việc trì giới; thành tựu việc tư duy; thành tựu sự kêu cầu; hạnh nguyện trước đây được đầy đủ như thế”*.

Kinh cũng chép: *“Vì mang lại an lạc cho chúng sanh cho nên Ngài hiện lên pháp thân sáng rõ; trí tuệ tịch tịnh, giống như đời sống của vị thầy thuốc tập trung các thuốc hay, khéo hòa hợp thành tướng người nữ rất thù diệu đoan chánh, đi đứng, ngồi, nằm đều đoan trang, ai thấy cũng vui. Có các Quốc Vương, Vương tử, Đại thần, Quan trưởng, Trưởng giả, Cư sĩ, đến chỗ Y Vương mà thỉnh cầu cầu cho mạng. Lúc ấy, lấy viên thuốc linh diệu tướng người nữ đó mà cho mang đi. Do sự cho mang đi này mà tất cả đều được khinh an chẳng còn bệnh nào nữa”*.

Phật bảo Tịch Huệ! *Vả lại người xem đây là đời sống của Y Vương, sâu trông những thuốc hay để trừ bệnh cho thế gian; mà trừ Y*

*sự ra chẳng có ai có trí như thế. Nay Tịch Huệ! Sự hiện ra ánh sáng pháp thân của Bồ Tát cũng như thế. Cho đến nam tử nữ nhơn, đồng nam đồng nữ đối với các chúng sanh, vì tham sân si thay đổi mà thân này bốc cháy. Nếu ở trong khoảng khảy móng tay mà tất cả phiền não xa lìa sự đốt cháy, thì thân này được nhẹ nhàng. Cho nên Bồ Tát nguyện trước thật được thanh tịnh vậy.*

Luận rằng:

Ý nghĩa thanh tịnh của thân đây giống như cỏ bị che mà chẳng thấy; mầm Bồ Đề bị phiền não che khuất, lại chẳng tăng trưởng duyên; Nếu không đối trị bằng sự tư duy và kêu cầu, làm sao có thể giải thoát và làm cho kẻ kia được tăng trưởng. Người cùng thế gian nhất tâm như thế; tội nghiệp thanh tịnh tức là thân khí thanh tịnh gọi là chánh giác. Lại nữa kẻ tội, được thanh tịnh.

Như Kinh Tứ Pháp chép: *"Phật bảo này Từ Thị! Nếu Bồ tát Ma Ha Tát thành tựu bốn pháp; trước tiên phải diệt tội đã tạo chứa trong lâu dài. Thế nào là bốn?"*

*Nghĩa là sám hối những tội lỗi, đối trị những việc làm; đừng bỏ những việc làm và nương tựa sức mạnh vào việc hối lỗi những việc làm kia. Đối với những việc làm bất thiện nghiệp đã phân được cải hối. Hai là việc làm đối trị, khi tạo bất thiện nghiệp rồi sẽ trở thành thiện nghiệp. Phải lấy sự lợi ích mà đối đãi với nhau. Ba là đừng lại những việc làm do đọa tụng những cấm giới chẳng hủy phạm. Bốn là nương vào sức mạnh của việc làm, nghĩa là quy y Phật, Pháp, Tăng Bảo, lại chẳng bỏ mất tâm Bồ Đề. Do đây có thể nương tựa vào một lực lớn, quyết định diệt trừ tội kia.*

*Phật bảo này Từ Thị! Đây là Đại Bồ Tát thành tựu bốn pháp diệt trừ những tội đầu tiên đã tạo ra trong lâu dài.*

## **Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận Hết quyển thứ mười**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười một**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 26 tháng 11 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Thanh Tịnh  
(Papasodhanam Astamah Paricchedah).**

**Phẩm Thứ Tám. Phần thứ hai**

Luận rằng:  
Lại nên biết nói về những việc làm hối lỗi. Như Kinh Kim Quang Minh (Suvaranaprasaṅgasthāna-Sūtra) có kể nói rằng:

*Thập phương trụ thế  
Lưỡng túc Thế Tôn  
Vĩ tâm bi mẫn  
Chứng biết cho con  
Nếu con trước tạo  
Bao tội nghiệp dày  
Trước thập lực này  
Sám hối từ nay  
Lúc chưa biết Phật  
Chưa biết mẹ cha  
Ngay cả thiện ác  
Con tạo tội tày  
Tự ý chúng tộc*

Và cây tài sản  
Buông lung ngày tháng  
Con tạo tội này  
Tâm lời nói thấy  
Tạo ác nghiệp thay  
Mà chẳng thể thấy  
Con tạo tội này  
Do ngu làm ác  
Phiền não che tâm  
Chẳng trí tuệ nhân  
Gần ác tri thức  
Vui chơi đắm say  
Hoặc nơi ưu si  
Tiền lại chẳng đủ  
Con tạo tội này  
Tham cùng siểm trá  
Sanh ra keo kiệt  
Chẳng gần Thánh Nhơn  
Con tạo tội này  
Gốc dục sanh sợ  
Ở trong quá khứ  
Chẳng được tự tại  
Con tạo tội này  
Gốc dục si oán  
Động đến tâm này  
Đói khát quần bách  
Con tạo tội này  
Ăn uống y phục  
Do chỉ ba loại  
Tạo thành nhiệt não  
Con tạo tội này  
Thân ngữ ý nghiệp  
Ba loại tạo ác  
Hình tướng như thế  
Con đều sám hối

Như nơi Phật pháp  
Cùng chúng Thanh Văn  
Chẳng khởi tôn trọng  
Con tất sám hối  
ở nơi Duyên Giác  
Cùng với Bồ Tát  
Chẳng sanh cung kính  
Con đều sám hối  
Hoặc kẻ có đức  
Pháp Sư thuyết pháp  
Chẳng đón nghinh tiếp  
Con đều sám hối  
Do khinh chánh pháp  
Mà thường vô trí  
Chẳng kính cha mẹ  
Con đều sám hối.  
Mười phương ba đời Phật  
Quán sát hộ niệm con  
Tâm chở thương vô duyên  
Ai nhận con sám hối  
Con ở nơi trăm kiếp  
Trước đã tạo tội ác  
Tâm thường hay ưu sầu  
Nguyện mong được tiêu sạch  
Tâm lại hay yếu đuối  
Sợ những điều tội lỗi  
Ở nơi bốn oai nghi  
Chưa từng được an lạc  
Chư Phật đều đại bi  
Trừ những khổ thế gian  
Làm nên nguyện nhiếp thọ  
Giải thoát những sợ lo  
Con xưa tạo các tội  
Trước Như Lai sám hối  
Nơi Phật nước đại bi

*Tẩy rửa phiền não dơ  
Lại như tội ác này  
Tất cả đều sám hối  
Nếu đã gây tội rồi  
Tất chẳng thể che dấu  
Nếu nghiệp chưa làm đến  
Tất cả chẳng tạo lại  
Ở thân nghiệp ba loại  
Nơi ngữ nghiệp có bốn  
Cùng ý nghiệp ba độc  
Tất cả đều sám hối*

Luận rằng:

Bồ Tát ở chỗ tội phạm, muốn biết nặng nhẹ. Như Kinh Ưu Ba Ly Sở Vấn (Upali-pariprccha) chép rằng: “Đối với căn bản tội mà nói, vậy thế nào là trọng? Phật bảo: Đây Ưu Ba Ly! Đối với Đại Thừa Bồ Tát; như phạm hằng hà sa số tội tham cùng tội sân, nên đối với Bồ Tát Thừa vì đó mà có so sánh hai tội này. Sân thuộc về trọng tội. Vì sao vậy? Đây Ưu Ba Ly! Kẻ khởi sân hận là lìa bỏ chúng sanh, mà kẻ khởi sự tham lam là yêu mến bảo hộ chúng sanh. Đây Ưu Ba Ly, nếu yêu mến bảo hộ chúng sanh, tức chẳng tạo phiền não. Đối với Bồ Tát chẳng có hoạnh tai lo lắng. Cho nên đây Ưu Ba Ly! Nếu có kẻ phạm vào tội tham thế nào đi nữa đều gọi là vô tội. Điều này nghĩa là sao? Sự yêu mến bảo hộ chúng sanh là thêm điều tốt đẹp hơn trước, cho nên ta nói chỗ sâu xa có lòng từ bi lân mẫn. Phật bảo đây Ưu Ba Ly! Bồ Tát nếu chẳng có phương tiện thiện xảo tức là sợ phạm vào tội tham. Nếu Bồ Tát có phương tiện thiện xảo tức sợ phạm vào tội sân; mà chẳng sợ phạm vào việc yêu thương tham đắm khác. Vì sao vậy? Kẻ có phương tiện thiện xảo là đầy đủ bi và trí hai loại, nên chẳng xả lìa chúng sanh. Nếu xả lìa chúng sanh, chỉ có một trí tuệ hiểu rõ về sự khổ không, hoặc chỉ có lòng bi mẫn. Chẳng phải thời gian lâu dài làm cho năng lực phiền não được tiêu diệt giảm dứt”.

Như Kinh Phương Tiện Thiện Xảo chép: “Đây Thiện nam tử! Giống như kẻ đang giữ ánh sáng, làm cho họ bị trời buộc ở năm nơi, mà

*nơi chơn ngôn Vua đến cầu pháp ,liền có thể qua khỏi. Do thần lực sáng sủa của chơn ngôn, mà tất cả có thể đoạn trừ những pháp bị trôi chạt. Nay Thiện nam tử! Làm Bồ Tát phương tiện thiện xảo thọ năm dục lạc lại cũng như thế, mà ở nơi chỗ làm chẳng loạn chánh hạnh, nghĩa là nếu ở trí lực thì biến tất cả thành trí tâm. Thanh tịnh những dục lạc sẽ sanh vào cõi Phạm Thế (Trời)”*.

Luận rằng:

Ý nghĩa của sân si là gì? Nghĩa là tội lớn của căn bản tánh. Do đây nói rộng ra chẳng sanh phương tiện bi mẫn. Kẻ làm việc giận dữ thật chẳng lợi ích. Gọi là sự mất mát, mà chấp nhận kia tức là trưởng dưỡng phiền não; giảm mất lòng bi mẫn, đây là điều mất mát. Người đoạn gốc như thế sau đây có thể thấy rõ. Nếu Bồ Tát đối với chúng sanh mà mất tâm bi mẫn, tức thời đối với chúng sanh đó giảm mất sự lợi ích lớn lao tương tục. Cho nên phẩm Thánh Đế (Aryasatyaka parivarta) chép rằng: *“Nên biết như cha thấy con mà khởi lòng bi mẫn, nghĩa là nếu lìa bỏ thế gian, bỏ sự lợi lạc bi mẫn, tức sẽ xa lìa những bậc trí. Lại nữa chư Bồ Tát siêng ham muốn làm giảm thiểu những lợi lạc. Cho nên nói tham có hai việc khó khăn. Kẻ đắm trước dục lạc giống như người vô trí, sai trái với cha mẹ. Ước muốn hạ liệt sanh khổ não tôn giảm, mất mát. Lại nữa nếu kẻ tham đắm dục lạc, hay hủy phạm cấm giới, xa lìa cảnh người; nên mong cầu dục lạc rồi rơi vào sự khổ não. Do cái thấy không chơn thật nên sự khổ não như là sự khổ não của chính mình. Tuy nhiên chẳng tự tu tập nên khởi sanh hai loại mất mát”*.

Như Kinh Nguyệt Đăng chép: *“Phật bảo A Nan, giả sử có người từ chân đến đầu bỗng nhiên trở thành bị lửa đốt cháy. Lại có người đến nói như thế này: Ta khuyên thân người cùng thọ ngũ dục, ca vũ vui chơi. Phật bảo A Nan, Ý ông nghĩ sao? Người ấy có thể khuyên được thân này cùng với ngũ dục ca múa vui vẻ chăng? – A Nan bạch rằng: Chẳng được, bạch đức Thế Tôn. Phật bảo A Nan! Người này đối với ca vũ, kịch múa do phân biệt mà khởi lên, nên khuyên thân này cùng thọ ngũ dục, ca vũ múa hát. Còn Như Lai thì không phải vậy. Ngày xưa khi tu hạnh Bồ Tát thấy các chúng sanh ở ba đường ác khổ và tham lam vô cùng nên tâm chẳng hoan hỷ”*.



Luận rằng:

Thế gian có những người con chẳng nhìn nhận cha mẹ . Lại làm mê mắc bệnh khổ về ơn lớn này. Tuy thấy mình vui hoặc gần gũi hay không gần gũi mà lòng thương lại chan chứa ân sâu. Giữ gìn pháp lành chớ nên hành tà dục với chúng sanh làm lợi ích hoặc làm tổn hại. Nghĩa là sự trói chặt ham thích của người dục lạc, thì sai trái. Đây đủ phạm hạnh phải làm sự lợi ích vậy. Nếu Tỳ Kheo nhập vào hành xứ này, phải biết cung dưỡng đối đãi như mẹ con. Chẳng nên như kia mà như kẻ phạm hạnh, để thành tựu chúng sanh chẳng bị xa lìa.

Như Kinh Vô Tận Ý chép rằng:” *Đúng lúc hoặc chẳng đúng lúc xả bỏ việc làm trái; như thấy chúng sanh tăng thêm lợi ích, hoặc ở nơi học xứ*”. Ngoài ra Kinh Phương Tiện Thiện Xảo chép: “*Xưa kia có vị Phạm Chí sáng suốt sống đến bốn mươi hai ngàn tuổi nghiêm trì phạm hạnh. Nơi bảy bước đi rồi phát sanh lòng thương tưởng; phạm vào cấm giới rồi thọ khổ nơi địa ngục, chẳng chịu xả bỏ rồi làm cho mạng chung. Nay Thiện nam tử! Vị Phạm Chí sáng suốt ấy bèn chấp hai bên tả hữu mà nói rằng: Chị gái này khởi lên sự ham muốn. Đây là điều chính.*

Nay Thiện nam tử! Như thế ân sâu nơi chỗ dục khởi tâm đại bi, trong mười ngàn kiếp thọ khổ luân hồi, sau đó mới trở lại để tu phạm hạnh. Nay Thiện nam tử! Bồ Tát phương tiện thiện xảo được sanh cõi Phạm Thế.

Kinh cũng chép:”*Nếu có Bồ Tát vì một chúng sanh mà phát khởi căn lành, nơi sắc tướng như kẻ kia rơi vào, trong trăm ngàn kiếp thọ khổ địa ngục bị thiêu đốt. Thế Tôn! Bồ Tát ấy khởi lên tội như thế, chẳng bị khổ nơi địa ngục, nghĩa là do vì một chúng sanh lại chẳng xả lìa căn lành vậy.*

Kinh lại chép:”*Nay Thiện nam tử! Bồ Tát phương tiện thiện xảo mắc tội cực trọng. Hoặc lúc gặp ác tri thức khuyên thành tựu việc chứng đạt Niết Bàn, mà sau đó lại chẳng bị đốt cháy như người kia. Vì sự hóa độ chúng sanh; cho nên ta chẳng khởi tâm như thế, mà như sự*

luân chuyển để hóa độ chúng sanh. Giả sử nếu là có tội, thì như pháp hành đây nên chẳng bị tội”.

Này Thiện nam tử! Nếu kẻ xuất gia Bồ Tát biết phân biệt tạo bốn trọng tội rồi, đó là Bồ Tát đầy đủ phương tiện thiện xảo vậy. Tùy theo đó mà khởi tâm sám hối, nên nói là vô tội.

Như Kinh Bảo Vân chép: “Kẻ tạo tội cực vô gián, nghĩa là làm cho người chết, mà luật Thanh Văn (Sravaka-vinaya) gọi là căn bản tội. Lại nữa như cắt lông cừu, khởi lên tâm bi mẫn nên nói là vô tội. Kẻ tham này; Nếu Bồ Tát khởi lòng tham lam giống in sanh vào con đường lành; là chẳng nên sân giận. Như nói phương tiện thiện xảo Bồ Tát ưa làm sự tham lam ám muội; đối với sắc đẹp của người nữ luôn luôn theo đuổi, và muốn nhiều người sanh thân nữ để có cơ hội nhằm chán thân nữ, khi xả bỏ thân nữ rồi liền được tướng trượng phu, thành thân cao đẹp. Phật bảo A Nan! Người thấy việc ấy có công đức không? Tự bỏ chúng sanh chỉ làm như thế, mà khởi sự tham lợi mạnh mẽ, có thể xa lìa chỗ khổ để sanh vào cõi trời, người, cho đến Được Vương Đại Sĩ. Vì sao mà Bồ Tát khởi sân? Nếu phát khởi phiền não làm sao có thể thí cho người khác được những niềm vui kỳ diệu?”

Luận rằng:

Nếu vì điều ấy mà nghe như thế. Đối với chúng sanh làm lợi ích phương tiện thiện xảo mà khởi tham lam ấy là vô tội. Bồ Tát phương tiện thiện xảo như thế, tạo thêm việc lợi ích, mà chẳng bỏ chúng sanh. Như Kinh chép: “Tuy chưa được vào Thập Địa, Lục Độ, Vạn Hạnh, mà đối với điều cực thiện được tương ưng. Cho nên không dễ sân vậy”.

Lại nữa Kinh Ưu Ba Ly Sở Vấn chép: “Phật bảo này Xá Lợi Tử! Bồ Tát có hai tội lớn. Thế nào là hai? – Nghĩa là tâm sân cùng với si đầy đủ. Cho nên Xá Lợi Tử, trước hết phải chí thành sám hối mười tội lỗi và năm điều tệ hại. Lại càng phải nên sám hối. Nghĩa là giữ gìn mắt, quán tâm, khó chế ngự dừng nghỉ. Hoặc đối với mỗi chúng sanh gồm luôn hai loại. Xá Lợi Tử! Lại cũng nói là có năm tội nặng về ngũ vô gián, là điều Bồ Tát này phạm. Hoặc lúc đối với người phụ nữ mà nhiễm hạnh phi pháp dứt bỏ mệnh căn, trộm vật nơi tháp Phật hoặc của

tứ phương Tăng. Bò Tát lúc bảy giờ như phạm tội, nên hướng về trước ba mươi lăm đức Như Lai ngày đêm một lòng sám hối rằng: Con tên là... Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

*Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.*

*Nam Mô Kim Cang Tiêu Phục Hoại Tán Phật (Vajrapramardi)*

*Nam Mô Bảo Diệm Phật (Ratnarsis)*

*Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật (Nagesvararaja)*

*Nam Mô Đông Mãnh Quân Phật (Virasena)*

*Nam Mô Cần Dũng Hỷ Phật (Viranandi)*

*Nam Mô Bảo Hoả Phật (Ratnssri)*

*Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật (Ratnacandra-prabha)*

*Nam Mô Bất Không Kiến Phật (Amoghadarsin)*

*Nam Mô Bảo Nguyệt Phật (Ratnacandra)*

*Nam Mô Ly Cấu Phật (Nirmala)*

*Nam Mô Đông Thí Phật (Suradatta)*

*Nam Mô Phạm Đức Phật (Brahma)*

*Nam Mô Phạm Thí Phật (Brahmadatta)*

*Nam Mô Thủy Vương Phật (Varuna)*

*Nam Mô Thủy Thiên Phật (Varunadeva)*

*Nam Mô Hiền Kiết Tường Phật (Bhadrasri)*

*Nam Mô Chiên Đàn Kiết Tường Phật (Candanasri)*

*Nam Mô Vô Biên Uy Đức Phật (Anantaujas)*

*Nam Mô Quang Kiết Tường Phật (Prabhasasri)*

*Nam Mô Vô Ưu Kiết Tường Phật (Asokasri)*

*Nam Mô Na La Diên Phật (Narayana)*

*Nam Mô Hoa Kiết Tường Phật (Kusumasri)*

*Nam Mô Tịnh Chiếu Minh Du Hí Thần Thông Phật*

*Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật*

*Nam Mô Tài Kiết Tường Phật (Dhanasri)*

*Nam Mô Niệm Kiết Tường Phật (Smrtisri)*

*Nam Mô Thiện Danh Xưng Kiết Tường Phật*

*(Sutparikirtitanamadheyasri)*

*Nam Mô Nhơn Đà La Võng Tràng Vương Phật*

*(Indra-ketudhvajaraja)*

*Nam Mô Thiện Du Bộ Kiết Tường Phật (Suvikrantasri)*

*Nam Mô An Tường Hành Phật (Vicitrasamkrama)*

*Nam Mô Thắng Du Bộ Phật (Vikrantagamin)*

*Nam Mô Phổ Biến Quang Nghiêm Kiết Tường Phật  
(Samantavabhasavyuhasri)*

*Nam Mô Bảo Liên Hoa Thắng Du Bộ Phật (Ratnapad-mavikramin)*

*Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật  
(Ratnapadmasupratisthitasailendraraja)*

Như thế hiện tiền cho đến tất cả thế giới Như Lai; Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ có Phật Thế Tôn quán sát hộ niệm. Con ở đời này hoặc đời khác. Cho đến vô thủy trở lại đây sanh tử luân chuyển tạo các nghiệp chướng tội. Hoặc tự làm hoặc bảo kẻ khác làm ; hoặc thấy làm mà vui theo. Hoặc lấy trộm đồ ở tháp; hoặc vật của tứ phương Tăng. Năm vô gián và con đường mười nghiệp chẳng lành. Tự mình làm hoặc bảo người khác làm hoặc thấy người khác làm mà vui theo. Do nghiệp này mà hủy báng giới cấm; nên đọa vào địa ngục; hoặc bàng sanh; cảnh giới Diêm Ma. Hoặc sanh biên địa, hạ tiện, hoặc sanh nơi Trường Thọ Thiên. Giả sử được làm người các căn không đầy đủ. Đắm trước nơi tà kiến lìa khỏi nơi Phật xuất thế. Những nghiệp chướng ấy, Phật bậc chân thật huệ, chân thật nhãn, chân thật chứng minh, chân thật số lượng. Tất cả đều biết đều thấy. Nay con tất cả xin sám hối chẳng dám che giấu. Nếu con hủy phạm cấm giới nguyện Phật Thế Tôn quán sát ai miễn cho con ở đời này; hoặc ở kiếp khác. Cho đến từ vô thủy lại đây sanh tử luân chuyển, thậm chí ở nơi bàng sanh. Hoặc bố thí một nắm cơm, giữ gìn một tịnh giới, hoặc tu phạm hạnh về các thiện căn. Hóa độ chúng sanh phát tâm Bồ Đề và trí vô thượng tất cả căn lành. Xưng tán như thế rồi lại chẳng phải chẳng hồi hướng đến tối thượng tối thắng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề quả. Con nay lại như quá khứ, vị lai, hiện tại ở chỗ chư Phật mà hồi hướng. Có kệ rằng:

*Sám trừ tất cả tội*

*Các phước đều tùy hỷ*

*Và khuyến thỉnh chư Phật*

*Diễn thuyết vô thượng đạo*

*Quá khứ và vị lai*

*Hiện tại người trong đời  
Vô biên công đức hải  
Tất cả quy mạng lễ.*

*Này Xá Lợi Tử! Bồ Tát ở trước ba mươi lăm đức Như Lai như thế mà sám hối rồi, thì chư Phật tùy theo sự biết mà ủng hộ, tội được thanh tịnh. Do tội thanh tịnh rồi, liền ở trước chư Phật Thế Tôn, như thế mà giải thoát, lợi ích chúng sanh, hiện thành tướng tốt. Do đây mà kẻ ngu phu sanh nơi khác được sự hóa độ, liền sanh nghi hoặc. Cho đến tất cả Thanh Văn cùng chúng Duyên Giác cũng chẳng có thể làm cho kẻ đã tạo những tội ác được vào thanh tịnh địa. Nếu chư Bồ Tát đối với danh hiệu của chư Phật Như Lai mà thường hay trì tụng ngày đêm ba thời, chuyển hóa chánh pháp ra khỏi tội kia, được Tam Ma Địa. Gọi đây là hối quá và việc làm đối trị “.*

**Luận rằng:**

Đọc tụng kinh điển thâm sâu tội kia được diệt như Kinh Năng Đoạn Kim Cương (Vajracchedika) Bát Nhã Ba La Mật Đa nói: *”Lại nữa Tu Bồ Đề! Hoặc Thiện nam tử Thiện nữ nơn ! Thọ trì đọc tụng kinh này; có kẻ khinh chê. Vì sao vậy? Vì người này đời trước đã tạo các tội nghiệp; đáng đọa vào đường ác. Do thấy việc như thế mà người đời nay khinh chê vậy. Tội nghiệp đời trước liền được tiêu trừ, được Phật Bồ Đề vậy”.*

**Luận rằng:**

Tin hiểu tánh không được tội ác thanh tịnh. Kinh Như Lai Tạng (Tathagatakosa-Sutra) chép: *“Phật bảo: Này Ca Diếp! Có mười đường bất thiện nghiệp. Đó là đại tội. Tối trọng là kẻ sát sanh. Nghĩa là hoặc giết cha, đoạn mệnh Duyên Giác. Tối nặng là lấy đồ vật, là đoạt lấy tài vật của Tam Bảo. Tối nặng là dục tà hạnh, nghĩa là khởi tâm ô nhiễm với mẹ và Vô Học Ni. Tối nặng là vọng ngữ, nghĩa là nói ta đây là Như Lai. Tối nặng là lưỡng thiệt, nghĩa là với Thánh Chúng nói lời ly gián. Tối trọng là ác khẩu, là hủy báng Thánh Hiền. Tối trọng của ý ngữ, là xảo quyết phù phiếm, loạn các pháp dục. Tối trọng của tham là đối với chánh đạo mà khởi tâm xâm phạm tài lợi. Tối trọng của sân là nơi ngữ*

vô gián tội chẳng có tâm bi mẫn. Tội trọng của tà kiến, là rộng nói chỗ chấp trước, thâm hiểm ác kiến.

Này Ca Diếp! Nếu một chúng sanh có đủ mười nghiệp bất thiện như thế là tội trọng. Như Lai do nhân duyên mà tuyên nói pháp yếu, vì làm cho ngộ nhập vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ mệnh, vô tác, vô thọ. Kẻ tạo là huyễn hóa; mà các pháp tánh là phiến não tánh. Nhập các pháp giải thoát, tự thể sẽ sáng tỏ. Tin hiểu nơi pháp, có nhiều loại thanh tịnh. Ta chẳng nói có chúng sanh đọa nơi ác thú đó!”

Kinh Tịnh Chư Nghiệp Chướng chép: “Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Nếu Bồ Tát quán phi luật là luật; tức thấy tội chẳng phải tội. Quán cảnh giới luân hồi tức là cảnh giới Niết Bàn. Nghĩa là thấy các phiến não là duyên sanh, nên biết người này được nghiệp thanh tịnh”.

Lại nữa Kinh Độ Lý Tam Muội Da Vương chép về những việc đối trị đó rằng: :”Nếu nhắm mắt lại để quán nhân duyên đối với chư Phật và Bồ Tát; thì tụng một trăm chữ Minh tám ngàn biến rồi; khi mở mắt ra liền thấy Phật và Bồ Tát. Liền liền được tội cứu. Hoặc đi nhiều tháp Phật bên phải, tụng đọc tám ngàn biến trước tháp tượng kinh điển. Tùy theo mỗi trường hợp như nghi thức có nói rộng”.

Lại nữa Kinh Tôn Na Đà La Ni (Cundadharani) chép: “Nếu niệm tụng rồi, cho đến trong mộng thấy được tướng thì tội kia liền mất. Nếu thấy thiên nữ mang sữa và đồ ăn đến liền liền được tội kia. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng mọc lên giữa hư không trong đó lửa cháy mạnh, trâu nước, người to cao lớn đen thấy sợ mà chạy. Hoặc trong mộng thấy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni Chúng; hoặc cây nhũ mộc, hoa trắng, bò trắng, đỉnh núi, thuyền bè, đại điện đường; nơi tòa Sư Tử ngồi nghe diệu pháp, nên biết đó là tất cả tướng làm tội sẽ tiêu diệt”.

Lại nữa như trong phẩm Như Lai Hình Tượng (Tathagatabimba-parivarta) nói về việc làm đối trị rằng: “Giống như có người bất tịnh nơi thân hôi thối khó ưa, lấy nước tẩy rửa cho hương thơm vào, mùi hôi liền tiêu sạch. Như thế tạo tội ngũ vô gián là đầy đủ những việc làm trong con đường mười nghiệp bất thiện. Nếu được tín giải của Như Lai

*mà tạo những hình tượng Phật liền được lìa xa những tội kia. Do vô tội ấy mà trí huệ thù thắng đủ tâm Bồ Đề . Do sự thù thắng ấy, mà xuất gia kiên trì tịnh giới”.*

Như Kinh Hoa Tích Đà La Ni (Puspakutadharani) chép rằng :  
*“Lúc bấy giờ Sư Tử Du Hí Như Lai đang ở đời, trải qua trăm ngàn năm bố thí những diệu lạc. Lúc ấy đức Như Lai sau khi vào Niết Bàn bắt đầu làm pháp xá lợi. Nếu có người phát tâm Bồ Đề mang một cành hoa đến cúng dường Phật; chấp tay xưng danh hoặc dùng nước trong sạch; hay dùng hoa tẩm hương , đèn hoa cho đến thân hành đi một bước mà xưng rằng: Nam Mô Phật. Đối với đức Sư Tử Du Hí Như Lai chớ nên nghi hoặc. Trong một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp chẳng thể đọa vào ác đạo; tức chẳng có nơi nào như ở đây”.*

Lại nữa Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Vương chép rằng: *“Nếu trì ngũ giới, thập giới Bồ Tát bốn giới trọng. Xuất gia Tỳ Kheo hai trăm năm mươi giới. Tỳ Kheo Ni năm trăm giới (ba trăm bốn mươi tám giới). Như ở chỗ thọ, hoặc có hủy phạm, sẽ đọa vào đường ác; nếu có người chuyên niệm danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Như đây mà cúng dường , người ấy quyết định chẳng đọa vào đường ác”.*

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng : *”Nếu ta xưng tán đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có công đức, cũng vì cảnh giới thâm thâm của chư Phật . Người chẳng nên nghi hoặc mà sanh thật tin chẳng?”*

Lúc bấy giờ Ngài Huệ Mạng A Nan Đà bạch Phật rằng : *”Kính bạch đức Thế Tôn: Con đối với kinh Như Lai thuyết chưa bao giờ sanh nghi hoặc. Vì sao vậy? – Vì tất cả thân ngữ ý của Như Lai đều tập trung những thiện hạnh, chẳng có phần nào là không thanh tịnh cả. Kính bạch đức Thế Tôn! Mặt trời mặt trăng là rất cao tốt; đầy đủ ánh sáng có thể chiếu soi xuống mặt đất. Diệu Cao Sơn Vương lại có thể khuynh động; mà lời chư Phật cuối cùng không thể thay đổi được. Kính bạch đức Thế Tôn! Chỉ có lòng tin của chúng sanh không đủ khi nghe nói đến cảnh giới thâm thâm của chư Phật, liền nói rằng: Do đâu mà chỉ niệm*

*đanh hiệu của một đức Như Lai, mà liền được công đức thù thắng như thế? Do sự chẳng tin này, liền sanh tâm hủy báng. Ở trong đêm dài đánh mất sự lợi lạc”.*

*Phật bảo A Nan rằng: “Nếu nghe tên vị Phật kia mà đọa vào ác thú, thì chẳng thể nào như thế được. Này A Nan! Đây là cảnh giới thâm thâm của chư Phật. Khó có thể tin hiểu được. Này A Nan! Người là kẻ tín giải nên biết tất cả đức Như Lai nhờ uy thần mà kiến lập ; chẳng phải các Thanh Văn, Duyên Giác chưa chứng nơi các địa; duy trừ những bậc Nhất Sanh Sở Hệ Đại Bồ Tát. Cho nên Kinh kia lại nói rằng: Nếu có tịnh tín Thiện nam tử, Thiện nữ nơn, Ưu Ba Sắc Ca (Ưu Bà Tắc), Ưu Ba Tư Ca (Ưu Bà Di) , đầy đủ tám phần trai giới, trong một năm ba năm thọ trì học xứ này. Do thiện căn đây mà nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới của đức Vô Lượng Thọ Như Lai. Nếu được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai người này khi lâm chung có tám vị Đại Bồ tát đều dùng thần thông đến chỉ đường . Lại có nhiều màu sắc, mà trong đời hy hữu khó có; những hoa sen quý tự nhiên hóa sanh; hoặc là ở nơi thiên thượng . Khi sanh về đó như thế mà đầy đủ thiện căn. Ở nơi vô cùng tận đó lại chẳng sợ bị đọa vào ác đạo. Ở cõi trời kia hết rồi lại sanh làm người, làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh cả bốn châu thiên hạ”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ mười một**



**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười hai**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Quyển thứ 32 thuộc Luận tập bộ toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xứng (Santideva-Tịch Thiên) Bồ Tát tạo luận.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thí Quan Lục Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, bắt đầu từ ngày 27 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.*

**Thanh Tịnh**  
**(Papasodhanam Astamah Paricchedah).**

**Phẩm Thứ Tám. Phần thứ ba**

Cùng với vô lượng trăm ngàn vạn vô số chúng sanh tu thập thiện nghiệp đạo. Sau khi sanh vào Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả những chủng tộc lớn, tiền của dồi dào; kho báu tràn đầy, bà con quyền thuộc đều đầy đủ.

Kinh chép rằng “ *Nếu có người nữ được nghe đến danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai hoặc thọ trì; sau đó chuyển được thân nữ*”.

Lại nữa Kinh Văn Thù Sư Lợi Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức chép: “*Diệu Cát Tường (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát) nói: Ta lại cung kính Huệ Thượng Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Như Ý Nguyễn Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát. Nếu có người nữ thọ trì danh hiệu của bốn vị Bồ Tát này sẽ được chuyển đổi thân nữ sau đó không thọ lại nữa*”.

Luận rằng:

Về việc làm đời đã lược nói như trước. Bây giờ sẽ nói về lực chế chỉ (làm cho dừng dứt) . Như Kinh Địa Tạng chép: “*Nếu Đại Bồ Tát liả sát sanh; tức là ban cho tất cả chúng sanh việc chẳng lo chẳng sợ; cho đến chẳng sầu não, sợ hãi, tổn hại. Do nhờ trông thiện căn quả báo này, cho nên công việc ở nơi luân hồi ngũ thú chìm đắm trong biển khổ sanh tử đó, nguyên nhân là do sát sanh vậy. Tạo thân ngữ ý tất cả nghiệp chướng . Hoặc tự mình làm ; hoặc bảo người khác làm; hoặc tùy hỷ việc làm. Do liả bỏ vòng sát sanh mà tất cả giảm xuống cho đến chẳng thọ quả báo nữa. Nơi hiện thân được thọ mệnh lâu dài, chư Thiên và loài người đều ưa mến.*

Lại nữa Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ Tát cho đến việc liả bỏ trộm cắp chấp giữ, tức là thí cho tất cả chúng sanh không lo, không sợ và không nhiệt não. Chẳng sanh động loạn, nơi tài lợi của mình được vui

vẻ đầy đủ. Cuối cùng chẳng lấy của phi pháp làm lợi, do thiện căn này là nhân duyên làm cho xa lìa sự chấp thủ vậy. Tất cả nghiệp chướng đều giảm xuống; chẳng bị thọ quả báo lại nữa. Điều quan trọng như trong mười đường bất thiện lại có thể đổi lại để tự mình tu thiện”.

Như Kinh Như Nguyệt Đăng chép: “Nghe tội sanh diệt, như nói phàm phu chẳng thật sâu, mạ li hủy báng mà an trụ nơi nhân cho đến ở những đời trước đã tạo những tội nghiệp, mà Bồ Tát nơi đó đã khởi lên sân hận”.

Luận rằng:

Lực chế ngự như trên đã nói: Bây giờ nói về lực nương tựa. Cho nên Kinh Duyên Khởi (Sukarikavadana) giải thích rằng: *Nếu có thể quy y Phật chẳng đọa vào ác đạo. Khi xả bỏ thân này liền được sanh thiên giới. Pháp và Tăng lại cũng đồng như thế”.*

Lại nữa như Kinh Từ Thị Giải Thoát (Metraiya vimoksa) chép: “Bồ Tát làm tịnh các tội nghiệp; những pháp bất thiện lớn như đại địa, mà khi kiếp lửa nổi lên tất cả chỗ ấy không thể không thiêu đốt. Cho nên giống như có người khát và uống nước trái cây một hai lần; có trăm ngàn đồ sắt vảy hai bên làm thành màu vàng. Chẳng phải sắt có thể làm cho nước ấy trở lại thành sắt. Khi phát những tâm trí lại cũng như thế. Nơi mỗi căn lành hồi hướng trí, có thể nhiếp thọ tất cả nghiệp phiền não chướng thành tất cả pháp trí, mà chẳng phải những nghiệp phiền não chướng có thể làm tất cả tâm trí phiền não.

Này Thiện nam tử! Lại nữa nếu có kẻ mang một ánh đèn chiếu sáng vào phòng tối tức thời có thể làm tan đi sự u ám cả ngàn năm; Sự phát nguyện trí tâm lại cũng như thế. Như đi vào trong phòng tâm vô minh của chúng sanh, cũng có thể phá trừ đi trăm ngàn kiếp chẳng thể nói hết về nghiệp chướng phiền não, mà phát ra trí tuệ quang minh.

Này Thiện nam tử! Như Đại Long Vương trên đầu có đội mũ Như Ý Ma Ni Bảo Vương, chẳng sợ kẻ địch nào cả. Bồ Đề Tâm này lại cũng

*như thế. Nếu Bồ Tát đầy đủ tâm đại bi, chẳng có con đường ác nào đáng sợ cả”.*

*Như Kinh Ưu Ba Ly Sở Vấn chép:” Đối với Đại Thừa, Đại Bồ Tát vào buổi sáng có phạm tội hủy báng; đến buổi trưa chẳng xả bỏ mà làm tất cả bằng tâm trí, Bồ Tát này được giới uẩn đầy đủ. Vào buổi trưa có phạm tội hủy báng thì buổi tối chẳng xả làm tất cả tâm trí, tức Bồ Tát giới uẩn lại cũng đầy đủ. Ta lại nói như sau đây.*

*Phật bảo:” Này Ưu Ba Ly! Việc trụ nơi Đại Thừa Bồ Tát; hoặc xả học hoặc xả giới học xư từng thời lại cũng như Bồ Tát kia chớ khởi làm việc ác, lại chớ tùy theo đó mà chuyển. Nếu lại ở nơi Thanh Văn thừa để giải thích có phạm tội hủy báng với vị Thanh Văn đó. Nghĩa là mất giới uẩn. Nên như thế mà biết để nói rộng ra”.*

**Nhẫn Nhục**  
**(Ksantiparamita Navamah paricchedah)**  
**Phẩm thứ chín**

Luận rằng:

Điều này chẳng xa rời những pháp môn triển chuyển khác, mà khéo giữ gìn làm cho giới thể được trưởng dưỡng. Như thế lia được nghiệp chướng ràng buộc, phá bỏ những phiền não nội kết. Cho đến nghe nhẫn chẳng nhẫn, giảm mất sự tinh tấn, giải đãi đọa lạc vậy. Hoặc lại chẳng nghe chẳng biết giữ gìn phương tiện. Do không có những phương tiện để làm thanh tịnh những phiền não, cho nên sự giải đãi làm thối lui khi nghe tu tập, khiến bị tạp loạn. Nghĩa là khi tụng tập cần khổ nương vào nơi núi rừng, kẻ tu hành dần dần tâm bị tạp loạn chẳng giữ được. Mà điều dừng nghỉ này lại nên nhiếp trì, thường có kết quả ít, huống nữa là thanh tịnh những phiền não, khi tu chỉ quán lại quên sót những điều thiện, cho đến thanh tịnh các phiền não.

Kinh Pháp Tập chép: *“Nói về điều nhẫn có ba loại: Là an trụ khổ nhẫn; Đế Sát Pháp nhẫn và chịu Oan Hại nhẫn. Kẻ an trụ khổ nhẫn được cứu cánh hạnh, đối trị với sơ khổ và loại trừ được những đấm trước vui say về ái. Trừ hai loại nã. Đó là những gì? Là sân si và giải đãi”*.

Kinh Nguyệt Đăng chép: *“Kẻ đấm nơi niềm vui lại chẳng xả sự khổ”*.

Lại nữa Kinh Bảo Vân chép: *“Nếu bên trong luôn nhớ về ưu bi khổ nã, thì ở nơi phương tiện phải điều phục sự nhẫn”*.

Kinh Tồi Thượng Thọ Sở Vấn chép: *“Lại nữa Trưởng Giả! Tại gia Bồ Tát nên xa rời sự tổn hoại chẳng đúng như chân lý. Chớ đấm trước vào thế gian, tám pháp được vợ con, cho đến thọ dụng những tiền tài lúa gạo đầy đủ. Chẳng cao ngạo miến cưỡng. Giả sử những của cải lại chẳng đủ, thêm sầu nã, nên quán sát các tướng hữu vi như thế ở chỗ tạo tác đều huyễn hóa. Khởi lên và nêu ra tức tội báo liền diệt. Nghĩa*

*là cha mẹ, vợ con, nô tỳ cho đến thân bằng quyến thuộc tức chẳng phải ta. Ta lại chẳng phải họ”.*

Như có kệ rằng:

*Nếu có chỗ tập hội  
Sao khởi lên sâu não.  
Hoặc chẳng có chỗ hội.  
Sao khởi lên sâu não .  
Sở dĩ chỗ tập hội,  
Vì sân si nào hại  
Giải đãi mệt mỗi vậy.  
Hoặc chấp vào chỗ mạnh  
Khởi lên sự sai trái  
Si mê theo tội lỗi  
Đến Tu Di Thiên Thọ,  
Xa lìa những việc này  
Thì cũng vô ích thôi.  
Đây mới thật là khó”.*

Luận rằng:

Làm thế nào để xả bỏ sự sâu não này? Là phải phát tâm nhu  
nhuyễn.

Như Kinh Tội Thượng Văn chép: “Ở đây xa lìa điều nào tức làm  
cho tâm nhu nhuyễn như thấy được lụa là”.

Lại nữa, Kinh Hoa Nghiêm chép: “Nên như Vua Thắng Tài , đồng  
nữ phát tâm như thế, để diệt các phiền não, mà không thể có tâm nào  
khác phá được sự sân hận này. Chỉ có bất động tâm đối với biển chúng  
sanh là chẳng thể thoái hóa lạc vào cảnh giới thâm tâm khác”.

Luận rằng:

Kẻ tu tập chẳng có gì khó, chỉ có kẻ ngu mới khó vậy. Nếu kẻ bảo  
đảm việc canh nông, chăm sóc tu tập khó khăn; mang vác nhiều cây trái.

Sự bụi bấn đó làm tâm chẳng tịnh lại chẳng hối nã. Huống nữa điều này sau tạo được niềm vui, mà chư Bồ Tát chỉ vui vì tối thắng ở nơi quả vô thượng. Lại như kẻ ti tiện ít được sự lợi ích, đối với thân khó làm cho không hư hỏng. Chỉ buộc nghĩ thọ lãnh hung hăng, như quyết hơn thua. Lại nữa, thời gian ở đây dài thật vô ích, thọ các khổ nã. Do thiện pháp nào mà của cải ít, chẳng thâu nạp vào. Địa ngục trị tội tặc hại thế gian. Ngục tối giữ gìn án lệnh để trị tội chẳng thiên vị. Tùy theo điếm gặp gỡ mà thọ thống khổ bị chẳng vì oan, ở nơi xa xôi chẳng hề trói buộc. Sự lao nhọc nhẩn khổ, phá phiền nã tặc, đều chẳng trừ. Nơi ba cõi bị hơn kia, nắm giữ cây gậy đánh bại những ma oán để giải sự trói buộc của chúng sanh. Do trước tu tập một ít khắc khổ mà được thành tựu. Chúng sanh tu khổ thọ tướng, nghĩa là khi khổ sanh ở nơi này tu tập tướng lạc. Kẻ trụ ở lạc tướng; tức có thể thành tựu biện tài quả vị và được Tam Ma Địa, gọi là siêu xuất pháp lạc.

Như Kinh Phụ Tử Tập Hội (Pitaputra-Samagama) chép: “*Phật bảo: Có Pháp Thiên tên là Siêu Chư Pháp Lạc. Nếu Bồ Tát được Pháp Thiên này, đối với các sự duyên, thọ những niềm vui và thọ chẳng khổ chẳng vui. Chẳng phải một nhân duyên như thế, nơi ấy mà được lạc tướng. Giống như người nhân duyên chặt bỏ chân tay cho đến tai mũi. Tai mũi cắt rồi, cứ như thế mà được lạc tướng. Cho đến giày dép, gậy gộc bị đánh đập vẫn như lạc tướng. Lại vì ngục tối trói buộc cột chặt, bó lại như áo rồi đốt cháy, cho thêm dầu vào tạo sức nóng hơn lên, cứ như thế mà sanh lạc tướng. Hình mặt chim muông, hình mặt Sư Tử, hình xấu xí khó ưa; cho đến tạo đồng tiền; tạo thức ăn, cho voi uống rượu là như lạc tướng. Hoặc vì chạy trốn tránh, mạng căn bị hại, những sự tổn hại đối đầu vẫn như lạc tướng; vô khổ lạc tướng. Vì sao thế? – Vì Đại Bồ Tát ở đây như nguyện lực trong đêm dài mà tu tập tạo thành. Nếu xa khỏi thì được gần với sự diệu lạc. Nếu ta là kẻ tội phạm; lại phụng sự tôn trọng cung kính cúng dường; mọi lúc mọi nơi, đều được gần gũi diệu lạc. Nếu gặp kẻ nói ác mắng trách cùng dùng gậy gộc, dao mác để đánh đập hại mình, cho đến làm nguy đến tánh mạng, tất cả đó đều được niềm vui Bồ Đề chứng thành quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đây đủ như thế, suy nghĩ và làm như vậy, giống như sự nghiệp và nguyện lực. Lại đây đủ tất cả chúng sanh tùy theo biết vui tướng, gần*

*gửi tu tập, nơi nghiệp báo là chỗ để tạo tác, họ được siêu xuất các pháp lạc Thiên định. Nếu lúc ấy Bồ Tát được tất cả pháp lạc Tam Ma Địa lại được việc lớn, chẳng động hoại đến ma sự. Đây là phương tiện đầy đủ tất cả xả thí. Thành tựu tất cả những việc khó là khổ hạnh. Kiên nhẫn tất cả những sự nhẫn nại để sách tấn mọi sự siêng năng. Giúp tu tất cả thiên định trí tuệ. Đây là thường hỷ.*

Như Kinh Nguyệt Đăng chép: “*Thường hỷ là luôn luôn tôn trọng chánh kiến*”.

Lại Kinh Vô Tận Ý chép: “*Thế nào là hỷ? – Nghĩa là niệm vui pháp thanh tịnh tin vui. Phát tâm đồng mãnh chẳng sanh giải đãi, chẳng có phiền não và chẳng cầu niềm vui của ngũ dục. Chẳng lìa các pháp lạc, do tâm kiến lập vui biết vui, khởi lên ý trong sạch. Như Lai thân trang nghiêm tướng hảo, mong cầu thiện xảo, nghe pháp chẳng mỏi mệt, nương tựa vào pháp thật để hành. Do pháp sanh niềm vui, thích vui tin thanh tịnh, mà đối với chúng sanh biết là vô ngại. Đối với tối thắng dục, cần cầu Phật pháp, chẳng xả bỏ pháp dục, tin hiểu sâu xa các diệu pháp của chư Phật, chỉ bày thừa giải thoát. Phát tâm cao thượng trừ tâm keo kiệt. Nếu sơ phát tâm bố thí; nên thí; thí rồi ba luân (người thí, người nhận và vật thí) thanh tịnh, hoan hỉ bố thí. Giới vi diệu và được thanh tịnh. Do trì giới thanh tịnh ngăn giữ được những hủy phạm cấm giới; mà thường vượt lên khỏi những con đường ác sợ hãi, hướng Phật cấm giới, kiên trì chẳng hủy phạm, dám ngăn kẻ ác đến mạ nhục. Đối với lời nói đạo vì làm tăng thêm phước báu an lạc, mà do nhân thay đổi nên tôn trọng, chẳng kiêu mạn. Dung mạo thường ôn hòa đáng kính; xa rời sự tật đố. Trước tiên ái ngữ; chẳng siểm nịnh, chẳng ton hót. Ý thanh tịnh chẳng tà dâm, chẳng thô tháo. Thấy người hơn mình lại chẳng mong cầu, chẳng khoa trương, chẳng làm cho người kia bị tổn hại. Tu pháp hòa kính. Đối với chúng Bồ Tát cung kính như Phật, khiến cho sự cung kính đó càng tăng thêm thọ mệnh của mình. Đối với Sư Trưởng xem như cha mẹ mình. Giúp đỡ các chúng sanh giống như con một. Đối với Hòa Thượng, A Xà Lê cung kính như tướng nhớ đến Phật. Đối với chánh hạnh, thấy đều giữ gìn như để trên đầu, tất cả Ba La Mật như yêu tay chân của mình. Đối với Pháp Sư thuyết pháp*



*như những gì cao quý vi diệu. Xem lời dạy bảo như ngũ dục. Đối với vui đủ như chẳng có bệnh phiền não. Cầu diệu pháp như hy vọng vào thuốc hay. Đối với kẻ phát lồ như gặp được lương y. Như thế điều phục các căn, chẳng làm cho giải đãi. Đây gọi là hỷ.*

Luận rằng:

Ở đây nói về sự học của Bồ Tát đề trang nghiêm. Như Kinh Đại Vân (Mahamegha) chép: “*Nếu vui nơi địa ngục, bòn sanh; đối với địa ngục tâm thường giới định; Tuy ở trong ngục mà như khách trọ qua đêm. Lại kẻ vui nơi địa ngục nên tâm sanh dấm trước nhưng sự keo kiệt làm cho lửa địa ngục chuyển thành mạnh hơn.*”

Luận rằng:

Nói việc an trụ nơi khổ nhẫn. Kinh Hải ý có chép rằng: “*Có ba loại nhẫn. Phật bảo: Này Hải Ý! Đại Bồ Tát này như chỗ phát những trí tâm quý báu; hoặc chẳng phải vì người hủy phạm tịnh giới, là các ma, dâm ma, thiên ma, tử ma, dùng lực để giữ gìn, làm cho bọn ma không đến xâm hại. Trời khánh khoa vang, đánh lên thành tiếng, ngay lúc ấy Đại Bồ Tát phát tâm sâu xa kiên cố làm cho chẳng hoại được. Lại nữa chẳng hoại tâm đại bi tinh tấn, giải thoát tất cả chúng sanh. Lại nữa chẳng hoại, làm cho hạt giống Tam Bảo phát triển chẳng dứt. Lại nữa chẳng hoại trong Phật pháp sự ứng hợp này tích chứa những điều lành căn bản. Lại nữa chẳng hoại sự thành tựu biện tài tướng hảo tu tập phước hạnh. Lại nữa chẳng hoại dũng lực tinh tấn nghiêm tịnh Phật độ. Lại nữa chẳng hoại cầu tất cả pháp chẳng tiếc thân mệnh. Lại nữa chẳng hoại việc độ các chúng sanh chẳng dấm trước chẳng vui riêng. Đây là thâm tâm đầy đủ như ý. Nếu vì tất cả chúng sanh ở chỗ ác hiểm; hay gặp sân si hủy báng, mạ nhục cho đến sự đánh đập, tất cả đều có thể nhẫn thọ, cho đến tất cả chúng sanh có tâm ác đến bức bách nào hại phá phách. Lại tất cả nên thâm nhận, chẳng mệt mỏi, chẳng giải đãi, chẳng thối lui, chẳng nông nổi. Phải chịu hiển phát thế lực đồng mãnh tinh tấn, phải siêng năng nhẫn khổ, khởi tâm thọ chịu. Lại nữa nếu có người ác tâm đến, đem sân đến mạ lị, thách đố gây hại bức bách, nào hại phần uất, đánh đập. Đối với tất cả như thế tâm đều chẳng gia tăng sự làm hại. Cho đến giả sử có người ở trong mười phương cầm các loại*

binh khí gây gộc bức bách truy tâm ở phía sau ở địa phương kia khi đi, đứng, ngồi, nằm, mà nếu gặp một người phát tâm Bồ Đề, tâm bố thí, cho đến tâm tu trí tuệ, nghe người phát khởi một tâm thiện lành, ta nên đến ngay địa phương đó, để làm cho trừ dứt sự gây hại nơi thân thể, giúp cho kẻ kia, mà ta hoàn toàn đều phải nhẫn.

Lại nữa, nếu tất cả chúng sanh ở trong thế gian đều khởi sân si, xảo quyết nói lời ác mạ li hủy báng, giả sử bị cắt rời thân thể này ra từng phần nhỏ như lá. Lúc ấy ta đối với thân cuối cùng của chúng sanh chẳng vì đó mà khởi lên mảy may dao động nơi tâm. Vì sao vậy? – Vì thân này của ta trong nhiều kiếp quá khứ vô lượng vô số kiếp đã sanh tử luân hồi. Chẳng tạo chỗ xa hoa hoặc địa ngục súc sanh, Diêm Ma La; cho đến hiện tại của người đắm say mùi vị của sự ăn uống. Các dục lạc, ham thọ phi pháp, vất vả tìm cầu, sống bằng nghề đã làm, nhiều sự bức bách. Mà ở nơi thân mệnh chưa hề có kết quả lợi lạc. Duy chỉ nhiều thứ sung sướng. Gá vào đây nên chẳng thể tự lợi, lợi tha. Giả sử dòng sanh tử cuối cùng nơi biên tế, làm cho thân ta phân ra từng mảnh trong loài chúng sanh. Thà thọ những việc khổ, cuối cùng ta chẳng rời bỏ tâm trí. Lại cũng chẳng bỏ tất cả chúng sanh và những ham thiện pháp. Tại sao vậy? – Vì thân ta có nhiều thứ bức bách khô não hủy hoại. Ở địa ngục khổ này, trăm phần ngàn phần cho đến vô số phần chẳng bằng một. Lại nữa đối với Phật pháp chẳng bỏ tâm đại bi mà duyên vào với tất cả chúng sanh.

Điều quan trọng là nếu có cơ hội khởi sự sân hận, ta sẽ dùng pháp để đoạn trừ. Thế nào là pháp? Nghĩa là sự ái lạc nơi thân, lệ thuộc vào thân, chấp trước vào thân, mà kẻ xả bỏ thân tức là xả bỏ sân hận.

Phật bảo này Hải Ý! Đối với pháp như thế tụ họp mà vào tức có thể kham nhẫn tất cả chỗ bức não của chúng sanh, cho đến chẳng tiếc thân mạng mà hay thí xả, cũng chẳng ái lạc. Đây là điều có thể tu bố thí Ba La Mật Đa. Lại nữa nếu gặp lúc thân muốn hoại, lòng đại bi chẳng rời bỏ chúng sanh. Điều này tức là có thể tu trì giới Ba La Mật Đa. Nếu gặp thân muốn cầm dứt như nghĩa giải thoát mà kham nhẫn thọ chịu. Khi được nhẫn pháp lộ hiện, tâm này lại chẳng dao động.

Điều này tức là có thể tu nhẫn nhục Ba La Mật Đa, khuyên tu đồng lực mạnh, chẳng bỏ nhiếp giữ tâm trí. Nơi sanh tử phát khởi những việc làm thiện, đây tức là có thể tu tinh tấn Ba La Mật Đa. Lại nữa nếu thân hoại, nơi tâm phát hiện tất cả trí sáng, chẳng xa rời Bồ Đề. Như thật quán sát yên vui tịch tịnh, tức có thể tu tĩnh lự Ba La Mật Đa. Nếu gặp lúc thân sắp hoại, quán thân như huyễn, giống như cây cỏ từng gặp sỏi đá. Quán nơi thân là vô thường, là khổ, là không, ta liền vắng lặng. Quán sát thật tế nơi thân này như thế. Điều này tức có thể tu thắng huệ Ba La Mật Đa. Cho đến giả sử có người ác tâm đến sân hận mạ nhục, liền nghĩ như thế này:

“-Người này giải đãi xa lìa thiện pháp. Ta làm cho người ấy phát khởi tinh tấn siêng năng cần cầu sự tu tập, trồng những căn lành, chớ sanh tâm che giấu. Nguyện cho người này sớm ngò nơi đạo tràng, còn ta sẽ sau cũng thành Chánh Giác”.

Điều quan trọng là đối với chúng sanh, tâm chưa điều phục thì chưa thể tịch tịnh được. Cuối cùng kẻ mật giúp đỡ thật sự chưa thân cận hoàn toàn được, để làm việc nghĩa lợi trang nghiêm cho người kia, thậm chí y vào học pháp này. Sao lại sân, sao lại chẳng sân, là hai điều suy nghĩ đều chẳng thể được.

Lại nữa như sân chẳng sân, hoặc tự mình hoặc tự người khác; sân và chẳng sân đều chẳng thể được. Sự chẳng thể được thường lìa sự thấy, đây gọi là nhẫn.

Lại Kinh Bát Nhã (Phagavati-Prajnaparamita) chép: “Nếu các chúng sanh cạnh tranh nhau, nên phát tâm này. Ta sẽ khuyên hoặc làm cho sự cạnh tranh được không khó gặp. Nếu kẻ cạnh tranh và việc cạnh tranh, ta đối với chúng sanh làm chiếc cầu bắt qua, ta vì kia mà chịu lời ác mạ li hủy báng. Người đối với lời nói ác chẳng nên để tâm báo hại. Nếu vậy là loại người si, như con dê cầm chẳng khởi sự tranh đấu, kẻ kia bị lời ác, gian dối, mạ nhục nên nói lời đạo lý không tổn hại. Gàn gù kẻ ác, ta nên nói lời lành. Chẳng giống như họ gây nên sự sai trái, nhẫn đến, nếu ta nghe sự sai trái, ta cũng giống như họ vậy. Vì sao thế? – Vì ý của ta chẳng khởi lên sự sân hận.

*Lại nữa , đối với tất cả chúng sanh mà tu diệu lạc ta sẽ cùng với tất cả chúng sanh tịnh lạc đến Niết Bàn, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề; đối với kẻ ác ta chẳng khởi lên sân hận, nhẫn đến không khởi lên việc làm ngu si, duy chỉ tu hành kiên cố vững bền là tinh tấn vậy. Giả như thân hoại mệnh chung cũng chẳng si nảo, chẳng sanh tật đó”.*

*Kinh Biệt Giải Thoát Bồ Tát chép rằng: ”Nếu đối với chúng sanh giận dữ như thế, ta vồ về bằng những lời thật lành để an ủi, kẻ mà đối với pháp nhẫn này được tùy thuận pháp lạc”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ mười hai**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười ba**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Quyển thứ 32, thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xứng (Santideva-Tịch Thiên) Bồ Tát tạo Luận.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thích Hồng Lô Thiếu Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng cùng với những người khác phụng chiếu dịch*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, cùng với sự phụ dịch của Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, bắt đầu từ ngày 30 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai .*

## Tinh Tấn Ba La Mật Đa

### Phẩm thứ 10

Luận rằng:

Tuy nghe nhãn như thế để phát sanh tinh tấn , mà ở đây chưa nghe khởi lên hủy báng sai phạm. Như Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*Ưa Pháp chẳng hộ giới  
Thì được phước bao nhiêu  
Phá giới từ nghe nhiều  
Chẳng thể trừ ác đạo*

Luận rằng:

Do nghe đầy đủ. Kinh Na La Diên Sở Vấn chép rằng: “*Này Thiên nam tử! Như chỗ nghe thấy hiểu biết được hơn cả tánh trí huệ. Nếu nghe rồi liền tiêu trừ phiền não, làm cho phiền não ma hoàn toàn chẳng được dễ dàng khởi*”. Kinh Quảng Như Tội Thượng Đại Tiên Bồn Khởi (Atraca Maharse Ruttarasya Jatakam Vistarena Krtvaha) chép rằng: “*Đại Bồ Tát đầy đủ thâm tâm tôn trọng ưa Pháp, đối với thế giới hiện trước chư Phật, tùy theo đó mà nghe Pháp. Nếu Đại Bồ tát siêng năng muốn nghe Pháp, dù ở nơi núi thẳm vẫn có chứa nhiều pháp, được vô lượng kinh điển pháp môn an trí tại đó. Lại nữa chư Bồ Tát siêng năng muốn nghe Pháp, mà đối trước chư Phật cùng chư Thiên và chư Phật biện tài, cho đến khi sanh mạng hết rồi, vì Phật Thế Tôn và Chư Thiên, làm tăng mạng sống cùng sắc lực. Ở đời cả ngàn năm chẳng cần việc gì cả, vì do Phật và chư Thiên đều cùng gia trì vậy. Cho đến cầu một kiếp cùng chư Bồ Tát sanh tâm tôn trọng pháp. Vì Phật Thế Tôn đã trừ các khổ già, bệnh, được chánh niệm và thần thông biện tài, cho đến được thọ chánh kiến tùy theo sự thấy mà có thể nói. Lại nữa Đại Bồ Tát siêng năng muốn nghe Pháp, không bị các ác cùng tất cả những oán địch khủng bố. Cho nên sự siêng năng nghe nhiều là Bồ Tát khéo tu tập được như thế đấy*”.

Luận rằng:

Bồ Tát nghe bao nhiêu loại thì nhập vào Luật (Kimakaram Srutam Bodhisatvavinaye Prasastam), như Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “Do nghe 80 hạnh mà có thể vào được giải thoát. Nghĩa là những hạnh mong muốn; hạnh sâu sắc nơi tâm; hạnh thâm nhập của tâm; hạnh cực tương ưng; hạnh chẳng quấy rầy; hạnh chẳng buông lung; hạnh cung kính; hạnh cực tôn trọng; hạnh lià danh tướng; hạnh nói lời lành; hạnh thừa sự; hạnh nghe lợi ích; hạnh tác ý; hạnh chẳng tán loạn; hạnh vô trụ; hạnh bảo tướng; hạnh được tướng; hạnh tiêu trừ tất cả tật bệnh; hạnh nhớ nghĩ đến vật dụng; hạnh đạt giải thoát; hạnh ý hỷ; hạnh ngộ nhập; hạnh nghe Phật Pháp chẳng xa lià; hạnh xả ly; hạnh liễu tri điều phục; hạnh thân cận đa văn; hạnh hỷ lạc chấp nhận các việc làm; hạnh thân mạnh khoẻ; hạnh tâm vui vẻ; hạnh nghe chẳng giải đãi thối lui; hạnh nghe nghĩa; hạnh nghe pháp; hạnh nghe oai nghi; hạnh nghe người khác nói; hạnh Diệu Pháp chưa nghe; hạnh nghe thần thông; hạnh chẳng vui với thừa khác; hạnh nghe các Ba La Mật; hạnh nghe Bồ Tát Tạng (Bodhisattva-Pitaka); hạnh nghe nhiếp sự (Samkraha-Vastu); hạnh nghe phương tiện thiện xảo; hạnh nghe phạm hạnh; hạnh nghe chánh niệm chánh tri; hạnh nghe rời sanh thiện xảo; hạnh nghe chưa sanh thiện xảo; hạnh quán bất tịnh; hạnh quán từ bi; hạnh quán duyên sanh; hạnh quán vô thường; hạnh quán khổ; hạnh quán vô ngã; hạnh quán tịch diệt; hạnh quán Không, Vô Tướng, Vô Nguyên, hạnh vô tác; hạnh làm lành; hạnh kiến lập chơn thật; hạnh chẳng mất mát; hạnh một mình; hạnh gìn giữ tự tâm; hạnh siêng năng chẳng giải đãi; hạnh quan sát các Pháp; hạnh đối trị những phiền não; hạnh mong cầu các thiện pháp; hạnh hàng phục các phiền não của người khác; hạnh nương vào thất tài; hạnh đoạn trừ sự bần cùng; hạnh tán thán sự hiểu biết; hạnh ca ngợi người trí; hạnh thánh chúng bình đẳng; hạnh chẳng phải Thánh làm tịnh tín thân tâm; hạnh thấy như thật; hạnh xa lià các uẩn mất mát; hạnh xưng lượng pháp hữu vi mất mát; hạnh nương vào nghĩa; hạnh nương vào pháp; hạnh tất cả ác tác; hạnh vì sự lợi ích của mình và người; hạnh ở nơi pháp lành tu tạo chẳng sanh nghiệp; hạnh thú hưởng thù thắng; hạnh được tất cả Phật Pháp.

Kinh chép rằng: “Nếu có trợ pháp tương ưng tức được trí nghiệp như thế. Thế nào gọi là trợ pháp tương ưng? Nghĩa là nếu có ít ham muốn sự cầu mong cũng ít, chẳng nói lời sân si. Đầu đêm cuối đêm nghe việc thế gian thuận theo thích ứng. Gọi là lợi tha cho nhiều sự yêu cầu. Tâm chẳng ô nhiễm; trừ được các chướng ngại. Nơi những tội lỗi khác, biết được mà rời bỏ, chẳng khởi tâm ác. Phát khởi thú hướng kiên cố giữ chánh hạnh, vui nơi pháp, cung kính pháp làm chỗ che chở nơi pháp, đầy đủ siêng năng như cứu lửa cháy trên đầu, mong cầu trí tuệ, chẳng dừng nghỉ nơi nào, chẳng rơi vào cám giới, chẳng bỏ việc nặng nhẹ. Chỉ phát tâm thù thắng xả ly; chẳng hại chúng sanh, giữ chánh hạnh vui riêng mình, tất cả nơi A Lan Nhã hiện tiền tác ý tạo hạt giống công đức. Vui vừa chẳng quá; Vui Pháp hỷ lạc; Chẳng nghĩ đến lời nói của thế gian. Cầu pháp xuất thế gian chẳng vọng nghĩ, hiểu rõ hết nghĩa lý, để thuận theo con đường chơn chánh. Biết giữ giới nương theo mô phạm trang nghiêm. Trí tuệ vững chắc phá diệt vô trí, dùng mắt trí tuệ cực diệu thanh tịnh rõ biết vô minh si ám trói buộc. Nghĩa là hiểu biết một cách rõ ràng; chẳng tà mị, tất cả đều rõ biết. Phân biệt biết rõ rồi, hiện chứng đều rõ biết đó. Không từ người mà được; giữ riêng công đức mình, tán thán công đức người. Khéo tu các việc chẳng đọa vào nghiệp báo. Đây là trí nghiệp thanh tịnh”.

Lại nữa Kinh Bát Nhã (Jnana-Vaipulya-Sutra) chép rằng: “Nên nghe Kinh Phương Tiện Luận, nên biết và học điều này. Không phải việc lợi ích lại cũng nên xa lìa”.

Cho nên Thế Gian Xứ Luận (Lokayatasasta); Cách Phó Luận (Dandanitisastra); Trùng Độc Luận (Kakhorda-sastra); Mặc Trí Luận (Vadapadavidyasastra); Đồng Tử Hý Kịch Luận (Kumamakridasastra), các Luận Biệt Bộ Giải Thoát nói rõ ràng chỗ si mê, khéo trụ tất cả Bồ Tát Thừa. Tất cả nên xa lìa.

Lại Kinh Vô Tận Ý chép: “Có bốn loại thí mà Pháp sư nói pháp vì trí tuệ làm tư lương mà được thành tựu. Thế nào là bốn?”

1. Lấy bút giấy chép Kinh
2. Trang sức nơi Pháp tòa



3. Đầy đủ tiếng tăm lợi dưỡng
4. Nhiếp thọ các pháp mà chẳng siểm nịnh xưng tán.

Lại nữa có bốn sự giữ gìn. Thế nào là bốn?

1. Gìn giữ tự thân
2. Gìn giữ những điều lành
3. Gìn giữ thế gian
4. Gìn giữ những việc lợi ích

Cho đến có bốn loại trụ vì trí tuệ làm tư lương mà được thành tựu. Thế nào là bốn?

1. Trụ nơi vị Pháp Sư thuyết pháp
  2. Trụ nơi Pháp
  3. Trụ nơi lợi dưỡng
  4. Trụ nơi Giác ngộ
- Đây có tên là bốn loại.”

Lại Kinh Hoa Lâu Các chép: “Nếu có người đem của bảy báu sánh với núi Tu Di mà bố thí cho tại gia Bồ Tát chẳng bằng ngàn đồng tiền lẻ để phụng thí cho xuất gia Bồ Tát và kính tín hiểu rõ công đức của vị xuất gia. Bố thí một vật dụng nhỏ như móng tay cũng gọi là khó bố thí. Nếu các sở hữu, tuy trừ người xuất gia được quả lớn này, như Như Lai tối thượng, chẳng phải như người tại gia như điều này huống nữa người tại gia chẳng có trí tuệ, tâm chẳng đầy đủ”.

Như Kinh Tối Thượng Văn chép: “Nghĩa là đối với tâm cùng quyến thuộc của người kia mà tội lỗi nên xa lìa. Nói rằng vô tội. Kẻ kia nếu chẳng xa lìa, tức khó thể điều phục tánh của mình. Người tại gia điều này trở thành tội”.

**Nói về A Lan Nhã**  
**(Aranyasamvarnanam**  
**Namamaikadasah Parichhedah)**

**Phẩm thứ 11**

Như Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn chép rằng: “*Nương vào A Lan Nhã lần lượt nơi gia đình, tánh ấy mất hẳn vậy*”.

Như Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*Chẳng khởi trước dục  
Xa lìa quyến thuộc  
Rời bỏ tại gia  
Được vô thượng đạo  
Nếu lìa nơi dục  
Như tránh hầm lửa  
Sợ hãi tại gia  
Xa lìa quyến thuộc  
Vô thượng Bồ Đề  
Thật chẳng khó được  
Chưa hết ba đời  
Chư Phật Như Lai  
Do thường tại gia  
Ở nơi chỗ dục  
Mà hay rộng được  
Thắng diệu Bồ Đề  
Rời bỏ chức vua  
Như bỏ đờm dãi  
Ở yên nhàn rồi  
Xa lìa các dục  
Đoạn trừ phiền não  
Hàng phục ma oán  
Lìa dơ vô vi  
Ngộ Bồ Đề đạo*

Ăn uống , quần áo  
Hoa thơm ướp hương  
Mà được thừa hưởng  
Người trong bậc Thánh  
Như kẻ xuất gia  
Chánh pháp phụng hành  
Nếu được như thế  
Kẻ cầu Bồ Đề  
Lợi ích chúng sanh  
Chẳng có sợ gì  
Một lòng yên tĩnh  
Cho đến bảy bước  
Đều được phước báo  
Tối thắng chẳng bằng  
Nếu lại gặp được  
Chẳng cùng giống nhau  
Nơi vui chẳng gặp  
Bỏ tài cầu lợi  
Tùy hạnh chúng sanh  
Xa rời nơi kia  
Khó mà tối tăm

Kinh lại có kệ rằng:

Biết chẳng khờ tranh cãi  
Việc lợi nên xả bỏ  
Lìa được tâm ác này  
Chớ ngu cạnh tranh đay  
Người trí chẳng gàn ngu  
Rõ biết bản tánh ấy  
Nên nói gàn gũi lâu  
Sau sẽ thành oán hận  
Trí chẳng chấp nơi ngu  
Rõ biết ngu bản tánh  
Vì thế tánh u tối

*Tự sẽ phá hoại mình  
Do đây khác với kia  
Thế nào Thiện tri thức  
Nếu Pháp cùng nói đến  
Chẳng cùng sân hòa hợp  
Pháp ngu này tham độc  
Cho nên trí chẳng giữ  
Ngu cùng ngu hợp lại  
Như phân, đồ bất tịnh  
Trí cùng trí đầy đủ  
Như sữa hợp với sữa.*

Lại nữa Kinh cũng chép rằng:

*Thường ở thế gian  
Tối cực niềm vui  
Có không nhiều ít  
Vui hay chẳng vui  
Chỉ ưa suối rừng  
Tùy được thọ dụng  
Sa môn vui hơn  
Nếu ở nơi ấy  
Tất cả đều không  
Chẳng có mây lông  
Nơi bị trói buộc  
Như gió thành không  
Như cảm giác kia  
Cho đến thế gian  
Việc vui tốt bực  
Tâm thường như gió  
Chẳng có đấm trước  
Nếu vui chẳng vui  
Chẳng có hòa hợp  
Nghĩa đây khổ não  
Chẳng vui an trụ*

*Nghĩa nếu vui kia  
Chẳng khổ chẳng sai  
Lìa hai bên vậy  
Chỉ Pháp lạc này  
Chẳng ai vui được*

Kinh kia lại cũng nói rằng:

*Kia được thường rồi  
Bèn được tương ưng  
Lìa khỏi mất mát  
Chẳng tranh cãi gì  
Lý tương ưng kia  
Ở A Lan Nhã  
Rộng được công đức  
Mà không được thường  
Chẳng cầu hình tướng  
Chẳng vui thế gian  
Chẳng tăng hữu lậu  
Ở nơi núi rừng  
Rộng được điều lợi  
Chẳng khởi phân bua  
Thường vui tịch tĩnh  
Thân miệng ý mật  
Làm việc xa lìa  
Ở nơi yên tịnh  
Rộng được công đức  
Được chán lìa kia  
Liên ngộ Pháp Phật  
Tịch tịnh giải thoát  
Ở nơi núi rừng  
Tức nơi giải thoát  
Các A Lan Nhã  
Rộng được công đức  
Nương vào núi đồi*

*Mà thường xa lìa  
Thành ấp xóm làng  
Vui xa lìa rồi  
Thường như Độc giác  
Chẳng có bạn lữ  
Chẳng lâu vui riêng  
Được chứng thắng định*

Lại nữa Kinh Hộ Quốc có kệ rằng:

*Xả bỏ tại gia  
Mát mát rất nhiều  
Lại thường chẳng yêu  
Sâu xa tư lự  
Vui được núi đồi  
Các căn diệu lạc  
Tịch tịnh công đức  
Chẳng có nam nữ  
Cười nói ngôn luận  
Nếu có người đến  
Xúc chạm với thân  
Tâm tịnh chẳng nhiễm  
Chẳng vui tài lợi  
Ý chẳng đắm trước  
Nơi nơi ít muốn  
Thường lìa xa đây  
Được cung kính thấy*

Kinh Tối Thượng Văn chép rằng:

*“Ta chẳng làm cho chúng sanh tập hợp, chẳng phải vì nơi một chúng sanh mà phát khởi thiện căn. Hoặc chấp chỗ nghe, đầy đủ trong khoảng sát na, tâm bị trói buộc vào tài lợi chẳng thanh tịnh, nên trời và người hay tất cả bỏ đi. Giả sử có một vị trời hay người lại chẳng bỏ đi”.*

Như Kinh Bảo Lâu Các (Ratnakuta) chép:

*“Phật bảo: “Này Ca Diếp! Nếu lại có người thiếu nước nhiều ngày khát mà chết. Này Ca Diếp! Sa Môn, Tỳ Sa Môn lại cũng như vậy. Từ nơi thọ trì đọc tụng nhiều pháp, mà chẳng thể đoạn trừ sự khát vọng tham, sân, si. Đi vào trong biển pháp lớn vì khát khao phiền não ái dục mà chết đi, sau đó đọa vào ác đạo”.*

Luận rằng:

Cho nên quyết định nương vào nơi A Lan Nhã là chỗ tương tự. Lại nữa Kinh Bảo Vân chép:

*“Nếu ở nơi nào được đi khát thực chẳng gần chẳng xa, nước non ao tắm thanh tịnh chẳng dơ là nơi ít sợ hãi. Cây trái hoa quả đều có đầy đủ. Lại là những nhiệm ác như hang trùng độc, ở yên nơi đó. Bồ Tát như thế mà nương tựa vào để ở. Đầu tiên, ngày đêm sáu thời tụng kinh điển, nghe chẳng cao thấp. Khéo đóng chặt các căn, tâm chẳng lao chao. Đời sống thanh tịnh không nghĩ trối buộc, chẳng phải giữ việc lành này. Chẳng bị ngũ ngũ câu thúc. Lại nữa nhà vua, các quan, Bà La Môn, cho đến những gì thuộc về vua, hoặc vua đích thân đến nghinh tiếp nơi A Lan Nhã Tỳ Kheo nên nói rằng:*

*“Lành thay Đại Vương! Như chỗ bố thí. Ngài có thể đến ngôi”.*

*Nếu Vua ngôi rồi, Tỳ Kheo nên ngôi. Nếu Vua chẳng ngôi, Tỳ Kheo nên đứng. Nếu các căn của Vua động loạn, thì nên than rằng:*

*“Đại Vương được lợi ích lớn, nơi đất nước của Vua có các bậc Sa Môn, Bà La Môn đầy đủ giới đức, an trụ nơi đó, chẳng bị người ác kẻ giặc làm hại. Nếu các căn của Vua khéo nghe thanh tịnh, vì đó mà thuyết pháp, nên nói pháp phương tiện thiện xảo. Nói việc thiện xảo nếu vui chẳng vui pháp yếm ly. Phải biết, nếu chẳng vui Pháp yếm ly, làm cho vua biết Như Lai có đại từ bi đầy đủ uy đức, vì những người đến như Bà La Môn và các quan, mà Ngài tùy nghi hóa độ họ. Nếu là những người đa văn, pháp khí hiểu sâu, nên làm cho họ nghe diệu pháp để hàng phục tâm. Những chúng sanh tin vui pháp được đại hoan hỷ”.*

Kinh Tỏi Thượng Thọ Sở Vấn chép rằng:

*“Lại nữa Trưởng Giả xuất gia Bồ Tát ở nơi A Lan Nhã nên quán sát nghĩa như thế này:*

*Tại sao ta ở trong A Lan Nhã? Ta chẳng phải là độc cư Sa Môn nên nhiều sự ác hại vây khốn. Chẳng phải tu mật, chẳng phải tịnh; chẳng phải giữ luật nghi, chẳng phải tương ưng, chẳng phải cầu mong mà ở chung chạ. Nhưng ta không phải người cùng các ác điều, thú dữ, đạo tặc, chiêm đà la... cùng ở chung. Họ là những người không đầy đủ công đức của Sa Môn. Lúc ấy, ta ở nơi A Lan Nhã, ta đã đầy đủ nghĩa của Sa Môn. Lại nữa Trưởng Giả xuất gia Bồ tát hành hạnh A Lan Nhã nên như thế này mà quan sát:*

*Ta vì nghĩa gì mà đến A Lan Nhã? Ta có nên vì đó mà sợ hãi chăng? Vì sao mà sợ hãi? Nghĩa là ở nơi chúng yên tịnh mà sợ hãi; tập hợp mà sợ hãi; tham sân si mà sợ hãi; kiêu mạn che dấu mà sợ hãi; keo kiệt về tiền của mà sợ hãi; sắc, hương, vị, xúc mà sợ hãi; uẩn ma mà sợ hãi; phiền não ma mà sợ hãi; tử ma mà sợ hãi; thiên ma mà sợ hãi; vô thường cùng thường khuynh đảo mà sợ hãi; vô ngã làm ngã khuynh đảo mà sợ hãi; bất tịnh làm tịnh khuynh đảo mà sợ hãi; chấp khổ làm vui khuynh đảo mà sợ hãi; tâm ý thức mà sợ hãi; lìa các chương khởi chương mà sợ hãi; thân kiến mà sợ hãi; ta và những gì thuộc về ta mà sợ hãi; nghi ở ba đời mà sợ hãi; ác hữu mà sợ hãi; quyền thuộc bọn ác mà sợ hãi; tiếng tăm và lợi dưỡng mà sợ hãi; chẳng thấy nói thấy mà sợ hãi; chẳng nghe nói nghe mà sợ hãi; chẳng biết nói biết mà sợ hãi; chẳng rõ nói rõ mà sợ hãi; Sa Môn dơ nhớp mà sợ hãi; sân hận với nhau mà sợ hãi; tam giới mà sợ hãi; sanh vào các cõi khác mà sợ hãi; ba đường ác mà sợ hãi. Nói tóm lại tất cả các việc bất thiện tác ý sợ hãi, ta vì sợ hãi những việc ác ấy nên đến ở A Lan Nhã.*

*Lại nữa Trưởng Giả! Xuất gia Bồ tát ở A Lan Nhã nên biết học xứ, hoặc sợ sanh ngã chấp khởi lên. Điều quan trọng là nơi A Lan Nhã xa lìa ngã chấp, tức vô ngã và không ngã sở; không ngã tướng; không ngã ái; không ngã tưởng; không ngã kiến. Chẳng phải vì những gì thuộc ngã mà mình giữ; Chẳng phải vì những gì thuộc ngã mà tính toán. Xả bỏ nơi ngã, chẳng nên giữ gìn. Ở nơi A Lan Nhã, chẳng nghĩ lợi ích. Lại nữa Trưởng Giả! Kẻ ở nơi nhàn tịch, chẳng tưởng đến mình, chẳng tưởng đến người khác. Nếu ở nơi các Pháp, chẳng nói; tức ở nơi các Pháp không tạp. Tóm lại, này Trưởng Giả, giống như nơi A Lan Nhã, có cỏ thuốc, cây cối trong rừng, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lo. Lại*



chẳng làm tổn hại đến mây lông. Ở đây người xuất gia Bồ Tát trụ tại A Lan Nhã cũng như thế. Đối với thân phát khởi lên cỏ thuốc, cây cối như trong rừng, bờ tường, gạch ngói...để suy tưởng. Tâm như huyền hóa sanh được những gì phân biệt và sợ hãi làm kinh động đến mây lông, là thân tâm ở nơi thân mà quán sát thân này chẳng có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, dưỡng nuôi do ý sanh ra, cũng như mọi sự hy vọng biến đổi. Điều sợ hãi cũng chỉ là giả danh, hư vọng, biến hóa chẳng nên phân biệt. Như nơi A Lan Nhã, có cỏ thuốc cây cối, chẳng có chủ tế nên chẳng nhiếp phục. Ở A Lan Nhã nếu không có sự nhiếp phục lại cũng như vậy. Nơi các pháp như thế mà nên biết. Hãy khởi tâm làm như vậy. Vì sao vậy?

-Kẻ nhàn hạ giống như tử thi chẳng có chủ tế, lại chẳng có nhiếp phục.

Lại nữa Trưởng Giả! Người xuất gia Bồ Tát ở nơi nhàn nhã như thế, đã biết vậy rồi, nương vào lời Phật dạy nên ở nơi A Lan Nhã, nên đầy đủ Chánh Pháp, sâu trồng căn lành, sau đó mới ra khỏi nơi tụ lạc, quốc ấp, rồi vào trong vương cung mà thuyết pháp. Lại nữa Trưởng Giả! Xuất gia Bồ Tát đọc tụng diễn thuyết giải nói nghĩa thú đi vào trong chúng được cung kính, thân cận Hòa Thượng, A Xà Lê, và những kỳ lão mà các tân học Tỳ Kheo lại nên cung kính, chẳng nên giải đãi, hẳn nên tự biết chẳng làm phiền kia. Lại chẳng nên bảo người tôn trọng vâng phục. Hãy quán sát như thế. Lại nữa Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác được chư Thiên, loài người, ma Phạm Thiên, Sa Môn, Bà La Môn và các chúng sanh tôn trọng cúng dường, cho chí những vật sở hữu tự làm việc biện tài chẳng mưu cầu phụng sự. Huống nữa, ta làm cho tất cả mong muốn cầu học, vô học như thế phụng sự tất cả chúng sanh. Nếu ta phục vụ kẻ khác bằng sự cung cấp; tức ta cùng họ làm việc thành tựu, chẳng phải mưu cầu sự phụng sự cung cấp. Vì sao thế?

Này Trưởng Giả! Sự tôn trọng phụng sự này ở nơi công đức Pháp của Tỳ Kheo chấp thủ hay hủy phạm, tạo cho kẻ giữ gìn này, nguyên nhân được phụng sự vậy. Ta chẳng do Pháp ấy mà tạo ra sự chấp thủ như thế.

Kinh lại chép: “*Lại nữa Trưởng Giả! A Lan Nhã nơi pháp Bồ Tát, nếu thấy, nếu nghe Hòa Thượng, A Xà Lê tật bệnh ở nơi riêng lẻ nên đến thăm viếng hỏi han, nghĩa là tùy lúc tùy thời niềm nở, nên phát tâm như thế. Giả sử vì kia thỉnh mời đọc tụng nói pháp làm cho ở nơi tăng phòng ấy như chỗ A Lan Nhã, thì tâm chớ khởi thọ dụng đằm trước. Việc ở A Lan Nhã cầu pháp như thế, chẳng là bỏ tất cả mọi sự mà đều nhớ nghĩ đến chỗ an vui tịch tịnh”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học luận**  
**Hết quyển 13**

**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười bốn**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

**Thuyết A Lan Nhã**  
**Phẩm thứ 11. Phần 2**

*Kinh Bảo Tích chép rằng: "Lại nữa kẻ ở A Lan Nhã làm các việc khác chưa được chứng quả, thấy cọp sói chẳng nên sinh tâm kinh sợ, nên phát tâm rằng ta trước khi đến chỗ này là để xả bỏ thân mệnh chẳng phải sợ hãi, vì khởi tâm từ xả bỏ; nên chẳng sợ hãi. Lại nữa cọp sói đâu có ăn mất mạng sống ta, thì cho luôn thân thịt này, nên khởi tâm như vậy. Nếu ta được thiện lợi cũng chẳng giữ thân cho được vững chắc làm gì. Nếu chẳng có thể cống hiến thân thịt của ta, há cọp có được vui chăng? Điều quan trọng là kẻ ở A Lan Nhã, có hoặc không có người đến, hoặc tốt, hoặc xấu, chẳng nên ưa mến; cũng chẳng bị tổn hại. Nếu có sự đến đi thấy như chư Phật và chư Thiên đến nơi A Lan Nhã.*

*Có Tỳ Kheo khởi hỏi vấn nạn thì Tỳ Kheo kia như khả năng nên đáp; tùy chỗ học pháp mà vì chư Thiên giảng. Lại nữa nếu có hỏi sâu khó A Lan Nhã Tỳ Kheo hoặc chưa thể đáp, mà vẫn sanh tâm cung kính. Nên nói với kẻ kia rằng ta nay chưa được vô học vì ta chỉ tinh cần theo lời Phật dạy. Khi nghe Pháp rồi, hết lòng giải đáp căn kẽ tất cả mọi nghi vấn. Ta chỉ làm cho kẻ hỏi nghe được pháp tổng quát, nếu ở nơi A Lan Nhã, thuốc cây cỏ nên chẳng lấy đi mà đấm nhiễm, thì làm sao có sanh có diệt.*

*Quán sát như thế, thân này vô ngã, vô chủ tử, vô tác giả, vô thọ giả. Ai sanh, ai diệt, cuối cùng rồi chẳng có sanh diệt gì cả. Thân này*

*lại cũng như thế; giống như cỏ cây bờ tường như ngói gạch vô ngã, vô chủ tế, vô tác giả, vô thọ giả. Do nhân duyên hòa hợp mà sanh, nhân duyên ly tán liền diệt. Lại nữa ở nơi thắng nghĩa, chẳng có một pháp nào sanh, cũng như chẳng có pháp diệt.”*

*Kinh cũng chép rằng: “Lại nữa đối với A Lan Nhã nên phát tâm như thế này : Ta đến A Lan Nhã này không gặp bạn bè, hoặc nơi ta khởi nghĩ việc làm thiện, việc làm ác... Lúc bấy giờ có Thiên long, Dạ xoa cùng Phật Thế Tôn biết được thân tâm của ta, liền vì đó mà chứng cho. Lại nữa, nếu ở A Lan Nhã, mà tâm chẳng thiện, buông lung phóng dật. Ở nơi rất xa này chẳng có bạn lữ, chẳng có người thân, không ngã, không chấp...mà nên thật quán; vừa dục, vừa sân, trừ hại và trừ các bất thiện khác cũng như thế mà thật quán. Nếu ta vẫn chẳng khác với niềm vui của chúng hữu tình , náo loạn tức làm cho Thiên long, Dạ xoa và chư Phật, Thế Tôn giận. Nếu làm như vậy Thiên long, Dạ xoa chẳng gọi là xa rời. Như thế chư Phật Thế Tôn đều hoan hỷ.”*

**Trì Tâm**  
**(Citta Parikarma Devadesah Paricchedah)**

**Phẩm thứ 12**  
**(Phụ vào phần Thiên Định Ba La Mật)**

Luận rằng:

Đôi với A Lan Nhã tu tập thiên định. Như trong Kinh Bát Nhã chép:”*Tu thiên định Ba La Mật được tâm chẳng tán loạn, lợi ích chúng sanh. Vì sao vậy? Khởi thế gian định, việc làm như thế làm cho tâm tán loạn chẳng thể được. Huống nữa vô thượng chánh đẳng Bồ Đề phải được tâm chẳng tán loạn, cho đến chứng được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”.

Kinh cũng chép:”*Lại nữa Tu Bồ Đề! Sơ phát tâm Đại Bồ Tát tu hạnh thiên định Ba La Mật, ở nơi tất cả tướng trí đều tương ưng hoà hợp, nghĩa là khéo nhập vào thiên định. Nếu mắt thấy màu sắc chẳng nên giữ tướng này, cũng chẳng chấp lấy theo hình tốt đẹp. Lại nhãn căn, không tự dừng nghỉ, tức vương vào tà vọng, tổn não. Nơi việc ác chẳng thiện, tâm theo đó mà trôi nổi, giúp đỡ nhãn căn chế ngự điều này làm cho dứt hẳn. Như vậy nơi lỗ tai nghe âm thanh, lỗ mũi cảm được mùi hôi thối; lưỡi rõ biết rõ vị; thân đắm trước sự va chạm; ý biết được các pháp; tất cả đều chẳng chấp tướng, lại chẳng chấp thủ, mà tùy theo hình thể tốt đẹp. Nơi ý căn, chẳng dừng nghỉ; tức việc ác chẳng lành, phi pháp tâm nương theo đó mà lưu chuyển; giúp cho ý căn chế ngự điều này làm cho mất đi; lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, giữ yên lặng, tất cả đều chẳng xa lìa chánh định. Chân tay chẳng dao động, miệng chẳng nói lời tạp. Lại chẳng cười giỡn, các căn chẳng rối loạn. Nếu thân tâm đều chẳng quên sót, ba nghiệp thanh tịnh; nơi hiển mật như phép luật nghi cho chí vui dễ dàng đầy đủ sung mãn. Khéo nhập vào nơi hành xử xa lìa nơi ồn ào. Chỗ được, chỗ chẳng được không có cao thấp cùng chẳng có sai biệt. Như thế khổ vui, hủy báng, danh dự; hoặc tán thán, chẳng tán thán, hoặc trời, hoặc người, chẳng cao thấp và chẳng sai biệt. Hoặc kẻ oán, hoặc người thân, tâm thường tự nhiên, là*

*thánh, chẳng thánh, nghe xong chẳng lẫn tạp. Nơi vui chẳng vui giống như một tướng; chẳng cao chẳng thấp đều không sai biệt, vượt hẳn sai đúng. Vì sao thế: Nơi tự tướng không, như chẳng chơn thật tức là thấy các pháp chẳng sanh chẳng diệt cho đến nói rộng ra”.*

Luận rằng:

Vui vẻ tu tập là xa lìa sự giải đãi và thối lui mà thường hay dụng ý tức trừ được công cao. Đây là hai loại để đối trị. Kinh Hộ Quốc có kệ rằng:

*Vô lượng vô số kiếp  
Có chư Phật ra đời  
Do đây đáng Đại Giác  
Mỗi mỗi làm đại lợi  
Xa lìa mọi phóng dật  
Giải thoát những nhiễm dục  
Đây đều hư vọng cả  
Như huyễn mộng đã thấy  
Xa rời chẳng ở lâu  
Các ái lại chẳng thường  
Như lực xưa muốn lại  
Ở nơi Ba La Mật  
Cho đến ngộ Bồ Đề  
Siêng năng chẳng nghỉ hoặc*

Kinh Đại Hý Lạc (Lalita Vistara) nói rộng kệ này như sau:

*Lão, bệnh, tử, khổ  
Như lửa cháy đầu  
Ba cõi chẳng yên  
Vô định không lường  
Chưa lìa luân hồi  
Thường nơi ngu tối  
Giống như ong điên  
Vào trong chỗ nhốt*

Ba cõi vô thường  
Như hài kịch vui  
Mùa thu không mây  
Lúc sanh lúc diệt  
Đời người qua mau  
Giống như sông núi  
Trôi qua nhẹ nhàng  
Như trời phát quang  
Thiên giới không tường  
Vào ba cõi ác  
Vô minh liền khởi  
Ái hữu lại sanh  
Sa vào ngũ thú  
Như nhà làm gốm  
Thường ư màu đẹp  
Như tiếng vọng hay  
Trong sạch mùi hương  
Vui say tiếp xúc  
Đắm đuối tham trước  
Như bị ở tù  
Như hươu đi vòng  
Như khỉ bị trói  
Thường mong lo sợ  
Nghĩ chuyện oan gia  
Kẻ dục lạc này  
Thường nhiều ưu não  
Như gặp dao bén  
Lại như độc dược  
người trí xa lìa  
Như bỏ đồ dơ  
Ngu mới tham đắm  
Nhơn là lo sợ  
Khổ là gốc rễ  
Ái bị ràng buộc  
Bệnh chết và già

Thường vui dục lạc  
Sợ chẳng nương về  
Xưa có thánh hơn  
Rõ biết dục này  
Sợ như lửa cháy  
Như nơi bùn lầy  
Tựa giữ mật ngọt  
Nếu gặp không hiểm  
Lại với người trí  
Rõ biết hiểm nguy  
Như đồ như ướ  
Tựa đầu rắn độc  
Cây thối nặng mùi  
Tắm máu vào người  
Như đầu chó chết  
Như ác oan gia  
Lại các bậc Thánh  
Rõ biết dục này  
Giống nước trong trăng  
Như tiếng trong núi  
Như ảnh trong gương  
Như kẻ hí luận  
Như mộng đã thấy  
Lại dục lạc này  
Kẻ trí ngộ rồi  
Như huyễn như lửa  
Như nước bọt bèo  
Sát na ở đó  
Thay đổi khởi lên  
Hư vọng chẳng thật  
Ngày tháng trôi qua  
Sắc tướng thay đổi  
Ý vui người này  
Là kẻ ngu phu  
Cùng lão bệnh đến



*Hội khổ chẳng chừa  
Thối thất chọn lựa  
Trong sông bị khát  
Tài lực phong phú  
Kho đụn tích chứa  
Niềm vui kẻ này  
Thật như kẻ ngu  
Hoặc lại cất giữ  
Bịnh đến rồi chết  
Lìa bỏ mọi người  
Như vườn không cây.*

**Kệ rằng:**

*Giống như cây hoa quả  
Ái lạc người chấp trước  
Bần khô già suy nhược  
Buông xả như chim câu  
Tài sản trang sức đẹp  
Vui sanh ý hòa duyệt  
Bần khổ cùng già chết  
Xa lìa như tử thi  
Tướng già hiện tức thì  
Năm tháng trái qua rồi  
Giống như điện lửa chớp  
Đốt tắt cả cây khô  
Già suy có thể sợ  
Giống nhà cửa cháy bùng  
Cho nên đức Thế Tôn  
Khuyên xa rời chớ cầu  
Lại như rừng Ba La  
Vì bó chặt nơi quả  
Nam nữ cùng quyến thuộc  
Khô cần sớm nên biết  
Lại như chỗ bùn lầy*

Làm bại những người mạnh  
Tướng già cũng như vậy  
Sức khoẻ chẳng tiến thêm  
Già biến hình hài đến  
Suy thế lực oai hùng  
Tìm đến niềm vui lâu  
Chỗ chết chẳng ánh sáng  
Trong bệnh khổ não loạn  
Chẳng phải là niềm vui  
Là tướng của thế gian  
Đốt cháy như mãnh thú  
Xem nơi già bệnh khổ  
Là khổ não thế gian  
Đều bỏ tìm niềm vui  
Khuyên mau cầu ra khỏi  
Lại như sương cùng tuyết  
Phủ lên trên cỏ cây  
Bệnh khổ ở thế gian  
Mệnh căn hoại suy yếu  
Của cái chất chứa nhiều  
Tìm cầu thật xa vời  
Thường như người mang bệnh  
Hay khởi việc sân hận  
Hoặc oán hại kẻ kia  
Nóng nảy như trời đốt  
Cho đến khi chết đi  
Tài mạng đều tan hoại  
Giống nước chảy chẳng được  
Quả lá rơi xuống gốc  
Như dòng sông trôi chảy  
Đắm chìm chẳng tự tại  
Tùy nghiệp quả khó dừng  
Độc hành chẳng bạn bè  
Pháp sanh diệt tại đây  
Lại như cá với nước

*Ở nơi vô lượng chúng  
Như đại bàng đớp rồng  
Hoặc vua thú thành voi  
Hoặc lửa cháy mạnh mẽ  
Thiêu đốt những cỏ cây.*

Lại nữa, Kinh Giáo Thị Thắng Quân Đại Vương (Rajavavadaka-Sutra) chép rằng: “Phật bảo: “*Này Đại Vương! Giống như bốn phương có bốn núi kiên cố chắc thật, vây bọc chung quanh. Lại được tạo thành không biết bao nhiêu vật chẳng gián đoạn. Nơi cảnh không ấy, tất cả động thực vật đều đi về chỗ hoại diệt; ai có sức lực mà có thể vượt được. Lại nữa, những thần chú được thuật, tài vật v.v.. làm cho thối hư.* “Phật bảo: “*Này Đại Vương! Trong đời có bốn loại đáng sợ hãi như thế ai có thể vượt qua khỏi; mà nơi thế lực thần chú được thuật, tài vật v.v.. có thể làm cho thối chuyển? Thế nào là bốn? Đó là suy, già, bệnh, chết.*

*Phật bảo: “Này Đại Vương! Một là khi thế lực suy vi đến thôi thúc hành hạ; hai là tướng già hiện ra thôi thúc không còn tráng lệ nữa; ba là bệnh khổ tập trung thôi thúc quẫn bách vây quanh; bốn là sự chết chóc đến, thôi thúc thọ mệnh. Vì sao vậy? Phật bảo: “Này Đại Vương! Như sư tử là vua của các loài thú, thân tướng đồng mãnh đầy đủ móng vuốt, răng nhọn là lợi thế giữa đám hươu non, bắt hươu tùy theo ý muốn, dầu hươu mạnh khỏe khi vào miệng mãnh thú, không thể chạy khỏi. Này Đại Vương! Mũi tên sanh tử bắn vào người lại cũng như vậy, làm cho con người không thể thoát chạy, chẳng nơi trở về, chẳng ai cứu giúp, lại cũng chẳng có chỗ gửi gắm. Mỗi mỗi thân phận mình như máu thịt khô cứng, đói khát nóng lạnh há miệng thở dài, tay chân bại hoại. Nơi tìm cầu, chẳng đâu có được, khóc lóc than trách, đại tiện, tiểu tiện, chẳng tịnh dơ nhớp thân thể. Mạng sống giảm dần, ở đó hiện ra, tùy theo nghiệp duyên mà khởi, đáng sợ hãi trước mặt Diêm Vương. Đêm dài tăm tối, hơi thở vào ra, từ từ cạn dần, chỉ có một mình độc hành chẳng có bè bạn, Bối cảnh lúc sanh, qua lại cuộc đời, thế nhưng đi trên con đường nguy hiểm vào chỗ tối tăm, nhằm nơi hoang dã, rừng rậm bao quanh. Biển nghiệp nổi trôi, gió thổi đọa lạc xua về nơi tối tăm chưa từng dừng nghỉ, chẳng có chỗ nương về, gửi gắm.*

*Phật bảo: "Này Đại Vương! Chỉ có Pháp và Pháp mới là chỗ đáng nương về tìm cầu gửi gắm. Đây là chỗ đáng tin cậy. Phật bảo: "Này Đại Vương! Đây là thiện pháp như mùa lạnh gặp được lửa, như mùa nóng gặp mát, như khát gặp nước uống trong lành, như đói gặp đồ ăn mỹ vị, như tật bệnh gặp lương y, như khi sợ hãi gặp được bạn bè có sức mạnh, đây là chỗ nương về.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Đây là những thiện pháp có đại thế lực, lại cũng như thế làm cho kẻ không có chỗ nương về có thể được nương về, không nơi gửi gắm được gửi gắm. Này Đại Vương cho nên phải rõ: Hiện ra vô thường, hiện ra sự diệt mất, mà pháp là như thế chỉ sợ khỏi chết.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Vua nương nhờ đó tức chẳng phải thiện pháp. Vì sao vậy? Này Đại Vương! Ở nơi thân này từ xưa đến nay, lo gia tâm bảo hộ giữ gìn trang sức đồ ăn uống, y phục đẹp đẽ, tâm tư gói trọn sung mãn cho đến khi mạng chung chưa khỏi được sự đói khát bức bách não hại mà chết. Như vậy thân này tuy khả ái dùng để trang sức đồ mặc, mùi thơm chải chuốt, đi đứng nằm ngồi tùy theo ý mà trang sức, nhưng khi mạng chung hơi thổi chẳng thanh tịnh, đờm rãi chảy ra. Này Đại Vương! Lại nữa thân thể tuy tắm rửa, xoa hương, ướp các thứ hương hoa trang sức thật nhiều, đến khi mạng chung vẫn hơi thổi chán ngấy. Lại như thân này, có hoàng hậu, thứ phi, cung nữ quyến thuộc vây quanh dù kỹ nhạc, ca múa hát xướng, cùng với tôi tớ an hưởng khoái lạc, đến khi mạng chung chưa hết sợ hãi cùng những khổ não.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Cho chí thân tuy ở cung điện, lầu các nguy nga dùng mọi đồ trang sức đẹp, tất cả đều tắm hoa hương và đốt đèn sáng trang sức chỗ nằm ngồi đẹp đẽ, đốt các thứ danh hương, rải các hoa đẹp; hương thơm xông ngát khắp nơi nơi, gồm toàn những châu ngọc quý báu như lụa là rực rỡ vô cùng. Nhưng đến khi mạng chung tới mộ phần xương cốt thịt lông, thân thể máu huyết đều hơi thổi, xác nằm tro trên đất chẳng còn biết gì nữa cả.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Lại nữa thân này, thường ngự trên xa mã, đánh trống, thổi nhạc, làm đại âm nhạc, treo bảo cái, che quạt v.v...có voi mạnh và binh lính hầu hạ chung quanh trước sau, có cả trăm ngàn đại thần cùng dân chúng trong nước vòng tay cung kính đánh lễ. Nhưng chẳng giữ tử thi được lâu trên xe, mà phải mang ra khỏi thành; tất cả cha mẹ vợ con, huynh đệ, chị em, nô tỳ cùng với những người tạo nghiệp khiến cho cả trăm người lâm vào chỗ ưu sầu. Đầu tóc bị loạn, gior tay ôm đầu, buồn khóc thảm thương than thay khổ thay! Ta chẳng cầu, chẳng than, chẳng chửi, còn người trong nước thì sầu khổ luyến lưu. Qua một thời gian, hoặc để cho chim thú, kên kên, chồn cáo, dã can ăn thịt, rồi đem xương cốt để đốt, hoặc chôn xuống đất, mưa gió sương sa lẫn với đất cát tan vào dần dần mục rã.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Thân này huyễn hóa chung cuộc rồi cũng hoại diệt. Tất cả các hành đều là vô thường do đó có thể nói rộng ra.”*

Luận rằng:

Tham, sân, si là nơi chứa phiền não, thế thì sự đối trị tu tập là nguyên nhân để xa lìa chúng. Cho nên Kinh Bảo Vân chép: “*Đối trị tham , là khởi niệm về duyên vào tham, tất cả đều nên xa lìa. Thế nào gọi là đối trị tham và khởi niệm đối trị duyên vào tham? Tham, nếu rõ biết đối với sự khởi xuất tham lam bởi duyên vào tu bất tịnh quán. Thế nào gọi là bất tịnh quán? Nghĩa là đối với thân, tóc ,lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, cốt, ruột, gan, mồ hôi, nước mắt, cổ yết hầu, tim, gan, nước tiểu, đờm, v.v..Bồ Tát đối với những vật như thế mà khởi lên quán sát tức đối trị ngu si điên cuồng bất thiện kia. Khi biết vật như rồi, chẳng còn khởi tâm tham ái nữa, hưởng nữa là kẻ trí, Bồ Tát tu bất tịnh quán.”*

Như Kinh Bát Nhã (Phagavati) chép rằng: *Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa, như thế đối với thân này mà rõ biết. Này Thiện Hiện! Như trâu chúa và trâu con bị phanh thây bằng dao làm bốn phần; hoặc ngòi, hoặc đứng mà quán sát như thế. Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hạnh, cũng như*

thế, đối với thân thể , địa, thủy, hỏa, phong, như thật mà quán sát. Lại nữa Thiện Hiện! Người nông phu hoặc Trồng Giã chưa chắc đủ nhiều giống thóc; cho nên quán lúa gạo hạt giống đầy đủ. Kẻ có con mắt sáng, phân biệt rõ biết như thật, biết kia là hạt giống, đây là lúa mạch, đây là hạt cải v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng như thế, đối với thân thể quán sát từ đầu cho đến chân, lông, tóc, móng tay, răng v.v...đều đầy đầy sự bất tịnh. Bồ Tát quán sát thân này như thật, duy có tóc lông, móng tay, răng, đầu, mắt, ruột, tủy, gan v.v...chỗ tàng trữ ruột non, ruột già là đồ bất tịnh. Cho đến qua một thời gian, quán sát những tướng như thế nên để tử thi trong thời gian trải qua một ngày hai ngày cho đến năm ngày thân thể phình trướng, màu xanh hôi thối, da căng thịt nhũn, tanh mùi máu huyết. Thấy như thế, nghĩ rằng thân ta cũng giống như thế, mà kẻ mang thân này đối với Pháp cũng lại như thế, bản tánh như vậy. Pháp tánh như thế chưa từng giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng nên đối với ngoài thân quán sát để tu. Ngay cả việc quán sát tử thi ở nơi hoang dã, trải qua một ngày hai ngày cho đến bảy ngày, bị chim muông, chim cú, kên kên, chồn cáo, dã can, ...đều đến ăn thịt, ngay cả trùng kiến cũng đến ăn thịt. Quán sát như thế để nghĩ rằng thân ta cũng như thế mà thân này các pháp cũng như vậy, bản tánh như thế, pháp tánh như vậy chưa từng giải thoát. Điều quan trọng là nếu quán sát sự bỏ tử thi kia ở nơi hoang dã, khiến trùng độc ăn, bất tịnh hôi thối. Thân ta và thân này cũng như thế, giống như trên đã nói. Lại nữa hướng đến chỗ thân khô, quán sát sự lìa bỏ tử thi như thịt xương và máu huyết hiện bày như nhóp, ta cùng với thân này cũng như thế. Ngoài ra, như đã nói trên lại hướng đến chỗ thối khô, quán tử thi máu thịt cùng với xương cốt hiện ra ràng buộc chằng chịt, thân ta và thân này như vậy, ngoài ra như đã nói ở trước. Lại nữa như hướng về sự sâu thẳm kia mà quán sát sự xả bỏ tử thi, chỉ có xương cốt tan hoại khắp nơi, mà xương đầu, xương chân, xương lưng, xương vai, xương tay ... thân ta và thân này lại cũng như vậy. Ngoài ra, như đã nói ở trước.

*Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hướng về sự sâu thẳm kia, nên quán sát như sự xả bỏ tử thi, duy chỉ còn xương sót lại, gió thổi mưa bay, làm trắng xóa xương cốt. Thân ta và thân này lại cũng như thế. Ngoài ra, như nói ở trên. Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hướng về sự thâm thẳm này nên quán sát chỗ xả bỏ tử thi, duy chỉ còn xương cốt lại. Trải qua nhiều năm biến thành màu xanh như bùn trong đất, rồi lại thành bột, thân ta và thân này lại cũng như vậy. Đối với thân này, pháp lại cũng thế. Bón tánh như vậy, pháp tánh như vậy chưa từng giải thoát”.*

Luận rằng:

Dùng quán bất tịnh để đối trị tâm tham trước, tu từ bi quán đối trị tâm sân nhuế. Pháp này bình đẳng. Nếu chẳng quán sát chúng sanh, hoặc do ăn uống, mà sanh ái lạc. Đối với họ muốn tán thán niềm vui và tìm cầu việc ăn mặc, chẳng phải chẳng ái lạc. Lấy lòng từ độ tâm tham dục là nhân duyên chẳng nhiễm trước về ái, nghĩa này có ba loại. Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Bồ Tát sơ phát tâm tu chúng sanh duyên từ, Bồ Tát tập hạnh tu pháp duyên từ, còn Bồ Tát vô sanh Pháp Nhãn tu vô duyên từ*”.

## **Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận** **Hết quyển thứ 14**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười lăm**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

*Bắt đầu dịch từ ngày 01 tháng 12 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai*

**Trị Tâm**  
**Phẩm thứ 12. Phần thứ 2**  
**(Lại cũng có tên là Phẩm Thiền Định  
Ba La Mật)**

Lại nữa, duyên vào Phật, duyên vào Bồ Tát, duyên vào Thanh Văn, Độc Giác, duyên vào chúng sanh ... Những chúng sanh kia duyên vào, nghĩa là trước vui và lợi ích an lạc. Do ý nương nơi Thiền Định và từ bi nương nơi tâm vậy. Như có khách trí thức đến ở gần tụ lạc của mình giống như tụ lạc của họ. Đối với nơi đây là một phương giải thoát. Như thế người nên duyên mười phương Phật, chẳng giải đãi yếm thế.

Như Kinh Kim Cang Đồng Hội Hương (Vajradhvaja Parinamana) chép rằng: “*Đây đủ tu tập hạnh Bồ tát là chỗ thấy sắc đối trị với ái, như thế cho đến thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng đối trị với ái, tức không có tội lỗi. Sự thanh tịnh là thiện, là tối thượng sáng sủa sạch sẽ vượt khỏi các diệu lạc. Ý sanh hoan hỷ khởi lên niềm vui thanh tịnh, phát sanh mạnh mẽ an trụ nơi thật an lạc. Đối với tâm phân biệt, chẳng sanh thối tâm phiền não. Tâm ý điều nhu, các căn mạnh khoẻ, thường thọ niềm vui diệu lạc, như thế hồi hướng đến chư Phật, chuyển tiếp hồi hướng đến*



*Phật trí tuệ, được đầy đủ bất khả tư nghì Phật diệu lạc hạnh. Tuy nhiên chưa giống Phật được khéo nhiếp thọ vui Tam Ma Địa (Thiền Định). Do lực này, có thể lần lượt được Phật vô lượng diệu lạc, đầy đủ vô lượng niềm vui Phật giải thoát, nhiếp thọ vô lượng niềm vui Phật thân thông, được khéo nhiếp thọ vô số chư Phật làm những việc vui không đếm trước, được vui nơi Phật tự tại như Ngưu Vương đã đến gần khỏi tật bệnh, cứu cánh được niềm vui, rộng được vô lượng Phật lực, hiểu rõ tất cả vắng lặng vô sanh vô diệt. Hạnh vô trước thường dẫn đạo được niềm vui diệu lạc của các đức Như Lai, chẳng có hay tập hạnh và không sân hận. Đây là Bồ Tát thường hành như thế, dùng thiện căn hồi hướng đến Như Lai. Việc Bồ Tát hồi hướng là nơi ý được vui chưa viên mãn; nên hồi hướng viên mãn đến nhưt thiết trí. Kẻ chưa thanh tịnh, tâm nhiễm sẽ được thanh tịnh, được tất cả Ba La Mật Đa. Kẻ chưa thành tựu biện tài, được thành tựu, phát tâm Bồ Đề, như Kim Cang làm cho trí tuệ vững chắc, chẳng thối lui và chẳng bị khuất phục. Người có nhưt thiết trí trở nên vững chải, đối với Bồ Đề diệu lạc thường được nhẹ nhàng, an trú nơi con đường lành, không bị thối lui, bình đẳng an trú trong mọi thế giới, đầy đủ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, rõ biết lợi căn của Bồ Tát, đầy đủ thân thông, chứng nhưt thiết trí. Đây là nghĩa của các căn lành vậy.*

*Hồi hướng Bồ Tát, lại như người học Phật, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, đối với thiện căn như thế đều hồi hướng. Như có chúng sanh nào trong khoảnh khắc như khảy móng tay nghe được Phật Pháp, và tôn trọng chúng Thánh Hiền như thế, căn lành được hồi hướng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cho nên hồi hướng niệm Phật viên mãn, hồi hướng niệm Pháp phương tiện, hồi hướng tôn trọng Thánh chúng, hồi hướng chẳng rời thấy Phật, hồi hướng tâm thanh tịnh, hồi hướng thông đạt Phật Pháp, hồi hướng chỗ tu vô lượng công đức, hồi hướng thanh tịnh tất cả thân thông, hồi hướng đoạn các pháp nghi. Như vậy, Thanh Văn, Bích Chi Phật là chỗ hồi hướng của những người học Phật.*

*Lại nữa Bồ Tát hồi hướng thiện căn đến tất cả chúng sanh, cho nên xa lìa con đường đưa đến địa ngục, đoạn trừ con đường đưa đến súc sanh, con đường đưa đến các cõi A Tu La, đoạn trừ sự đoạ lạc ác thú,*

*làm cho chúng sanh tăng trưởng niềm vui, hồi hướng vô thượng Bồ Đề. Vì làm cho thâm tâm được nhứt thiết trí, tâm hồi hướng, chẳng hủy báng Phật Pháp, cứu cánh thành tựu tất cả trí địa, hồi hướng đến cứu cánh thanh tịnh chúng sanh. Đối với vô thượng trí, hồi hướng đến tất cả chúng sanh. Cho đến đồ uống ăn y phục, chỗ nằm bệnh duyên, y dược. Đối với thân những việc, đến, đi, đứng, ngồi, đều trụ trong luật nghi, không sanh tâm sân hận, thân, khẩu, ý nghiệp tu tạo việc lành, nghiêm mật các căn, hoặc tự thân biến mất. Đối với hơi thở, mùi vị của thức ăn, nước uống, nếu khai, nếu tổng hợp, hoặc quán, hoặc chẳng quán, hoặc ngủ hoặc thức, tự thân đều rõ biết. Đối với nhứt thiết trí, Bồ Tát duyên vào sự ứng hợp bình đẳng, chẳng có gì mà chẳng hồi hướng. Đối với nhứt thiết trí, tâm vui lợi lạc đối với tất cả chúng sanh. Cho đến ý thường hay cứu khổ thế gian, phát khởi thiện căn, xa lìa kiêu mạn.*

*Điều quan trọng là làm cho phiền não chẳng hiện khởi. Vì đối với việc thủ hộ, chư Bồ Tát quyết định khuyến tấn tất cả con đường trí. Vui vẻ thân cận những thiện hữu tri thức. Cho đến tu tập tất cả thiện căn sớm được viên mãn liên tục các hạnh. Nói chung, đối với súc sanh, hoặc thiếu việc ăn uống nên có thể thí cho, làm cho tất cả được sanh vào cõi lành. Như thế là lợi ích giải thoát hồi hướng. Súc sanh nơi biển khổ chấp vào sự khổ, tạo thành khổ nên gọi là Khổ Thọ. Khổ nhóm lại, lưu chuyển, khổ không có ngăn mé. Đây là căn bản khổ, đây là nương vào chỗ khổ. Đối với chúng sanh, chẳng lui hồi hướng.*

*Lại nữa, tất cả chúng sanh duyên vào hồi hướng, nghĩa là chúng sanh phải để niệm trước mắt về việc lành đã làm trước đây, phát tâm hồi hướng đến nhứt thiết trí, nên chẳng đọa vào luân hồi, lìa con đường hiểm, được Phật gia bị, hiện tiền vô ngại ra khỏi biển luân hồi, vĩnh viễn đoạn trừ và được ánh sáng Phật Pháp chiếu soi mà khởi tâm đại bi”.*

Như Kinh Tỏi Thắng Kim Quang Minh (Suvarnap-hanottama Maitrikarunagarpha Gatha) Từ Bi Tạng nói kệ:

*“Đây Kim Quang Minh  
Cao nhất là vàng*

Từ đó tiếng hay  
Biển ba ngàn cõi  
Đến tận địa ngục  
Nơi A Tu La  
Cho đến loài người  
Bàn cùng khổ sở  
Lại khua trống đồng  
Diệt trừ thế gian  
Tất cả chướng não  
Lại nguyện chúng sanh  
Được trừ sợ hãi  
Như đức Mâu Ni  
Tịch tịnh chẳng sợ  
Như các Thánh Nhân  
Nơi biển sanh tử  
Tu nhưt thiết trí  
Như kia đã được  
Thắng huệ giữ gìn  
Và Bồ Đề phần  
Công đức rộng thay  
Lại tiếng trống này  
Nguyện cho chúng sanh  
Nghe tiếng Phạm Âm  
Như Phật chứng rồi  
Thắng diệu Bồ Đề  
Chuyến xe Diệu Pháp  
Ở vô số kiếp  
Thuyết Pháp lợi sanh  
Diệt tham, sân, si  
Phiền não các khổ  
Nếu có chúng sanh  
Ở nơi đường ác  
Vì lửa đốt cháy  
Thân thường nóng bỏng  
Nghe tiếng trống vang

*Như vậy hỏi cải  
Nên quy y Phật  
Làm cho chúng sanh  
Được ở yên ổn  
Nơi trăm ngàn ức  
Kiếp số sanh vào  
Nhớ đức Mâu Ni  
Nghe dạy sâu xa  
Lại tiếng trống này  
Thường được gần Phật  
Tịch tu việc lành  
Xa lìa tội ác.*

Lại nữa kê rằng:

*Cùng các quốc độ  
Tất cả chúng sanh  
Thế gian dứt trừ  
Cho đến các khổ  
Nếu có chúng sanh  
Thân phận hạ liệt  
Căn khuyết giảm sút  
Đều được các căn  
Tất đều đầy đủ  
Nếu kẻ tật bệnh  
Thân hình yếu đuối  
Tùy theo nơi chốn  
Chẳng chỗ nương tựa  
Giải thoát các bệnh  
Được mau lành khỏi  
Căn lực khoẻ mạnh  
Lại nếu chúng sanh  
Phép Vua gia hình  
Sanh nhiều lo ngại  
Cùng nhiều ru nhiễu*

Các chúng sanh kia  
Khổ nạn nếu đến  
Việc ác hung hiểm  
Trăm loại sợ hãi  
Tất khiến được giải  
Hoặc bị đánh đập  
Trói buộc kiềm tỏa  
Nhiều loại cực khổ  
Bức bách nơi thân  
Nhiều vô số lượng  
Trăm ngàn chủng loại  
Ưu bi sâu thán  
Làm khổ tâm này  
Ngục tối đóng cửa  
Hoặc bỏ thuốc độc  
Tất cả giải thoát  
Bị lâm hình sự  
Lụy đến tánh mạng  
Việc khổ đã đến  
Được mất lo toan  
Lại nếu chúng sanh  
Đói khát bức nã  
Cho được mùi ngon  
Ăn uống no đủ  
Kẻ mù thấy rõ  
Được tướng tốt đẹp  
Kẻ điếc được nghe  
Đầy đủ âm thanh  
Kẻ thiếu đồ mặc  
Được áo mặc vào  
Bàn khổ chúng sanh  
Được các của quý  
Kho đụn tràn đầy  
Nhiều loại nghiêm sức  
Tất cả chúng sanh

Rộng được niềm vui  
Chẳng một chúng sanh  
Thọ các khổ báo  
Các tướng đoan nghiêm  
Người thấy vui đẹp  
Uống ăn no đủ  
Phước đức tràn đầy  
Thường được thọ dụng  
Vô lượng niềm vui  
Ca khúc hải hoàn  
Nghe âm thanh hay  
Tùy tâm niệm kia  
Đúng lúc hiện tiền  
Nhớ nước liền hiện  
Trong sạch ao hồ  
Hoa sen màu vàng  
Và Ưu Bát La  
Khắp đầy trong ấy  
Tùy nhớ nghĩ kia  
Liền được hiện tiền.

Lại có kệ rằng:

Hoa thơm cài tóc  
Hòa hợp mùi hương  
Mỗi ngày ba lần  
Từ cây mưa đến  
Chúng sanh lấy rồi  
Liền sanh hoan hỷ  
Cúng dường mười phương  
Bất khả tư nghì  
Tất cả Như Lai  
Bồ Đề Diệu Pháp  
Chư Đại Bồ Tát  
Lìa trần lìa cấu

*Và các Thanh Văn  
Được lia tất cả  
Những chủng tộc thấp  
Lìa nơi bát nạn  
Thường chẳng gặp nạn  
Vua là tối thượng  
Thường được gân gũi  
Chư Phật Như Lai*

Lại có kệ rằng:

*Nguyện các người nữ  
Được thân nam tử  
Sức lực mạnh khỏe  
Trí tuệ thông minh  
Mà thường tu hành  
Con đường Bồ tát  
Sáu Ba La Mật  
Thấy mười phương Phật  
Dưới gốc cây quý  
Nơi tòa lưu ly  
An ổn khoái lạc  
Vây quanh cung kính  
Nghe nói Diệu Pháp.*

Luận rằng:

Ở đây lược nói về lòng từ để đối trị với tâm sân; dùng quán duyên sanh đối trị tâm si. Bây giờ nói về ý nghĩa của duyên sanh. Kinh Đạo Cang (Salistamba Sutra) chép: “*Thế nào là nội duyên sanh? Nguyên nhân của Pháp trời buộc vào? Nghĩa là do vô minh duyên hành cho đến sanh duyên nơi lão, tử, khổ. Do không có vô minh, không có hành, cho đến không có sanh, không có lão tử. Lại nữa, vô minh diệt tức hành diệt, như thế cho đến sanh diệt tức lão tử diệt. Lại nữa vô minh chẳng nhớ từ hành khởi; hành lại chẳng nhớ từ vô minh khởi, như thế cho đến sanh lại chẳng nhớ từ lão tử khởi. Lão tử cũng chẳng nhớ từ sanh mà*

khởi. Nếu vô minh khởi tức hành khởi chẳng thể được. Như thế cho đến sanh khởi tức lão tử khởi, lại cũng chẳng thể được, cho nên biết rằng: Vì nội duyên sanh nên nguyên nhân của Pháp ràng buộc lệ thuộc; Nhưng tại sao nội duyên sanh là duyên để ràng buộc các Pháp? Vì đất, nước, gió, lửa, không, thức và giới hòa hợp bên trong, duyên vào để hệ thuộc. Thế nào gọi là địa giới? Nghĩa là thân này nhóm tập rồi thay đổi, lấy sự cứng làm tánh; gọi là địa giới. Lại làm cho thân nhiếp trì tạo tác, gọi là thủy giới. Lại làm cho thân có tánh ấm, hiện hữu thành thực và sự ăn uống gọi là hỏa giới. Làm cho thân tạo hơi thở ra vào gọi là phong giới. Làm cho thân ở nơi rộng rang gọi là không giới. Nghĩa là tên gọi sắc tướng, giống như giao hưởng làm cho năm thức, thân tướng lệ thuộc vào nhau. Ý thức hữu lậu là thức giới, nếu chẳng được duyên vào tức thân chẳng thay đổi. Nếu bên trong chẳng liên quan với địa giới như thế thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lại cũng chẳng có sự suy hao. Những sự hòa hợp ấy, do nơi thân có định chuyển biến vậy, mà địa giới này, chẳng nhớ đến ngã, có thể làm cho thân kiên cố nhóm hợp. Thủy giới chẳng nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân nhiếp trì tạo tác. Hỏa giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân nóng ấm và thành thực sự ăn uống. Phong giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân này là chỗ vào ra của hơi thở. Không giới chẳng nhớ nghĩ đến ngã có thể làm cho thân này là chỗ rộng không. Thức giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã làm cho duyên sanh; do duyên sanh mà thân quyết định được thay đổi. Lại nữa địa giới vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh; vô thọ giả, không sợ sanh; chẳng phải đồng tử, chẳng phải nam; chẳng phải nữ; chẳng phải phi nam; chẳng phải phi nữ; chẳng phải tự tại; chẳng phải chủ tể; chẳng phải đây; chẳng phải kia; chẳng phải sở hữu.

Lại nữa vô minh là gì? Là đối với sáu giới khởi một tướng hợp với một tướng kiên cố về thường, lạc, ngã, tịnh, chúng sanh thọ giả; Ý sanh tư tưởng nhu đồng, tư tưởng tự tại chủ tể v.v... như thế đủ loại vô trí, nói là vô minh. Do vô minh thật có nên tham, sân, si khởi lên. Cảnh của tham, sân, si gọi là hành. Khi việc ấy biểu thị rõ ràng gọi là thức. Thức đầy đủ khi sanh, chấp vào nắm giữ nơi bốn uẩn kia, nói là danh sắc. Lại nữa danh sắc nương vào nơi căn nói là lục xứ, ba pháp hòa hợp đây nói là xúc. Do xúc lãnh nạp đây gọi là thọ. Thọ đằm trước nên đây gọi là



*ái. Ái nhiễm rộng nên gọi là thủ. Thủ hay sanh Hữu, Hữu là nhân của sanh. Do uẩn này khởi gọi là sanh. Uẩn chín muồi gọi là Lão. Uẩn mất đi gọi là Tử. Suy sần nhiễm trước, sợ chết gọi là Ưu. Lo lắng thương nhớ gọi là Bi. Ngũ thức cùng nhau chằng thương lẫn nạp gọi là Khô. Tác ý hòa hợp thật khổ gọi là não. Như thế vẫn sanh tùy theo phiên não v.v...cho đến nói rộng ra nhiều nữa”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 15**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười sáu**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 75 đến 144.
- Ngài Pháp Xứng (Santideva Tịch Thiên) Bồ Tát tạo Luận.
- Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thi Hồng Lô Thiếu Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xứng cùng với những người khác phụng chiếu dịch.
- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, cùng với sự phụ dịch của Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, bắt đầu dịch từ ngày 01 tháng 12 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

## Trị Tâm

### Phẩm thứ 12. Phần 3

Lại nữa đây nói về chân thật hạnh và tà vọng hạnh nghĩa là vô trí vô minh. Do vô minh này khởi ra ba loại hạnh, nghĩa là Phước, Phi Phước, Bất Động Hạnh. Đây nói là vô minh duyên hành. Lại nữa đây là phước hạnh, phi phước hạnh, bất động hạnh. Tùy theo chỗ được thức mà chiêu tập, đây nói là hành duyên thức, như thể danh sắc và gọi là sắc tăng trưởng ở nơi lục xứ môn; tạo tác chỗ sanh khởi. Đây nói là danh sắc duyên lục xứ. Lại nữa lục xứ này với lục xúc nơi thân, đáp đối. Đây nói là lục xứ duyên xúc. Nếu xúc sanh thời làm cho thọ khởi. Đây nói là xúc duyên thọ. Nếu thọ mùi ngon, đắm trước vào chỗ hỷ lạc. Đây nói là thọ duyên ái. Vui đắm mùi vị rồi ở chỗ vui về sắc. Rồi sắc lìa tan, mỗi mỗi truy cầu mà chẳng lìa bỏ. Đây gọi là ái duyên thủ. Như thế truy cầu làm cho sau đó khởi lên nơi thân, ngữ, ý nghiệp. Đây nói là thủ duyên hữu. Nếu nghiệp biến đổi làm cho uẩn sanh khởi. Đây nói là hữu duyên sanh. Lại nữa, nếu sanh rồi biến thể làm cho thành thực và cho đến hoại diệt. Đây nói là sanh duyên Lão Tử. Cho đến trong đây do Thức tự thể làm chủng tử. Nghiệp tự thể làm ruộng tốt. Vô minh, ái tự thể làm phiền não. Do nghiệp, phiền não làm thức sanh ra, nghĩa là nghiệp vì Thức làm ruộng chủng tử. Ái vì thức mà thấm qua. Vô minh vì Thức mà phát khởi chủng tử. Rồi nghiệp chẳng nhớ về ngã làm thức là chỗ ruộng của chủng tử. Ái lại chẳng nhớ ngã, vì Thức nhuần thấm qua chủng tử. Vô minh chẳng nhớ Ngã, vì Thức chủng tử khai phát; mà Thức chủng tử lại chẳng thể nhớ nghĩ Ngã làm cho duyên sanh ra. Tuy nhiên, Thức chủng tử nơi đất Nghiệp ; mà Ái nhuần thấm với Vô Minh trưởng dưỡng sanh ra gọi là mầm mống của sắc. Đây là mầm mống của sắc chẳng tự tạo, chẳng phải kẻ khác tạo, chẳng phải cả hai cùng tạo. Chẳng phải Tự Tại thiên hóa ra, chẳng do thời gian biến đổi, chẳng phải một nhơn mà sanh, chẳng phải không nhơn mà sanh, chẳng phải chẳng ràng buộc nơi cha mẹ làm nhân duyên hòa hợp đằm nhiễm tương tục sanh.

Đây là hạt giống của thức trong bụng mẹ sanh ra mầm của sắc. Rồi Pháp này chẳng có chủ thể. Vô ngã, không giữ như hư không; Thể tướng huyền hóa nhân duyên chẳng liên hệ. Do năm loại duyên mà phát sanh nhãn thức.

Thế nào là năm?

Nghĩa là khi nhãn thức sanh, căn gốc của nhãn và màu sắc không duyên vào chỗ sáng rồi sanh ra chỗ tác ý. Đây là nhãn thức. Vì nhãn có chỗ y cứ nơi sắc làm chỗ duyên vào. Ánh sáng chiếu rõ; không làm chỗ vô ngại. Đồng thời tác ý là bị cảnh phát ra sự liên hệ; do duyên đây mà nhãn thức chẳng sanh. Nghĩa là nếu chẳng liên hệ với nhãn căn bên trong; như thế chẳng liên hệ với sắc và chỗ không tác ý duyên vào vậy. Tất cả sự hòa hợp như thế có thể sanh nhãn thức, mà nhãn chẳng nhớ nghĩ ngã cùng nhãn sắc làm chỗ tác ý nương vào. Sắc lại chẳng nhớ ngã, nhãn thức vì làm chỗ duyên vào. Không lại chẳng nhớ ngã, nhãn thức vì làm chỗ vô ngại. Ánh sáng lại chẳng nhớ ngã và nhãn thức vì làm chỗ chiếu soi. Tác ý chẳng nhớ ngã và nhãn thức mà làm chỗ cảnh giác phát ra. Như thế nhãn thức chẳng nhớ ngã tùy duyên mà sanh. Khi nhãn thức sanh, thật căn gốc của các loại duyên vào sự hòa hợp để sanh. Như lần lượt các căn sanh thức tùy theo đó mà nói. Tuy nhiên chẳng có pháp từ đời này đến đời kia chỉ vì do nghiệp quả nhân duyên không thiếu mà kiến lập nên. Ví như không có rom, lửa chẳng có thể sanh. Đây nghiệp phiền não là chỗ sanh ra những loại thức lại cũng như vậy. Sự sanh kia tương tục hòa hợp sanh ra có tên gọi là mầm mống của sắc. Như thế pháp ấy chẳng có chủ thể. Vô ngã, vô chấp như hư không vậy. Thể tướng huyền hóa nhân duyên chẳng thiếu. Nên biết nội duyên sanh pháp hữu có năm loại.

Thế nào là năm?

Đó là bất thường, bất đoạn, vô sở cho đến nhân ít quả nhiều, tương tợ tương tục.

Thế nào là bất thường? Nghĩa là nếu ở bên uẩn này chết, bên uẩn kia sanh chẳng phải uẩn bên này chết rồi sanh sang bên kia cho nên nói là bất thường. Lại nữa bất diệt, uẩn bên này chết mà khởi lên uẩn bên

kia. Lại nữa chẳng phải bắt diệt vì uẩn này chết; mà uẩn kia sanh. Giống như, quyền thuật đây gọi là bắt đoạn. Lại nữa nơi những chúng sanh khác thân xứ chẳng phải giống với phần sanh uẩn khởi. Đây gọi là vô sở chí hướng. Lại làm cho thiếu tác dụng thiện, ác nghiệp nhân. Ở đời vị lai được nhiều quả báo. Đây gọi là nhân ít quả nhiều. Lại nữa, nếu sự sanh này tạo nghiệp tức là thọ báo trong đời vị lai. Đây gọi là tương tợ tương tục.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

*“Đây là duyên sanh, nên như thật chánh huệ, thường tu vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Như chẳng điên đảo tức chẳng sanh chẳng diệt. Không tạo tác, không thực hành, không đối tượng, không trở ngại, không sợ hãi, không đoạt lấy, không siêng năng, không giải đãi. Quán nơi tự tánh kia chẳng có chắc thật. Như bình, như hủ, như đau, như hại. Đây là tánh khổ, không, vô thường, vô ngã. Ấy lại tùy thuận nơi quán sát trước mà chẳng lưu chuyển. Nghĩa là trong quá khứ ngã chưa có sao? Ai là ta mà chưa từng có mặt trong thời quá khứ? Ở đời quá khứ ta chưa có sao? Trong thời quá khứ ai là ta, mà sao chẳng có?”*

*Lại nữa ở đời sau chẳng lưu chuyển. Trong đời vị lai ta có không? Ai là ta, mà gọi là có mặt trong đời vị lai? Trong đời vị lai ta chẳng có gì sao? Trong đời vị lai ai là ta mà sao chẳng có? Lại nữa trong hiện tại chẳng lưu chuyển ta có mặt trong hiện tại chẳng? Ai là ta trong hiện tại này? Thế nào là ta có mặt trong thời hiện tại? Lại nữa trong Kinh Thập Địa nói: “Nơi vô minh, chấp ái chính đây là phiền não lưu chuyển chẳng dứt, hành động đó. Đây là nghiệp lưu chuyển chẳng dứt. Phiền não thác loạn. Đây là khổ, lưu chuyển chẳng dứt. Lại nói vô minh duyên hành, đây là đời trước. Quán sát chờ đợi thức và thọ v.v... Đây là quán sát chờ đợi ái và hữu v.v... Đây gọi là đời sau quán sát chờ đợi. Điều này trên đây đã nói tắt cả gọi tên là lưu chuyển cho đến như thế. Do sự hệ thuộc tức bị lưu chuyển. Nếu là sự hệ thuộc tức chẳng lưu chuyển. Do sự hòa hợp, tức là lưu chuyển vậy. Nếu là hòa hợp tức chẳng lưu chuyển. Do đây mà biết rõ các pháp hữu vi có nhiều loại mất*

*mất tổn thất. Cho nên ta sẽ đoạn trừ sự trói buộc và sự nhóm họp kia rồi mới hóa độ chúng sanh, rốt ráo chẳng đoạn các việc làm hữu vi”.*

**Niệm Xứ**  
**(Smrtyupasthana**  
**Paricchedah Trayodasah)**

**Phẩm Thứ 13, phần 1**

Luận rằng:

Nghiệp tri tâm giản lược nói về duyên sanh đối trị là do si mê. Thứ nữa, về sự hiểu biết bất tịnh của thân, bây giờ sẽ nói về niệm xứ.

Như Kinh Pháp Tập chép: *“Lại nữa Thiện nam tử ! Bồ Tát trụ ở thân niệm xứ. Nghĩa là chấp ngã có mặt trong thân này từ chân đến móng chân, da thịt, xương, dạ dày, ngực, hông, tay, móng tay, vai, đầu, và các xương khác v.v... phân tích chúng hợp. Đây là nghiệp hữu. Do sự tạo tác những loại phiền não và tùy phiền não trong trăm ngàn loại tà chánh phân biệt. Thân tuy có tóc lông, móng tay, răng, máu, thịt, da, xương, đốt, tim, phé, mật, ruột non, ruột già, não, màng óc, nước đờm, nước dãi, nước mắt, thật là bất tịnh nhiều vật tích tụ. Cái gì là thân? Do đó quán sát thân như hư không, tức thấy tất cả pháp đều không, là không niệm xứ. Rõ biết thân này là do hai loại niệm: lưu tán và chẳng lưu tán. Đây là thân đến chẳng từ kiếp trước, đi chẳng đến vị lai, chẳng ở giữa hai khoảng thời gian đó. Duy từ sự khuynh đảo hòa hợp tạo thành, do đây mà lãnh thọ thân. Đây là nơi nhân làm căn bản mà thật chẳng có chủ tử, lại cũng chẳng có sự nhiếp phục lệ thuộc. Chỉ đến như khách trần trước tiên làm chỗ tác hợp nên thân thể hình hài, thọ dụng nương tựa làm chỗ giữ gìn, mà thân này tuy có cha mẹ, tinh cha, huyết mẹ hòa hợp bất tịnh xú uế mà tạo nên tự thể. Tam độc ưu não thường vì đó mà tác hại. Theo pháp tan hoại trong ngàn loại bệnh não, thân là nơi chứa chấp”*.

Như Kinh Bảo Kế (Ratnacuva) chép rằng: *“Thân này là vô thường, chẳng ở lâu sẽ chết về sau. Rõ biết điều này rồi chẳng nên chấp thân, mà sanh tà mệnh. Nên nơi thân tu ba nghiệp thí thanh tịnh. thể nào là ba? Nghĩa là thân tịnh thí, thọ mệnh tịnh thí và thọ dụng tịnh thí.*

*Đây thân vô thường nên thường trụ nơi tất cả chúng sanh gần gũi phụng sự, muốn làm việc gì hoặc như kẻ hầu hoặc như đệ tử. Là bỏ các sự đua nịnh cuồng vọng của thân sai trái. Là thân vô thường tuy hơi thở vào ra làm nhân của thọ mạng, chớ có tạo tội ác. Là thân vô thường nên nơi ái lạc thọ dụng chẳng sanh đắm trước, tất cả nên xả. Lại nữa Thiện nam tử! Bồ Tát nơi thân quán thân niệm xứ nên quán tự thân cùng tất cả thân chúng sanh đều giống như thân Phật. Nhờ oai thần gia trì được lìa khỏi sự ràng buộc. Quán tự thân cùng tất cả thân chúng sanh và thân Như Lai thể pháp tánh không có khác nhau, nên biết như thế”.*

Lại nữa Kinh Vô Úy Thọ Sở Vấn chép: *”Thân này của ta chẳng phải chỗ trước tập hợp, chẳng phải rồi dần dần tan hoại, giống như vi trần, chín lỗ chảy xiết như cửa ra vào. Lại nữa các lỗ chân lông có nhiều vi trùng, giống như rắn độc nương chỗ ở. Thân này như chỗ tập hợp nước mà thể tánh yếu mềm, như nước ở trên cây liền tan, như ánh sáng mặt trời chẳng có hữu thể. Thân như trái chín rồi chẳng có thật. Thân như việc huyển chẳng vì chủ mà ra lệnh. Thân như bạn ác có nhiều sự tranh chấp. Thân như tánh khí thay đổi liên liền. Thân lại chẳng thường, mà tuổi thọ còn ngắn ngủi. Thân như kẻ trộm, xảo quyệt tham lam. Thân như người tù thường bị trói cột. Thân như kẻ oán chẳng được yên vui, lại như dao đâm có thể cắt đứt mạng sống này. Lại nữa thân này như làn áp và không có ngã. Như bánh xe bằng sành chẳng bao giờ dừng nghỉ. Như đồ dơ uế bất tịnh, thân hôi thối chỉ toàn bệnh tật. Thân như gỗ làm nhà, chẳng giữ lâu bền được. Thân như chiếc thuyền thủng không thể qua bên kia bờ. Thân như đồ chứa đựng dần dà sẽ hoại đi. Lại nữa thân như cây bên bờ sông, tất bị dòng nước xói mòn. Thân như khách lữ hành ở qua đêm có nhiều nạn khổ. Thân như vọng chấp chủ tử. Thân như kẻ trộm cướp thường sanh bạo ác. Cho đến thân như bé thơ si dại thường cần sự bảo hộ. Kinh lại cũng nói như thế nhiều loại bất tịnh nơi thân. Do ngã mạn, ngu si, vọng tưởng làm mờ ánh sáng thanh khiết. Kẻ trí quán sát nơi thân giống như đồ ô uế: mắt, mũi, miệng, v.v... đầy nước dãi ra vào. Làm sao có thể sanh lòng tham mạng sống đây được?”.*



Lại nữa, có kệ rằng:

*Như đồng tử ngu si  
Muốn rửa than cho trắng  
Giả sử than sạch rồi  
Màu trắng chẳng thể có  
Lại như kẻ vô trí  
Rửa thân muốn sạch sẽ  
Càng dùng nước nhiều hơn  
Đến chết chẳng thể sạch  
Bồ Tát quán thân này  
Chín lỗ chổ ra vào  
Tám mươi ngàn vi trùng  
Nương ở trong thân ấy  
Bồ Tát quán thân này  
Như chặt cây làm tượng  
Xương cốt giả liền nhau  
Nên biết chẳng chủ tế  
Bồ Tát quán như vậy  
Hoặc thọ đồ ăn uống  
Nên biết giống chó chôn  
Ăn thịt thân nuôi sống*

Luận rằng:

Do sự ăn uống nuôi dưỡng làm cho thân lớn ra. Như thế nơi nơi có thể hiểu rõ. Thọ niệm xứ.

Như Kinh Bảo Kế chép: “*Này Thiện nam tử! Bồ Tát đối với thọ, quán thọ niệm xứ rõ biết chúng sanh nương vào đại bi được vui như thế. Nếu tất cả chúng sanh chẳng có giải thoát, nên tu tập quán sát về thọ và thọ niệm xứ. Ta sẽ được lòng từ bi nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sanh, tất được niềm vui diệt trừ khổ não. Lòng đại bi của ta khiến mọi việc làm từ tâm tham lam của chúng sanh xa lìa các tham nhiễm, rõ biết thọ lạc. Lòng đại bi nơi ta khiến cho tâm sân của chúng sanh xa lìa các*

*điều sai trái, rõ biết sự khổ thọ. Lòng đại bi nơi ta khiến tâm si mê của chúng sanh xa lìa tất cả những gì sanh ra si mê, rõ biết được điều chẳng khổ chẳng lạc thọ. Lại vì lạc thọ chẳng làm tan khổ thọ; chẳng giảm, chẳng khổ, chẳng lạc thọ, lìa nơi đối trị, tức là vô minh. Nếu không vô minh, điều ấy gọi là thọ. Làm sao biết được tất cả là vô thường vô ngã mà lạc thọ này tức là tánh vô thường, khổ thọ này là tánh bức bách, bất khổ bất lạc thọ này là tánh tịch tịnh. Do đây mà rõ biết hoặc lạc hoặc khổ vô thường vô ngã v.v...*

Lại nữa Kinh Vô Tận Ý nói rằng: “*Nếu khi thọ khổ, nên nhớ nghĩ tất cả con đường ác của chúng sanh mà khởi tâm đại bi. Dứt trừ tất cả sân, lìa những điên đảo phân biệt về thọ.*”

Lại nữa Kinh Pháp Tập có kệ rằng:

*Nói thọ là lãnh nạp  
Lãnh nạp lại là ai  
Thọ là lìa nơi thọ  
Sai biệt chẳng thể được  
Kẻ trí quán nơi thọ  
Ở niệm xử như thế  
Tương kia như Bồ Đề  
Quang minh biến tịch tịnh.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 16**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười bảy**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 01 tháng 12 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Niệm Xứ**

**Phẩm Thứ 13. Phần 2**

Luận rằng:

Ở đây lược nói về thọ niệm xứ. Thứ đến làm rõ tâm niệm xứ. Như Kinh Bảo Tích nói rằng: *“Phật bảo: Nay Ca Diếp đối với tâm này, hoặc sanh ái lạc, hoặc khởi ghê chán; hoặc nhiều nhiệm trước. Ở nơi ba loại kia, làm sao biết hết được. Nếu quá khứ đã diệt rồi, hiện tại chưa dừng, và vị lai chưa đến. Không trong, không ngoài, chẳng có khoảng giữa. Tất cả chẳng thể được. Lại nữa tâm chẳng thể thấy bằng màu sắc, chẳng thể khoa trương, chẳng thể đối trị, chẳng quán, chẳng chiếu, vô trụ, vô trước, mà tâm là tất cả. Như Lai thường không có chỗ thấy, trừ việc có thể quán sát. Không riêng cảnh giới, chỉ có pháp tướng còn đối đãi. Nay Ca Diếp! Tâm như huyễn, thay đổi chẳng thật. Do chỗ chấp thủ mà nhiều loại được sanh. Tâm như hư không vì các phiền não và tùy phiền não khách trần tự hội. Tâm như dòng sông, chảy xiết sanh diệt chẳng ở yên; Tâm như đèn sáng là nhân duyên sanh khởi; Tâm như điện chớp tích tắc trong khoảng sát na; Tâm như bọ ác có thể tạo các khổ; Tâm như người đi câu cá, khổ vui đều tưởng đến; Tâm như ủy mị làm chỗ não hại não phiền; Tâm này như dạ xoa bòn rút các tinh khí; Tâm như cuồng tặc, cướp đi các thiện căn; Tâm như ánh đèn thường tỏa ra màu sắc; Tâm như tiếng trống trận khi nghe phải chiến đấu; Tâm như*

*nô tỳ tham lam nơi mùi vị; Tâm như rùa biển gặp được chỗ nương tựa; Tâm như heo con, sống giữa đờ bất tịnh mà tưởng như hương thơm.*

*Phật bảo : Này Ca Diếp! Kẻ cầu Tâm rõ chẳng thể được. Do chẳng thể được nên chẳng có thể được. Ở trong các thời quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả chẳng thể được, tất có thể ra khỏi ba cõi; có và không”.*

*Lại nữa Kinh Bảo Kế chép rằng: “Tâm chẳng ở bên ngoài cho nên chẳng thể thấy, ở trong uẩn, xứ, giới cũng chẳng thể thấy. Như thế sự tìm cầu cũng chẳng thể thấy. Do duyên gì mỗi mỗi được khởi lên, nghĩa là tâm duyên vào việc này. Vì sao nói tâm chẳng thể thấy? Nên biết tâm như con dao lợi hại có thể tự giết mình. Lại nữa tâm cũng giống như móng tay tự cắt móng tay. Nên có thể nói tâm chẳng thấy cũng như vậy. Cho đến như người đi xa dù thân thể di chuyển nhẹ nhàng nhưng không thể bị gió làm bệnh, cho đến ngoại cảnh chẳng thể chướng ngại.*

*Này Thiện nam tử! Như có người nơi sáu xứ của cảnh giới này, mà tự mình và tha nhân bị trói buộc. Tâm chẳng ái trước, thân chẳng tán loạn. Tức trong thiên định, tâm tánh trụ một cảnh được vô chướng ngại. Đây là tâm niệm xứ”.*

*Lại nữa Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “Đối với pháp tương ưng hành tu tập trang nghiêm, tâm đối với Pháp tánh chẳng diệt mất. Thế nào là trang nghiêm nơi Pháp tánh, mà tâm cũng giống như sự huyền hóa, nếu tự xả tất cả sở hữu có thể hồi hướng đến Pháp tánh của tâm. Đây là nghiêm tịnh các Phật quốc. Pháp niệm xứ là: Như kia nói Bồ Tát nơi Pháp chẳng quán pháp hành, pháp vô có thể quán được vậy. Nếu không phải Phật Pháp chẳng phải là Bồ Tát đạo, tức tất cả Pháp đều chẳng lia ở đây. Hiểu rõ điều ấy rồi, được đại bi Tam Ma Địa. Đối với tất cả pháp chẳng có phiền não, chẳng không phiền não, được tam luân vô tướng. Vì sao vậy? Vì rõ các pháp tướng và các pháp tánh chẳng có hai tướng. Đây là các phiền não tánh chẳng tích tụ, tánh không tham, tánh không sân và tánh không si. Nếu có thể ngộ được điều này tức là Bồ Đề vậy. Rõ biết tánh phiền não tức là tánh Bồ Đề. Đây là pháp niệm xứ.”*

Lại nữa Kinh Bảo Kế chép rằng: “*Này Thiện nam tử! Bồ Tát đối với Pháp quán pháp niệm xứ, nếu pháp khởi tức là sanh, pháp mất tức là diệt, nghĩa là nơi Pháp, lúc ấy ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, Trưởng giả, Sĩ phu, Bồ đặc già la (Hữu tình chúng sanh), ý sanh trẻ con, rồi sanh lão tử... Ở tập tức là tập trung những việc làm, nếu chẳng tập tức là chưa tập trung những việc làm. Nếu thiện và bất thiện, lại chẳng động đến việc làm. Cũng không ít Pháp không có nhân duyên mà được sanh khởi, cho đến đối với Pháp xứ sâu xa nhỏ nhặt, chẳng rời tất cả trí tâm của Bồ Tát*”.

Như Kinh Đại Hý Lạc chép :” *Ở đây vì có hành, tuy do tâm tạo tác giống như một cái bình vô thường tan hoại. Hành như cái thành không có gì cả bởi mưa làm hư hoại. Đất bùn chẳng kiên cố dần dần do sự cọ sát mà diệt. Lại như bờ sông chứa đầy cát mà thành, tự tánh yếu đuối vì nước xoi mòn. Hành giống như gió thổi tắt ánh sáng cho nên sanh ra diệt, chẳng ở lại. Hành cũng giống như nước đọng có thể giữ lại. Hành cũng giống như trái chuối, không thật. Lại như nắm tay đưa vào hư không để dọa người ngu. Cho đến hoặc cỏ rác v.v... tạo nên con rùa, nương vào nơi ngói gạch, có thể bị thay đổi, chưa gặp có một tác dụng. Tất cả các phân tử nương vào tụ tập mà thay đổi. Đây trước sau đều chẳng có thể được. Như người cầm lửa ở hai tay và cây rung động nín thở, lửa chẳng được phát sanh. Các duyên hoặc lìa khỏi lửa, tùy theo mạnh yếu mà diệt. Ở nơi hành như thế có ấn tượng và chỗ ấn tượng. Nếu tự mình và kẻ khác có thể ra khỏi chỗ đoạn thường và việc làm . Như biết người đi buôn vào trong con đường hiểm nạn, rồi được thông suốt*”.

Luận rằng:

Do vô minh , ái và phiền não nghiệp duyên vào chỗ huân tập để thành uẩn, xứ, giới. Ở trong nghĩa tối cao, tất cả đều chẳng thể được.

**Tự Tánh Thanh Tịnh  
(Atmabhavaparisuddhih  
Paricchedas Caturdasah)**

**Phẩm thứ 14. Phần 1**

Luận rằng:

Nói về niệm xứ rồi, thứ đến nói về nhập giải Bồ Đặc Già La (hữu tình chúng sanh), quyết định thành tựu tương ưng với tánh không, đoạn lìa căn bản này; trừ phiền não và chẳng tập hạnh. Lại nữa như Kinh Như Lai Bí Mật chép: “*Phật bảo: Nay Tịch Huệ! Giống như có cây tên là Bát La Xa. Nếu chặt gốc đi tức tất cả cành lá đều bị khô hoại. Nay Tịch Huệ! Ở đây lại cũng như vậy, nếu đoạn lìa thân kiến tức có thể trừ diệt được tất cả phiền não*”.

Luận rằng:

Phân biệt tánh Không có vô số hình tướng. Như Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*Nếu ai tin lời dạy Như Lai  
Giới Phật luôn luôn được tỏ bày  
Nên nhớ nữ nhân phải xa lìa  
Biết Pháp thường thường vốn không sai*

*Nhỏ sạch tất cả mũi tên khổ  
Ban cho y dược để an bài  
Trở thành Lương Túc ngay hiện tại  
Biết tự tánh pháp thường không hai*

*Như tứ chi vốn trong thân mệnh  
Gậy gộc đánh nhằm cũng không sao  
Lực nhãn tuyệt vời như trăng sáng  
Biết tự tánh pháp chẳng khác nào*

*Giả sử trăm lần vào ác đạo  
Thường được huân tu sắc tướng lành  
Lại hay có được ngũ thân thông  
Chư Phật an trụ độ chúng sanh*

Kinh Bát Nhã (Phagavati) nói: “*Lại nữa Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn thành tựu thân Phật với ba mươi hai (32) tướng đại trượng phu và tám mươi (80) vẻ đẹp. Đối với tất cả chúng sanh nên nhớ nghĩ đến tâm Bồ Đề chẳng làm cho tổn hoại. Đối với Bồ Tát hạnh được chỗ không quên mất. Lià ác tri thức cùng những việc sai trái. Gần gũi với chư Phật, Bồ Tát cùng với những Thiện tri thức v.v... và hàng phục những thiên ma, thanh tịnh các nghiệp chướng. Đối với tất cả các Pháp đều không trở ngại nên học Bát Nhã Ba La Mật Đa.*

*Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát phát mỗi một niệm như thế nơi tâm, tất có thể qua khỏi đông phương hằng hà sa thế giới, đến tất cả các phương khác để học Bát Nhã Ba La Mật Đa. Lại nữa Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát giả sử ở mười phương cõi Phật, sẽ học Bát Nhã Ba La Mật Đa lại cũng nói như thế. Cho đến rộng hơn như các pháp vô ngã. Diệt trừ nghiệp chướng ràng buộc tức thấy được tự tánh của các pháp không diệt”.*

Như Kinh Phụ Tử Hợp Tập nói rằng :”*Phật bảo: Này Đại Vương! Đây là sáu giới, sáu xúc xú, mười tám ý nương chỗ nhỏ nhiệm. Đây là vì duyên mà sanh. Thế nào gọi là sáu giới? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Thế nào là sáu xúc xú? Nghĩa là nhãn xúc xú, thấy ở nơi sắc, nhĩ xúc xú được nghe nơi âm thanh, tỷ xúc xú có thể ngửi mùi hương, thiệt xúc xú có thể nếm được mùi vị, thân xúc xú gần gũi cảm giác được sự sờ mó, ý xúc xú tức biết được nơi Pháp. Thế nào là 18 ý nương vào chỗ nhỏ nhiệm? Nghĩa là mắt thấy sắc rồi sanh khoái thích, sanh ưu não, sanh giữ hay bỏ. Đây là sáu căn mỗi mỗi duyên vào chỗ khoái thích ấy và ba loại nên có tên là 18 ý ở chỗ nhỏ nhiệm.*

*Này Đại Vương! Thế nào là nội địa giới? Nghĩa là nơi nội thân sanh ra như tóc, lông, móng tay, răng v.v... Nếu ở nội địa giới chẳng sanh, lại chẳng có dịp tức chẳng huân tập những việc làm. Này Đại Vương! Nếu ở người nữ mà nơi nội thân như thế suy nghĩ, rồi sanh ái lạc. Do hai loại hòa hợp sanh ra yết la lam (Kalaia – tinh cha, huyết mẹ). Lại nữa như tư duy ở sự tương tợ hòa hợp mà được sanh ra, chẳng có nơi chốn. Nếu hai người nữ chẳng có nơi chốn, cũng chẳng có sanh. Nếu tư duy mà sanh ra được, lại chẳng phải chỗ này. Tự tánh vô thật, phi tương ưng vậy. Thế nào nói đây là tánh kiên cố?*

*Này Đại Vương! Tánh kiên cố tương tợ mà thành lập. Cứu cánh của thân này bị đốt cháy tan ra hoại diệt. Rồi khoảng giữa không gian đó là chỗ quy hướng về. Tánh cứng rắn ấy từ đây mà đến. Lại chẳng phải từ phương thượng hạ mà đến. Này Đại Vương! Đây là nội địa giới như thế nên biết”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 17**



**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười tám**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 02 tháng 12 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Tự Tánh Thanh Tịnh**

**Phẩm Thứ 14. Phần thứ 2**

*Này Đại Vương! Ở ngoài địa giới, tánh cứng cõi. Lúc bấy giờ, nơi thế gian được thành lập đầu tiên do Phạm Thiên tạo nên cung điện, có thành Bảo Sở. Lại có Tha Hóa Tự Tại, chư thiên cùng các cung điện. Tất cả đều làm bằng bảy thứ bảy. Này Đại Vương! Nếu không có địa giới, tánh kiên cố sanh, nơi kia do đâu mà đến. Đất đai lại rộng đến tám mươi bốn ngàn do tuần. Bề rộng có sáu mươi ngàn do tuần. Lại nữa chung quanh có núi lớn bao bọc, kiên cố an trụ, vững chắc như kim cương. Lại nữa, núi Tu Di, núi Dữu Kiến Đà, núi Ninh Nê Đà, núi Y Xá Đà cho đến Hắc Sơn. Như thế có ba ngàn đại thiên thế giới lần lượt được thành lập kiên cố tồn tại. Nếu không có địa giới do tánh kiên cố sanh, những thế giới kia từ đâu đến.*

*Này Đại Vương! Lại nữa thế giới này khi hoại đi rồi, hoặc vì lửa cháy, hoặc vì nước trôi, hoặc vì gió thổi mà đại địa này khi bị đốt cháy, giống như dầu thêm vào lửa càng nung đốt cho đến tàn lụi chẳng có thể thấy được. Nếu bị nước trôi, tất cả đều cuốn hút vào trong nước, dấu vết bị hoại diệt. Vì gió tùy phong thổi mạnh, nơi ba ngàn đại thiên thế giới tất đều tan hoại, sạch nhẵn chẳng còn gì.*

*Này Đại Vương! Khi ngoại địa giới sanh, góc gác vẫn là không. Khi diệt cũng trở thành không. Tự tánh nó là không vậy! Chẳng có tướng nam, lại cũng chẳng có tướng nữ. Chỉ do lời nói mà hiển bày vậy! Như thế địa giới và địa giới tánh chẳng thể được. Chỉ có trí tuệ chơn chánh như thật mới có thể rõ biết. Thế nào là nội thủy giới? Bên trong thân này, có chấp thọ, tánh âm lạnh. Nhưng đó là gì? Đó là mồ hôi, nước mắt, mỡ, mũi dãi, huyết máu v.v...làm nội thủy giới.*

*Này Đại Vương! Bỗng nhiên thấy người thân bằng mắt rồi chảy nước mắt; hoặc vì khổ não gặp chuyện bức bách mà rơi nước mắt; hoặc vì nghe pháp thâm sâu, tín tâm càng vững mà rơi nước mắt; hoặc vì gió đông thổi lạnh mà rơi nước mắt. Như thế thủy giới từ nơi đâu mà đến. Khi tướng của nước khô đi rồi, lại đi về đâu? Cho đến khi thế giới này hoại rồi, sanh ra mây đen. Ba mươi hai loại như thế phủ lên trên ba ngàn đại thiên thế giới. Ở nơi hư không, mưa nặng hạt hoặc lớn như voi ngày đêm liên tục chẳng gián đoạn. Như thế phân chia ra trải qua năm kiếp, nước tích tụ lại đầy tràn cho đến cõi Phạm Thế.*

*Này Đại Vương! So sánh thủy giới to lớn từ đâu mà đến. Lại nữa thế giới này sẽ hoại diệt, có hai mặt trời xuất hiện. Hai mặt trời xuất hiện rồi, sông nhỏ, suối nhỏ, khe nhỏ, tất cả đều khô cạn. Khi mặt trời thứ ba xuất hiện, không còn khô nữa, nước ao hồ bắt đầu chảy ra bốn sông. Tuy nhiên tất cả cũng khô dần. Lúc mặt trời thứ tư xuất hiện, nước trong biển lớn cũng giảm đi một, hoặc hai hoặc ba cho đến mười, hai mươi do tuần, dần dần khô cạn đến tám mươi do tuần. Nước còn lại hoặc cao bằng một cây Ta La, hoặc sâu đến ngực người, hoặc sâu đến vũng chân bò. Lại giảm thiểu đến sâu còn một ngón tay, đến lúc ấy thời nước trong đại hải tất cả đều khô cạn, chẳng còn giọt nào.*

*Này Đại Vương! Tướng của thủy giới không từ đâu sanh ra, mà diệt cũng chẳng về đâu. Sanh thời vốn từ Không. Diệt thời lại cũng Không. Tự tánh là không vậy! Chẳng có tướng nam, chẳng có tướng nữ. Duy chỉ có nói bằng lời để chỉ bày mà thôi! Đây là thủy giới và thủy giới tánh. Tất cả đều chẳng thể được.*

*Thế nào là thân nội hỏa giới?*

*-Trong thân này có chấp thọ về tánh nóng lạnh. Như thế nào: Đó là ấm, nóng, mát lạnh. Từ chỗ ăn uống thành thực biến đổi tan hoại. Làm cho an lạc vào chỗ nóng bức. Đây có tên là nội hỏa giới. Thế nào gọi là ngoại hỏa giới? Nghĩa là chẳng chấp thọ của tướng nóng lạnh sanh. Lại nữa có người nơi rừng sâu tìm lửa đốt, hoặc bằng cỏ rác, hoặc bằng phân bò, hoặc bằng dây đậu để dẫn cho lửa phát ra và đốt cây cỏ rừng, làng xóm, mọi nơi để có chỗ thiêu đốt.*

*Này Đại Vương! Như thế hỏa giới sanh ra cũng chẳng từ đâu và mất đi cũng chẳng đi đâu cả. Từ xưa đến nay, tự tánh lià xa nhau vậy!*

*Thế nào là thân nội phong giới? Tánh động nhẹ nhàng đó là gì vậy?*

*Nghĩa là nội phong này , hoặc ở trên cao, hoặc bay dưới thấp, hoặc nằm nơi bụng, hoặc nơi hông, nơi vai, hoặc phát ra hơi thở, hoặc tụ lại thành khối, hoặc như dao cắt, hoặc như kim đâm. Hơi thở ra vào biến bố đầy khắp thân thể tứ chi.*

*Ngoại phong giới nghĩa là gió từ bốn phương lại, hoặc tụ lại như mũi tên; hoặc sắc bén lợi hại như con dao; hoặc cuồng nộ khởi lên làm gãy đổ cây rừng la liệt trong núi lớn; hoặc khởi lên gió nhẹ làm động y áo trên thân người và cây Ta La. Đây gọi là ngoại phong giới. Ngoài ra, như trước đã nói.*

*Thế nào là nội không giới?*

*Thịt da, máu huyết của thân hiển rõ tăng trưởng, có tánh xa cách chẳng ngại. Như thế là thế nào? Nghĩa là lỗ mắt, hang tai, cửa miệng, yết hầu. Khi ăn uống, mùi vị đi vào và chứa trong ruột gan, rồi tống ra ngoài. Lúc ấy nghiệp duyên dẫn sanh vào lục xír. Khi các xír sanh ra, vây nhiều không giới. Thế gọi là nhập nội không giới. Nhưng không giới ấy từ đâu đến? Ngoài tuy hiển hiện tánh chất xa lià, ấy gọi là ngoại không giới.*

Này Đại Vương! Nếu sắc biến hoại thì tất cả đều thành không. Vì sao thế? Hư không giới gốc chẳng có cùng tận vậy. An trụ nơi bất động giống như Niết Bàn. Biến tất cả xứ chẳng có chướng ngại. Này Đại Vương! Giống như có người sống trên cao nguyên đào giếng. Nghĩa là thế nào? Tướng không của giếng ấy từ đâu mà đến? Vua đáp: Chẳng từ đâu đến cả! Phạt bảo: Này Đại Vương! Giả sử người kia lại lấp đất lại thì sao? Không ấy đi về đâu? Vua đáp: Không ấy chẳng đi đâu cả! Vì sao thế? Vì hư không giới này chẳng đến chẳng đi vậy. Chẳng trụ ở tướng nam, chẳng trụ ở tướng nữ. Này Đại Vương gọi hư không giới bỗng lại chẳng động tịnh. Vì sao thế? Tự tánh chia lìa vậy? Như kẻ có trí tuệ chân thật mới có thể hiểu rõ.

Lại nữa này Đại Vương! Thế nào gọi là Thức giới? Nghĩa là nhãn căn làm chủ, các sự sai biệt duyên vào hiển sắc hình sắc cho đến biểu sắc gọi tên là nhãn thức giới. Lục căn làm chủ duyên vào lục cảnh và mỗi mỗi sai biệt kiến lập. Đây gọi tên là lục thức giới. Lại nữa tam thức giới chẳng nhiễm trước nơi căn, chẳng trụ nơi cảnh giới, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng ở giữa hai bên. Thức giới này mỗi mỗi riêng biệt, mỗi mỗi cá thể. Tức khi diệt rồi, sanh chẳng từ đâu đến, diệt cũng chẳng đi đâu. Này Đại Vương! Thức sanh đã không, thời diệt cũng lại không. Tự tánh vốn không vậy. Chẳng trụ ở tướng người nam, chẳng phải tướng người nữ. Chỉ có nói việc hiển thị. Thế thì thức giới và thức giới tánh, tất cả đều chẳng thể được. Chỉ có trí tuệ như thật mới có thể hiểu rõ.

Này Đại Vương! Thế nào là nhãn xứ - Nghĩa là bốn đại các địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, chỗ tạo nên các tịnh sắc. Địa giới thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Thủy, Hỏa, Phong giới thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao vậy? Do địa giới thanh tịnh nên nhãn xứ được sanh. Đây chẳng có ít pháp có thể được. Như thế cho đến do phong giới thanh tịnh, nhãn xứ được sanh. Trong đây không có ít pháp có thể được. Vì sao vậy? Vì vô chủ tế vậy. Vô tạo tác, giống như tự tánh Niết Bàn tịch tịnh vậy. Này Đại Vương! Như thế nhãn xứ mỗi mỗi tìm cầu tất cả đều chẳng thể được. Vì sao thế? Do địa giới không, tức địa giới thanh tịnh. Cho đến phong giới không tức phong giới thanh

*tịnh. Các pháp tự tánh bốn lai là không, tức những giới kia thanh tịnh như thế nào? Lại chẳng phải không phân nô tranh đấu. Hoặc thanh tịnh, hoặc đấu tranh, tất cả đều chẳng thể được. Lại nữa có sắc nào mà có thể thấy chẳng? Nên biết nhãn xứ cứu cánh là không; do đó tự tánh cũng lại không. Trước sau tất cả đều không thể được. Vì lại nếu tạo lại cũng không thể được. Vì sao thế? Vì tự tánh vốn xa lìa - Tự tánh không có tức không có tướng nam, chẳng có tướng nữ, thế thì làm sao có ái lạc. Nếu sanh ái lạc tức là cảnh giới của ma. Nếu chẳng ái lạc là cảnh giới của Phật. Vì sao thế? Vì không ái lạc tức có thể xa rời tất cả các pháp.*

*Này Đại Vương! Thế nào là nhĩ xứ? Nghĩa là bốn loại tạo nên tịnh sắc. Lại nữa này Đại Vương! Các pháp giải thoát quyết định hiện tiền như không của Pháp Giới, chẳng thể thi thiết, chẳng thể hiển thị, chẳng thể nói riêng, chẳng nơi hy vọng. Này Đại Vương! Các căn mỗi mỗi vui say đắm trước nơi cảnh giới. Khi mắt duyên vào sắc, sanh đắm trước niềm vui. Cho nên nói sắc là nhãn cảnh giới. Lại nữa nhãn căn duyên vào nơi cảnh sắc có ba loại tương thuộc, sắc dễ mến khởi lên sự tham tướng. Chẳng thể yêu màu sắc khởi lên sự sân tướng; chẳng yêu, chẳng ghét khởi lên sự xả tướng. Như thế cho đến ý đắm trước nơi pháp xứ làm ý cảnh giới. Ý xứ duyên vào sự khả ái của sắc rồi sanh ra niềm vui đắm trước. Vì nơi ấy dẫn sanh ra tham lam. Sắc chẳng dễ thương khiến cho tâm sanh sân hận. Nơi sự yêu thương, chẳng yêu thương khởi lên việc làm si mê. Đây là thỉnh có ba loại phan duyên lãnh nạp nơi tướng. Như trước đã nói.*

*Này Đại Vương! Nên biết những căn như cảnh giới huyễn, như mộng. Giống như có người nằm ngủ mộng thấy cùng với những người nữ hoan lạc giao hợp. Này Đại Vương! Ý Ngài nghĩ sao? Mộng khi rõ rồi, nhớ lại giấc mộng hoan lạc với người nữ là thật có chẳng? Vua đáp:*

*- Chẳng có! Bạch Thế Tôn.*

*Này Đại Vương! Ý Ngài nghĩ sao? Người chấp mộng là thật có phải là người trí chẳng?*

*- Chẳng phải, Bạch Thế Tôn*

*Vì sao vậy? Vì điềm trong mộng thấy liên hệ thật chẳng có. Hà huống là cùng nhau hoan lạc! Nên biết người này tự lao làm khổ mình. Nhớ nghĩ cảnh trong mộng ấy lại chẳng thể có được .*

*Phật bảo : Này Đại Vương! Như thế như thế kẻ ngu si khi mắt thấy sắc rồi, tâm sanh ái lạc, lại khởi lên chấp trước. Vì thế mà tạo ra nghiệp tham lam. Thân nghiệp gồm ba, Ngũ nghiệp có bốn, và Ý nghiệp có ba. Đầu tiên tạo tác sát-na diệt rồi, chẳng nương vào phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, bốn bên trên dưới, ở giữa mà trụ. Ở nơi cảnh giới của sự chết. Mạng này khi diệt rồi, chính nghiệp báo của mình đều hiện tiền, giống như biết mộng và nhớ nghĩ về giấc mộng.*

*Này Đại Vương! Thức bây giờ làm chủ mà nghiệp là phan duyên. Hai nguyên nhân của tướng, đầu tiên thức sẽ sanh khởi. Hoặc cõi địa ngục; hoặc đọa vào Ma giới, hoặc A Tu La, hoặc người, trời. Thức đầu tiên sanh ra tên gọi. Mỗi thọ là quả báo này. Cùng nhau liên tục thay đổi với phẩm tướng của tâm. Cuối cùng thức diệt gọi đây là tử uẩn. Tới sơ thức khởi lên gọi là sanh uẩn. Đại Vương nên biết, chẳng có ít pháp tử trong cuộc đời này được đến cuộc đời kia. Vì sao vậy? Vì tánh sanh diệt vậy.*

*Này Đại Vương! Khi thân thức sanh, chẳng đến từ nơi đâu; khi diệt chẳng đi đâu cả. Khi nghiệp ấy sanh, chẳng từ đâu đến và khi diệt cũng chẳng về đâu cả. Khi thức đầu tiên sanh, chẳng từ đâu đến, và khi diệt cũng chẳng về đâu cả. Vì sao vậy? Vì tự tánh xa lìa vậy! Như thế rõ biết thân thức là thân thức không. Tự nghiệp là tự nghiệp không. Sơ thức là sơ thức không; cho đến sự diệt là sự diệt không. Sự sanh là sự sanh không. Rõ biết nghiệp ràng buộc, chẳng có kẻ tạo tác, lại chẳng có người thọ nhận. Cho nên gọi là tướng vậy.*

*Lại nữa này Đại Vương! Giống như có người khi ngủ nằm mộng thấy các tướng oán đối cùng nhau gây hấn. Ý Ngài nghĩ sao? Người này khi tỉnh dậy nhớ lại trong giấc mộng ấy, việc gây hấn đó có thật chăng? Vua đáp:*

- Chẳng có vậy. Bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo: Này Đại Vương! Ý ông nghĩ sao? Người này chấp trước giấc mộng cho là thật, có phải kẻ trí không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Vì sao vậy? Trong mộng cuối cùng chẳng có oán đối. Hà huống là tướng cùng với kia gây hấn. Người này tự chạy đi tìm sự khổ não cùng với sự chẳng thật. Phật bảo: Này Đại Vương! Như thế như thế đó. Kẻ ngu si có việc gì đó sanh ra trong mắt, thấy cảnh vật xấu sanh ra não hại, xa lìa phá hoại hủy báng, rồi tạo ra nghiệp sân. Điều này cũng giống như trước đã nói. Lại nữa này Đại Vương! giống như người ở trong mộng bị não hại, tâm sanh sợ hãi, si mê tuyệt vọng.

-Này Đại Vương! Ý Ngài nghĩ sao? Người này khi tỉnh rồi nghĩ đến giấc mộng bị qui nhiễu hại có thật có không?

-Không! Bạch Thế Tôn!

Trong mộng, rốt ráo chẳng có qui nhiễu hại. Huống là si mê sao!

Phật bảo: Này Đại Vương! Như thế như thế đó. Kẻ ngu si sanh ra chỗ thấy nơi mắt về màu sắc hình tướng rồi si mê chẳng rõ, nên đã tạo ra nghiệp si. Ngoài ra, như trước đã nói.

Lại nữa, này Đại Vương! Giống như trong mộng được nghe mọi người ca hát thổi sáo đàn địch âm thanh vui nhộn hay đẹp. Này Đại Vương. Ý Ngài nghĩ sao? Khi người này tỉnh rồi nhớ lại trong giấc mộng có việc ca vui là thật chẳng?

Vua đáp

-Thưa không, Bạch Thế Tôn.

Phật bảo:

-Này Đại Vương! Ý Ngài nghĩ sao? Người này ở trong mộng chấp trước cho là thật có phải người trí chẳng?

-Chẳng phải! Bạch Thế Tôn.

Vì sao? Người thấy trong mộng thường chẳng được hà huống là những âm thanh hay ho kỳ diệu. Người này tự chạy đi tìm sự mệt mỏi, rốt cuộc rồi chẳng có.

Phật bảo: Này Đại Vương! Như thế như thế đó. Kẻ ngu si khi nghe, sanh ra ý lại nghe. Khi nghe rồi vui thích lại sanh đắm trước nơi

*niềm vui tạo nên nghiệp tham vậy. Như thế mùi hương mỗi mỗi đều có ba loại. Nên như trước mà biết.*

*Lại nữa , này Đại Vương! Ở trong pháp này khéo tự an ý nên nhớ như thế này: Ta vì sao ở nơi trời, người tạo mắt này, làm ngọn đèn sáng để chiếu soi, làm chiếc thuyền để đưa người qua bờ bên kia, làm đại thương chủ hướng dẫn kẻ khác đến xứ có châu báu. Kẻ chưa giải thoát làm cho giải thoát, người chưa an ổn làm cho được an ổn. Người chưa chứng Niết Bàn liền được chứng Niết Bàn. Đại Vương nên biết các căn như huyễn. Cảnh giới như mộng. Phạm phu bị trói buộc đằm nhiễm chẳng biết đủ. Cho đến trải qua quá khứ vô lượng kiếp, có lúc làm Chuyển Luân Vương, được tôn trọng rất nhiều, uy đức tiếng tăm giàu có tự tại. Thống nhất cả bốn đại châu. Riêng mình tối cao. Tùy theo ý vui mà được thọ dụng. Tất cả cây rừng thường hay trở hoa. Lúc ấy trong đời người dân an ổn không nào hại. Lại khi mưa rơi, nước toàn mùi thơm quý.. Vàng bạc trân bảo, nhiều loại khác nhau. Những người có tu đều được đầy đủ bỗng nhiên một lúc được lên cõi Trời Đao Lợi. Vua Trời Đế Thích phân cho chỗ ngồi rồi bảo ngồi. Sự tham dục không nhằm chán, ước muốn xâm nhập vào tâm, liền nghĩ như thế nên bị thối lui. Quần thần vây nhiều, hoặc thấy cùng nhau. Giống như vầng sữa, chẳng được lâu dài. Khi mệnh chung rồi, lúc bấy giờ có vui tên là tác ái thấy việc này rồi mà nói lời rằng. Ta sẽ vì thế gian mà nói lời lành này! Rồi vô lượng lời xưng tán tạo nên lời nói yêu thương. Người ở đời vị lai sẽ nói như thế. Vô lượng xưng tán kia về tham lam chẳng biết đủ nên tự giữ lấy, khi mệnh chung cho chí như thế đó.*

*Này Đại Vương! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, hãy tự thanh tịnh nơi ý mình, chớ sanh tin theo. Thân như ánh sáng mặt trời, tự tánh không có gì cả. Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, tự tánh lại chẳng thật. Lại cũng như thế!*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 18**



**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười chín**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 02 tháng 12 năm 2004  
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Tự Tánh Thanh Tịnh**

**Phẩm Thứ 14. Phần thứ 3**

Luận rằng:

Đây nói về việc nương vào thế tục để thành lập ý nghĩa của các Pháp, nên biết như thế. Lúc ấy đức Thế Tôn dùng nhất thiết trí quán sát thế gian, chúng biết rõ rồi, nương vào thế tục để nói, tức là có sáu cõi. Đó là trời, người, A Tu La, địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh. Trên dưới chủng tộc thọ báo nghèo giàu; suy lạc khổ vui cho đến hủy hoại. Sắc vô sắc và các loại tướng khác sanh ra. Lúc bấy giờ đức Như Lai xuất hiện ở thế gian, chúng sanh nhờ đức Phật phát sanh lòng tin thanh tịnh vui thắng nghĩa.

Lúc ấy đức Như Lai, vì lợi ích chúng sanh nói điều chúng như thật, thật tướng các pháp chẳng tạo tác, chẳng phân biệt, chẳng hiểu biết, chẳng hiển bày, chẳng lời nói. Như thế nơi các pháp đây đều là không. Nếu như vậy, vì sao đức Thế Tôn lại nói về thọ ký vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, mà trong pháp này, cái gì gọi là sắc, cái gì gọi là thọ, tướng, hành, thức, mà có thể thọ ký riêng biệt vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Do đây mà rõ biết rằng sắc gốc vốn là không vậy, tức là Bồ Đề vô sanh cho đến thức vốn cũng không vậy. Lại cũng như thế để nói nơi các pháp đều chẳng thể được. Sao gọi là Phật? Sao có tên là Bồ Đề?

Sao gọi tên là Bồ Tát? Thế nào là thọ ký? Sắc và không sắc cho đến thức và không thức lại nương vào thế tục sát na để kiến lập . Như vậy những lời nói này có phải là danh tướng chăng? Kẻ trí nơi đây chớ sanh sân nã, như đức Thế Tôn nói: *“Thật tế của các pháp, cứu cánh vô cùng tận. Thế giới chư Thiên vui vẻ biến hóa chẳng thể giải thích được hết nghĩa sâu, chấp ngã là có, lại không chướng ngại.”*

Thế Tôn lại nói: *“Các pháp tự tánh Bồ Đề lìa khỏi, nếu có thể rõ biết điều này tức là gần gũi vô lượng Bồ Đề. Vì sao vậy? Vì nếu lìa Bồ Đề tức chẳng có Niết Bàn. Nếu không có Niết Bàn an lạc, tức chẳng có luân hồi có thể sợ hãi. Thế Tôn như cõi vui biến hóa, chư Thiên là chỗ chấp hữu. Ta không thể được như vậy hà huống chỗ thật tế mà có thể được chăng?”*

Lúc ấy chủ cõi Ta Bà nghe Phật nói rồi liền lãnh hội nói kệ rằng:

*Như người trong mộng gặp đau thương  
Trăm vị thức ăn dạ chẳng lường  
Tướng mộng rõ rồi, không tất cả  
Như như các pháp vốn như hương*

*Như bậc hiền nhân phát tiếng lành  
Một khi nghe được thiện tâm sanh  
Nói, thương, tất cả đều không có  
Nghĩ hoặc, trong đây chẳng có thành*

*Như đờn Tỳ Bà phát tiếng hay  
Tự tánh âm kia chẳng hiển bày  
Như như các uẩn biết là vậy  
Cho đến diệu âm cũng chẳng thay*

*Giống các nhà buôn nghe tiếng lành  
Nghe được lắng tìm chỗ phát sanh  
Tự tánh âm thanh vốn chẳng thật  
Chư Thiên các pháp biết thật rành*

*Như mùi vị ngon, hương tuyệt vời  
Uống ăn cảm nhận thật là vui  
Nơi thân, mùi vị chẳng an ở  
Rõ rồi các pháp chư Tiên cười*

*Giống như thiên đê hiện bảo tràng  
Chư Tiên thấy được tâm vui nhàn  
Rõ biết tướng này không thật có  
Các pháp chư Tiên biết rõ ràng*

*Địa giới có người chia nhỏ ra  
Thành áp tên kia, vốn không là  
Thân này, thành nọ đều chẳng thật  
Rõ biết chư Tiên, các pháp là*

*Như tập trung các người đánh trống  
Nghe rồi tất cả đều vui mong  
Tự tánh tiếng kia không thật thể  
Các pháp chư Tiên rất rõ thông*

*Tiếng trống vang lên do duyên sanh  
Chẳng ấm, chẳng lạnh, nghe chẳng thành  
Tìm cầu tướng trống từ đâu đến  
Rõ biết các pháp chư Tiên rành*

*Tiếng trống tạo ra âm thanh to  
Âm thanh chẳng nghĩ, chẳng vừa cho  
Như thể phân biệt không phân biệt  
Rõ biết các Pháp chư Tiên nhờ*

**Luận rằng:**

Điều này lại làm rõ nghĩa ở trước. Nghĩa là nhãn đối với các pháp, tự tánh vốn không. Nếu các pháp không, tức không thành tự biện tài. Nếu không thành tự biện tài, tức là vô sanh diệt. Cho đến nhãn căn

cũng duyên nơi ba tướng, ái, phi ác tất cả chẳng thể được. Chẳng lời nói lại chẳng ý thị. Giống như gio tay không lên bảo với đứa bé chỉ dọa nó, chứ thật sự ra không thật, cho đến gọi là số lượng lại cũng chẳng thể được. Nơi nghĩa không tuyệt đối quyết định là chẳng có, như người trong mộng vì đại tiên kia mà hiện oai thần, tướng oai thần mạnh mẽ, rồi chém đầu này. Kẻ trí biết điều ấy rồi, rõ tất cả đều do thức của mình biến hiện, do đây mà giải thoát. Như ông thần cây hỏi đức Phật rằng:

*-Nơi các pháp mà nói tất cả là không, thế thì tại sao Thế Tôn đã thọ ký cho con, mà con chẳng biết? Con vẫn ở trong lâu các, chẳng tăng, chẳng giảm, lại chẳng mất, thọ dụng vô tận. Tướng này là gì?*

Phật bảo:

*-Như người đã rõ biết tất cả các pháp tự tánh thanh tịnh, pháp giới vốn là không, cũng giống như trong gương hiện ra hình ảnh vậy. Như bánh xe bao gồm nhiều loại tụ hội mà thành. Ta nói tác nghiệp tự tánh lại cũng như thế. Lại nữa như cây trong rừng do gió thổi động hai cây cọ sát với nhau sanh ra lửa. Như thế suy nghĩ chỗ được của lửa là gì? Ta nói tác nghiệp lại cũng như thế. Nghe nói có người tuổi thọ mãn trăm tuổi, nên biết chẳng có nhân tụ năm tháng mà có thể thấy được.*

Lại như trong kinh Pháp Tập nói rằng: “Mắt và Sắc vốn không có sự tranh đua. Như thế tai và âm thanh, cho đến ý và pháp lại không có sự tranh đua. Thế nào là nhãn sắc chẳng có sự tranh đua mà cả hai hòa hợp chẳng sai khác vậy. Cho đến ý, pháp hai tướng hoà hợp lại cũng như thế, nếu chẳng hòa hợp tức có chỗ tranh đua.

Thế Tôn nói: “Pháp không có hai cho nên chẳng có tranh cãi. Các Pháp chẳng có hai, mỗi mỗi chẳng có tướng rõ biết. Do chẳng có tướng rõ biết tức là không phân biệt. Nếu là phân biệt tức vô sanh diệt. Chẳng có tăng giảm, chẳng sanh ái lạc, lại chẳng hoạn nạn, chẳng có luân hồi, chẳng đấm trước nơi Niết Bàn. Thế Tôn nói nơi các Pháp chẳng vui, chẳng lìa, nên biết là không nhiễm tịnh và tướng. Thế Tôn gọi như thế, ta biết như thế, ta biết rồi tất cả đều không vọng phân biệt. Thế Tôn nói lại nơi mắt và các pháp lành rõ biết như thế rồi chẳng tạo

sự nhớ nghĩ . Ta có thể phân biệt, nên biết người này không cùng với vật tranh luận tức có thể tùy thuận Sa Môn đạo hạnh. Vì kẻ thấy pháp, vì kẻ thấy Phật, vì kẻ thấy chúng sanh, vì kẻ thấy không tánh. Thế Tôn nói thấy chỗ không thấy, có tên là pháp chẳng thấy”.

Kinh chép rằng: “Chẳng có chỗ để Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, hỏi rằng:

-Như như là không, vậy thì pháp gọi là gì?

Phật bảo:

-Như hư không kia chẳng sanh chẳng diệt. Là như vậy tất cả pháp đều không. Lúc ấy chẳng có chỗ phát tâm, Bồ Tát nói như thế như thế cho nên đức Thế Tôn nói hết thấy mọi pháp đều chẳng sanh diệt.

Thế Tôn nói tại sao lại nói các pháp hữu vi tất cả đều sanh diệt. Nếu là như vậy, tức là tháp miếu của Phật quyết định sanh diệt?

Này Thiện nam tử! Như Lai Đại Bi vì muốn trừ sự sợ hãi của chúng sanh ở thế gian, nên đã tùy thuận nói các Pháp sanh diệt. Trong đây chẳng có một pháp nhỏ chẳng thể được, hà huống việc sanh diệt u!”

Như Kinh Bát Nhã (Pagavate) nói: “Huệ Mạng Tu Bồ Đề! Pháp vốn vô sanh nhưng sao gọi là vô sanh, Tu Bồ Đề đáp: Này Xá Lợi Tử! sanh không có chỗ sanh tức là pháp vô sanh.”

Luận rằng:

Ở đây sự tích tụ phước đức thanh tịnh thành Bồ Đề, mà sự thanh tịnh do lòng từ duyên vào nơi hữu tình khéo quan sát rồi chẳng có tướng chúng sanh. Nếu lại cúng dường mười phương chư Phật, thì nơi đáng Lương Túc Tôn lia được cầu nhiệm, chẳng có thể trông thấy. Nên cúng dường sự khổ não của chúng sanh, như đáng Điều Ngự Sư đã chỉ bảo: Con người là chỗ đáng cúng thí hơn cả. Do tâm đại từ để bạt trừ khổ chúng sanh , làm cho niềm vui an ổn, phát sanh tịnh huệ, đoạn trừ phiền não. Nơi lý giải chính đáng này khéo rõ biết rồi, nên lia nghi hoặc. Như thế quả của sự cúng dường không khó được. Rõ biết lời dạy chánh đáng của Phật rồi, nên quán về thân như thế mà bỏ, nhớ nghĩ về bát thánh đạo

và đoạn trừ những suy nhiễm như thế. Khi xả bỏ thân này rồi, theo chư Phật, chẳng mong cầu thế gian hoặc niềm vui diệu lạc chư Thiên. Tu Chi và Quán được chỗ tịch diệt ra khỏi con đường khổ.

Thế nào là kiến lập các pháp thế tục? Là không vọng xú hòa hợp tương ưng với mê mờ điên đảo của phàm phu, vì con nhỏ dại mà tạo nên chỗ nương tựa thành tựu. Nói về nghĩa không tuyệt đối, tức chẳng phải tướng này mà tất cả pháp gốc vốn là vô sanh vậy.

Như Kinh Vô Cấu Xung (Duy Ma Cát) (Vimalakirtinirdesa) chép: “Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi Ngài Duy Ma Cát rằng:

*-Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?*

*Đáp rằng:*

*-Lấy điên đảo tưởng làm gốc*

*Hỏi:*

*-Điên đảo tưởng lấy gì làm gốc?*

*Đáp:*

*-Lấy vô trụ làm gốc.*

*Hỏi:*

*-Vô trụ nương vào đâu làm gốc?*

*Đáp:*

*-Vô trụ tức chẳng có gốc.*

*Ngài Văn Thù Sư Lợi từ gốc vô trụ mà có thể kiến lập tất cả các Pháp”.*

Lại nữa Kinh Bát Nhã chép rằng: “*Nên từ bỏ gia đình, an trụ đồng mãnh đoạn trừ phiền não, tâm tịnh bình đẳng, tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa”.*

Lại Kinh Pháp Tập chép rằng: “*Khéo hiểu về Không, tâm chẳng nương nơi thế gian; nơi có lợi, tạo nên niềm vui hoặc sự hủy báng nơi những sự khổ não; chẳng sanh lo lắng, nơi những sự khoái lạc chẳng sanh ái trước. Chẳng vì thế pháp phá hoại, khéo rõ về không như thế tức rõ biết tánh không. Không có ít pháp để mà sanh lấy bỏ. Nếu không thủ xả tức không tham tiếc. Đây gọi là khéo thấy không; khéo biết*

*không; nơi tất cả không có chấp trước, không có chấp trước tức là nơi các pháp không có sự tranh cãi”.*

Luận rằng:

Ở đây làm rõ sát-na tâm được thanh tịnh nghĩa là do ngã mạn khinh xuất nơi chúng sanh. Rõ biết ngã kiến gốc chẳng có, nếu vậy một lòng chuyên chú có thể dứt người ấy tâm liền được thanh tịnh. Như thế quán sát nơi tất cả xứ, nơi hết thấy chúng sanh ; thường vui tôn trọng là các phan duyên; cho đến chỗ phân biệt mình, người; thế nào là bình đẳng đẳng sai biệt?

Học hạnh như thế điều này chẳng khó. Giống như món bảo châu như ý ma ni có người yêu thích, trân quý cho nên sanh ra sự tôn trọng, nghĩa là do điên đảo chấp trước biên tế ở nơi hữu tình, mà sanh keo kiệt, hoặc sanh hủy báng. Tất cả đều do ngã mạn khiến bị trói buộc mà duyên vào vậy. Sanh ra nhiều sự tán thán hay hủy báng để tăng trưởng lòng phiền não.

Như Luận A Tỳ Đàm thán rằng: *“Đây là âm thanh chẳng có tâm, sao có vọng huệ khởi để sanh ra thích chí. Sao nói lời sanh ra ái nhiễm. Niềm vui sanh chẳng có ngã vậy. Thường, lạc bình đẳng tự giữ an tịnh. Cởi bỏ sự phân biệt trói chặt là tướng tán thán và hủy báng. Như thế rõ biết rồi kết quả chẳng có lợi ích.*

*Lại nơi tài lợi thường sanh nhiều vui phiền, thói hư tật xấu xảo quyết mong cầu. Hai loại đúng, sai đều là tội lớn, tùy thuận chánh lý khởi sự đối trị, diệt tâm ngã mạn liền được thanh tịnh. Là lời nói quá mạn sẽ được niềm vui tịch tĩnh. Tuy nhiên phải dạy sám hối liên tục mới thấy rõ vọng pháp chẳng kiên cố chắc thật, chẳng thể lâu dài tồn tại được”.*

**Chánh Mệnh Thọ Dụng  
(Bhogapunyasuddhih  
Pancadasah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 15. Phần 1**

Lại nữa Trưởng giả tại gia Bồ Tát vui nơi Chánh Mệnh bình đẳng thọ dụng lìa phi pháp, tà mạng như kinh Bảo Vân chép: “*Thế nào là Bồ Tát nơi kẻ thí mà đối với thân nghiệp chẳng giả hiện oai nghi, hoặc lúc bước chân đi, chẳng qua mỗi bước, hoặc lúc hạ chân xuống, chẳng làm nên động tác oai nghi, hiện tướng êm nhẹ nhu nhuyễn. Thế nào là lời Bồ Tát chẳng kiêu sa, chẳng làm lợi dưỡng, mà hiện ra lời nói nhỏ nhẹ, nhu nhuyễn, ái ngữ tùy thuận. Thế nào là tâm Bồ Tát chẳng nói chải chuốt, chẳng làm lợi dưỡng, chẳng nói lời hiện tâm đa dục, rộng tham cầu; bên trong chứa nhiều nhiệt nã. Thế nào là Bồ Tát nhiếp hay xả ly, vì lợi dưỡng mà hiện ra dị tướng, hoặc thấy kẻ bố thí, cuối cùng chẳng tự nói ta nghèo về áo mặc, chỗ ngủ, thức ăn, bệnh duyên, y dược, mà mong làm ân bố thí.*

*Vì sao Bồ Tát khéo hay xả ly? Vì lợi dưỡng môi mép đánh động, hay vì thấy kẻ thí chẳng nói lời khoa trương. Kẻ thí chủ lấy vật mà thí cho ta, ta đối với vật nhận mà báo ân vậy.*

*Lại nói: Ta thiếu dục, trì giới, đa văn nên cúng thí, ta khởi tâm bi mà nhiếp thọ, cho đến thân làm việc ác, vì lợi dưỡng vậy, chạy qua lại để phá cấm giới. Nếu thấy người đồng phạm hạnh mà được lợi dưỡng, cùng với tâm ấy bị tổn hoại, cho nên Bồ Tát lìa nơi hiểm ác mà cầu lợi dưỡng.*

*Thế nào là xả ly chẳng phải pháp lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ tát chẳng khoa trương mà làm việc khoa trương, ủy thác lòng tin, chẳng đem tâm làm hại. Thế nào là xả ly bất tịnh lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ Tát này nơi tháp Phật, hoặc Pháp, hoặc Tăng, sở hữu chư Phật chẳng dùng đến, hoặc có chỗ được lại chẳng thọ nhận. Thế nào là sự xả ly đắm*



*trước lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ Tát với vật được chẳng giữ lấy, rồi lại chẳng tạo nên giàu có cho mình, lại chẳng tích chứa. Tùy thời mà cúng dường cho Sa Môn, Phạm Chí, Bà La Môn v.v... hoặc phụng dưỡng cho cha mẹ, thân quyến bằng hữu, hoặc tự thọ dụng. Trong khi thọ dụng, chẳng sanh nhiễm trước. Khi ấy Bồ Tát, chẳng vì lợi dưỡng tâm chẳng sanh khổ, lại không nhiệt nã, hoặc là thí cho người, chẳng còn chỗ để thí. Bồ Tát như thế chẳng sanh tâm sân”.*

Lại như Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Chẳng có chúng sanh, chẳng thọ thí, như chỗ hứa giữ dùng đồ thí. Có kẻ đến xin chẳng khởi phiền não để cho, chẳng vì người khác bức bách mà thí; chẳng phải lao nhọc mà thí; chẳng phải tướng khác mà thí; chẳng phải khinh dễ mà thí; chẳng phải sau lưng mà thí; chẳng phải thí cho rồi; chẳng phải chẳng cung kính mà cúng dường, chẳng phải không phân biệt mà thí; chẳng phải không phải tự tay mình mà thí; chẳng phải không nơi nương tựa mà thí; chẳng phải không bình đẳng mà thí; chẳng phải làm phiền chúng sanh mà thí”.*

Lại như Kinh Tối Thượng Thọ Sữ Vấn chép: “*Bồ Tát hành bố thí Ba La Mật Đa, nếu có người cầu đến xin đồ vật, mong ta cho họ. Nếu có người say rượu xin cũng phải giữ chánh niệm tức cùng với sau khi uống ăn, sau khi làm cho việc say chấm dứt. Như thế Bồ Tát phương tiện thanh tịnh nhiếp thọ chúng sanh. Lại nếu ở nội tâm này, ái lạc chẳng xả, Bồ Tát ái tức là gây nhiều hủy báng. Rượu là điều sai trái như dao bén nguy hiểm, quyết định xa lìa, chẳng nên tiếp diễn, kẻ bố thí như thế chẳng sai trái vậy”.*

Luận rằng:

Việc bố thí gọi là thanh tịnh dần dần đưa vào chỗ an vui. Như nhiều Kinh đã nói rộng về việc này. Như Kinh Hư Không Tạng chép: “*Đối với ta, thanh tịnh bố thí, những gì thuộc về ta, thanh tịnh bố thí, nguyên nhân thanh tịnh bố thí, thấy biết thanh tịnh bố thí, hình tướng thanh tịnh bố thí, nhiều tánh thanh tịnh bố thí, sát na quả báo thanh tịnh bố thí, tâm sánh với hư không thanh tịnh bố thí, cho đến bố thí giống như hư không chẳng có ngăn mé. Bồ Tát làm việc bố thí, lại cũng như*

vậy. Giống như hư không, rộng rãi vô ngại, Bồ Tát làm việc bố thí quảng đại hồi hướng cũng lại như thế. Giống như hư không chẳng có sắc tướng, như thế Bồ Tát làm việc bố thí cũng lại như vậy. Giống như hư không, không tưởng không tác, không biểu hiện, không tướng, Bồ Tát làm việc bố thí nhiếp thọ tất cả loài hữu tình, lại cũng như thế. Giống như hư không, biến vào trong các quốc độ Phật, Bồ Tát đại từ duyên nơi hữu tình, rộng vì việc làm bố thí, lại cũng như thế. Giống như hư không, chứa đựng được tất cả, Bồ Tát làm việc bố thí này nhiếp thọ tất cả loài hữu tình, lại cũng như thế. Cho đến như người biến hóa,, thí biến hóa; không có thọ dụng, lại chẳng phân biệt. Ý đạt đến các pháp lại chẳng mong cầu là ngã và ngã sở; tự tánh thanh tịnh. Vượt hơn cả trí tuệ, đoạn trừ những phiền não, do phương tiện trí mà chẳng xa rời loài hữu tình. Đây là Bồ Tát tu hành bố thí Ba Ma Mật Đa giống như hư không vậy.”

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 19**

**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh . Quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 75 đến 144.
- Ngài Pháp Xứng (Santideva Tịch Thiên) Bồ Tát tạo Luận.
- Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu, Thích Hồng Lô Thiếu Khanh (\*) Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.
- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi cùng với sự phụ dịch của Tỳ Kheo Đồng Văn, bắt đầu từ ngày 02 tháng 12 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.

## Chánh Mệnh Thọ Dụng

### Phẩm Thứ 15, Phần thứ 2

Luận rằng:

Ở đây lại làm sáng tỏ việc giữ giới thanh tịnh. Như Kinh Hư Không Tạng chép: *”Xa rời tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, nơi tâm Bồ Đề chẳng sanh thói chuyển, nơi giới luật được thanh tịnh. Nay Thiện nam tử! Giống như hư không thể tánh thanh tịnh, Bồ Tát giữ giới thanh tịnh lại cũng như thế. Hư không chẳng dơ, Bồ Tát giữ giới chẳng dơ lại cũng như vậy. Hư không tịch tĩnh, Bồ Tát giữ giới tịch tĩnh lại cũng như vậy. Hư không vô hoại, Bồ Tát giữ giới vô hoại lại cũng như vậy. Lại nữa, như hư không không thể vượt hơn, Bồ Tát giữ giới nơi hữu tình cũng không thể vượt hơn. Lại nữa, hư không thanh tịnh bình đẳng; Bồ Tát thực hành nhẫn nhục nơi hữu tình bình đẳng hòa hợp thanh tịnh. Lại cũng như thế giống như có người cầm dao vào rừng Sa La, để đốn cành lá, nên biết cây Sa La chẳng sân nhuế; chẳng sanh phân biệt, là ai có thể đốn nó. Lại nữa, cũng chẳng cần phân biệt ai là người đốn nó. Bồ Tát thực hành hạnh nhẫn lại cũng như vậy. Đây là Bồ Tát tối thượng nhẫn nhục giống như hư không”*.

Lại Kinh Bảo Phát chép: *”Thân tinh tấn thanh tịnh, nghĩa là thân này giống như hình ảnh và tiếng vang. Nơi lời nói, tự tánh không ghi nhận. Rõ biết tâm này rốt ráo là không tịch. Cho nên lòng đại bi bị lòng từ chế ngự. Đây đủ các hạnh, sâu tu thiền định, nơi công đức của Pháp chẳng làm cho khuyết giảm. Nơi tâm Bồ Đề này, quán sát tất cả chúng sanh chẳng có khuyết giảm. Hoan hỷ bố thí cho đến phương tiện chẳng có khuyết giảm. Với từ bi hỷ xả thâm tâm tương ưng chẳng có khuyết giảm. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự chẳng có khuyết giảm, ở nơi chánh niệm chánh tri chẳng có khuyết giảm. Chánh niệm xú, chánh cần, thân túc, căn lực, giác chi, thánh đạo, chẳng có khuyết giảm. Cho đến pháp Chỉ và Quán chẳng có khuyết giảm. Bỏ nghiệp phiền não tự tánh vô tri. Tu kiểm thân tâm, chẳng cho buông lung. Thường siêng làm Phật sự thành thực hữu tình, hoặc được thanh lương an trụ nơi tịch*

*tĩnh. Này Thiện nam tử! Đây gọi là Bồ Tát tu Thiền Ba La Mật Đa hạnh thanh tịnh. Như thế cho đến Trí Huệ Ba La Mật Đa nên biết cũng như vậy”.*

**Tăng Trưởng Thắng Lực  
(Bhadracaryavidhih  
Sodasah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 16. Phần 1**

Luận rằng:

Ở đây làm sáng tỏ ba loại: Tăng trưởng thắng lực nghĩa là chỗ làm, tâm thường và vô yểm túc. Độ chúng sanh, chẳng sanh giải đãi, thối thác. Cầu Phật diệu trí, kiên cố dũng mãnh. Đây là ba loại lực mà chẳng phải Thanh Văn có thể hành được. Như Kinh Bảo Vân chép: *“Nơi chúng sanh tự tánh khiếp nhược, duy trừ Bồ Tát hiển hiện tăng trưởng”*.

Lại Kinh Như Lai Bí Mật chép rằng: *“Lúc ấy Vua A Xà Thế lại bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn: Bồ Tát tu pháp nào mà có thể rộng được thắng lực như thế? Phật bảo: Này Đại Vương! Bồ Tát tu mười pháp rộng được thắng lợi. Thế nào là mười?”*

*Một là thà bỏ thân mệnh, chứ chẳng bỏ Vô Thượng Chánh Pháp.*

*Hai là đối với tất cả chúng sanh luôn luôn khiêm hạ, tâm kiêu mạn không tăng trưởng.*

*Ba là đối với chúng sanh yếu đuối, khởi tâm bi mẫn nhớ nghĩ, chẳng sanh tổn hại.*

*Bốn là thấy chúng sanh đói khát, bố thí đồ ăn ngon sạch.*

*Năm là thấy chúng sanh sợ hãi, bố thí sự không sợ hãi.*

*Sáu là thấy chúng sanh tật bệnh, bố thí thuốc thang cứu khổ.*

*Bảy là thấy chúng sanh bần cùng, bố thí trí tuệ để được đầy đủ.*

*Tám là thấy tháp miếu hình tượng, tranh ảnh Phật hư, làm cho trang nghiêm thanh tịnh.*

*Chín là đón đưa vui vẻ nói lời an ủi chúng sanh.*

*Mười là thấy ai thiếu thốn bệnh nặng khổ não, liền giúp cho họ bớt khổ.*

*Bồ Tát đầy đủ mười pháp như thế tức có thể rộng làm được những lực tối thắng”*.

Lại nữa, Kinh Hải Ý chép rằng: “Bồ tát có thể phát khởi tinh tấn, thường do nơi kiên cố, siêng năng làm việc vui vẻ; khởi tâm tinh tấn không ngừng nghỉ. Chư Bồ Tát đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề làm được không khó. Tại sao vậy? Nay Hải Ý! Do tinh tấn vậy! Cho nên mới được Bồ Đề. Nếu kẻ giải đãi, xa rời Phật Bồ Đề, lại càng xa hơn nữa. Kẻ chẳng giải đãi, có thể hành bố thí cho đến không giải đãi, có thể tập trung được trí tuệ”.

Như Kinh Nguyệt Đăng chép rằng: “Dụ như trong nước, hoa Ưu Bát La (Hoa Sen Xanh) sanh ra phải biết lần lượt mà được tăng trưởng. Dần dần tu học rồi thực hành hạnh bố thí”.

Như Kinh Năng Đoạn Kim Cang nói: “Nếu Bồ Tát trụ bố thí, rộng được phước tụ chẳng thể xưng lượng”.

Lại Kinh Đại Bát Nhã (Mahati Prajnaparamita) chép rằng: “Lại nữa Xá Lợi Tử! nếu Đại Bồ Tát vui tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa, dù bố thí ít mà được viên mãn, nên biết rằng sự bố thí kia đến với tất cả chúng sanh như vàng, bạc, đồ trân bảo, vườn rừng, nhà cửa ... nhiều loại như thế tùy theo ý này mà vui. Tất cả tướng trí phương tiện thiện xảo, có thể hồi hướng đến vô lượng vô số kiếp của tất cả chúng sanh. Thế cho nên học Bát Nhã Ba La Mật Đa”.

Luận rằng:

Ở đây làm rõ đại bi không tàng tự tánh thanh tịnh, thọ dụng phước lạc, rời bỏ tăng trưởng tật bệnh. Nếu chẳng đại bi, thì chẳng phải hành Bồ Tát, kiến lập những việc thiện là điều căn bản. Như thế, lòng từ bi sâu dày kiên cố hiện tiền. Đồng mãnh tu tạo các hạnh từ bi tương ứng tức có thể giữ giới luật thanh tịnh.

Kinh có kệ tụng rằng:

“Như người khéo đấu tranh  
Lợi khí tâm vững chãi  
Nếu có ít giải đãi  
Tức giữ giới đưa lại”.

Lại như Thiện Tài qua nghinh đón Thánh Từ thiện tri thức liền tự nghĩ rằng: “Nơi thân ta, về kiếp quá khứ chẳng có tâm đồng mãnh, chẳng có ý kiên cố, chẳng có nhân thanh tịnh, thọ các luân chuyển. Tâm vui, dong ruổi, điên đảo phân biệt. Tự suy nghĩ tà vạy, vui làm nơi dục hạnh. Chấp trước thế gian, chẳng lợi sự nghiệp, hoặc nơi tự thân làm cho được rộng nghĩa lợi. Khởi lên bất bình đẳng, tất cả đều xả thí. Ở đời hiện tại, khởi lên đại dưng mãnh, loại bỏ phân biệt, chân thật tư duy. Chỗ làm của chư Bồ Tát, chánh hạnh nên siêng tu tạo, nơi chúng sanh, khởi lên tăng thượng tâm làm lợi lạc tất cả. Nơi Chư Phật liền phát đại tinh tấn, làm những việc lành lợi lớn. Trang nghiêm các căn, tăng trưởng nguyện lực. Đọc tụng kinh điển, tâm tịnh tín giải. Nhiếp giữ thân tâm, chẳng sanh trạo cử, thường vui xuất ly; sanh lão bệnh tử; ưu não khổ hải. Đời sau làm các việc vui, chỗ làm của Bồ Tát hạnh nên đến tất cả nước quốc độ Chư Phật. Cung kính lãnh thọ lời dạy dỗ của Như Lai, gần gũi cúng dường những Pháp Sư thuyết pháp, vui cầu tương ứng đúng Phật. Thừa hành cung cấp các Thiện tri thức. Khai thị diễn thuyết tất cả Phật Pháp. Bồ Tát có thể tư duy quan sát như thế. Tức có thể tăng trưởng nguyện lực thân trí, nhằm độ thoát tất cả chúng sanh, trông đạo đức nơi chỗ căn bản”.

Như Kinh Vô Tận Ý (Aksayamatirredesa) chép: “Bồ tát một mình không bạn đồng mãnh kiên cố cứu cánh đạt đến Bồ Đề. Thân tâm tự tu, chẳng giả dối làm việc đó. Do sự tinh tấn nung nấu mà tự trang nghiêm mình. Vì các chúng sanh mà tạo nên những thiện nghiệp. Ta lại cũng như thế tất phải làm như vậy. Chư Bồ Tát từ sơ phát tâm là chỗ tu hành, ta cũng thường hành như thế. Bồ thí chẳng phải một nửa cho mình, và một nửa còn lại mình cho. Giới cho đến tinh tấn, thiền định, trí tuệ chẳng phải là nửa của mình, một nửa của người khác. Các Ba La Mật chẳng thể sai khiến mình, mà mình có thể sai khiến các Ba La Mật. Tất các căn lành đều là như thế cho đến nơi Kim Cang Tòa, tại Bồ Đề Đạo Tràng các chúng ma bị hủy hoại. Trong mỗi mỗi sát na, bình đẳng tương ưng với trí tuệ, thành Bồ Đề”.

Như kinh Kim Cang Tràng (Vajradhvaja Sutra) chép rằng: “Như mặt trời xuất hiện ở thế gian riêng rẽ không có bạn lữ, trải qua nhiều



cảnh giới mà chẳng thối chuyển; đối với người mù, cũng chẳng hề chi; đối với La Hầu A Tu La Vương, cũng chẳng sao cả; đối với thành Càn Thát Bà, cũng không có vấn đề; đối với các nơi đơ uế của cõi thế gian cũng không bận tâm; đối với bốn thiên hạ vi trần trong địa giới cũng chẳng lo lắng; đối với núi cao, núi lửa, tuyết phủ tất cả cũng không làm chướng ngại. Đại Bồ Tát xuất hiện nơi thế gian lại cũng như thế. Chẳng phân biệt trí, chánh niệm rõ biết, vì chúng sanh mà chẳng tổn hại; chẳng sanh tâm nhàm chán và không thối chuyển, nơi Bồ Tát rộng vì căn lành lớn mà sanh tất đố. Bồ Tát như thế chẳng sanh tâm hiềm giận, lại chẳng thối chuyển.

Lại có chúng sanh vì tà, thấy đơ và ô nhiễm, Bồ Tát nơi đó chẳng sanh tâm nhàm chán và không thối chuyển. Nếu thấy chúng sanh thường vì sân nhuế ràng buộc. Bồ Tát đối với họ cũng chẳng xa rời. Nếu thấy chúng sanh ngu si, bị phiền não sâu dày che lấp, phá hoại chủng tử Bồ Đề; hết thấy thế gian chẳng thể cứu giúp, Bồ Tát nơi đó chẳng sanh khinh mạn. Vì sao vậy?

Bồ Tát đại bi chẳng thấy chúng sanh có sai trái, giống như mặt trời xuất hiện nơi thế gian, làm cho tất cả sáng sủa không có chướng ngại. Lại nữa, chúng sanh ngu si che dấu, chẳng tin Chư Phật, chẳng nghe Chánh Pháp, chẳng hiểu rộng phước nơi Tăng. Tự mình tạo ra nhiều loại nguyên nhân khổ, hoặc đọa vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ v.v...

Lúc ấy, Bồ Tát thấy chúng sanh tạo nghiệp rồi, tâm chẳng động, chẳng hoảng hốt, chẳng kinh sợ, liền phát tâm dũng mãnh chẳng sanh thối chuyển, quyết định thay thế chúng sanh thọ những sự khổ não đó. Vì sao thế?

Vì ta đang mang vác những chúng sanh cho đến sự sanh lão bệnh tử khổ não khó khăn trên thế gian này, vào chỗ không già nạn; vào nơi chỗ hiểm của luân hồi, vào nơi nạn ác kiến, nơi nạn quý hoại thiện pháp, nơi nạn sanh ra vô trí. Ta sẽ rất ráo làm cho thoát khỏi những nạn này. Những chúng sanh ấy do vô minh ràng buộc, lưới ái nhiễm

trước, lại kết chặt thành dây; mê mờ khổ chẳng sanh tâm rõ biết, chẳng cầu ra khỏi; thường hay nghi hoặc, cùng với những nguyện sai khác. Nơi biển luân hồi, trôi nổi bấp bênh, ta thường an trụ tất cả chỗ trí tuệ cao tốt. Làm cho tất cả chúng sanh, thành tựu lợi ích và tất cả được giải thoát. Chỉ riêng ta một mình có thể cứu khổ. Giả sử tất cả thế giới đều làm ác, thọ khổ chúng sanh đầy dẫy trong đó; nơi đó ta sẽ tích tập mọi căn lành, bình đẳng hồi hướng, chẳng trừ bỏ một ai. Cho đến sau cùng trải qua nhiều thời gian mỗi mỗi các đường ác đều tiêu diệt không còn. Mỗi mỗi chúng sanh đều được giải thoát. Nếu một chúng sanh chưa lìa được khổ, thân ta chưa ra khỏi luân hồi. Nguyện cho tất cả chúng sanh, nơi thân được hết sự khổ, làm cho an ổn vui vẻ. Mỗi mỗi niềm vui khi được thốt lên là lời nói chân thật. Chớ không phải tướng, chẳng sanh tổn hại. Ta sẽ làm cho tất cả phát nhất thiết trí và tâm lìa cảnh ngũ dục, làm hạnh Bồ Tát, cứu cánh an trụ nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Vì sao vậy? Nơi các chúng sanh, do nhiễm dục mà chấp nhận những cảnh Ma, hủy báng Chư Phật, Thế Tôn, nên biết tham dục là gốc của sự khổ. Do duyên này, sự tranh tụng, đấu tranh tạo ra, khởi lên phiền não, để rồi phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ... cho đến chẳng sanh lên cõi Trời, xa lìa Chư Phật. Làm thế nào để có thể phát Vô Thượng Trí Vương? Những chúng sanh vì dục lạc trôi nổi, đốt cháy vô lượng khổ não thiếu sót; ta từ nơi thiện căn bình đẳng mà hồi hướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được xả ly, vui cầu Phật trí, được Niết Bàn an lạc. Ta sẽ vì chúng sanh mà làm Đại Đạo Sư. Ở nơi phương tiện trí, làm cho họ đạt đến bờ giải thoát.

Lại nữa như mặt trời chiếu sáng bốn đại châu; nơi cảnh giới đó làm cho sáng tỏ. Cung điện nhà Vua, làng xóm, thành ấp, nhân dân ra vào tạo tác sự nghiệp; thành thực cày cấy trồng rau quả. Mặt trời chiếu ánh sáng uy đức, độ xuất nơi thế gian, quyết định chẳng có hai. Như thế Bồ Tát từ sơ phát tâm, thấy các chúng sanh chẳng trồng căn lành, liền niệm rằng: Ta sẽ cứu hộ tất cả chúng sanh, ta sẽ giải thoát tất cả chúng sanh, ta sẽ soi sáng tất cả chúng sanh. Ta sẽ giáo hóa tất cả chúng sanh; ta sẽ thay thế tất cả chúng sanh; ta sẽ nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Ta sẽ thành thực tất cả chúng sanh, làm cho họ an ổn, đoạn

*các nghi hoặc. Lại như mặt trời xuất hiện ở tất cả thế gian, ánh sáng đều chiếu khắp chẳng phải vì kia cầu. Đại Bồ Tát lại cũng như vậy, tái xuất hiện nơi đời thấy chúng sanh khổ, chẳng chờ chúng sanh thỉnh mời, mà liền đến cứu hộ, không phải kẻ ít thiện căn mà không hồi hướng, nơi chúng sanh mà trang nghiêm”.*

*Lại nữa Kinh Vô Tận Ý chép: “Bồ Tát chẳng kể kiếp số, để cầu Bồ Đề, từ gốc sanh tử cho đến ngày nay, đã trải qua nhiều thời gian không thể tính đếm được. Ở nơi những kiếp ấy đã làm trang nghiêm, cho đến thấy Chư Phật, phát một tâm đạo. Rồi trải qua Chư Phật ấy hằng hà sa số phụng sự cúng dường, chẳng có giải đãi mỗi mảy. Lại có thể hiểu rõ tất cả tâm của chúng sanh để thi hành. Cho nên có tên là Bồ Tát Vô Tận Trang Nghiêm. Tu tập bố thí Ba La Mật, phát Bồ Đề tâm; mà có thể đầy đủ tướng hảo trang nghiêm như thế”.*

*Lại nữa Kinh Bảo Vân chép rằng: “Bồ Tát thấy các chúng sanh mù lòa không có huệ nhãn, ngọng câm, khó điều phục, phá giới, ý lại, chắc chắn đọa vào cõi ác. Bồ Tát khởi tâm xa lìa, cầu sanh Tịnh Độ, nguyện tai chẳng nghe tên của các việc ác. Nghĩ như thế rồi, liền tư duy, đây là những chúng sanh ngu si ngọng câm, chẳng có phần Niết Bàn, không thể sanh tín tâm, xa lìa Chư Phật. Ta sẽ điều phục cứu họ ra khỏi. Phát tâm như thế rồi, tất cả ma cung đều chấn động. Mười phương Chư Phật, đồng thanh tán thán, người này chẳng bao lâu, ngôi nơi đạo tràng, chứng được tâm Bồ Đề”.*

**Luận rằng:**

*Việc này từ từ tư duy quán sát, tức có thể tăng trưởng vô lượng phước lạc; nên ngay chánh thân tâm kiên cố tu hành đạo giác. Như Kinh Pháp Tập chép: “Trong Phật Pháp lấy tâm ngay thẳng làm gốc. Nếu chư Bồ Tát chẳng có tâm ngay thẳng tức là xa rời tất cả Phật Pháp. Nếu đầy đủ thân tâm kiên cố, khi chưa nghe đủ pháp sâu xa thâm diệu, sanh khát ngưỡng; hoặc nơi vắng vẻ, hay dưới gốc cây trong rừng, tự nhiên xuất hiện pháp âm vi diệu thâm sâu, mà được liễu giải. Cho nên Bồ Tát nên làm như thế. Như người có chân, tức có thể đi đây đó. Bồ Tát nếu ngay thẳng sâu xa, có thể tu hành tất cả Phật Pháp. Như người*

*có thân, tức có thọ mạng. Bồ Tát, có đầy đủ thân tâm ngay thẳng, tức có thể rộng được Chư Phật Bồ Đề. Như người có mạng sống tức có tài lợi. Bồ Tát nếu có đầy đủ thân tâm ngay thẳng, có thể rộng được nơi thánh tài của Chư Phật. Giống như chiếc đèn lớn cháy sáng rực rỡ vậy. Bồ Tát đầy đủ thân tâm ngay thẳng, đối với Pháp Phật rõ biết sáng suốt, giống như có mây, tức có thể có mưa. Bồ Tát nếu đầy đủ thân tâm ngay thẳng; tức có thể tuyên bố Pháp vũ của Chư Phật. Cho nên Bồ Tát phải rõ biết thân tâm ngay thẳng khéo giữ gìn. Giống như gốc cây mục nát chẳng thể sanh cành lá hoa quả. Bồ Tát nếu không có thân tâm ngay thẳng, đối với các thiện Pháp chẳng được sanh trưởng ; lại chẳng thể nhận được sự giác ngộ của Chư Phật”.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 20**

**Đại Thừa Tập**  
**Bồ Tát Học Luận**  
**(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi mốt**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 03 tháng 12 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Tăng Trưởng Thắng Lực**  
**Phẩm Thứ 16. Phần thứ 2**

Luận rằng:

Sao gọi là thâm tâm giác liễu? Kinh Vô Tận Ý nói rằng: “*Lại nữa, tâm này nơi các chỗ làm lìa dối trá. Lìa dối trá là chẳng khởi lên siểm nịnh vậy. Chẳng khởi lên siểm nịnh là có thể quyết định vậy. Có thể quyết định là trừ cuồng, huyễn vậy. Trừ cuồng, huyễn là trụ thanh tịnh vậy. Trụ thanh tịnh là thường chánh trực. Thường chánh trực là vô tà khúc. Vô tà khúc là tánh minh liễu. Tánh minh liễu là khéo hiểu rõ. Khéo hiểu rõ là được chân thật. Được chân thật là chẳng thể hoại. Chẳng thể hoại là rộng kiên cố. Rộng kiên cố là được chẳng động. Được chẳng động là chẳng bỏ chúng sanh. Cho nên ở đây nói là thâm tâm giác liễu vậy*”.

Kinh cũng lại chép: “*Tối thượng thù thắng thâm tâm tu tập; an trụ nơi tịch tĩnh, lòng từ bảo bọc chúng sanh. Đối với người hiền lành nên cung kính tôn trọng, đối với người chẳng hiền lành đem tâm từ để cứu bạt. Kẻ chẳng cứu hộ mình lại cứu hộ, kẻ chẳng quy y tạo cho họ quy y. Kẻ trôi nổi làm cho họ lên bờ. Kẻ vô chủ tế tạo cho họ có chủ tế. Kẻ không bạn lữ tạo cho họ có bạn lữ. Đối với những kẻ tà mị, tạo cho họ chánh trực, đối với kẻ bạo ác khiến cho họ nhu thuận, đối với kẻ điêu ngoa, siểm nịnh, khiến cho họ ngay thẳng, đối với kẻ hư cuồng khiến cho*

*họ thành thực; đối với kẻ gian manh, khiến họ thuần hậu, chất trực; đối với kẻ không hiểu biết suy nghĩ, khiến họ hiểu biết suy nghĩ; đối với kẻ khở não, khiến họ được an ổn; đối với kẻ chẳng làm lợi lạc, khiến họ được lợi lạc; đối với kẻ ngã mạn làm cho họ khiêm hạ; đối với kẻ hủy báng làm cho họ sanh tâm tán thán. Đối với kẻ điêu ngoa làm cho họ vâng lời, đối với kẻ chẳng biết lo lắng làm cho họ biết lo lắng, đối với kẻ sai trái làm cho họ thấy đúng. Đối với các bậc thầy, khởi lên hạnh thanh tịnh, phương tiện thiện xảo, tâm hằng cung kính. Đối với sự dạy dỗ, thường hay nhớ nghĩ chẳng quên”.*

Luận rằng:

Như thế từ từ thâm sâu tu tạo; tức được tăng trưởng thắng lực Đại Bi hiện tiền. Như Kinh Pháp Tập chép: “*Lúc bảy giờ đức Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng:*

*Kính bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát tu học chẳng thuận nhiều Pháp; nếu giữ một Pháp tức có thể khéo biết tất cả Phật Pháp. Một Pháp đó là Đại Bi. Nếu chư Bồ Tát có thể hành Đại Bi, có thể nhiếp thủ tất cả Phật Pháp trong lòng bàn tay. Kính bạch Đức Thế Tôn! Như Chuyển Luân Vương có luân bảo như ý, cho nên được tất cả kẻ phục tòng. Bồ Tát nếu khởi tâm Đại Bi tức nơi Phật Pháp tự nhiên rộng được, lại cũng như thế. Bạch Đức Thế Tôn! Giống như mặt trời chiếu sáng thế gian, các loài hữu tình mọi sự đều được thành tựu biện tài. Bồ Tát nếu được tâm Đại Bi chiếu diệu, đối với tất cả phần Bồ Đề, tất nhiên dễ tu hành, giống như thế. Bạch Thế Tôn! Ý giống như các cây xanh, có thể giữ lấy cảnh giới riêng mình, Bồ Tát dùng tâm Đại Bi, đối với tất cả phần phát Bồ Đề, mỗi mỗi đều tu tạo như lý mà hành trì. Bạch Đức Thế Tôn! Giống như nương tựa vào mệnh căn, các căn khác. Bồ Tát nếu có tâm Đại Bi, tức có thể tu các phần phát Bồ Đề”.*

Lại nữa Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Giống như mạng sống của con người, lấy hơi thở ra vào làm gốc, cũng như thế đó, Bồ Tát tu học Đại Thừa tức lấy tâm Đại Bi làm gốc vậy. Lại nữa như Trưởng Giả có một con yêu mến nhớ nghĩ thâm tình, chưa từng bỏ rơi. Bồ Tát có tâm Đại Bi rộng lớn đối với chúng sanh yêu mến như con mình”.*

Luận rằng:

Ở đây quán như thế nào? Nghĩa là dùng tâm từ để tu. Đối với tất cả chúng sanh yêu thương giống như con riêng của mình. Trong đời quá khứ vô lượng khổ não; sanh trong hiện tại nhiều bệnh khổ, lớn lao như biển cả; vị lai thời luân hồi hiểm nạn.

Như Kinh Thập Địa chép: "Kẻ vô trí ngu si sẽ sanh vào các loài khác. Đã có vô số thân mệnh mất rồi, hiện tại đang mất và sẽ mất trong tương lai. Như thế khi chết đi, chẳng thể sanh ra thân này, mà phải chuyển đổi bị các khổ liên hệ tăng trưởng. Tùy theo sự sanh tử lưu chuyển chẳng thể ra khỏi, chẳng thể bỏ lìa; các uân chấp giữ; chẳng thể lìa xa các rắn độc; chẳng thể quán sát lục xứ không tụ; chẳng thể đoạn trừ ngã và ngã sở; chẳng thể đánh bạt mũi tên độc kiêu căng ngã mạn; chẳng thể diệt trừ lửa tham, sân, si; chẳng thể phá hoại hắc ám vô minh; chẳng thể làm khô cạn sóng khát ái lao xao; chẳng cầu mười lực của đạo sư bậc thánh; nhập vào rừng tà, chạy theo ma đảng; bị nổi trôi trong biển luân hồi; là mầm móng dày sâu của sự trôi buộc. Sự đau khổ của tuổi già, tật bệnh luôn luôn bức bách, ta đem lòng thương các loài hữu tình, mà cứu giúp họ. Chứa vô số tư lương phước trí, làm căn lành cho tất cả làm cho được rốt ráo thanh tịnh".

Kinh lại cũng chép: "Loài hữu tình rong ruổi trong sanh tử hiểm nguy trong ác đạo địa ngục bàng sanh, đọa trong cõi A Tu La, ngu si ám muội, thiếu thầy dẫn đường, cho đến chìm đắm trong sông mê, biển ái, mà lưu lạc mãi chưa từng tỉnh ngộ. Nguy hại suy bại trở ngại do tập khí tham dục chẳng chịu thí xả. Thân thấy La Sát là chỗ mình giữ ngã mạn ở bến bờ không chỗ nương tựa. Chẳng thể qua khỏi lục xứ, tụ lạc; chẳng thể ít thiện căn mà có thể tế độ được. Cho nên ta lấy Đại Bi lực đưa chúng sanh ra khỏi, làm cho họ thoát khỏi khổ đau, lìa những dơ uế, được tịch tịnh và làm cho họ an trụ trong tất cả trí tri, là chỗ quý giá vậy. Các loài hữu tình dù ưu bi khổ não, lưu chuyển liên tục, buộc tham ái, bị nguy hiểm trôi buộc, làm cho vô minh siểm trá tạo ra che khuất, chìm đắm trong ba ngục mà chẳng cầu ra khỏi, nhưng ta nguyện khiến cho họ thoát khỏi sự sợ hãi và khổ não trong hiện tại; làm cho họ không còn chướng ngại, được an ổn vui thú".

Luận rằng:

Đối với tâm kiên cố như thế tức có thể tăng trưởng Đại Bi phước hạnh. Lại Kinh Tối Thượng Văn : *“Ngày đêm sáu thời, mặc áo mới thanh tịnh, lễ kính Chư Phật, thường sanh lòng tôn trọng. Lần lượt tu tạo thành hạnh Phổ Hiền”*.

Lại nữa, Kinh Tam Tụ (Triskhandhaka) chép rằng: *“Đầu mặt tiếp với chân tay kính lễ Chư Phật; tức có thể sám hối tiêu trừ tất cả tội cấu. Tam tụ nghĩa là: sám hối, khuyến thỉnh và tùy hỷ phước đức.”* Lại nữa Kinh Ưu Ba Ly Sở Văn nói: *“Phàm làm rõ sự khuyến thỉnh, một loại ý nghĩa lợi lạc; giải thoát khỏi lưới ma, ngộ được vô thường. Lại phải làm lễ cung kính tất cả Chư Phật”*.

Như Kinh Vô Tận Ý chép: *“Tự mình sám hối sẽ rộng được các phước”*. Như bốn bài kệ về Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: *“Tùy hỷ phước hạnh”*. Như trong phẩm Nguyệt Đăng Kinh tùy hỷ nói: *“Tự mình làm tiêu trừ có ba loại sáng suốt; ánh sáng ấy do: Sự cúng dường hồi hướng hình tướng”*. Như Kinh Bảo Văn chép: *“Nếu các Bồ tát chỗ cúng hoa tươi và hương thơm. Hương chiên đàn, gỗ lâu năm, gỗ quý, cho đến kẻ vô chủ tế, vô chấp trì, ngày đêm sáu thời vận tâm cúng dường Phật, Bồ Tát”*. Lại nữa, Kinh Tam Muội Da (Trisamayaraja) chép rằng: *“Mười phương thế giới các quốc độ, từ đất sanh ra các núi quý; nước sanh ra núi quý; tất cả thuốc hay thanh tịnh tốt đẹp. Từ nước cho những thức ăn uống và các loại vàng bạc quý cho đến nơi cõi Bắc Cu Lô Châu, rừng rậm đất đai mùi vị, hương thơm tự nhiên, tối thượng ái lạc là chỗ thọ dụng. Vận tâm lâu dài như trước để cúng dường”*.

Luận rằng:

Như trên đã nói sự gần gũi thừa sự cúng dường Chư Phật và Bồ Tát. Như thế nghe rồi, hoàn toàn nhất tâm nương vào sự dạy dỗ mà phát nguyện hồi hướng.

Như Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Bhadracarya) thấy Kinh Kim Cang Tràng (Vajradhvaja Parinamana) hoặc Thập Địa Kinh chép: *“Lại*



nữa Bồ Tát, ở nơi Cực Hỷ Địa phát mười loại thế nguyện rộng lớn, để thừa sự cúng dường tất cả Như Lai, mà có thể thành tựu thanh tịnh thắng giải. Hành tướng như thế tận đến hư không giới cùng với Pháp tánh cùng cõi vị lai vô số kiếp, mà nơi Chư Phật ra đời trụ thế làm việc cúng dường rộng lớn chẳng có nơi nghỉ. Đây là việc phát khởi đại nguyện thứ nhất.

Vì muốn thọ trì tất cả các Pháp của Như Lai, mắt khéo hay giữ gìn chánh pháp của Chư Phật. Tận hư không giới cùng với pháp tánh; cùng đến vị lai tất cả kiếp số nhiếp thọ tất cả chánh pháp chẳng có nơi nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ hai.

Vì tất cả Chư Phật xuất hiện ra nơi đời; đầu tiên là an trụ nơi cung Đâu Suất thiên, rồi giáng thân, gá vào bào thai, đản sanh và lớn lên, xuất gia tu khổ hạnh, tọa Bồ Đề đạo tràng, hàng phục các ma, chuyển bánh xe Pháp, thị tịch Niết Bàn. Đầu tiên, giữ hạnh đến lui cúng dường tất cả nơi; đồng thời chuyển bánh xe Pháp tối thượng đến tận hư không giới cùng với pháp tánh cho đến đời vị lai vô số kiếp. Với Chư Phật xuất hiện trên thế gian, thỉnh mời chuyển Pháp luân, chẳng để ngừng nghỉ. Đây là phát khởi đại nguyện thứ ba.

Vì muốn phát hạnh nguyện rộng lớn đến vô lượng Bồ Tát; không phân biệt các Ba La Mật, đầy đủ thanh tịnh. Nhiếp thọ các địa tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, như thật chẳng thấy ngược, hiển thị lời giáo huấn và các hạnh của chư Bồ Tát, làm cho sự phát tâm này đến tận hư không giới cùng với pháp tánh; hẳn đến vị lai vô số kiếp nơi chánh hạnh chẳng có dừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ tư.

Vì muốn thành thực các loài hữu tình, có hình sắc, vô hình sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng, loài sanh bằng trứng, loài sanh bằng thai, loài sanh dưới nước ẩm thấp, loài hóa sanh. Ba cõi sáu loài nơi bị trói buộc, nơi danh sắc bị nhiếp làm cho vĩnh viễn đoạn trừ. Tất cả cõi ấy đều vào nơi biển Phật Pháp của chư Phật. Cứu cánh an trụ tất cả trí tri, làm cho chẳng mất đến tận hư không giới cùng với

*pháp tánh. Nhẫn đến đời vị lai tất cả kiếp số, thành thực hữu tình, chẳng có nơi nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ năm.*

*Vì muốn nhập vào cảnh giải thoát của mười phương thế giới, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc che đậy, hoặc tạp loạn mà ở, giống như lưới võng phân chia khác nhau, tương ứng với hiện tại mà rõ biết; đến tận hư không giới cùng với pháp tánh, nhẫn đến đời vị lai vô số kiếp, đều có thể vào cảnh giới giải thoát chẳng có ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ sáu.*

*Vì muốn nghiêm tịnh tất cả quốc độ Phật, từ một Phật sát cho đến một Phật sát. Tất cả quang minh chiếu khắp trang sức, lia các phiền não, thành nơi chốn thanh tịnh. Đại trí hữu tình đầy đầy nơi đó, hòa nhập vào chư Phật rộng đến các đại cảnh giới, tùy theo các loài hữu tình, ý vui quy hướng, bình đẳng hiển thị, tất cả làm cho hoan hỷ. Tận hư không giới đồng với pháp tánh. Nhẫn đến đời vị lai, tất cả kiếp số và các quốc độ Phật đều làm cho nghiêm tịnh, chẳng có ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ bảy.*

*Vì muốn cùng chư Đại Bồ Tát đồng một ý vui, tích chứa thiện căn. Đồng một nơi duyên vào nơi tánh bình đẳng. Thường được gặp Chư Phật, chư vị Bồ Tát, tùy nơi ý muốn này, chẳng phải lìa bỏ. Theo uy lực của Phật mà đồng phát tâm, để rộng được chẳng mất thân thông, tức có thể tới lui khắp các thế giới. Nơi đại chúng hiện cùng một loại thân, vui tu Bồ Tát nơi chánh hạnh, ngộ bất khả tư nghĩ, Đại Thừa diệu pháp; tận hư không giới, đồng với pháp tánh, nhẫn đến vị lai tất cả kiếp số và cùng với chư Bồ Tát ngộ vào Đại Thừa chẳng có nơi nghỉ. Đây là điều phát khởi đại nguyện thứ tám.*

*Vì muốn bất thối chuyển nơi hạnh Bồ Tát; thân ngữ ý nghiệp tất cả chẳng hao tổn, dần thấy chỗ làm nơi Phật Pháp, liền được quyết định. D dần nghe âm thanh lời nói; tức sanh tịnh tín, có thể khởi chánh tri, vĩnh viễn đoạn lìa phiền não. Nguyện làm cho thân này như cây thuốc lớn, để cứu bệnh khổ cho đời. Như lương thực, như ý để cứu người nghèo khổ, rộng làm lợi ích chúng sanh tu Bồ Tát Hạnh, cho đến tận hư không*

giới cùng với pháp tánh. Nhấn đến vị lai tất cả kiếp số; chẳng hư huyễn nơi các hạnh và không ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ chín.

Vì nơi mười phương tất cả thế giới sẽ chứng được vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Nơi ấy biến hóa từng sợi tóc nhỏ của chúng sanh hoặc một hoặc nhiều. Tất cả có thể hiển thị giảng sanh xuất gia thành Đẳng Chánh Giác, chuyển đại pháp luân, nhập đại Niết Bàn. Hiển thị cảnh giới của Phật, trí huệ oai lực, tùy theo loài hữu tình mà an lạc. Trong khoảng Sát na, liền làm cho giác ngộ, tận đến chúng sanh giới, chơn thật mà hồi hướng. Duy chỉ có một Bồ Đề quảng đại Niết Bàn; hoặc một âm thanh tuyên nói pháp yếu, làm cho tâm các loài hữu tình, tất cả đều lịch duyệt. Với thần thông lực, tất cả có thể đầy đủ nơi các thế giới, biểu hiện đại trí lực, tức có thể kiến lập tất cả các Pháp, hiển thị đại Niết Bàn, mà chẳng chìm vào trong tất cả các hành; cho đến tận hư không giới cùng các pháp tánh; nhấn đến vị lai nhiều kiếp số; thành vô thượng Bồ Đề chẳng ngừng nghỉ. Đây là Bồ Tát phát khởi đại nguyện rộng lớn thứ mười”.

Luận rằng:

Ở đây quán sâu về sự tinh tấn, nơi tất cả xứ làm rồi hồi hướng. Như Kinh Quán Âm Giải Thoát (Avalokitesvara Vimoksa) chép: “Nơi ta tạo tất cả thiện căn bình đẳng hồi hướng, làm cho chúng sanh lìa khỏi rơi vào chỗ sợ hãi; làm cho chúng sanh thoát khỏi sự sợ hãi về ái ân trong quyến thuộc; làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ sự nguy hiểm của ngu si. Làm cho chúng sanh đoạn trừ những sự sợ hãi về trời buộc, làm cho chúng sanh lìa dứt được sự sợ hãi nơi mạng sống; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của bần cùng; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự thiên thọ; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của hủy báng; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi luân hồi; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi uy đức của đại chúng; làm cho chúng sanh lìa sự sợ hãi của việc chết chóc; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi nơi con đường ác; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của hắc ám; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của oán hận mà gặp gỡ; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của ái biệt ly; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của ganh

*ghét; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của bức hại thân tâm; làm cho chúng sanh đoạn trừ những sự phiền não của ưu bi khổ não”.*

Lại nữa, ở đây lược nói rõ về sự hồi hướng, như trong Kinh Phổ Hiền Hạnh, có kệ rằng:

*“Thanh tịnh trang nghiêm Hạnh Văn Thù  
Phổ Hiền thắng đức như thế nhu  
Cả hai Đại Sĩ đều hồi hướng  
Con nguyện tùy thuận mà học tu*

*Mười phương ba đời Chư Như Lai  
Đều hồi hướng đến thanh tịnh đài  
Con nay nguyện chừa các căn lành  
Cùng Phổ Hiền Hạnh quyết không sai”.*

**Cung Kính Hành Lễ  
Vandananusamsah Saptadasah Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 17. Phần thứ nhất.**

Luận rằng:

Ở đây lần lượt nêu rõ sự lễ kính Chư Phật tăng trưởng phước hạnh, nên biết như thế nào? Như Kinh Quán Sát Thế Gian (Avalokana Sutra) có kệ rằng:

*Ở trong mỗi sát na  
Thừa sự nơi Chư Phật  
Ta nói các quả báo  
Xa rời tám sự thật*

*Hình sắc thật đẹp tươi  
Thành tựu tướng nghiêm trang  
An trụ trong Phật Pháp  
Không cùng với biếng làm*

*Trong hiện tại người này  
Thọ dụng rất đủ đầy  
Thường làm chúng Trung Tôn  
Chẳng bệnh thân sáng sạch*

*Sanh vào nhà trưởng giả  
Tôn kính chẳng kể xiết  
Bố thí cả trí huệ  
Trần bảo chẳng hề tiếc*

*Lại làm Chuyển Luân Vương  
Thống lãnh bốn thiên hạ  
Chúng dân đều vâng tòng  
Đất nước giàu cao cả*

Oai đức đều đầy đủ  
Bảy báu nhiều vô lượng  
Trong tất cả mọi nơi  
Đều khuyên tu cúng dường

Được sanh trời Đao Lợi  
Trời Tự Tại, Phạm thiên  
Vì Thiên chủ Đế Thích  
Phụng trì thanh tịnh giáo

Nếu ai trong tháp Phật  
Chấp tay đi kinh hành  
Trong một hằng sa kiếp  
Thọ phước chẳng gì bằng

Nếu ở nơi tháp Phật  
Phát tâm lễ chân Phật  
Trong vô lượng ức kiếp  
Khỏi sanh cảnh mù tạt

Giữ vững các thiện căn  
Dũng mãnh và tinh chuyên  
Chứng thành Bồ Đề nguyện  
Do lễ tháp cảm nên

Nếu trong đời ác này  
Chuyển hướng về Phật thầy  
Được gần Phật chỉ dạy  
Trăm ngàn kiếp thật ngay

Ngay trong thế gian này  
Tối thắng không ai bằng  
Người, Tự Tại, Cõi Tiên  
Không sao sánh kịp hiền

*Ai thường đem tràng hoa  
Cúng dường nơi tháp Phật  
Dù nổi trôi lây lất  
Sanh lên cõi trời nhất*

*Lên xe đẹp rục rờ  
Trang sức nhiều trân bảo  
Lâu các và cung điện  
Thiên nữ thường ghé vào*

*Thanh tịnh nhiều ao hồ  
Lưu ly, chất pha lê  
Đủ đầy tám công đức  
Cát vàng phủ đáy ao*

*Trên không nhạc vang lừng  
Huệ mạng thọ dài lâu  
Sau này dù trôi nổi  
Cũng sanh trong nhà giàu*

*Trong trăm ngàn ức kiếp  
Thọ hưởng phước không lường  
Thường đem hoa tốt đẹp  
Nơi nơi rộng cúng dường*

*Vì Chuyển Luân Thánh Vương  
Cùng Thiên Chủ, Đế Thích  
Đại Tự Tại Thiên Tử  
Chủ cõi Đại Phạm Vương*

*Do bố thí niệm thường  
Công đức ấy vô lượng  
Bao nhiêu đồ đẹp đẽ  
Cúng Phật, Thầy dẫn đường*

*Người này ở thế gian  
Phước lợi đều sẵn sàng  
Và nữa y phục sang  
Đem cúng dàng tháp miếu*

*Xa lìa chúng tộc hèn  
Không bao giờ tái sanh  
Quyền thuộc thường vây quanh  
Chẳng biệt ly khổ não*

*Thường được đại Quốc Vương  
Cúng dường , xưng tán luôn  
Hoặc sanh loài trời, rồng  
Người trí nơi thế gian*

*Được dùng mảnh oai thần  
Phước báo chẳng thể lường  
Đất nước cùng nhân dân  
Tháp Miếu của Thế Tôn*

*Li ti hạt cải nhỏ  
Người này dùng ít hương  
Quyết định có tín tâm  
Mà đến để cúng dường*

*Rộng được công đức này  
Liền nghe ta nói đây  
Vĩnh viễn rời ô uế  
Kiên cố tâm tịnh đây*

*Trừ bệnh khổ ưu bi  
Dung nghi cao đẹp lạ!  
Được làm Chuyển Luân Vương  
Đủ uy đức đại trí*



Tùy theo ở chốn nào  
Phước lực thật là cao  
Hoặc Vua, hoặc dân chúng  
Niềm vui chẳng xiết bao

Toàn y phục tốt đẹp  
Phụng cúng dâng tháp Phật  
Người ấy khi tái sanh  
Thân mình rục rờ nhất

Thiên Y Ca Hộ La  
Đầy đủ để hiện ra  
Thường hiện mùi hương lạ  
Cảm nhận liền vui ca

Lại nữa trong lâu vàng  
Y dệt thật nghiêm trang  
Rục rờ sao mà đẹp  
Tướng sư tử nguyên thanh

Tái sanh vào cõi trời  
Thỏa ước mơ tâm nguyện  
Lâu báu, trân bảo riêng  
Tùy niệm mà sanh thiên

Nếu ai có phan đẹp  
Cúng dường dâng tháp Phật  
Theo ý mà vui lên  
Nước Phật sanh về thật

Được thân màu vàng ánh  
Các tướng đẹp vui thanh  
Hưởng mỹ vị cao sang  
Hiển nhạc vui hùng mạnh

Ở những nơi an lành  
Y phục đẹp lịch thanh  
Cúng phan đẹp cho Phật  
Trên cung trời Đâu Suất

Người này khi sanh ra  
Cửa cái đầy kho nhà  
Không quỵen thuộc não hại  
Kiên cố trí rộng đa!!

Trên dưới đều đoan nghiêm  
Hiển cúng dường âm nhạc  
Không bị lửa thiêu đốt  
Cùng dao gậy làm ác

Chỉ dăng một đèn sáng  
Cúng dường tháp của Phật  
Công đức thí hoàn tất  
Thọ mạng dài bậc nhất

Tâm thanh tịnh tuyệt vời  
Hình sắc đẹp khôn nguôi  
Khi tái hiện thân sau  
Cõi tịnh vàng đẹp tươi

Sáng lành tỏa quang minh  
Lực kiên cố quanh mình  
Du hành nơi thế gian  
Không sợ khùng bố nạn

Giả sử vô số kiếp  
Cùng với các Phật quốc  
Như số hạt cải mòng  
Xưng lượng ấy chân thật

*Ta bảo phước báo này  
Không thể nào nói hết  
Rộng lớn như hư không  
Cúng dường tháp miếu Phật*

*Người này chẳng bao lâu  
Đủ ba hai tướng tốt  
Ánh quang minh chiếu diệu  
Thật không sao nói hết*

*Ánh sáng ấy rực rỡ  
Soi tận sông cát vàng  
Như hoa Tô Ma đẹp  
Mở bày tướng nghiêm trang*

*Danh đồn khắp các nơi  
Đặc biệt đại thần thông  
Nhiều vô kể thọ dụng  
Được an ổn tối thượng*

*Thường cùng Người và Trời  
Thân cận và hỗ trợ  
Đủ oai nghi thiếu dục  
Kiên trì giới hạnh đúng*

*Trong rừng sâu vắng vẻ  
Tu thiền định vui khỏe  
Trí huệ chẳng giảm suy  
Tâm Bồ Đề chẳng di*

*Tri túc chẳng cầu thêm  
Tỳ Bi thường an vui  
Ai tạo ra âm nhạc  
Cúng dường người trong đời*

*Lìa phiền não sâu lo  
Viên mãn tướng nhận nghe  
Mắt thường thật sáng rõ  
Xét xem rõ tư bề*

*Tai thường nghe tiếng lành  
N như thế tâm tịnh thanh  
Mũi cao, đẹp ngay thẳng  
Tướng mạo thật hùng anh*

*Lưỡi này thường mềm mại  
Màu sắc hồng êm ái  
Âm lượng như Trời, Người  
Nghe rõ câu thanh bai*

*Lưỡi chẳng nói điêu ngoa  
Không đọa làm thân rắn  
Không hư vọng, đoan chánh  
Tối thượng thân thù thắng*

*Ý thường nghĩ hiền lành  
Chẳng bao giờ gián đoạn  
Chư Thiên, Người, Rồng, Thần  
Ma Hầu, La Đà toán*

*Theo việc làm thế gian  
An ủi mà thủ thường  
Công đức bố thí thấy  
Rộng như phước cúng dường.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận  
Hết quyển thứ 21**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi hai**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 04 tháng 12 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Cung Kính Hành Lễ  
Phẩm Thứ 17. Phần thứ 2**

*Ai sau khi Phật diệt độ rồi  
Thường hay tu sửa Tháp Phật vui  
Khoảng trăm , ngàn, na do tha kiếp  
Nguy nguy thân tướng mãi xinh tươi*

*Tối thượng tuyệt vời chiêm đàn hương  
Hợp cùng cung điện ngựa xe thường  
Được phước báo nhưng không chấp trước  
Bởi nhờ tu sửa Tháp miếu đường*

*Chánh Pháp một khi đã diệt rồi  
Diêm Phù bông chốc biến xa xôi  
Thiên cung an trụ thường vui vẻ  
Bởi nhờ tu bổ Tháp miếu vui*

*Năm dục, cấu nhiễm quyết xả buông  
Giới đức trang nghiêm mãi an thường  
Nương duyên phạm hạnh, không tạo ác  
Bởi nhờ tháp Phật nguyện xông hương*

Mãn kiếp Ta Bà hẩn sanh Thiên  
Giàu vui khoái lạc thật vô biên  
Hóa duyên hóa độ chư Thiên ấy  
Bởi nhờ đến Tháp cúng kết duyên

Diện mạo đoan trang, vẻ xinh lành  
Nói năng khéo độ cả chúng sanh  
Ai ai được gặp đều kính ái  
Bởi nhờ cúng Phật đóa hương thanh

Xa lìa đường khổ rộng thênh thang  
Thường gặp Như Lai sống an nhàn  
Tịnh nghiệp siêng tu thường chuyển hóa  
Bởi nhờ Tháp Phật thấp nén nhang

Ai từng trong khoảng một sát na  
Siêng năng quét dọn Tháp miếu ngà  
Quả báo cảm chiêu nhiều vô lượng  
Xa rời tám nạn, lúc sanh ra

Trí tuệ trang nghiêm rất rõ ràng  
Năm dục thế gian chẳng luống màng  
Luân hồi xa lánh xa xa lánh  
Bởi lau Tháp Phật sạch gọn gàng

Giới hạnh viên dung chẳng hoại suy  
Diệu Pháp khi nghe, sanh ngưỡng quy  
Quyết không chuyển đổi tâm Phật ấy  
Nhờ dọn Tháp miếu được quang huy

Ở trong đời ác cũng không sao  
Hủy báng buông lung chẳng khi nào!  
Phước huệ trang nghiêm thường tích trữ  
Tâm tịnh Tháp Phật bởi dọn lau

Mùi vị, đồ ăn mãi dòi dào  
Y phục trang nghiêm đẹp biết bao  
Các căn tịnh uế đều biết rõ  
Bởi nhờ Tháp Phật thường xuyên lau

Một khi gặp Tháp tâm thanh nhàn  
Thay hoa cúng Phật được nghiêm trang  
Nhờ nương học lực Đại Tôn Sư  
Ngũ dục lìa xa mãi mãi an

Trong thế giới này, thọ mạng lâu  
Những thú vui kia chẳng cần cầu  
Vương giả thường sanh tâm kính nể  
Nhờ chọn hoa tốt cúng Tháp màu

Giới phẩm Bồ Tát trọn viên dung  
Hiểm nguy dù mấy cũng như không  
Tâm thường rõ biết si mê ấy  
Nhờ duyên đến Tháp cúng hoa hồng

Đoạn trừ phiền não các chương duyên  
Bệnh khổ bao nhiêu, chẳng nào phiền  
Dù ở nơi nào, tâm vẫn tịnh  
Từng đến Tháp Phật cúng hồng liên

Trong cõi người ta, thí đứng đầu  
Cùng với chúng sanh cúng thật nhiều  
Thanh tịnh trang nghiêm thân phước huệ  
Nhờ cúng hoa tươi kính Tháp yêu

Hoa đẹp thường đem cúng Phật đài  
Tràng phan bảo cái khắp muôn nơi  
Trang nghiêm Tháp Phật, siêng năng ấy  
Được phước vô biên, thật tuyệt vời

*Ai từng thấy Tháp Phật trang nghiêm  
Lễ bái, hân hoan ý ngưỡng chiêm  
Thường hay xưng tán hồng danh Phật  
Khiến cho người thấy phước tăng thêm*

*Chư Thiên, Long Thần, ma Hầu La  
Tăng trưởng tín tâm khắp mọi nhà  
Nhu hoa tươi đẹp một khi nở  
Thường xuyên tuyên thuyết pháp như là*

*Do thường tuyên thuyết Pháp Như Lai  
Phật trí chưa từng khuyết giảm sai  
Khiến cho chúng sanh lìa ác đạo  
Trời, người tăng trưởng phước huệ vui*

*Đầy đủ phước huệ thật nghiêm trang  
Quyến thuộc vô biên rộng khinh an  
Tùy tâm mãn nguyện được thanh tịnh  
Ta nói người này vui thế gian*

*Nhu hòa, tịch tĩnh thật tinh anh  
Giáo hóa đường tu cho chúng sanh  
Dầu giàu đi nữa, không tham đắm  
Nhờ thường lễ Tháp cả lòng thành*

*Bồ thí, hòa vui luôn thực hành  
Bình đẳng, lợi hành, nhiếp chúng sanh  
Dù ai hủy báng không sân hận  
Bởi thường lễ Phật cả lòng thành*

*Hoặc sanh lên trời làm Đế Thích  
Hoặc làm hoàng đế trong thế gian  
Dù trời Tự Tại cũng từ tâm  
Bởi nhờ lễ Phật thật nghiêm trang*



*Dù ở cõi dục, không đắm nhiễm  
Dù đời giàu có đời dào ải  
Cũng chẳng rơi vào ba ác đạo  
Bởi nhờ lễ Tháp tâm vui thấy*

*Buông lời ý nghĩa theo lời ra  
Không khác kinh điển vốn như là  
Thường được sanh vào dòng quý phái  
Bởi nhờ lễ Tháp tâm thật thà*

*Dù ở nơi nào tâm tịnh thanh  
Cúng Phật hoa thơm với lòng thành  
Thọ hưởng phước báo được làm vua  
Ở yên như trước được lợi sanh*

*Đối với năm dục biết rõ ràng  
Bức bách bao nhiêu cũng được an  
Tâm tánh tịch nhiên không sợ hãi  
Thân tướng đoan nghiêm vạn lạc quan*

Như Kinh Đại Bi (Mahakaruna Pundarika Sutra) chép rằng : “*Này A Nan, nếu có chúng sanh ở trong hiện tại hay cúng dường ta, hoặc sau khi ta diệt độ, cúng dường Xá Lợi như hột cải, lại hay vì ta mà tạo lập hình tượng, cùng tháp miếu.*

*Này A Nan! Chớ cản trở ý muốn này, giả sử có người hay phát khởi một lòng tịnh tín nương vào sự nhớ nghĩ Chư Phật mang một cánh hoa để rải trên hư không dùng để cúng dường, người này sẽ được Chuyển Luân Thánh Vương, Đế Thích, Tiên Chủ, Đại Phạm Thiên Vương, tức liền ra khỏi nghiệp của đời trước, cùng kiếp sanh tử vị lai lưu chuyển mà chẳng biết.*

*Này A Nan! Cũng nên biết việc này , giả sử có người trong mộng, hay mang một cành hoa tung vào trong hư không để cúng dường, ta nói người này có căn lành , sẽ được phước báo, chẳng biết là bao nhiêu.”*

Lại nữa Kinh Bà Gia La Long Vương Sở Vân (Vrhat Sagara Nagaraja Paripreccha) chép: *”Nếu Bồ Tát gần gũi Chư Phật tức có thể được tám loại Pháp tăng thượng. Thế nào là tám:*

*Một là giáo hóa chúng sanh, thấy tướng tốt của Phật.  
Hai là phụng sự cúng dường Như Lai.  
Ba là ở nơi chúng hội tán thán công đức thù thắng của Chư Phật.  
Bốn tạo lập hình tượng tưởng niệm Như Lai.  
Năm là khuyến hóa chúng sanh thường chẳng lìa Chư Phật.  
Sáu là tùy theo nơi thường hay nghe danh Phật  
Bảy là thường nguyện vãng sanh về quốc độ của Chư Phật  
Tám là chí chẳng yếu hèn, vui cầu trí Phật  
Đây là tám loại pháp tăng thượng”.*

Luận rằng:  
Làm sao để tăng trưởng lợi ích thù thắng? Đối với Phật khởi lòng phụng sự, được Bồ Đề. Như Kinh Hoa Nghiêm có kệ rằng:

*Vô lượng vô biên kiếp  
Khó được nghe danh Phật  
Huống gì được gần gũi  
Nghĩ ngờ đều đoạn mất*

*Như ánh sáng trong đời  
Chiếu soi khắp mọi Pháp  
Phước đức trong ba đời  
Khiến người người đều tịnh*

*Bạc xuất thế Như Lai  
Vì đời, trao phước lớn  
Dẫn dắt các chúng sanh*

*Khiến phước được tích thành*

*Ai biết cúng dường Phật  
Lìa hết các hãi sợ  
Mọi khổ tiêu diệt sạch  
Trí tuệ sớm đạt thành*

*Thấy được đấng Lương Túc  
Phát tâm đại Bồ Đề  
Thường được gặp Chư Phật  
Tăng trưởng lực trí tuệ”*

*Kinh cũng lại chép:  
“Đấng Như Lai Đại Từ  
Thị hiện vào trong đời  
Vì độ các chúng sanh  
Chuyển Pháp màu an lành*

*Trong vô số kiếp trước  
Vì chúng sanh, cần khổ  
Thế gian như thế nào  
Đền ân đức Thầy Tổ*

*Vô lượng vô số kiếp  
Vào trong các đường ác  
Quyết chẳng bỏ Như Lai  
Mà cầu được giải thoát*

*Không vì trong cõi ác  
Một khi nghe danh Phật  
Mà không sanh cõi lành  
Bởi chẳng nghe danh Phật*

*Vì sao nguyện ở lâu*

*Ở lâu trong đường ác  
Vì muốn thấy Như Lai  
Tăng trưởng lực trí tuệ*

*Ai muốn thấy Chư Phật  
Để trừ các khổ hoạn  
Gặp Như Lai thường an  
Cảnh giới bậc Đại Trí*

*Ai thấy được Chư Phật  
Lìa xa mọi chương nạn  
Bao nhiêu phước tăng trưởng  
Thành tựu Bồ Đề giác.”*

Luận rằng:

Dầu thấy hình tượng được phước báo rộng lớn, huống nữa là gần gũi sắc tướng của Như Lai tin thọ lời giáo huấn, lại được phước rất nhiều. Như Kinh Tín Lực Nhập Ấn nói: “*Này Văn Thù Sư Lợi, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhen ở nơi các thế giới vi trần số, đối với Bích Chi Phật, mỗi ngày mang hàng trăm vị thức ăn uống ngon lạ và y phục trải qua hằng hà sa số kiếp để cúng dường.*

*Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu lại có người dần dần chiêm nghiệm phụng trì trước một bức tượng Phật họa vẽ và các kinh điển, phước này hơn kia vô lượng a tăng kỳ; huống gì chấp tay mang một cành hoa, hoặc một nén hương, bột hương, đèn nến cúng dường phước này hơn vô số lượng phước trước”.*

Luận rằng:

Ở đây làm sáng tỏ phương tiện công đức tăng trưởng . Như Kinh Bồ Tát Tạng (Buddhisattva Pitaka) chép rằng: “*Nếu ai tu sửa Tháp cũ của Phật, được bốn loại thanh tịnh đại nguyện:*

*Một là tối thượng sắc tướng, chẳng có gì sánh bằng  
Hai là thọ trì kinh điển tinh tấn chẳng giải đãi*

*Ba là sanh ra nơi nào cũng được gặp Như Lai  
Bốn là khi sanh ra thân hình đầy đủ các tướng tốt”.*

Kinh cũng chép: *”Nếu ai hay đối với Tháp của Như Lai, dùng các hoa quý và hương bột cung kính cúng dường, được tám loại chẳng giảm:*

*Một là sắc tướng chẳng giảm  
Hai là thọ dụng chẳng giảm  
Ba là quyền thuộc chẳng giảm  
Bốn là giới phẩm chẳng giảm  
Năm là định lực chẳng giảm  
Sáu là đa văn chẳng giảm  
Bảy là trí huệ chẳng giảm  
Tám là thắng nguyện chẳng giảm”.*

Lại Kinh Bảo Tích chép rằng: *“Giả sử chúng sanh đầy ba cõi, mỗi mỗi đều tạo tác, Tháp miếu Như Lai; cao rộng như núi Tu Di, trong hừng hà sa kiếp, mỗi nơi đều dùng đồ tốt đẹp để cúng dường. Nếu Bồ Tát chẳng xả tất cả tâm trí; mang một cành hoa phụng cúng Tháp ấy, sẽ được phước báo thù thắng nhất”.*

Kinh cũng chép: *”Giả sử trong ba ngàn đại thiên thế giới có các chúng sanh, mỗi mỗi chúng sanh đều được Chuyển Luân Thánh Vương an trụ nơi Pháp Đại Thừa, mỗi mỗi Chuyển Luân Vương là những ánh đèn chiếu sáng nơi đại hải, sánh như núi Duy Lô, làm chỗ soi sáng . Mỗi mỗi như thế mà cúng dường Tháp Phật.*

*Nếu Bồ Tát xuất gia hay dùng ít dầu, rồi tẩm dầu thơm để đốt, mang đến cúng dường Tháp miếu của Như Lai được công đức hơn công đức đốt sáng ở trước, trăm phần nhỏ nhất chẳng bằng một.*

*Lại nữa ở nơi Chuyển Luân Thánh Vương hay ở trước Phật và chúng Tỳ Kheo dùng các nhạc cụ để bố thí. Nếu Bồ Tát xuất gia thường*

*hành khát thực; hoặc ở chỗ kia, được tùy theo sự thấy rồi chia phần ra để ăn, được công đức rộng lớn so với trước rất nhiều.*

*Lại nữa Chuyển Luân Thánh Vương ấy, tích chứa y phục cà sa như núi Tu Di, có thể đổi với hiện tiền Phật và Tỳ Kheo chúng, mang đến để bố thí. Còn Bồ Tát xuất gia ở nơi ba y làm đồ sở hữu, tùy theo đó mà phụng thí, hiện tiền Chư Phật an trú nơi Đại Thừa, các Tỳ Kheo Tăng và các Đức Như Lai, ở đây được phước gấp đôi phước ở trước.*

*Lại nữa Chuyển Luân Thánh Vương ấy mỗi mỗi đầy đủ nơi Diêm Phù Đề này, dùng những hoa để cúng dường Tháp miếu Phật. Còn Bồ Tát xuất gia có thể chỉ cầm một cành hoa để cúng thí nơi Tháp của Như Lai, sự cúng dường này hơn sự cúng dường trước, trong trăm phần chẳng bằng một”.*

Luận rằng:

Đây nói rõ về hành tướng . Như Phẩm Thứ Đệ Siêu Việt (Anupurvasamudgata Parivarta) chép rằng:”Bồ Tát xuất gia như đã rõ biết rồi, lại hay ở trước Như Lai mà cúng dường, được bốn công đức hiền thiện:

*Một là thường được tối thượng cung kính cúng dường  
Hai là chỗ thấy được tùy thuận nương theo để học tập  
Ba là luôn kiên cố tâm đại Bồ Đề  
Bốn là tăng trưởng thiện căn, hiện được thấy ba mươi hai tướng đại trượng phu”.*

Lại Kinh Hải Ý Bồ Tát Sở Vấn (Sagaramati Pariprccha) chép rằng:”Lại nữa này Hải Ý ! Có ba loại Pháp tên là cúng dường thừa sự Như Lai . Thế nào là ba?

*Một là phát Bồ Đề tâm chẳng thoái chuyển  
Hai là đối với Chánh Pháp có thể giữ gìn  
Ba là đối với chúng sanh phát khởi đại bi”.*

Lại Kinh Bảo Vân chép: “*Này Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, đối với thai tạng cấu uế chẳng nhiễm. Thế nào là mười?*”

*Một là tâm tịnh tín tạo hình tượng của Như Lai  
Hai là tu bỏ Tháp miếu cũ của Chư Phật  
Ba là dùng hương thơm và những hương bột để đốt  
Bốn là giữ những hương bằng nước tắm Chư Như Lai  
Năm là đối với Tháp Phật quét dọn lau chùi sạch bụi đất  
Sáu là gạn gùi phụng sự cha mẹ  
Bảy là gạn gùi cúng dường Hòa Thượng, A Xà Lê  
Tám là thường hay cung cấp kẻ đồng phạm hạnh  
Chín là hay làm huệ thí chẳng cầu báo đáp  
Mười là căn lành này làm cho các loài hữu tình chẳng nhiễm nơi  
thai tạng cấu uế khi sanh ra.*

*Này Thiện nam tử! Nếu đầy đủ mười Pháp như thế, tức có thể phát khởi tâm tùy hỷ”.*

Như Kinh Bát Nhã chép: “*Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát an trụ nơi Đại Thừa, đầu tiên phải nên phát tâm tùy hỷ, những Bồ Tát này việc hay làm lại làm; tức là đối với Đại Thừa bất thối chuyển.*”

*Phật bảo: Kiều Thi Ca! Giả sử có người hay sánh với ba ngàn đại thiên thế giới có thể biết được số lượng, những Bồ Tát khi phát tâm tùy hỷ sẽ được công đức chẳng thể tính đếm. Lúc ấy Thiên Chủ Đế Thích bạch Phật rằng:*

*-Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chư Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến thành được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà ở trong ấy tùy chỗ tạo tác vô lượng tùy hỷ căn lành; nhưng chư Bồ Tát ấy chẳng nghe, chẳng biết, lại chẳng nhiếp thủ, nên biết họ vì bị ma ám!*

*Phật bảo:  
-Này Kiều Thi Ca! Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nơn muốn mau chứng được Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, nên phát tâm Đại Thừa*

tùy hỷ, đối với Thanh Văn, Bích Chi Phật thừa, không nên tham đắm, lại cũng chẳng xả ly, mà hay cùng với họ phát tâm tùy hỷ, nên biết người này sanh nơi nào cũng thường được mười điều lành, được nhiều sự cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, chẳng phải chẳng có ý, vĩnh viễn xa lìa ác đạo; được sanh lên cõi trời. Vì sao thế?

Vì người này, chỗ tạo tác được lợi ích làm cho các chúng sanh đều được khoái lạc, mà thiện căn có thể làm cho những người trong vô lượng a tăng kỳ, phát tâm tùy hỷ, sẽ chứng được Bồ Đề.”

Kinh chép rằng: “Này Tu Bồ Đề! Giả sử trong hằng hà sa số ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả chúng sanh, đều phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm mà mỗi mỗi hằng hà sa kiếp đó tu bốn loại thiện định, an trụ tịch tĩnh, lìa những tư tưởng động loạn.

Đại Bồ Tát tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa ấy có thể dùng phương tiện thiện xảo để nhiếp giữ quá khứ, vị lai, hiện tại Chư Phật, chỗ tu định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Đối với Duyên Giác thừa và Thanh Văn thừa, có giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; như thế nhiều loại căn lành tập hợp xung tán, cao tốt, tối cực tối thắng, tối sâu rộng, vì vô lượng không thể so sánh tâm; tất cả đều tùy hỷ. Lại như tùy hỷ căn lành này hồi hướng đến vô thượng chánh đẳng Bồ Đề.

Này Tu Bồ Đề! Điều này sẽ được phước đức hơn trước. Đây là Bồ Tát tu công đức định, mà chẳng thể so sánh được, trong trăm phần chẳng bằng một”.

Luận rằng:

Điều này đem hồi hướng việc làm cứu cánh khuyến thỉnh công đức.

Như Kinh Tối Thượng Vấn (Ugra Pariprccha) chép: “Này hay giữ gìn Chánh Pháp; là đối với vô số lượng Chư Phật sát độ, hộ trì gìn giữ mạng mạch của Phật Pháp vậy”.



**Niệm Tam Bảo**  
**(Ratnatrayanusmrtirnamastadasah**  
**Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 18. Phần 1**

Luận rằng:

Làm sáng Hạnh Phổ Hiền, dần dần được tăng phước. Ở đây chẳng nói riêng biệt nguyên nhân, mà có thể theo nghĩa rộng do niềm tin thường hay tu tập. Như Kinh Bí Mật Đại Thừa chép rằng: *”Phật bảo: Này Đại Vương! Ngài biết rằng có bốn loại Pháp, có thể như thế mà thực hành, tức là an trụ nơi chí hướng Đại Thừa, con đường rõ ràng với những Pháp lành, chẳng hoại diệt. Thế nào là bốn?”*

*Này Đại Vương! Một là niềm tin có thể hướng đến con đường cao cả. Thế nào là tin mà có thể tin được? Có thể tùy thuận các Thánh Chúng, chỗ chẳng nên làm thì không làm.*

*Hai là tôn trọng có thể hướng đến con đường cao cả, mà tôn trọng vậy. Đối với các bậc Thánh, nói Diệu Pháp nghe hiểu rõ ràng.*

*Ba là chẳng kiêu mạn, có thể hướng đến con đường cao cả, mà không kiêu mạn vậy. Nghĩa là có thể ở nơi Thánh Chúng, cung kính, tín thọ đảnh lễ.*

*Bốn là tinh tấn, có thể hướng đến con đường cao cả, gọi là tinh tấn vậy. Nếu thân không khổ, tâm tất được nhẹ nhàng, chỗ thực hành những pháp lành đều được thành tựu biện tài”.*

Luận rằng:

Ở đây nói về lòng tin, thường nên tu tập như thế. Giải thêm rõ ràng về niềm tin của năm căn. Như Kinh Vô Tận Ý nói rằng: *Thế nào là năm căn? Đó là : Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Huệ căn. Thế nào là Tín căn? Nghĩa là nơi bốn Pháp sâu nhẫn an vui.*

*Một là đối với sinh tử; trong đời làm việc Chánh hạnh, tin nghiệp báo, do tạo nghiệp mà nghiệp ấy có định sẵn. Cho đến khi mạng chung rồi chẳng tạo tội.*

*Hai là tin vui nơi Bồ Tát thực hành Chánh hạnh; chẳng cầu dư thừa chẳng tùy theo sự thấy.*

*Ba là nơi thắng nghĩa, rõ biết vô ngã, chúng sanh, thọ giả. Chúng sanh đều là không, vô tướng, vô nguyện. Các Pháp thâm sâu có thể tin hiểu.*

*Bốn là đối với Phật công đức lực, chẳng sợ hãi, khởi niềm tin quyết định, đoạn trừ tất cả các lưới nghi. Đây có tin là Tín căn.*

*Thế nào là Tấn căn? Đối với Pháp Tín căn mà tu Pháp nhiếp thọ; siêng năng dũng mãnh chẳng gián đoạn, gọi là Tấn căn.*

*Thế nào là Niệm căn? Đối với Pháp Tín căn, tu pháp này, cuối cùng chẳng quên mất, gọi là Niệm căn.*

*Thế nào gọi là Định căn? Đối với Pháp Niệm căn, nhiếp thọ pháp này một lòng chẳng đoạn, gọi là Định căn.*

*Thế nào là Huệ căn? Đối với Pháp Định căn, nhiếp thọ pháp này, tự nơi ấy quán chiếu chẳng từ chỗ khác mà giải bày, gọi là Huệ căn. Đây là năm căn tương tục mà khởi, tức có thể đầy đủ tất cả Phật Pháp”.*

**Luận rằng:**

Lại nữa đối với Pháp tín lực, thường nên tu tập. Như Kinh Bảo Kế chép: “*Này Thiện nam tử! Năng lực của Bồ Tát thực hành hạnh thanh tịnh như thế nào? Đó là không bị các căn làm khiếp nhược; không bị các ác ma làm loạn động; không bị thói chuyển tâm đối với các thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát; không bị các phiền não phá hoại; mà hoàn toàn an trụ vào Đại Thừa. Ngoài ra, sở nguyện được viên mãn, tâm thường thanh tịnh dũng mãnh, mật hộ cho thân căn cũng thường thanh tịnh”.*

Luận rằng:  
Năng lực của các căn: Tín căn, Tấn căn v.v...làm cho họ thường tu tập. Những gì tu tập hạnh từ bi, làm cho công đức tăng trưởng. Như Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*“Dầu cho trong vô lượng cõi Phật  
Đem hết bao nhiêu đồ cúng dường  
Phụng cúng hết thấy Chư Như Lai  
Không bằng chỉ có chút lòng lành.”*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**  
**Hết quyển thứ 22**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi ba**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 04 tháng 12 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

**Niệm Tam Bảo  
(Ratnatrayanusmrtimamastadasah  
Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 18. Phần 2**

Luận rằng:

Nhờ duyên vào các Tín, Tấn căn v.v..., mà thường nhớ nghĩ đến công đức của Chư Phật. Như Kinh Hộ Quốc Tôn Giả Sở Vấn có kệ rằng:

*Cúi đầu đánh lễ đức Kim Thân  
Vô nhiễm trang nghiêm mặt như trăng  
Công đức thánh nhân khó nghĩ bàn  
Khắp trong tam giới chẳng ai bằng!*

*Nhục kẻ Mâu Ni vút thanh cao  
Cao sánh Tu Di đẹp dường nào  
Lông mày chiếu diệu muôn hảo tướng  
Chim Sắc Ni Sa chẳng nhận sao!*

*Như Lai mắt đẹp tựa sen xanh  
Trắng sáng, trời thanh chẳng thể bằng  
Lân mẫn hữu tình thường quán chiếu*

*Con nay đánh lễ tận lòng thành  
Màu lười Như Lai tựa màu đồng  
Rộng lớn bao trùm cả mặt vòng  
Chúng sanh khắp nhuần cam lộ ấy  
Bởi vậy con nay, dạ kính mong*

*Bốn mươi răng đẹp của Như Lai  
Tợ chất kim cương hiện thẳng bày  
Tuyên thuyết bao nhiêu lời chân thật  
Vì thế hôm nay con lễ Ngài*

*Sắc tướng Như Lai thật đặc thù  
Oai quang chiếu diệu thấu ngàn thu  
Từ Trời Thích, Phạm đến tất cả  
Bao nhiêu ánh sáng chẳng thể bù*

*Vai rộng Như Lai tợ nai vương  
Ngực như sư tử thật nghiêm đoan  
Phong cách uy nghi như voi chúa  
Mỗi bước sơn hà mỗi tiếng vang*

*Thân tướng Như Lai thật tuyệt vời  
Đồng khô chiếu tỏa bỗng nhuần tươi  
Trong cõi người ta, ai sánh kịp!!!  
Gặp Phật một lần, trọn niềm vui*

*Ngàn kiếp xa xưa của Như Lai  
Tâm vui bố thí Pháp lãn Tài  
Lòng Từ trang trải cho tất cả  
Bởi thế nay con, kính lễ Ngài*

*Như Lai hoan hỷ hành sâu độ  
Thí, Giới, Tấn, Nhân thật kiên cố  
Thiền định, Trí huệ cũng viên minh  
Bởi thế nay con xin lễ kính*

Lời Ngài như tiếng sư tử vang  
Bao nhiêu ngoại đạo cũng dẹp tan  
Ba độc ứ nhiễm đều trong sạch  
Nay con kính lễ dưới thân vàng

Ba nghiệp Mâu Ni vượt cao tăng  
Sen (Phù Cừ) chưa từng bị nước vương thân  
Nhu tiếng Ca Lãng vi diệu ấy  
Bởi thế hôm nay, con kính mừng

Rõ biết thế gian là huyền hóa  
Nhu hoa tươi đẹp màu sắc lạ  
Tợ như trong mộng và lửa dử  
Vô Ngã, Vô Nhân, Vô thọ giả

Pháp vốn vắng lặng, vốn không sanh  
Vì người chưa ngộ, nên Pháp chuyển  
Chuyển đại từ bi độ người mê  
Tùy cơ, phương tiện mà quảng diễn

Quán chiếu các khổ của chúng sanh  
Bệnh tham, bệnh hận, bệnh hoành hành  
Nhu Lai như vị lương y giỏi  
Ai ai được trị, bệnh đều lành

Sanh, già, bệnh, chết đau làm sao!  
Ái biệt ly kia khổ đường nào!  
Lần lượt Mâu Ni đều giải hết  
Làm cho tất cả được lên cao

Cõi ác: địa ngục, quỷ, súc sanh  
Luân hồi xoay chuyển mãi quay nhanh  
Hết lòng thương họ không thấy, bạn  
Mong kẻ ngu mê rõ ngọn ngành

*Ngàn xưa Chư Phật, xuất thế gian  
Giáo Pháp dung thông rộng muôn ngàn  
Nay đức Thế Tôn cũng như vậy  
Mong muốn độ sanh đến Niết Bàn*

*Lời Phật thấu tận cõi Phạm Thiên  
Âm hưởng thanh cao tỏa mọi miền  
Đến cõi Thất Bà, Khẩn Na La  
Nhạc kia bỗng chốc ngừng hiển hiện*

*Chứa nhóm bao nhiêu công đức lành  
Quảng diễn, lời thật lợi quần sanh  
Nhiều đến ngàn Na Do Tha ấy  
Nghe được, Tam Thừa phát tinh anh*

*Ai từng cúng dường các Như Lai  
Được vạn đặc ân, được an bài  
Không chỉ đời này hưởng công đức  
Đời sau là bậc minh quân tài*

*Hoặc Chuyển Luân Vương trong bốn châu  
Bảy báu đầy kho chẳng cân câu  
Thường dùng Thập Thiện để hóa độ  
Nghiep lành hưng nhuận khắp đâu đâu*

*Hoặc làm Vua trời trên Đạo Lợi  
Trên cõi Dạ Ma, Suất Đà Thiên  
Hoặc trên Tha Hóa, Hoặc Tự Tại  
Nhờ cúng Như Lai thưở sanh tiền*

*Một khi gặp Phật được cúng dường  
Được nghe Chánh Pháp, Tín thêm hương  
Đoạn trừ tất cả nhân đau khổ  
Đắc Niết Bàn vui, bụi chẳng vương*

*Thế Tôn hiểu rõ Đạo, phi Đạo  
Chuyển ác về lành, sướng biết bao  
Làm cho tất cả đều an ổn  
Thọ hưởng gia tài bậc Thánh cao*

*Ai cầu phước báo, cúng dường Phật  
Thường được nhân duyên phước như thật  
Trong khoảng sát na không lường hết  
Bồ Đề quả phước là bậc nhất*

*Quốc độ trang nghiêm đẹp biết bao!  
Vui trời Tha Hóa, trọn vui nào!  
Tùy theo nguyện lực mà an trụ  
Nguyện thân, khẩu , ý nhẹ nhàng sao!*

*Bao nhiêu phước báo bấy nhiêu vui  
Đều nhờ công đức cúng dường thôi!  
Dù rằng vẫn sống trong trần thế  
Nhưng tợ long cung, hoặc trên trời.*

*Như Lai đầy đủ mọi danh xưng  
Nơi nơi chốn chốn gọi triêm ân  
Muôn loại muôn người đều tán thán  
Mười phương Chư Phật cũng chúc mừng*

*Xây dựng thế gian lìa khổ đau  
Dụng đại từ bi , chẳng ai đâu!  
Niết Bàn an tịnh, Ngài bậc nhất  
Bởi thế nay con nguyện cúi đầu*

*Nay con chứng được ngũ thần thông  
Xin tán thán Ngài giữa hư không  
Đánh lễ bậc Thầy đầy hùng lực  
Dùng đạo trang nghiêm tịnh chốn hồng*



*Nay cùng tiên nhân họp lại đây  
Xung dương thiện nguyện công đức này  
Ruộng phước bao la, trồng công đức  
Chánh Giác, người người rạng rỡ thay!*

Lại như Kinh Pháp Tập chép: “*Lại nữa Thiện nam tử! Chư Phật Thế Tôn đầy đủ phước trí để làm trang nghiêm, mà đại từ bi là chỗ cảnh giới thực hiện. Đối với thế gian vì đó mà cứu hộ, làm đại y vương, khéo nhỏ mũi tên độc ra, thường ở chỗ tịch tịnh cùng Thiên định, chẳng những sanh tử và cả Niết Bàn, cho đến các loài hữu tình, xem như cha mẹ. Tâm đại từ bi bình đẳng lân mẫn tất cả thế gian, chẳng trừ một ai cả. Đối với trí tương ưng, vì thế gian mà chiếu rọi. Đại trí đối với chư hữu tình thường bảo bọc cho tất cả nhân dân thường hay vui vẻ phụng sự. Xa rời niềm vui riêng tức là trừ dứt những đau khổ của họ; an trụ trong Chánh Pháp, nhận Pháp làm chủ, được Pháp tự tại. Lấy Pháp ấy làm thức ăn, Pháp ấy là thuốc, Pháp đó là vật bố thí, tất cả đều nên xả, dùng trí tuệ mà quyết đoán, chẳng bao giờ buông lung. Ở những chỗ hiểm nạn làm chiếc cầu để bắc qua, như Vua đi săn trên con đường bằng phẳng chẳng có chướng nạn. Cho đến thanh tịnh sắc thân, ai thấy được chẳng muốn xa lìa, Chư Phật Thế Tôn có vô lượng công đức như thế. Ta nay sẽ thành tựu những ý nghĩa của lợi ích ấy. Đây gọi là Bồ Tát niệm Phật.*

*Thế nào là niệm Pháp?*

*Bồ Tát đã rõ biết Chư Phật Thế Tôn vô biên công đức, tất cả đều từ Pháp mà sanh, từ Pháp mà hóa, từ Pháp mà được, từ Pháp mà tăng thượng; từ Pháp mà có; từ Pháp mà sanh ra cảnh giới; từ Pháp mà có chỗ nương tựa; từ Pháp mà thành tựu. Cho đến thế gian, xuất thế gian, những sự vui tốt cùng, cũng từ Pháp mà sanh, từ Pháp mà thành tựu. Cho đến ta cầu Chư Phật vô thượng Bồ Đề, phải nên tôn trọng Pháp. Nương vào cảnh giới của Pháp, nương vào Pháp để trở về, nương vào Pháp để quyết định; nương vào Pháp kiên cố; nương vào Pháp để tu hành; Đây gọi tên là Bồ Tát niệm Pháp.*

Lại nữa Bồ Tát đối với chúng sanh, nên bình đẳng mà nói Pháp, làm cho Pháp chẳng cao thấp. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng. Pháp không từ mặt nói, để từ đó ta diễn nói; Pháp không có tướng của phe phái, ta cùng với Pháp và tâm bình đẳng. Pháp chẳng lệ thuộc vào thời tiết khi nói đến, mà Pháp ở trong nội tâm để lãnh thọ. Ta cùng với Pháp kia tâm này bình đẳng. Pháp chẳng vì hơn thua mà nói. Đối với kẻ hạ liệt chẳng nên tuyên nói. Đối với Pháp mỗi mỗi nên thâm nhập giải bày. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng. Pháp nếu không phải chỗ thanh tịnh thì không nên nói; Pháp nên lià chỗ nhiễm ô. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng. Pháp chẳng phải ở chỗ Thánh hơn mà tuyên nói, mà đối với Phàm nhân cũng chẳng nên tuyên nói. Pháp lià sự thấy biết vậy. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng. Pháp chẳng nói ở ban ngày, mà cũng chẳng nói ban đêm. Lại chẳng nói ban đêm, mà cũng chẳng nói ban ngày. Pháp thường ở chỗ gia trì. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng, Pháp chẳng phải điều phục. Lại chẳng phải sai trái vượt qua, mà đối với Pháp chẳng có chỗ chấp trước vậy. Ta cùng với Pháp tâm bình đẳng. Pháp chẳng giảm bớt lại chẳng tăng thêm, mà Pháp như hư không vậy. Ta cùng với Pháp tâm bình đẳng. Pháp chẳng lià chúng sanh, chúng sanh có thể hộ Pháp, ta cùng với Pháp tâm bình đẳng. Pháp không cầu chỗ quay về, cùng với thế gian để làm chỗ nương tựa. Ta cùng với Pháp tâm bình đẳng. Pháp chẳng tôn nã, mà đối với Pháp lià chỗ tướng hoại vậy. Ta cùng với Pháp, tâm bình đẳng, Pháp chẳng oán hờn và tật đố, mà đối với Pháp lià các kiết sử vậy. Ta cùng với Pháp, lấy tâm bình đẳng. Pháp chẳng sợ luân hồi, lại chẳng vui Niết Bàn. Đối với Pháp không phân biệt, ta cùng với Pháp tâm bình đẳng. Bồ Tát chứa nhóm chánh niệm như thế, đây gọi là niệm Pháp.

*Thế nào là niệm Tăng?*

Trong đây lại nói về kẻ thuyết pháp, về việc thi hành Pháp; về người tư duy Pháp; Pháp phước điền. Đây là trụ trì Pháp, đây là y chỉ Pháp, đây là cúng dường Pháp, đây là Pháp sở tạo, đây là Pháp cảnh giới, đây là Pháp hành xử, đây là Pháp thành tựu, đây là tự tánh ngay thẳng, đây là tự tánh thanh tịnh, đây là tùy thuận giáo huấn, đây là phát khởi đại bi, đây là có thể chọn lựa trí tuệ cảnh giới, đây là thường tu tập thiện Pháp”.

Luận rằng:  
Bồ Tát niệm Tăng như thể tức có thể thành tựu biện tài tất cả  
chúng sanh chân thật công đức . Như Kinh Vô Cấu Xung có kệ rằng:

*“Hoặc thấy già bệnh chết  
Mà khiến cho chúng sanh  
Biết như là huyễn hóa  
Thông đạt chẳng gì ngại*

*Hoặc kiếp này tiêu hết  
Trời đất, như nước lửa  
Người người nghĩ là thường  
Nhưng biết rõ vô thường*

*Chúng sanh nhiều vô kể  
Đều đến thỉnh Bồ Tát  
Bồ Tát đến nơi này  
Giáo hóa hướng về Phật*

*Ma chú, những huyễn thuật  
Kỹ nghệ thật kỳ xảo  
Bỗng không còn hiện hữu  
Lợi ích các quần sanh*

*Thế gian các đạo Pháp  
Từ đây mà xuất phát  
Vốn là những người mê  
Nhưng không đọa tà kiến*

*Hoặc là trời, làm trăng  
Vua trời, chủ thế giới  
Hoặc làm đất, làm nước  
Và làm gió, làm lửa*

*Kiếp ấy vì bệnh tật  
Hiện ra các cỏ thuốc  
Ai được chữa thuốc này  
Sẽ không còn bệnh độc*

*Kiếp ấy vì đói khát  
Hiện ra muôn đồ ăn  
Trước là cứu đói khát  
Sau ban cho Chánh Pháp*

*Kiếp ấy vì đao binh  
Hiện khởi tâm từ bi  
Giáo hóa các chúng sanh  
An ổn chẳng sân si*

*Như cuộc chiến xảy ra  
Tạo ra muôn khổ đau  
Bồ Tát hiện uy lực  
Khiến cho họ an hòa*

*Tất cả ở trong nước  
Trong các cõi địa ngục  
Thong dong trong đường khổ  
Cứu tất cả các khổ*

*Tất cả ở trong nước  
Trong các cõi súc sanh  
Hiện sanh trong cõi ấy  
Vì chúng mà độ thoát*

*Thọ dụng cả năm dục  
Nhưng hiện việc lợi lành  
Khiến ma tâm xa rời  
Không việc gì được thành*

*Hoa sen trong biển lửa  
Thật vô cùng hy hữu  
Thiền định trong cõi dục  
Như thể thật hiếm thay*

*Hoặc hiện làm dâm nữ  
Dùng sắc đẹp quyến rũ  
Sắc đẹp như lưỡi câu  
Dem về cảnh giới Phật*

*Hoặc làm người trưởng thôn  
Hoặc làm kẻ bán buôn  
Hoặc quốc sư, đại thần  
Khiến ai ai cũng chuộng*

*Cho đến kẻ bần cùng  
Hiện thân ra giúp đỡ  
Vốn hay khuyên làm lành  
Cho tâm họ bình mở*

*Vì Ngã, tâm kiêu mạn  
Liên hiện đại lực sĩ  
Tiêu trừ những công cao  
An trụ vô thượng đạo*

*Chúng sanh sợ điều ác  
Hiện ra trước an ủi  
Trước ban cho vô úy  
Sau khiến phát đạo tâm*

*Hoặc hiện là dâm dục  
Làm tiên nhân, ngũ thông  
Khai đạo các quân sanh  
An trụ giới nhân từ*

*Thấy ai đến cúng dường  
Hiện ra làm bé trai  
Hoan hỷ vui phụng cúng  
Khiến phát khởi đạo tâm*

*Tùy họ mà giúp đỡ  
Vào được trong Phật đạo  
Dùng năng lực phương tiện  
Để cung cấp đầy đủ*

*Đạo bao la như vậy  
Chỗ làm chẳng đến cùng  
Trí tuệ thật thênh thang  
Độ thoát chúng vô lượng*

*Hóa ra tất cả Phật  
Trong ngàn muôn kiếp số  
Tán dương công đức ấy  
Thật không thể cùng tận”.*

Bồ Tát tu tập cúng dường công đức như Kinh bảo Quang Minh Đà La Ni có kệ rằng:

*Nhục kế trang nghiêm phóng hào quang  
Ánh sáng lung linh chiếu muôn ngàn  
Phóng quang như thế biến nơi nơi  
Phật sự viên dung khắp thế gian*

*Ngào ngát hương thơm thật tuyệt vời  
Như mây ngàn tỏa tận xa khơi  
Hương lành thơm ngát ngàn muôn nẻo  
Cúng dường Phật sự khắp dặm khơi*

Rực rỡ hoa xinh phóng chiếu ra  
Hoa đẹp muôn trùng trời biển xa  
Khắp nơi hoa đẹp trang nghiêm ấy  
Cúng dường Phật sự khắp mọi nhà

Lầu các trang nghiêm theo ánh quang  
Mây trời, biên biếc lầu các sang  
Lầu các muôn tầng biến khắp nơi  
Cúng dường Phật sự khắp quan san

Đẹp để hiện ra những bảo tràng  
Trang sức muôn màu đỏ trắng vàng  
Trần bảo, hạp thành bao nhiêu loại  
Đất Phật bây giờ được nghiêm trang

Lưới trời ngọc báu , cùng giao thoa  
Bảo cái tràng phan hiện muôn nhà  
Trong ngọc vang ra muôn tiếng Pháp  
Như Lai thường tọa tâm thiết tha

Thân cận Như Lai, được cúng dường  
Ngàn muôn báu vật nguyện hiến dâng  
Phụng cúng Chư Phật cũng một lòng  
Thiên định biến hiện tâm thênh thang

Thần thông trí lực khó thể lường  
Lợi lạc chúng sanh thật vô biên  
Thiên định dung thông muôn vạn lối  
Phương tiện hiển hiện cả trăm ngàn

Thân cận Như Lai được cúng dường  
Bồ thí bao nhiêu cũng đều buông  
Công đức trì giới không thể biết  
Quyền năng nhẫn nhục cũng khó lường

*Tinh tấn phát huy thật cao thâm  
Thiền định vui tu uơm chồi mầm  
Trí tuệ vươn lên đỉnh vọi vọi  
Tịnh hạnh tịnh tu đạt thần thông*

*Bốn nhiếp thường tu tâm hỷ hoan  
Tích phước, đạt trí, thấy lương toàn  
Tứ đế, duyên sanh, và giải thoát  
Căn, lực thật tu chẳng nghĩ bàn*

*Ngộ môn giải thoát Thanh Văn thừa  
Quán Duyên Giác vừa thường thanh tịnh  
Tu Tối Thượng thừa đến thần biến  
Hoặc hiện vô thường khổ biến sanh*

*Liễu tri pháp môn vô ngã, thọ  
Quán Pháp Bất Tịnh, tham không có  
Chứng ba vị giác Chơn, Thường, Lạc  
Muôn ngàn phương tiện liền hé mở*

*Phổ cập, bình đẳng quán chúng sanh  
Giải thoát, ai ai có thể thành  
Giải thoát độ tha không quái ngại  
Giáo hóa chúng sanh thật khó hành*

*Tùy thuận không phân biệt dáng hình  
Người người hoan lạc ái kính sanh  
Mong sao thoát khỏi cảnh thế gian  
Tam Ma Địa mãi được tịnh thanh*

*Lìa xa đói khát cảnh Ta Bà  
Tùy theo tất cả mà chu cấp  
Vì thương khắp hết chúng hữu tình  
Lìa những lo toan thường an ổn*



Mỹ vị cao lương đây thức ăn  
Đầy đủ viên dung vạn muôn ngàn  
Quốc thành thương mến không tổn hoại  
Ban bố hữu tình khắp thế gian

Thân tướng trang nghiêm đẹp tuyệt vời  
Nguy nguy hùng lực lắm người ơi  
Hương thơm ngào ngạt hương đức hạnh  
Rực rỡ đoan nghiêm chẳng ai ngờ!

Tướng mạo đoan nghiêm thật oai nghi  
Ai gặp một lần, quyết phụng trì  
Dùng muôn phương tiện diễn diệu âm  
Khiến chúng sanh đạo cả phát huy

Phát lên tiếng Ca Lăng Tàn Già  
Tiếng Câu Loa và tiếng Kế La  
Khán Na La muôn tiếng trống hay  
Giáo nghĩa Như Lai hiện tỏ ra

Trong thế gian Phật đà tuyên thuyết  
Tám mươi bốn ngàn Chơn Ngôn tạng  
Nhu thế phân biệt các Pháp môn  
Chúng sanh đều được lợi muôn ngàn

Được lợi ích, hoặc được gọi nhuần  
Do nghĩa Pháp, hoặc diệu nghĩa thuần  
Theo căn cơ phát tâm thanh tịnh  
Ngàn sau tất cả cùng quang vinh

Hoặc gặp chướng nạn lẫn tai ương  
Nhiều nỗi đớn đau khó nghĩ lường  
Phải dùng bi nguyện cao vời vợi  
Thay thế chúng sanh thoát đau thương

*Nơi nào chưa có Pháp Như Lai  
Chẳng có Già Lam một cảnh chùa  
Ban phước tôn trọng được như Vua  
Khiến cho tất cả tín tâm thừa*

*Ai lìa tham ái, lìa khổ đau  
Vượt thoát ra ngay nhân héo sâu  
Dù ở trong đời, không bị khổ  
Nhờ bởi hào quang ảnh nhiệm màu*

*Công đức lành đầy đủ ai hay  
Đấy là hành Pháp đại trượng phu  
Ai muốn sanh về cõi Cực Lạc  
Mâu Ni diệu hạnh tất năng tu*

*Thọ mệnh lâu dài chẳng sánh lường  
Thọ các niềm vui chẳng tai ương  
Sanh, già, bệnh khổ không xâm tổn  
Tâm an hằng trụ chốn vô thường*

*Hiện thị tham, sân, các trái sai  
Lửa si đốt cháy chẳng dừng nghi  
Bốn tướng hoại si như thế ấy  
Làm cho quân mê giác ngộ ngay*

*Mười lực, bốn vô úy Như Lai  
Mười tám bất cộng, các công đức  
Con nay xưng tán và quy y  
Thường ở thế gian hành đại nghĩa*

*Như đất phì nhiêu tợ huyển sanh  
Biến hiện nguyên hình các chúng sanh  
Như Lai xuất hiện trong đời thật  
Biến hóa thân thông chẳng ai sánh*

Lại hay quyền biến và phương tiện  
Đem đến an vui cho hữu tình  
Vui tươi thanh tịnh nơi tâm thức  
Như hoa sen đẹp vượt bùn tanh

Múa hát lời vui, tiếng nói hay  
Nhảy múa , đờn ca hiển tỏ bày  
Thấy nghe cảm nhận thật khéo léo  
Hiện đủ sắc tướng như huyễn say

Đối với quyền uy của trưởng thôn  
Quyền uy trưởng giả trong một phương  
Phó tướng , tế quan và tất cả  
Trí tuệ biện tài khó nghĩ lường

Hoặc ở rừng sâu, hoặc dưới cây  
Hoặc vì báu vật tận muôn ngàn  
Như ý, ma ni tùy châu lượm  
Vì kẻ mê kia lại dẫn đường

Mọi việc đều hiện trong cách làm  
Gỗ quý điêu khắc, hoặc đan chằm  
Kinh doanh trông trọt thật hy hữu  
Không gì không đạt thật thậm thâm

Hoặc hiện oan gia tâm ghen ghét  
Hoặc hiện mười thương, dạ luyến thương  
Dùng lương dược ấy độ bệnh nhân  
Mâu Ni phương tiện chỉ rõ đường

Hoặc diễn pháp màu tối thượng sao  
Si hoặc vượt qua đến tầng cao  
Khiến cho kẻ lạ đều xuất gia  
Phát tâm quy hướng trí huệ vào

*Ngoại đạo khổ hạnh được bao lâu  
Đức Gô-ta-ma nói được đâu  
Lià bỏ lỏa hình (Asela) thành đệ tử  
Thầy dạy uyên thâm Pháp nhiệm mầu*

*Phát tâm xả bỏ tâm thân này  
Không ai tới thẳng chấp trước đây  
Để tóc buông dài , thành đồng tử  
Tất cả đều nương lời Thầy dạy*

*Dùng năm màu hương thoa vào thân  
Thọ giới chó trâu thật khổ hình  
Khâu vá da nai thành áo mặc  
Nương lời Thầy đạt thật cao thâm*

*Chứng được thần thông biết rõ Trời  
Không lành, không dữ, không như Người  
Nước suối, trái cây, ngày qua bữa  
Tất cả nương tựa lời Thầy dạy*

*Ngồi xếp bằng, hoặc đứng một chân  
Bôi than, nằm yên chẳng tựa ngàn  
Cây tằm nhỏ nhỏ cũng chẳng nương  
Nương lời Thầy dạy tất cả đây*

*Cho dù đến cả các ngoại đạo  
Tất cả khổ hạnh thật siêng sao  
Hòa hiện xa lià các nhân khổ  
Để cho tâm họ được giải mau*

*Thế gian so đây có khác sai  
Thành tâm nương tựa đáng cao thay  
Vì độ người tà nên thị hiện  
Khai thị chân thật nghĩa Như Lai*

*Quảng diễn Đại Thừa Pháp thâm thâm  
Tuyên thuyết bí mật giảng chơn ngôn  
Muôn trùng ý nghĩa giải rõ ràng  
Vì lợi trời người thuyết kệ âm*

*Từng câu, từng ý từng giảng giải  
Ý nghĩa kim cương rộng muôn ngàn  
Trí ấy từng khác các tranh luận  
Bỏ hẳn phi pháp, nói lời vàng*

*Hoặc chỉ cho người cầu thân chú  
Hoặc hiện chư Thiên nghĩa nhiệm mầu  
Long Vương, Dạ Xoa, Càn Thát Bà  
A Tu La, Bồ Đà La sau*

*Khán Na La và Nga Lô Noa  
Ma Hầu La cùng với thuyết này  
Mỗi mỗi đều hay ngôn từ đẹp  
Tuyên dương rõ biết Pháp Như Lai*

*Bởi nhờ chứng ngộ chân thật nghĩa  
Đối với Phật Pháp tâm quyết định  
Lời nói, cảnh trí thật khó nghĩ  
Đây vì tối thượng Tam Ma Địa*

*Nghĩa là rộng khắp Thiên Định này  
Phóng đại quang minh sáng thắm sâu  
Ánh sáng nhiếp hóa biết bao nhiêu  
Làm cho tất cả đều thiên tịnh*

*Phóng đại Thiện Kiến ánh quang minh  
Thấy sáng, chúng sanh khởi niềm tin  
Quán sát thấy rõ nhân lành ấy  
Vô thượng trí tuệ thật uy linh*

*Nhờ ánh sáng này chiếu thế gian  
Tam Bảo vô biên hiện rõ ràng  
Tháp miếu Như Lai bao màu nhiệm  
Tất cả tán dương nguyện cúng dàng*

*Ánh sáng Thăng Đấng cũng phóng ra  
Rực rỡ muôn màu chiếu sáng lò  
Vì muốn nghiêm tịnh các thế gian  
Phá tan vi trần hoặc ác ma*

*Ánh sáng nhiệm màu chiếu thế gian  
Công đức đèn hoa nguyện cúng dường  
Muôn thuở đắp xây không thể biết  
Như thế mới là phụng cúng đấng*

*Hoặc đèn bằng sữa hay bằng dầu  
Hoặc bằng tùng, trúc, hoặc thân cây  
Bao nhiêu đèn đốt hương thơm ấy  
Nguyện cúng Thế Tôn thọ ký sau*

*Ánh sáng Câu Chiếu cũng sáng lên  
Thức tỉnh bao nhiêu chúng hữu tình  
Giáo hóa muôn ngàn quần mê ấy  
Thoát khỏi ái hà, đạt bến thanh*

*Ánh sáng Từ quang khắp chiếu xa  
Khai ngộ chúng sanh thoát Ta Bà  
Bốn khổ quyết lìa, không trở lại  
Loại trừ ưu não, được an hòa.”*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận  
Hết quyển thứ 23**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi bốn**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xưng Bồ Tát (Santideva-Tịch Thiên) tạo Luận.*
- *Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu, Thích Hồng Lô Thiếu Khanh (\*) Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Nhựt Xưng cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi cùng với sự phụ dịch của Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, bắt đầu dịch từ ngày 07 tháng 12 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.*

**Niệm Tam Bảo**  
**(Ratnatrayanusmrtimamastadasah**  
**Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 18. Phần thứ 3**

*Những con đường ấy chảy về đâu  
Thuyền bè qua lại, những chiếc cầu  
Lợi lạc bao nhiêu cho nhân loại  
Tán dương thanh tịnh độ thâm sâu*

*Trừ khát ái, phóng đại quang minh  
Ánh sáng nhiệm màu độ chúng sanh  
Xa rời tất cả bao ngũ dục  
Chuyên cầu giải thoát Pháp thâm uyên*

*Ai đã xa rời năm món dục  
Cần cầu giải thoát Pháp thâm thâm  
Thường được thấm nhuần mưa Pháp Phật  
Khát ái thế gian bỗng thoát ngâm*

*Trí huệ luân lưu nguồn suối mát  
Chuyển hóa chúng sanh đến Bồ Đề  
Lìa xa năm dục, ưa tịch tĩnh  
Khát ái được trừ thoát cảnh mê*

*Ánh sáng Tác Biến phóng chiếu ra  
Rực rỡ hào quang cảnh sáng lòa  
Ai được chiếu sáng, ưa Phật Pháp  
Vô Sư Đại Trí nguyện sớm thành*

*Tạo lập hình tượng đáng Từ Tôn  
Ngôi trên sen đẹp, tướng trường tồn  
Tán dương công đức Như Lai mãi*



*Ánh sáng yêu thương mãi chiếu luôn*

*Ánh sáng Hân Lạc chiếu muôn phương  
Giác ngộ chúng sanh tỏ nẻo đường  
Chư Phật hân hoan, nguồn đại giác  
Vui cùng Pháp Lạc, vui tăng phùng*

*Ai thường vui vẻ với Chư Phật  
Cùng vui với tất cả chúng Tăng  
Đối với Như Lai và Thánh Chúng  
Chúng được Pháp Nhãn với Vô Sanh*

*Khai ngộ chúng sanh khó nghĩ lường  
Niệm Phật, Pháp, Tăng mãi tuyên dương  
Phát tâm làm cả bao công đức  
Hân Lạc gọi tên thấm dư hương*

*Ánh sáng Phước Tụ phóng chiếu lên  
Giác ngộ chúng sanh rạng tâm bền  
Tu tập tất cả phước bố thí  
Đề câu chứng đắc đạo vô biên*

*Thiết lập đạo tràng vô giá hội  
Ban bố tình thương đến muôn loài  
Tâm sanh giàu có, giàu có mãi  
Phước Tụ gọi tên ánh sáng soi*

*Ánh sáng Cụ Trí phóng chiếu cao  
Giác Ngộ quần sanh rõ biết bao  
Một Pháp đả thông vạn Pháp rõ  
Vạn Pháp đạt thông ngộ ánh sao!!*

*Với chúng sanh rõ ràng phân biệt  
Quyết định liễu tri nghĩa chân thật  
Khéo hay giảng nói không tổn giảm*

*Cụ Trí hiển bày danh sáng nhất*

*Phóng ánh sáng lớn tên Huệ Đăng  
Với ánh sáng này giác chúng sanh  
Tánh Không, ai ai đều rõ biết  
Nhứt thiết Pháp chẳng có chi thành*

*Pháp không chủ thể, trước, sau không  
Sương mai gặp nắng, nước trong trăng  
Như cảnh mơ màng, như ảnh tượng  
Trong ánh sáng này gọi Huệ Đăng*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tự Tại  
Giác ngộ chúng sanh, ngộ mãi mãi  
Thành tựu Vô Tận Đà La Ni  
Với Như Lai tạng đều vô ngại*

*Cung kính cúng dường kẻ hành Pháp  
Cấp người gìn giữ như chư tiên  
Pháp thí vô vàn chúng sanh đặng  
Ánh sáng Tự Tại được nêu tên*

*Phóng ánh sáng lớn tên Cụ Xả  
Giác ngộ chúng sanh tâm kiên cố  
Liễu tri vô thường trong tất cả  
Vô cùng sung sướng mà ban bố*

*Khéo hay điều phục kẻ cứng đầu  
Tiền tài mây trắng chẳng bao lâu  
Huệ Thí tăng trưởng tâm thanh tịnh  
Cụ Xả phương danh thật nhiệm màu*

*Phóng ánh sáng lớn tên Trì Nhiệt  
Những kẻ điêu ngoa, nhờ sáng biết  
An trụ thân giới mà thanh tịnh*

*Chứng Vô sư Trí thật tha thiết*

*Khuyên bảo chúng sanh hoặc phụng trì  
Con đường thập thiện mãi quang huy  
Ngày ngày tăng trưởng Bồ Đề đạo  
Gọi tên Trừ Nhiệt chẳng ai bì*

*Phóng ánh sáng lớn tên Nhân Nghiêm  
Sáng này giác ngộ kẻ sân hiềm  
Phần nhuế diệt trừ cùng Ngã Mạn  
Vui tu Nhân nhục được an nhiên*

*Chúng sanh ác, hành nhân khó thay  
Vì đạo Bồ Đề, tâm hiển bày  
Tán dương công đức nhân nhục ấy  
Gọi tên ánh sáng Nhân Nghiêm này*

*Phóng ánh sáng lớn tên Cần Dũng  
Giác ngộ muôn loài đạt thung dung  
Không ai chẳng nhớ ân Tam Bảo  
Cung kính cúng dường chẳng thối tâm*

*Ai thường đối với ba ngôi Báu  
Cung kính cúng dường chẳng hề than  
Ra khỏi Tứ Ma tâm tự tại  
Chứng đạo Bồ Đề vạn lạc an*

*Khuyên ai hãy mau tu tinh tấn  
Cúng dường Tam Bảo thật chuyên cần  
Hộ trì thật vững khi dục hết  
Cần Dũng tên này quá cao thâm*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịch Tĩnh  
Những mong giác ngộ ý buông lung  
Sân hận, si mê không còn nữa*

*Ý thêm sáng tỏ, chẳng động lòng*

*Xa rời hết thấy ác tri thức  
Vô nghĩa, mạn đàm thời giờ mất  
Tán dương thiên định A Lan Nhã  
Tịch tịnh xứng danh niềm chân thật*

*Phóng ánh sáng lớn tên Huệ Nghiêm  
Giác ngộ kẻ mê, kẻ ngu hiềm  
Một khi rõ biết Nhân Duyên ấy  
Các căn trí huệ đặng cao thêm*

*Ai mà rõ biết Pháp Duyên sanh  
Trí huệ cao sâu tự nhiên thành  
Chứng đắc Huệ Nhật Tam Ma Địa  
Ánh sáng Trí Tuệ, chiếu đạt thành*

*Tất cả tài sản đều xả ly  
Kẻ mong giác ngộ được tức thì  
Nghe rồi vì chúng rộng diễn thuyết  
Huệ Nghiêm ánh sáng chẳng gì bì*

*Phóng ánh sáng lớn tên Phật Huệ  
Sáng này giác ngộ các người mê  
Thấy rõ trăm ngàn muôn ức Phật  
Đài sen thanh thoát vọng hương về*

*Phật đầy uy đức, giải thoát sao  
Tự tại thân thông rộng biết bao  
Phật lực cao thâm ai nghĩ được  
Ánh sáng Phật Huệ tên gọi nào*

*Phóng ánh sáng lớn tên Vô Úy  
Rực rỡ trang nghiêm trừ sợ nguy  
Không ai đánh phá bao trời buộc*

*Tất cả hỏa tai chẳng còn gì*

*Đối với chúng sanh thí Vô Úy  
Nã hại bao nhiêu chẳng là gì  
Nguy nan qua khỏi cơ cùng ấy  
Cho nên sáng này tên Vô Úy*

*Phóng ánh sáng lớn tên An Ôn  
Chữa lành tất cả bệnh trầm kha  
Thống khổ không còn trong khoảnh khắc  
Liên được thiên định, tâm an hòa*

*Ban bố thuốc hay cứu khổ đau  
Cứu khổ quần mê, thật nhiệm màu  
Thức ăn đầy đủ trong tay ấy  
An Ôn tên này đẹp biết bao*

*Phóng ánh sáng lớn tên Kiến Phật  
Sáng cho người thấy bao sự thật  
Như Lai hiển hiện tùy nhớ nghĩ  
Tịnh Độ quay về sau khi mất*

*Niệm Phật hành trang lúc lâm chung  
An bày tôn tượng niệm dung thông  
Nương về với Phật, giây phút chót  
Kiến Phật tên này ý rõ lòng*

*Phóng ánh sáng lớn tên Lạc Pháp  
Sáng này giác ngộ các quần sanh  
Khiến cho Chánh Pháp thường hân lạc  
Rõ nghe đọc, tụng và biên chép*

*Khi Pháp tận rồi hay diễn thuyết  
Làm kẻ cầu Pháp ý mãi duyệt  
Đối với ái lạc khuyên tu tập*

*Gọi là Lạc Pháp ai cũng biết*

*Phóng ánh sáng lớn tên Diệu Âm  
Sáng soi khai ngộ các Bồ Tát  
Tam Giới được nghe tiếng Pháp Âm  
Liên nghe được tiếng Như Lai Phật*

*Âm thanh lớn ấy xưng tán Phật  
Lại cho chuông báo tiếng âm nhạc  
Khiến thế gian nghe âm thanh Phật  
Cho nên sáng nầy tên Diệu Âm*

*Phóng ánh sáng lớn tên Cam Lô  
Bồ Đề sáng rõ sạch mây mờ  
Phóng dật buồng lung đều là khỏi  
Tu tập công đức thỏa ước mơ*

*Vì Pháp Hữu Vi chẳng ổn an  
Khổ não vô biên càng tăng trưởng  
Tán dương công đức vui tịch tịnh  
Cam lô tên gọi tợ ánh dương*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tối Thắng  
Sáng kia khai ngộ các chúng sanh  
Đối với Chư Phật đều nghe rõ  
Giới, Định, Huệ tăng thêm Pháp lành*

*Thường vui xưng tán đại Mâu Ni  
Thắng Giới, Thắng Định và Thắng Huệ  
Vì cầu Vô Thượng Đạo như thế  
Tối Thắng gọi tên rõ mọi bề*

*Phóng ánh sáng lớn tên Bảo Nghiêm  
Giác ngộ quần sanh sáng êm đềm  
Như được Bảo Tạng vô cùng tận*

*Cúng dường Như Lai phước đặng thêm*

*Đối với các loại trân bảo quý  
Phụng cúng lên Phật và Tháp Phật  
Dùng Huệ thí cho kẻ nghèo nàn  
Được ánh sáng này quả chân thật*

*Phóng ánh sáng lớn tên Hương Nghiêm  
Sáng màu giác ngộ khắp mọi miền  
Một khi nghe được, lòng hoan hỷ  
Công đức Như Lai quyết đạt thêm*

*Người, Trời, dùng hoa để nghiêm trang  
Đấng tối thắng Chủ, nguyện cúng dường  
Tạo lập tháp miếu và tượng Phật  
Được thành ánh sáng thật minh quang*

*Phóng ánh sáng lớn tên Trang Nghiêm  
Bảo cái, tràng phan, rủ xuống thêm  
Dâng cúng hương hoa cùng âm nhạc  
Thành ấp trong ngoài thật dịu êm*

*Kỷ nhạc du dương vi diệu sao  
Phan lọng hương hoa kẻ xiết bao  
Nhiều loại trang nghiêm cúng dường Phật  
Được thành ánh sáng đẹp dường nào*

*Phóng ánh sáng lớn tên Nghiêm Tĩnh  
Đất bằng phẳng lặng tợ thủy tinh  
Nơi này Phật tháp trang nghiêm đẹp  
Được thành ánh sáng thật quang vinh*

*Phóng ánh sáng lớn tên Đại Vân  
Mưa ngát mùi hương thơm vô ngần  
Hương thơm xin cúng Tháp và Phật*

*Được thành ánh sáng tợ tường vân*

*Phóng ánh sáng lớn tên Nghiêm Cụ  
Những kẻ loã lồ, quần áo đũ  
Nghiêm thân diệu vật đem bố thí  
Được thành ánh sáng như tinh tú*

*Phóng ánh sáng lớn tên Thượng Vị  
Những kẻ đói khát no li bì  
Nhờ cúng bao đồ trên bảo ấy  
Được ánh sáng này thật quang huy*

*Phóng ánh sáng lớn tên Thắng Tài  
Cho kẻ nghèo cùng được của vui  
Bảo vật vô lượng dâng Tam Bảo  
Được ánh sáng này tợ tiếng cười*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Nhãn  
Những kẻ mù lòa được thấy rõ  
Nhờ cúng đèn đuốc lên Tháp Phật  
Được ánh sáng này thật sáng tỏ*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Nhĩ  
Những kẻ điếc mờ thấy đều nghe  
Bởi vui cúng dường tháp miếu Phật  
Nên được ánh sáng khó nghĩ nghĩ*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Tỷ  
Xưa chưa nhận mùi nay nhận kỹ  
Nhờ dâng hương tốt lên Tháp Phật  
Nên được ánh sáng này chân thật*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Thiệt  
Thường trừ thô ác lời chẳng hay  
Bởi dùng mỹ ngữ tán dương Phật*



*Được thành ánh sáng nhật quang soi*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Thân  
Những kẻ thiếu căn được đủ phần  
Dùng thân lễ Phật nơi Tháp Phật  
Nên được ánh sáng rọi xa gần*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Ý  
Những kẻ buông lung được Chánh Niệm  
Do tu Thiên Định, tâm tự tại  
Nên được ánh sáng màu chơn kim*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Sắc  
Diệu Tướng trang nghiêm được hiển bày  
Dâng hoa hiến cúng nơi Tháp Phật  
Nên được sáng trong ánh nhiệm màu*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Thanh  
Quán âm thanh nọ tợ duyên sanh  
Biết rõ tánh thanh vốn tự Không  
Cho nên được tự thành ánh sáng*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Hương  
Xú ứế bỗng nhiên được thơm lừng  
Nhờ dùng nước thơm cúng Tháp Phật  
Nên được ánh sáng thật huy hoàng*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Vị  
Hay trừ tất cả mùi độc ứế  
Bồi cúng Phật, Tăng và Cha Mẹ  
Nên được ánh sáng mát chở che*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Xúc  
Quan hệ tiếp cận thành nhu nhuyễn  
Như hạt mưa rơi không trung chuyển*

*Đều biến thành hoa tươi thật nhuyễn*

*Xưa chưa từng có như đường này  
Dùng bột hương thơm y phục ướp  
Nhờ đức Như Lai bước lên trên  
Nên được ánh sáng vàng chiếu lên*

*Phóng ánh sáng lớn tên Tịnh Pháp  
Từng lỗ chân lông nơi thân thể  
Kể nghe vui vẻ sanh giải thoát  
Các Pháp Môn chưa thể từng nghe*

*Tự Tánh Vô Sanh từ duyên khởi  
Pháp Tánh thường trụ tợ hư không  
Rõ biết Phật Thân là Pháp Thân  
Được ánh sáng trong ngần chiều ấy*

*Như những ánh sáng kể trên đây  
Nhiều như hạt bụi khó lường thay  
Từ lỗ chân lông của Đại Tiên  
Sự nghiệp tựu thành khác thường này*

*Mỗi lỗ chân lông mỗi hào quang  
Phóng ra vô lượng ức muôn ngàn  
Mỗi lỗ chân lông đều như thế  
Từ lực tam muội của Đại Tiên*

*Vị ấy nhờ tu bao công đức  
Tương ứng các duyên đồng phạm hạnh  
Phóng ánh sáng từ lực cao đại  
Đây là Đại Tiên trí Tự Tại*

*Ngàn xưa thường tu phước nghiệp lành  
Tùy hỉ ái lạc thường phát sanh  
Tùy thuận việc làm mà như thế*

*Cho nên ánh sáng gọi tên thành*

*Ai nguyện tự tu các phước nghiệp  
Tất cả cúng dường lên Chư Phật  
Đối với công đức mà nguyện cầu  
Nhờ ánh sáng này bày chỗ thật*

*Người mù làm sao thấy mặt trời  
Mặt trời hiện hữu khắp muôn nơi  
Ai ai có mắt đều thấy cả  
Mỗi mỗi tùy duyên ánh rạng ngời*

*Quang minh Đại Sĩ cũng thế thôi  
Ai có trí tuệ miệng luôn cười  
Phàm phu, không tín, tâm hạ liệt  
Dù có ánh sáng chẳng thấy thôi*

*Cung điện lâu các nhiều khôn lường  
Bao nhiêu hương thơm khắp trời hương  
Phước báo dồi dào, phước tự nhiên  
Không có công đức, chẳng thể tường*

*Ánh sáng Đại Sĩ cũng thế thôi  
Bậc đại trí vui mãi rạng ngời  
Kẻ tà, hạ liệt, phàm ngu tối  
Không thể có được ánh tuyệt vời*

*Ai đã từng nghe sự khác biệt  
Thâm tín tư lương thuần tinh khiết  
Xa lìa tất cả lưới nghi hoặc  
Thành tựu vô thượng công đức thiệt*

*Lại hiện tới thượng Tam Ma Địa  
Quyển thuộc trang nghiêm đều Tự Tại  
Mười phương tất cả mọi quốc độ*

*Phật tử quay quanh cùng chúng hội*

*Có hoa sen đẹp sáng trang nghiêm  
Thông cả ba ngàn thế giới thiên  
Thân ngự tòa sen, thân sung mãn  
Hiện ra Tam Muội thân thông biến*

*Lại có mùi cõi số bụi trần  
Có hoa sen báu đẹp vô ngần  
Rất nhiều Phật tử ngự trong ấy  
Bởi nhờ Tam Muội lực oai thần*

*Ngàn xưa thành tựu nhân duyên lành  
Viên mãn công đức Phật tu hành  
Chúng hội chấp tay trông chảnh chán  
Chiêm ngưỡng một lòng quay xung quanh*

*Thân đồng tử nhập vào tam muội  
Nhiều năm thân ấy từ định khởi  
Nhiều năm thân lại vào tam muội  
Ở nơi thân già từ định khởi*

*Tuổi già thân ấy vào tam muội  
Gần gũi nữ thân từ định khởi  
Gần gũi nữ thân vào tam muội  
Gần gũi nam thân từ định khởi*

*Gần gũi nam thân vào tam muội  
Tỳ Kheo Ni thân từ định khởi  
Tỳ Kheo Ni thân vào tam muội  
Nơi thân Tỳ Kheo từ định khởi*

*Nơi thân Tỳ Kheo vào tam muội  
Học, Vô Học thân từ định khởi  
Học, Vô Học thân vào tam muội*

*Nơi thân Duyên Giác từ định khởi*

*Nơi thân Duyên Giác vào tam muội*

*Hiện thân Như Lai từ định khởi*

*Ở thân Như Lai vào tam muội*

*Nơi thân Chư Thiên từ định khởi*

*Từ thân Chư Thiên vào tam muội*

*Hiện thân Đại Long từ định khởi*

*Từ thân Đại Long vào tam muội*

*Hiện thân Dạ Xoa từ định khởi*

*Từ thân Dạ Xoa vào tam muội*

*Hiện thân Bộ Đa từ định khởi*

*Từ thân Bộ Đa vào tam muội*

*Mỗi lỗ chân lông từ định khởi*

*Từ lỗ chân lông vào tam muội*

*Tất cả chân lông từ định khởi*

*Tất cả chân lông vào tam muội*

*Một lông trên đầu từ định khởi*

*Từ trên đầu lông vào tam muội*

*Tất cả tóc lông từ định khởi*

*Từ trong tóc lông vào tam muội*

*Trong mỗi vi trần từ định khởi*

*Từ trong vi trần vào tam muội*

*Tất cả trần ấy từ định khởi*

*Từ tất cả trần vào tam muội*

*Nơi kim cương tế từ định khởi*

*Từ kim cương tế vào tam muội*

*Nơi ma ni báu từ định khởi*

*Từ ma ni báu vào tam muội*

*Ánh sáng Phật soi từ định khởi*

*Từ ánh sáng Phật vào tam muội  
Nơi trong nước lớn từ định khởi  
Từ trong nước lớn vào tam muội  
Ở nơi lửa lớn từ định khởi*

*Từ trong lửa lớn vào tam muội  
Ở nơi gió lớn từ định khởi  
Từ trong gió lớn vào tam muội  
Ở nơi đất lớn từ định khởi*

*Từ nơi đất lớn vào tam muội  
Cung điện Chư Thiên từ định khởi  
Từ điện Chư Thiên vào tam muội  
Nơi không ấy khởi tâm bất loạn*

*Có tên giải thoát không thể bàn  
Thiền định công đức vượt trần gian  
Mười phương Như Lai đều hiển hiện  
Ngàn kiếp thông dong vạn vạn an*

*Tất cả Như Lai cùng tuyên thuyết  
Chúng sanh nghiệp báo biến hóa luôn  
Chư Phật tự tại thân thông lớn  
Nhập đại định lực không thể lường*

*Trong bát giải thoát, tâm thường nghe  
Một thân hay hiện khắp thân về  
Mọi thân vốn ở trong một vậy  
Trong hư không, hiện lửa Bồ Đề*

*Những ai chẳng đủ đại từ bi  
Phật đạo hiện ra bất tư nghi  
Chúng sanh chẳng độ, chẳng gần gũi*

*Thế gian lợi lạc chẳng ai bì*

*Giữa trời lồng lộng trắng trên không  
Mười phương cõi sáng ánh linh lung  
Biển nước muôn trùng ma chẳng hiện  
Suối hồ ảnh hiện nước trong ngân*

*Hảo tướng Bồ Tát đẹp vô cùng  
Mười phương hiển hiện chẳng thể lường  
Năng lực thiên định và tự tại  
Chỉ có Như Lai mới tỏ tường*

*Biển lớn có thần tên Thiện Âm  
Chúng sanh tùy thuận thật nan tâm  
Ngôn ngữ bao la đều thông suốt  
Bao nỗi niềm xưa thỏa ước mong*

*Thần ấy muôn lần tham, nhuế, si  
Lại thêm thần lực với tổng trì  
Khéo giải rõ ràng muôn lời nói  
Chẳng làm cho chúng nhẹ vui đi*

*Như nhà huyền thuật khéo bày trò  
Khéo tạo sự đời khó lường cho  
Trăng gió thông dong bao năm tháng  
Thành áp phong nhiều một chuyển đồ*

*Huyền gia cũng có tham, nhuế, si  
Năng lực huyền ảo có khác gì  
Huống nữa khả năng người Thiên Định  
Há không thể tạo bao hoan hỷ*

*La Hầu, Tu La thường biến hiện  
Kim Cang ngự giá trên trời biển  
Nhưng nước xanh kia chẳng nhận chìm*

*Đầu kia sánh núi Tu Di biến*

*Họ có tham dục, sân nhuế si  
Thế nhưng hiển hiện chẳng ai bì  
Huống lực hàng ma chiếu thế giới  
Mà chẳng tự tại thôi nói chi*

*Trời và Tu La chiến đấu nhau  
Thần lực Đé Thích thường tự tại  
Quân binh số lượng không sao kể  
Hiện ra cùng khắp khó địch nhau*

*Các A Tu La nghĩ thế này  
Thích Đề Hoàn Nhơn hãy lại đây  
Trói cột thân ta đến năm vòng  
Nhờ vậy quân binh sợ hãi ngay*

*Đé Thích hiện thân thiên nhãn ra  
Chùy lửa Kim Cang thật sáng lòe  
Gậy vàng rực rỡ trên tay ấy  
Tu La nhận thấy thối lui xa*

*Bởi họ ít phước, thân nhỏ hơn  
Làm sao phá được địch oán hờn  
Huống gì phước báo cứu muôn loại  
Sao mà công đức tự tại luôn*

*Gió mây tạo thành trận mưa lớn  
Sớm tan tất cả các vàng mây  
Thành thực muôn ngàn đẹp cỏ cây  
An lạc quần sanh đã hiển bày*

*Ai không thể học Ba La Mật  
Không có công đức để học Phật  
Thành tựu tất cả không thể bàn*



*Hướng gì đầy đủ cả nguyện lực*

Luận rằng:

Bồ Tát làm hết thảy việc vì lợi lạc chúng sanh, tự làm tăng trưởng nguyên nhân phước đức, như Kinh Bảo Vân có kệ rằng:

*Nếu các Bồ Tát  
Nghiêm trì hương hoa  
Phụng hiến Như Lai  
Tháp Miếu cao tòa*

*Hồi hướng việc này  
Nguyện cho chúng sanh  
Lìa sự phá giới  
Được hương giới Phật*

*Nếu các Bồ Tát  
An trụ Tịnh Độ  
Thường hay quét dọn  
Hồi hướng công đức*

*Nguyện cho chúng sanh  
Lìa các ác tướng  
Khéo tu Pháp lành  
Chỉnh đốn viên dung*

*Nếu chư Bồ Tát  
Nghiêm trì Hoa Cái  
Phụng hiến Chư Phật  
Hồi hướng công đức*

*Nguyện cho chúng sanh  
Lìa lửa phiền não.*

*Hoặc vào Già Lam*

*Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Nhập thành Niết Bàn*

*Ra khỏi Già Lam  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Vượt ngục sanh tử*

*Khi mở cửa ra  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Mở cửa Thánh Trí*

*Lúc đóng cửa lại  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Đóng các cửa ác*

*Nếu ngồi an tịnh  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Ngôi Bồ Đề tràng*

*Nằm quay bên phải  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
An trụ Niết Bàn*

*Từ nằm đứng dậy  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Lìa chương triền cái*

*Khi đi qua lại*

*Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Vào đường Đại Giác*

*Lúc đại tiểu tiện  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Bỏ mũi tên độc*

*Khi làm tẩy tịnh  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Rửa sạch phiền não*

*Khi rửa tay mình  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Lìa nghiệp ô uế*

*Lúc rửa chân mình  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Khỏi các chương nạn*

*Lúc xỉa răng mình  
Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Không bị uế nhiễm*

*Bồ Tát như thế  
Nếu thân thường tạo  
Tất cả thiện nghiệp  
Đem đến hồi hương*

*Lợi ích an lạc*

*Tất cả chúng sanh  
Hoặc lễ Như Lai  
Nhiều Tháp miếu Phật*

*Phát tâm thế này  
Nguyện cho chúng sanh  
Thường được người trời  
Cung kính đánh lễ.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận  
Hết quyển thứ 24**

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ hai mươi lăm**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

*Bắt đầu dịch từ ngày 08 tháng 12 năm 2004  
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.*

**Niệm Tam Bảo  
(Ratnatrayanusmrtimamastadasah  
Paricchedah)**

**Phẩm Thứ 18. Phần thứ 4**

Luận rằng:

Nghĩa là chư Bồ Tát hoặc gặp nhân duyên các việc khó khăn dùng chánh niệm để đối trị chẳng sanh sự sợ hãi. Như Kinh Bát Nhã nói: *“Lại nữa này Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát giả sử nơi ác thú gặp nạn, chẳng sanh sầu não, lại không sợ hãi. Bồ Tát có thể nghĩ như thế nào? Ta sẽ vì lợi ích chúng sanh cho nên xả bỏ tất cả. Nếu các ác thú muốn làm hại ta, ta sẽ thí tất cả để đầy đủ thí Ba La Mật. Ta nguyện thành Bồ Đề, mà ở trong quốc độ đó thanh tịnh chẳng nghe đến những tên của ác thú, trùng độc.*

*Lại nữa Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát bị nạn oán tặc cũng chẳng sanh sầu não hại, chẳng sợ hãi. Vì sao vậy? Bồ tát ở đây nếu có sở hữu tất cả bị tổn hoại, tức liền niệm rằng nếu oán tặc đến, muốn hại ta, ta kiếp kiếp có thể xả bỏ thân này, mà thân, ngữ, ý nghiệp chẳng sân hận, liền được giới viên mãn Ba La Mật; lại được đầy đủ Nhẫn Nhục Ba La Mật,*

*nguyện ta thành tựu Bồ Đề. Lúc ấy đất nước thanh tịnh chẳng nghe đến tên của sự oán tặc nữa.*

*Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát gặp nạn khát nước, lại cũng chẳng sợ hãi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát được Pháp lợi ích nên chẳng ưu não; tức liền nhớ nghĩ: Ta sẽ vì tất cả chúng sanh, tuyên thuyết pháp yếu đoạn trừ những khát ái. Giả sử thân của ta vì sự đói khát mà mệnh chung, qua đời sau sẽ khởi lòng đại bi. Ôi chúng sanh này, phước báo kém cõi! Khi mất đi rồi sanh trở lại gặp nạn khổ không có nước, làm cho tu chánh hạnh để đầy đủ thắng huệ, mà có thể đầy đủ Tinh Tấn Ba La Mật, ta nguyện sẽ thành tựu Bồ Đề. Lúc ấy đất nước thanh tịnh chẳng nghe đến tên của sự đói khát nữa, trong đó chúng sanh đầy đủ phước đức, tự nhiên có nước tám công đức.*

*Lại nữa Xá Lợi Tử! Nếu Đại Bồ Tát gặp nạn đói khổ, không sanh sợ hãi. Vì sao thế? Vì Bồ Tát mặc giáp tinh tấn kiên cố chẳng giải đãi. Như thế nhớ nghĩ làm cho chúng sanh này, nhận chịu sự đói khát khổ sở, mà có thể thương mến. Ta nguyện sẽ thành tựu Bồ Đề, quốc độ chẳng có tên đói khát. Giáo hóa chúng sanh, làm cho tất cả được an ổn như niềm vui tự nhiên ở cõi trời Đao Lợi. Tất cả đều hiện ra với ước muốn tùy tâm, thọ mạng dài lâu, an trụ trong tịch tịnh.”*

Luận rằng:

Làm như thế tức có thể tăng trưởng rộng phước báo là nhân duyên cảnh giới tối thượng. Lại Kinh Thanh Tịnh (Gocara Parisuddhi Sutra) chép rằng: “Nếu bố thí mà không mong cầu, liền được phước báo lớn. Thấy được thâm tâm như Kinh điển đã dạy. Nếu ai không cầu tiếng khen, tài lợi, khi bố thí Pháp sẽ được hai mươi loại công đức của tâm từ bi như:

*Một là an trụ trong chánh niệm  
Hai là có thể sanh giác ngộ  
Ba là hướng về đạo giải thoát  
Bốn là giữ gìn bảo vật  
Năm là tăng trưởng huệ mạng*

*Sáu là được trí xuất thế  
Bảy là đoạn trừ phiền não tham lam  
Tám là đoạn trừ phiền não sân hận  
Chín là đoạn trừ phiền não si mê  
Mười là không bị ma não hại  
Mười một là được Chư Phật gia trì  
Mười hai là được chư Thiên ủng hộ, hình sắc đẹp đẽ  
Mười ba là phi nhơn, kẻ ác không đến gần  
Mười bốn là thường được thiện hữu tri thức thương kính  
Mười lăm là lời nói chân thật  
Mười sáu là không bị sợ hãi  
Mười bảy là ý thường vui vẻ  
Mười tám là tiếng khen lan rộng  
Mười chín là nhớ rõ chẳng quên  
Hai mươi là thường vui Pháp thí*

Đây gọi là công đức của tâm từ bi. Lại nữa Kinh Bát Nhã chép rằng: “*Này A Nan! Nếu người nghe Pháp được ba nghìn đại thiên thế giới chúng sanh như thế, vì chỗ chúng biết mà diễn thuyết, tất rộng được quả A La Hán. Này A Nan! Nếu Đại Bồ Tát hay Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ứng hơn với những câu nghĩa, vì chúng sanh mà khai thị diễn thuyết hơn trước ba ngàn đại thiên thế giới, trước chúng sanh chúng được A La Hán, sẽ được công đức.*

*Lại nữa, đối với các A La Hán ấy, cũng tích tụ công đức bố thí, trì giới, ý ông nghĩ sao? Đây có nhiều chăng? A Nan thưa:*

*-Rất nhiều, Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Thưa bậc Thiện Thế.*

*Phật bảo: Này A Nan! Phước đức ấy tuy nhiều, nhưng chẳng như các Bồ Tát đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa là pháp môn tương ứng vì họ mà diễn nói. Phước này sẽ hơn phước kia. Lại nữa Đại Bồ Tát, đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa, là Pháp môn sâu xa có thể mỗi ngày làm người phân biệt; như thế cho đến một giờ một khắc, một khoảng sát na, khéo nói.*

*Này A Nan! Bồ Tát bố thí Pháp như thế, Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thể có được thiện căn như vậy, để mà so sánh thí dụ được. Vì sao vậy? Đại Bồ Tát đối với Bồ Đề không bị thối chuyển, huống nữa đối với Pháp thí.*

Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có kệ rằng:

*Bồ Tát có lúc  
Vào trong tịnh thất  
Thường hay nghĩ nhớ  
Theo nghĩa quán Pháp  
Bồ Tát hoan hỷ  
An vui thuyết Pháp  
Trong chỗ thanh tịnh  
Ban bố chỗ ngồi  
Tắm rửa sạch sẽ  
Thoa dầu thơm mát  
Khoác Pháp y sạch  
Trong ngoài thanh tịnh  
An trụ Pháp tòa  
Tùy cơ thí Pháp  
Nếu có Tỳ Kheo  
Hoặc Tỳ Kheo Ni  
Bỏ tâm tránh né  
Cùng tâm biếng lười  
Lìa các lo rầu  
Từ bi thuyết Pháp  
Ngày đêm thường nói  
Vô Thượng Bồ Đề  
Mà các nhân duyên  
Vô lượng thí dụ  
Khai thị chúng sanh  
Làm cho hoan hỷ  
Y phục ngọa cụ  
Uống ăn thuốc thang*



Mà ở trong ấy  
Chẳng chỗ hy vọng  
Chỉ một lòng nghĩ  
Thuyết Pháp nhân duyên  
Nguyện thành Phật đạo  
Làm chúng như thế  
Tức được lợi lớn  
An lạc cúng dường

Kinh lại chép: “Thuận theo Pháp chẳng nhiều chẳng ít, cho đến kẻ tham ái Pháp này, chẳng vì đó mà nói nhiều”.

Lại nữa kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

“Nếu kỳ túc thỉnh vấn  
Muốn cầu được Pháp thí  
Nên trước nói lời ấy  
Chỗ học tôi không rộng  
Lại nên nói thế này  
Nghe Ngài là bậc huệ  
Ngài là bậc đại đức  
Kính xin giảng cho con  
Nói xong chớ phê bình  
Nên chọn hay không chọn  
Rõ biết điều ấy rồi  
Chẳng thỉnh lại chẳng nói  
Nếu ở nơi đại chúng  
Thấy kẻ hủy báng ấy  
Chớ nên than giữ giới  
Nên ca ngợi bố thí  
Nếu thấy kẻ ít dục  
Cùng trì giới giống nhau  
Khởi lên tâm đại bi  
Khen thiếu dục trì giới  
Được hơn hẳn rất nhiều

*Liên tán dương trì giới*

Luận rằng:

Như thế Pháp Sư phải nên tắm rửa, mặc áo mới trong sạch tu tâm từ bi và vì chúng diên thuyết. Tất cả ma chẳng thể đến gần.

Kinh Hải Ý (Sagaramati Sutra) có chú Đà La Ni rằng:

*”Đản Ninh Tha, Thiết Di, Thiết Ma Phục Đệ, Thiết Di Đa Thiết Xúc, Lô Ích Cổ Lý, Ma La Nhĩ Đệ, Yết La Ni, Chỉ Dụ Lý, Điều Yết Phục Đệ, Điều Hô, Yết Dã Đệ Vĩ Du, Đà Nhĩ Nhĩ Lý Ma Lê, Ma La Bát Na Lý, Ô Khác Lý, Khác Lô Nga La, Tế Bát La, Tát Nhĩ Hệ, Mục Khế A Mục Khế, Thiết Duệ Đa Nhĩ, Tác Lý Phục Đản La Nga La, Hạ Mãn Đà, Na Nhĩ Ngật Lý Hệ Đa, Ma La Phẩm Xá, Tắt Tha Tát Đa, Một Đà Mẫu Nại La Mẫu Nại Già, Đệ Đa Tát Lý Phục, Ma La A Đô Lê Đa, Bát Nại Bát Lý, Mậu Đà, Vĩ Nga, Khải Đệ, Tát Lý Phục, Ma La, Yết Lý Ma Ni.”*

*(Tadyatha, same, samavati, samitasatru, ankure, mankure, marajite, karate, keyure, oghavati, ohokayati, visathanirmale, malapanaye, okhare, kharo, grase, gorasane, hemukhi, paranmukhi, samitani, sarvagrahapandhanani, nigrhitah, sarvaparaprapadinah, vinukta, marapasah, sthapita, buddhamudrah, semudghatitah, sarvamarah, acalitapadaparisuddhua, vigaccharti, sarvamarakarmani).*

Pháp sư thuyết pháp ấy với chơn ngôn này trì tụng rồi ở nơi pháp tòa phổ quán chúng hội vận dụng lòng từ bi rộng lớn, từ thân này khởi lên y vương, tướng Pháp như thuốc, người nghe Pháp này, khởi tướng là bệnh nhân, nơi các đức Như Lai, khởi lên bậc Chánh Sĩ. Trong mắt Chánh Pháp khởi lên tướng Pháp cứu trụ, đối với chơn ngôn nói về bố thí hiện tiền, làm đúng pháp như thế mà nói.

Lúc bấy giờ, trong khoảng chu vi trăm do tuần, các thiên chúng ma không thể đến phá hoại. Giả sử các ma vương đến pháp hội, cũng chẳng thể làm những việc chướng nạn.

Luận rằng:

Bồ thí Pháp bình đẳng như thế tức hay tăng trưởng tâm đại Bồ đề. Như Kinh Bảo Khiếp (Ratna Karandaka Sutra) có chép rằng:

*“Này Văn Thù Sư Lợi! Giống như cây trong rừng, cành lá rể tất cả đều do bốn đại mà được sanh trưởng. Văn Thù Sư Lợi! Như thế Bồ Tát nơi các cửa tập trung các căn lành, tất cả đều nhiếp lấy tâm Bồ Đề. Nơi tất cả trí hồi hướng đến Bồ Đề làm chỗ tăng trưởng.”*

Luận rằng:

Nếu chư Bồ Tát vì muốn rộng rãi hiển bày sự tu học về cảnh giới của Chư Phật, đầu tiên phải an trụ trong chánh niệm, chánh tri, như thế tất có thể thành tựu chánh đoạn mà chẳng buông lung. Nghĩa là do sự phát khởi tinh tấn dục lạc, mà ở nơi kia sanh việc ác, pháp bất thiện, được phòng hộ chẳng khởi. Đã sanh việc ác bất thiện pháp ấy, có thể dứt hẳn làm cho thanh tịnh, chưa sanh khởi làm cho phát khởi, pháp lành đã sanh rồi, làm cho tăng trưởng. Ở nơi chẳng buông lung thường được an trụ. Trong các pháp lành, lấy làm căn bản.

Như trong Kinh Nguyệt Đăng có kệ rằng:

*“Như ta sẽ nói các Pháp lành  
Nơi giới nghe xả và nhân nhục  
Chẳng nên buông lung làm căn bản  
Có tên Thiệt Thệ tối thắng tài”*

*Sao gọi là phóng dật? Nghĩa là nếu buông lung theo những người bạn ác và tà giáo, do tâm sanh. Như người nhắc nhở vua uống thuốc, đầy đủ đồ đạc, chỗ đi nguy hiểm, phải biết người này khổ não lo sợ, không dám buông lung”.*

Lại nữa Kinh Như Lai Bí Mật chép rằng: *“Thế nào chẳng buông lung? Nghĩa là đầu tiên nhiếp phục các căn; mắt thấy sắc và chẳng chấp vào tướng, chẳng đắm trước sự tốt đẹp. Như thế cho đến ý cũng lại như vậy. Rõ biết điều này, tất cả chẳng chấp trước, chẳng sanh nhiễm ái,*

*thường cầu ra khỏi. Lại nữa, đối với tự tâm đã được điều phục, có thể tùy theo đó mà nhiếp hộ tâm thường hay khởi lên ái nhiễm. Đây gọi là chẳng buông lung. Nếu người tin, hiểu, chẳng buông lung, tức là tùy thuận sự tinh tấn. Lại nữa, tích chứa công đức của lòng tin thanh tịnh. Do tu tịnh tín, mà Pháp tinh tấn chẳng phóng dật; Tức có thể tu tạo chánh niệm, chánh tri và ở trong chánh niệm, chánh tri ấy, tức nơi tất cả Bồ Đề pháp phần mà không hoại mất. Nếu như tịnh tín chẳng phóng dật, tinh tấn, chánh niệm, chánh tri, tức có thể khuyến tu, thâm sâu niệm kiên cố. Bồ Tát đối với pháp thâm sâu kiên cố ấy rõ biết rồi, tức có thể rõ biết chỗ không thật, cho đến nơi thế tục đế, nói mắt là có”.*

Như Kinh có kệ rằng:

*“Với Pháp cam lồ, chẳng buông lung  
Vì đạo Bồ Đề ích chúng chung  
Tịch tịnh thâm sâu, lòng thanh thản  
Căn bản niềm vui cũng vậy bèn”.*

Luận rằng:

Nếu hay tích chứa các việc làm tương hợp, tức là đối với mình và người được tăng trưởng phước đức; lại có kệ tụng rằng:

*Pháp học đều bình đẳng  
Tâm Bồ Đề kiên cố  
Với người, mình thành tựu  
Đổi thay như không thật*

*Đứng ở bờ bên kia  
Thấy chờ đợi bên này  
Bờ kia cũng chẳng có  
Ngã này vốn chẳng thật*

*Vì khổ mà phòng hộ  
Đó chính là trói buộc  
Bậc tu hành như thế*

*Sao lại chẳng giữ gìn*

*Khởi phân biệt tà vọng  
Chấp Ngã vốn thường còn  
Nếu Ngã như thật có  
Sao lại có sanh diệt*

*Đau khổ có sanh ra  
Vì ai, tu phước nghiệp  
Để cầu được tài lợi  
Thọ nhận bao khoái lạc*

*Hiện ra tướng già bệnh  
Chẳng bao lâu tổn hoại  
Tái sanh là em bé  
Em bé từ thiếu niên*

*Trong khoảng sát na thôi  
Biến hoại thấy rõ rồi  
Ở đâu gọi là thân  
Tóc tai đều bói rồi*

*Thức gá vào thai mẹ  
Từ hạt mầm nảy sanh  
Già suy theo năm tháng  
Lửa đốt đến cuối cùng*

*Tự tánh của thân này  
Giả, phân lập, an bày  
Cứu cánh như hạt bụi  
Hình tướng nào sống dai*

*Lại nữa nơi thân này  
Không nói cũng tự biết  
Vì tướng thay đổi luôn*

*Thử hỏi Ngã ở đâu*

*Bởi phân lập hòa hợp  
Tùy thế mà hiển hiện  
Giáo nhiệm màu của Phật  
Tùy tướng cũng phải dứt*

*Khô kia cũng phải dứt  
Tức chẳng thể kiến lập  
Không tham, nhuế và si  
Làm sao có công đức*

*Ngoài chín việc thế gian  
Mỗi mỗi có ba loại  
Vô thức cùng nương tựa  
Sao lại sanh niềm vui*

*Nương chẳng thể sanh vui  
Nên biết từ nhân sanh  
Nếu vui sanh nương tựa  
Tướng kia hiện hữu chẳng*

*Cho nên lời dạy đúng  
Rằng các hành vô thường  
Hiện chứng và tư duy  
Do nhân duyên hòa hợp*

*Thấy quyền thuộc của mình  
Sao lại nói là thường  
Ở nơi đáy tìm cầu  
Chẳng mấy một vi trần*

*Như đèn kia cạn dầu  
Thử hỏi dầu đi đâu  
Như thế quán sát rõ*

*Sát na chẳng trụ lâu*

*Tụ tập các quyền thuộc  
Nghiêm sức để đi lại  
Vọng chân là có Ngã  
Vui kia biết đó mà*

*Bao chúng sanh rõ rồi  
Không gì tích chứa được  
Ta, người tức có duyên  
Mà khổ lại chẳng thật*

*Như thế chẳng ứng hợp  
Ngã có ở nơi nào  
Hoặc như lực riêng mình  
Mỗi mỗi mà khai thị*

*Thế gian các chúng sanh  
Nhiều khổ thường bức thiết  
Nên khởi tâm đại bi  
Vì họ, mà thương xót*

*Khéo hay thường quán sát  
Bình đẳng mà cứu độ  
Giả sử vào địa ngục  
Như ngỗng bơi trong hồ*

*Như biển cả thường vui  
Thường vui đạo giải thoát  
Cứu giúp họ không sợ  
Cứu giúp thường không ngại*

*Làm xong bao ích lợi  
Chẳng sanh tâm ý lại  
Không bao giờ mệt mỏi*

*Chẳng mong cầu báo đáp*

*Nếu phước tụ mười phương  
Ngã ấy thật rộng đường  
Không sanh tâm tạt đổ  
Vui vẻ thật khôn lường*

*Ta và người cùng tu  
Tu tập và sám hối  
Khuyến thỉnh Phật, Thế Tôn  
Tùy hỷ phước nghiệp rồi*

*Như thế xin hồi hướng  
Bình đẳng không sai biệt  
Bồ thí này tùy phước  
Chúng sanh giới vô lượng*

*Bồ Tát làm việc này  
Tức sẽ sanh lợi ích  
Tăng trưởng lòng đại bi  
Rộng tối thượng an vui*

*Được tay Kim Cang kia  
Cùng Chư Phật, Thế Tôn  
Thường làm việc hộ trì  
Quần ma khiếp nể vì*

*Pháp là con của Vua  
Chư Thiên phải tán dương  
Tâm chuyên chở Bồ Đề  
Khéo đi hết con đường*

*Chúng sanh khéo tu tập  
Tức trừ tự tha khổ  
Còn ta chẳng đả trước*



*Tất cả hãy buông xả*

*Ai bị ái trói buộc  
Bị đau khổ vô cùng  
Thường sanh ra phiền não  
Tổn hoại thường theo đó*

*Lửa khổ đốt chúng sanh  
Đốt cháy khắp tất cả  
Nhỏ như từng mảy lông  
Ta thấy chẳng đành lòng*

*Vì tất cả Ngã Ái  
Khổ là gốc đầu tiên  
Thieu đốt chẳng trừ ai  
Vì lợi các hàm thức*

*Vui vợ con quyến thuộc  
Cứu cánh đều bỏ hết  
Suy nghĩ nhân duyên sanh  
Nơi thân lại chẳng ái*

*Những người trí đầy đủ  
Nơi kia xả hai lần  
Rõ biết thân và tâm  
Sát na sai biệt khởi*

*Là thường chẳng có thường  
Lìa dơ gốc chẳng dơ  
Tự được nơi Bồ Đề  
Kia lại thành Chánh Giác*

*Chẳng nghĩ về thế pháp  
Mà lợi lạc chúng sanh  
Pháp được cùng tượng Phật*

*Ta đều thí hoàn tất*

*Trí tuệ tự chọn lựa  
Làm việc ấy tương ứng  
Nhiếp hộ nơi tiền tài  
Chứa rồi sẽ tiêu tan*

*Hoặc thân ta thân người  
Như khổ nhiều khổ ít  
Như thế đều làm được  
Áy thương diệu khoái lạc*

*Chúng sanh trong cảnh dục  
Phòng hộ sanh chướng não  
Như rắn ở trong hang  
An ổn và lặng trong*

*Như đất ruộng phì nhiêu  
Lúa thóc đều dư dả  
Trừ các đói khát ấy  
Đầy đủ mọi phước báo*

*Ai chẳng chịu xa rời  
Danh lợi và ngũ dục  
Chỗ nói lại chẳng thành  
Cũng chẳng sanh giận dữ*

*Ai đánh mất chính mình  
Nhẫn nơi giận khó gì  
Như thế chẳng sanh sân  
Lợi tha cũng chẳng mất*

*Khéo tu nhẫn chân thật  
Như quán sát hương thơm  
Dù có bị xâm phạm*

*Vẫn không hề tổn hoại*

*Phương tiện tu tư duy  
Không khoái lạc, chủ tế  
Tự mình không thọ dụng  
Làm sao không sám hối*

*Phật tử tu như thế  
Từng niệm trừ phiền não  
Biết căn, và cảnh giới  
Giống như chỗ tụ hội*

*Nhuế, phần, sân cùng hận  
Lợi ích mà khai mở  
Tự tánh là điều nhu  
Nơi khổ, vui sao được*

*Năm loại lớn như thế  
Cho thấy có tên riêng  
Cho đến ở hữu tình  
Đều thành việc nghĩa lợi*

*Nếu không sanh biếng lười  
Tức không tạo việc ác  
Khuyên ai gắng tu tập  
Sáu cõi đều chẳng lạc*

*Đến hư không vô tận  
Thế gian thật bao la  
Vì chúng sanh, ta ở  
Khiến trí tâm hiện hòa*

*Từng làm A Xà Lê  
Khéo học là các khổ  
Chẳng hỏi khả năng riêng*

*Sao chẳng chịu phòng hộ*

*Ai tự làm khổ mình  
Sợ hãi, nhân gì sanh  
Tùy rõ biết thầy mình  
Ngã mạn chẳng quá thành*

*Trụ cảnh giới đại bi  
Chẳng tham nơi quả báo  
Thường gần gũi tu học  
Bình đẳng không ngã nào*

*Thấy kẻ mù cuồng si  
Thật khó khăn đứng đi  
Hay rơi vào đường hiểm  
Buồn thương thật chẳng bì*

*Vì tìm cầu cho họ  
Cũng khó mà cứu nạn  
Như thế làm giống nhau  
Tức thấy công đức to*

*Tội lỗi ta thật nhiều  
Sâu xa như biển cả  
Nếu bây giờ tạo nữa  
Làm sao giải thoát ra*

*Ai được giáo hóa rằng  
Hồ thẹn điều sai trái  
Thường lãnh thọ lời dạy  
Tất cả học là phải*

*Nghe người oán thì lo  
Không nói lời sân hận  
Người và ta giống nhau*

*Người vui mình không thẹn*

*Phiền não và oán tặc  
Riêng một mình chiến đấu  
Nếu tâm thường lưu ý  
Tổn hoại chẳng an lạc*

*Câu xin đức Quán Âm  
Bậc Đại Từ Đại Bi  
Tóc xanh đầu xoắn ốc  
Mướt mà ở trên đầu*

*Mười phương mọi quốc độ  
Thông dong trên biển cả  
Cứu địa ngục quý thú  
Thoát luân hồi cực khổ*

*Vì tất cả chúng sanh  
Tâm thanh mà cứu độ  
Bà Trĩ A Tu La  
Oán hại không còn khổ*

*Thật trang nghiêm vô lượng  
Trên đời chưa từng thấy  
Biết ngu chúng hữu tình  
Cung phụng hoặc vui vẻ*

*Lại nữa cùng tin lễ  
Đại Sĩ Diệu Cát Tường  
Nơi gom Chánh Pháp Tạng  
Thế gian lợi lạc thường*

*Không sánh Đại Y Vương  
Khéo chữa các bệnh tật  
Ban vui và cứu sống*

*Nên ta kính lễ luôn*

*Nhiệt não khổ vô cùng  
Hiện suối nước trong lành  
Khiến tâm sanh an lạc  
Khát ái chẳng thể sanh*

*Mười phương các thế giới  
Mỗi mỗi kiếp La Ba  
Chúng sanh tâm thỏa mãn  
Đều hiện mắt Thanh Liên*

*Bồ Tát đông vô số  
Tán dương đến vô cùng  
Kính lễ đáng Văn Thù  
Tối thắng chẳng ai bằng*

*Công đức Bồ Tát thật hiếm sao  
Bao nhiêu tích tụ biết là bao  
Phước báo vô biên ta tác tạo  
Gọi là Văn Thù trí tuệ cao*

*Viết lách Chánh Pháp này  
Ta có chút phước đây  
Xót thương loài hữu tình  
Trí huệ phát từng ngày*

*Các Pháp từ duyên sanh  
Pháp nương duyên mà diệt  
Thầy ta, Đại Sa Môn  
Thường thường nói như thế.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận  
Hết quyển thứ 25**

*Phiên dịch công đức khó nghĩ lường  
Phước báo vô biên nguyện cúng dường  
Nguyện cầu thế giới thường an lạc  
Nguyện các chúng sanh vãng Tây Phương*

*Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo*

Dịch xong vào ngày 9 tháng 12 năm 2004,  
nhằm ngày 28 tháng 10 năm Giáp Thân, Phật lịch 2548.  
Nhân lễ húy kỵ lần thứ 30 của Cố Hòa Thượng Hương Sơn  
Thích Trí Hữu, Bổn Sư Hòa Thượng Thích Bảo Lạc,  
Viện Chủ Tu Viện Pháp Bảo, Sydney, Úc Đại Lợi.